

Mario Puzo

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

(Đời tổng thống Francis Xavier Kennedy)



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Mario Puzo

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

NGƯỜI DỊCH: TRỊNH XUÂN HOÀNH - VŨ HỒNG NGÀ

LỜI NGƯỜI DỊCH

Bạn đọc Việt Nam đã từng làm quen với Mario Puzo qua các tác phẩm *Bố già*, *Sicily miền đất dữ*. *Đời tổng thống K. thứ tư* là tác phẩm mới nhất của ông. *Đời tổng thống K. thứ tư* là một tác phẩm văn học hư cấu, viết về tấn bi kịch trong đời tư của một Tổng Thống Hoa Kỳ... Vừa phát hành, tác phẩm đã được báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng ở Hoa Kỳ hết lời ca ngợi và được in ở nhiều nước với nhiều thứ tiếng khác nhau. Bản dịch này, chúng tôi dịch theo bản gốc do Bantam Books tái bản năm 1992 và đồng thời in, phát hành tại Hoa Kỳ và Canada.

Tác phẩm mới nhất của Mario Puzo, người đã “sinh” ra từ *BỐ GIÀ* đến *SICILY MIỀN ĐẤT DỮ*...

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ, tuy có dựa vào một vài sự kiện có thật, có mang dáng dấp của một vài nhân vật có thật, nhưng như chính tác giả tuyên bố, nó vẫn là một tác phẩm hư cấu, vẫn là một tiểu thuyết văn học trăm phần trăm. Nó VIẾT VỀ TẤN BI KỊCH TRONG ĐỜI RIÊNG CỦA MỘT TỔNG THỐNG MỸ.

Và cũng như hầu hết các tác phẩm của MARIO PUZO, vừa ra đời năm 1992, *ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ* đã được các phương tiện thông tin đại chúng phương Tây chào đón rầm rộ như một sự kiện văn học trọng đại nhất trong năm.

ĐỜI TỔNG THÔNG K. THỨ TƯ

QUYỀN MỘT

NGÀY THỨ SÁU THÁNH THIÊN - CHỦ NHẬT LỄ PHỤC SINH CHƯƠNG 1

Oliver Oliphant đã tròn trăm tuổi và tâm trí vẫn sáng trong như tiếng chuông. Thật bất hạnh cho lão!

Đây là một tâm trí sáng trong, còn tinh nhạy tới mức khi phá bỏ rất nhiều phép tắc đạo lý, nó tẩy sạch trơn lương tâm lão. Một tâm trí xảo quyệt tới mức Oliver Oliphant chưa lần nào bị vấp những cái bẫy hầu như khó tránh khỏi trong cuộc sống hàng ngày, lão chưa hề lấy vợ, chưa từng là một ứng cử viên giữ chức vụ mang màu sắc chính trị và chưa hề có người bạn tin tưởng tuyệt đối.

Oliver Oliphant, người giàu có nhất Hoa Kỳ và có lẽ là công dân ẩn dật có uy quyền nhất, đang đón đợi Christian Klee, con trai đỡ đầu của lão, chương lý Tối cao pháp viện Hoa Kỳ, tại dinh cơ đồ sộ có đội vệ sĩ tuyển lựa kỹ canh gác cẩn mật chỉ nằm cách Nhà trắng mười dặm.

Sức quyền rũ của Oliphant không thua kém gì sự tài giỏi của lão: quyền lực của lão dựa vào cả hai điểm này. Tuy đã tròn trăm tuổi, các vĩ nhân tin tưởng khả năng phân tích của lão lữ lượt kéo tới lắng nghe lời khuyên bảo của Oliphant đông đến nỗi lão được mệnh danh là “Oracle” (1).

Với tư cách cố vấn Tổng thống, Oracle đã dự đoán trước các cuộc khủng hoảng về kinh tế, các vụ sụp đổ ở Wall Street, đồng đô la mất giá, cuộc tháo chạy của tư bản nước ngoài, những mức tăng vọt không thể tưởng tượng nổi của giá dầu. Lão đã dự đoán trước những bước thăng trầm về chính trị ở Liên Xô, những đường lối bất ngờ của các đối thủ trong Đảng Dân chủ và Cộng hoà. Nhưng cái chính là lão đã tích lũy được mười tỷ đô la. Lời khuyên của một người giàu nứt đổ vỡ vách như vậy, thậm chí dù sai trái, cũng đều như vàng ngọc là lẽ tự nhiên. Nhưng Oracle thường dự đoán gần đúng.

Bây giờ, vào Ngày Thứ Sáu Thánh Thiên này, Oracle đang bận tâm tới mỗi một điều: tổ chức lễ sinh nhật mừng ngày một trăm năm có mặt trên Trái đất này của lão. Buổi lễ sẽ được tổ chức vào Chủ Nhật Lễ Phục Sinh tại Rose Garden trong Nhà trắng, đích thân Tổng thống Hoa Kỳ là Francis Xavier Kennedy chủ trì lễ tiệc...

Tâm trạng phấn chấn vui mừng trước một việc thu hút sự chú ý của mọi người là một sự phù hoa chấp nhận được đối với Oracle. Thế giới lại nhớ tới lão trong giây phút ngắn ngủi. Lão buồn rầu nghĩ bụng, có lẽ đây là sự xuất

hiện cuối cùng của lão trên vũ đài.

Tại Rome, vào Ngày Thứ Sáu Thánh Thiện, bảy tên khủng bố đã hoàn tất công việc chuẩn bị vụ ám sát Giáo hoàng. Bọn chúng gồm bốn gã đàn ông và ba phụ nữ, chúng tin rằng chúng là những kẻ giải thoát cho nhân loại. Chúng tự mệnh danh là Đức Chúa của Bạo Lực.

Trưởng nhóm đặc biệt là một tên thanh niên người Italia dày dặn kỹ thuật khủng bố. Mật danh của hắn khi tham gia chiến dịch đặc biệt là Romeo: cái tên gọi này gây hào hứng cho tính châm biếm trẻ trung của hắn và nó thật gọi cảm ơn diệu tình yêu đầy trí tuệ đối với loài người.

Chiều tối Ngày Thứ Sáu Thánh Thiện, Romeo đã nằm nghỉ trên chiếc giường cũ kỹ trải khăn hoen ố trong căn nhà an toàn do International One Hundred bố trí. Miệng ngậm thuốc lá, lòng bồn chồn một nỗi lo ám ảnh suốt bao ngày đêm, hắn đọc cuốn anh em nhà Karamazov loại in phổ thông bán rẻ. Cơ bắp chân hắn bị chuột rút vì căng thẳng, có lẽ vì sợ hãi, nhưng chẳng sao.

Thường thì rồi đâu sẽ vào đấy cả. Thế nhưng nhiệm vụ lần này thật đặc biệt, thật phức tạp, kéo theo bao nguy hiểm cho thể xác và tinh thần trong lần thi hành nhiệm vụ này, hắn thực sự là Đức Chúa của Bạo Lực, một cái tên nghe đích thực Thiên chúa giáo nên mỗi khi nhớ tới nó hắn lại phá lên cười.

Romeo là con trai của gia đình Armando Giangì một gia đình cao sang giàu có. Bố mẹ hắn muốn con trai trở thành một người thuần tính, giàu sang, ngoan đạo, nhưng những ước muốn đó trái ngược hẳn bản chất khổ hạnh của hắn nên đến năm Romeo mười sáu tuổi, hắn đã khước từ mọi của cải vật chất và không chịu đi lễ nhà thờ. Và bây giờ, vào năm hai mươi ba tuổi, chẳng hiểu sao hắn lại nảy ra cái ý nổi loạn ghê gớm là ám sát Giáo hoàng? Hắn bị một sự mê tín kinh hãi luôn ám ảnh. Lúc còn nhỏ, một hồng y giáo chủ mà hắn căm ghét đã làm lễ kiên tín cho hắn. Romeo thường bị ám ảnh cái mũ màu đỏ báo điềm gở của vị Hồng y Giáo chủ nọ rất giống màu lửa hun ở dưới địa ngục.

Do đó, hình ảnh lửa hun nơi địa ngục ấy cứ khắc sâu dần trong tâm trí hắn theo từng buổi đi lễ, Romeo tự chuẩn bị cho bản thân để gây một tội ác khủng khiếp làm hàng ngàn người sẽ phải nguyên rửa tên tuổi hắn, rồi người ta sẽ biết rõ tên thật của hắn. Hắn sẽ bị bắt. Hắn đã trù tính như vậy. Nhưng lại vào đúng lúc hắn, Romeo, được tôn sùng là vị anh hùng đã ra tay cứu giúp làm thay đổi trật tự xã hội tàn ác hiện đang tồn tại. Những điều bi ối kéo dài suốt trăm năm qua sắp được tẩy rửa sạch tinh. Nhưng nếu ngược lại, Romeo mỉm cười thâm nghĩ. Hàng thế kỷ trước đây, vị Giáo Hoàng đầu tiên được khoác cái tên “Innocent” (2) đã ban bố sắc lệnh cho phép tra tấn hành tội và ra rả truyền bá niềm tin thực sự và cứu rỗi những linh hồn dị giáo. Nhà thờ sắp phong thánh cho vị Giáo chủ mà Romeo sẽ giết, điều đó càng

khởi gọi tính châm biếm trẻ trung của hắn. Hắn sẽ dựng lên một vị thánh mới. Hắn vô cùng căm ghét họ, tất cả các vị giáo chủ đó. Những vị Innocent IV, Giáo chủ Pius, Giáo chủ Bennedid, ôi, quá nhiều các vị thánh, các vị này cóp nhặt của cải, các vị này đàn áp niềm tin thực sự của con người được tự do lựa chọn, các vị này dùng phép thuật ngu dân và lời lăng nhục gay gắt gây khủng hoảng niềm tin để khoe trương tài cán che giấu những nỗi bất hạnh trên đời.

Hắn, Romeo, một trong số Một Trăm Đầu Tiên của Đức Chúa của Bạo Lực sẽ vạch trần cái trò ma thuật thô bạo ấy. Một Trăm Đầu Tiên này được gọi một cách thông tục là bọn khủng bố, toả ra khắp các nước Nhật Bản, Đức, Italia, Tây Ban Nha... Kể cũng lạ là không hề thấy một tên nào trong số Một Trăm Đầu Tiên xuất hiện ở Hoa Kỳ. Tại cái đất nước dân chủ này, trong chiếc nôi của tự do này chỉ toàn thấy những nhà cách mạng trí thức hề thấy máu đổ là mặt mày tái mét. Như vậy biết kiếm đâu ra kẻ đánh bom các toà cao ốc đã xua hết mọi người rời ra ngoài, biết kiếm đâu ra kẻ cho rằng thông dân công khai ngay tại trên bậc thềm cửa nhà là một hành động chống đối mang tính duy tâm. Chúng thật đáng khinh. Do đó, không một tên người Hoa Kỳ nào dám ra nhập vào nhóm Một Trăm Đầu Tiên là điều chẳng lấy gì phải ngạc nhiên.

Romeo tạm dứt khỏi dòng suy nghĩ mơ mộng. Hắn chẳng rõ quái quỷ thế nào mà lại phải là một trăm. Có thể năm chục hoặc sáu chục cũng được chứ sao, đây chẳng qua chỉ là một con số tượng trưng. Nhưng, những điều tượng trưng như vậy mới tập hợp được quần chúng và lựa chọn ra được những người thích hợp. Điều duy nhất, hắn, Romeo, thực sự hiểu rõ: hắn là một trong số Một Trăm Đầu Tiên, cũng như Yabril, bạn và kẻ sẽ hỗ trợ hắn. Một trong số cơ man nhà thờ ở Rome đang kéo chuông. Gần sáu giờ tối Ngày Thứ Sáu Thánh thiện... Một tiếng nữa Yabril sẽ tới để xem xét, kiểm tra lại toàn bộ các bước trong chiến dịch phức tạp này. Kẻ giết Giáo hoàng có thể sẽ là kẻ đi một nước cờ rất vẻ vang, nên cả một loạt hành động phiêu lưu trào tới kích thích cái đầu lằng mẩn của Romeo.

Yabril là tên đàn ông duy nhất không hề run sợ Romeo, cả thể xác lẫn tinh thần. Gã biết rõ những trò gian dối của các nhà cầm quyền, những bộ mặt đạo đức giả của các nhà chức trách do luật pháp dựng lên, những mối nguy hiểm do tính lạc quan của những kẻ cuồng tín gây nên, những sơ suất bất ngờ về niềm tin thậm chí cả ở những tên khủng bố mù quáng nhất. Nhưng điều nổi bật nhất của Yabril thể hiện rõ ở điểm gã là một tài năng hiếm có trong cuộc chiến tranh cách mạng. Gã coi khinh lòng nhân từ tâm thương và tình thương hại ấu trĩ gây mùi lòng người. Yabril chỉ có một mục tiêu duy nhất: giải phóng tương lai.

Do đó Yabril tàn nhẫn hơn Romeo nhiều. Romeo giết hại người dân vô tội,

bất hiếu với bố mẹ và phản bội bè bạn, giết viên luật sư đã từng chở che bảo vệ hắn. Nhưng có lần Yabril bảo hắn: “Nếu mày không dám liệng một trái bom vào vườn trẻ thì mày chưa phải là một kẻ khủng bố thực sự”.

Romeo đã đáp:

- Cái đó thì tao chịu.

Nhưng Romeo lại có thể giết chết một vị Giáo hoàng.

Yabril đến chỗ Romeo. Gã thận trọng bước trên đường phố Rome. Nhưng thực ra mọi chuyện thực sự phụ thuộc vào sự an toàn trong nội bộ, vào lòng trung thành của các chiến sĩ, tính trọn vẹn của Một Trăm Đầu Tiên. Nhưng cả bọn chúng lẫn thậm chí Romeo đều không biết quy mô đầy đủ của nhiệm vụ.

Yabril là một tên Ả Rập dễ bị ngộ nhận là một tên người Sicily, như trường hợp nhiều tên Ả Rập khác. Mặt gã mỏng, da sẫm màu, nhưng phía dưới mặt, cằm và hàm bạnh, thô hơn, tựa hồ như được đắp thêm xương. Khi nhàn rỗi, gã để râu mọc dài để che giấu nét thô kệch. Nhưng vào những lúc làm nhiệm vụ, gã cạo sạch râu. Hệt như thần chết để lộ bộ mặt thật trước đối phương.

Ánh mắt Yabril màu nâu nhạt, tóc điểm vài lọn màu xám và nét thô kệch ở cằm được lấp lại qua bộ ngực và đôi vai nở nang của gã. Chân gã dài bù đắp cho thân hình ngắn cùn và che giấu sức mạnh tiềm tàng của Yabril. Nhưng không có gì có thể che đậy được vẻ thông minh lạnh lợi trong ánh mắt gã. Yabril ghét cay ghét đắng toàn bộ quan niệm của Một Trăm Đầu Tiên. Gã cho rằng đây là mảnh lối tuyên truyền hợp thời, từ bỏ về mặt hình thức thể giới vật chất. Những anh chàng còn mài đũng quần trên ghế các trường đại học như Romeo thì quá lãng mạn.

Yabril nhận những món tiền bảo trợ của các công ty dầu của Anh, Hoa Kỳ và Hà Lan, tiền của các cơ quan phản gián Nhật, tiền công của CIA thanh toán cho các vụ thủ tiêu tối mật. Nhưng đây chỉ là vào cái thời xa xôi mới bước chân vào nghề.

Bây giờ gã sống đàng hoàng, không khổ hạnh, vì dầu sao gã đã có thời phải sống cuộc đời của kẻ nghèo khó rồi. Gã thích uống rượu ngon và sành ăn, thích trọ tại các khách sạn sang trọng. Gã chẳng ưa mối tình thơ mộng. Gã hoàn toàn chẳng sợ chết và run sợ trước những đau đớn về thể xác.

Mọi việc đều bố trí ổn cả. Người của Romeo đã sẵn sàng. Ngày mai, nhóm của Yabril sẽ tới Rome, hai nhóm sẽ trú tại hai ngôi nhà an toàn tách biệt, chỉ nhóm trưởng mới gặp nhau trao đổi. Yabril biết rằng đây là giờ phút trọng đại. Chủ Nhật Phục Sinh sắp tới và ngay tiếp sau đây sẽ có một cuộc sáng tạo ngời sáng.

Yabril tới địa điểm an toàn của Romeo lúc trời xẩm tối. Tòa nhà bốn tầng cũ

có sân rộng và tường đá bao quanh. Tầng trệt là những căn hộ của mấy người ủng hộ bọn chúng, họ kiểm soát toàn bộ toà nhà. Một trong ba phụ nữ thuộc nhóm của Romeo mở cửa mời Yabril vào. Ắ có dáng người mảnh khảnh, mặc quần gin và áo sơ mi xanh lửng cổ áo mở phanh để hở ngang ngực. Ắ không mặc nịt vú nên ngực phẳng lì. Trước đây ắ từng cùng Yabril tham gia một chiến dịch. Gã không ưa ắ, nhưng gã rất ngại tính tàn bạo của ắ. Hai bên đã có lần to tiếng tranh cãi và ắ chẳng chịu làm lành.

Tên ắ là Annee. Ắ để mái tóc màu huyền của ắ theo kiểu Prince Valiant, song chẳng thể tôn nét mặt răn rỏi, thô kệch, nhưng buộc người ta phải chú ý tới ánh mắt nhìn giận dữ như xoáy vào tim can, thậm chí cả Romeo và Yabril cũng nhận thấy như vậy. Ắ chưa được giải thích rõ toàn bộ nhiệm vụ nhưng qua nét mặt của Yabril ắ biết rằng đây là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Annee khẽ nhếch mép cười, chẳng nói một lời, rồi khi Yabril đã bước vào, liền đóng cửa lại.

Yabril cau mày trước cảnh bừa bộn trong nhà. Đĩa, cốc bẩn, thức ăn thừa vứt lung tung nơi phòng khách, sàn nhà đầy báo chí. Nhóm Romeo gồm bốn tên đàn ông và ba phụ nữ, toàn người Italia. Phụ nữ không chịu dọn dẹp, các ắ cho rằng mình tới đây là để thi hành một nhiệm vụ đặc biệt chứ không phải là một nàng hầu. Còn cánh đàn ông, đều là sinh viên đại học, hãy còn trẻ nên vẫn giữ nếp phụ nữ phải chăm sóc đàn ông như các bà mẹ Italia yêu quý của chúng đã lo toan cho bố chúng, đồng thời chúng còn cho rằng sau khi rút sẽ có người đến dọn dẹp sạch sẽ gọn gàng. Sự thoả hiệp không nói thành lời được chấp nhận qua đóng rác khuất mắt trông coi. Một sự thoả hiệp chỉ làm mỗi mình Yabril nổi cáu.

Gã bảo Annee:

- Cô sống như lợn ấy!

Annee đưa ánh mắt lạnh lùng nhìn như ước chừng gã và đáp:

- Tôi chẳng phải là nàng hầu.

Và thế là Yabril liền nhận ra ngay giá trị của ắ. Ắ chẳng sợ gã cũng như bất kỳ một tên đàn ông, mục đàn bà nào. Ắ là một kẻ thực sự cuồng tín. Ắ sẵn sàng chấp nhận chịu cảnh trói cọc thiêu sống.

Romeo từ căn hộ gác trên chạy vội xuống, trông hấn thật hào hoa và đầy sức sống nên Annee sụp ánh mắt xuống. Hấn ôm chầm Yabril, vẻ thực sự vui mừng, rồi kéo Yabril xuống sàn dưới nhà. Hai tên ngồi trên chiếc ghế dài nhỏ bằng đá. Khi trời về đêm thoảng mùi hoa xuân, rộn những tiếng thì thầm khẽ gọi nhau và trò chuyện của hàng ngàn hành hương đang đi trên các đường phố ở Lenten Rome. Nghe rõ nhất vẫn là tiếng hàng trăm quả chuông gióng giả đón Ngày Chủ Nhật Phục Sinh sắp tới.

Bóng đèn điện trên các bức tường bao sân toả sáng lò mờ, nhưng mặt hai tên vẫn hoà vào bóng đêm. Hai tên ngồi bàn bạc trên hai giờ liền về từng chi tiết

của nhiệm vụ được giao. Romeo hút thuốc lá liên tục.

Đúng hôm Thứ Sáu Thánh Thiện ấy, Tổng thống Francis Xavier Kennedy triệu tập bộ tham mưu của mình và Phó Tổng thống tới để thông báo cho họ những tin tức hoàn toàn chẳng vui chút nào.

Tổng thống gặp họ tại Yellow Oval Room trong Nhà trắng, căn phòng ông rất ung, rộng hơn và đầy đủ tiện nghi hơn Oval Office, tuy nổi danh hơn. Yellow Room trông giống như một phòng khách hơn và họ có thể ngồi thoải mái uống trà của Anh.

Mọi người ngồi đợi Tổng thống và họ đều đứng dậy khi thấy ông đi giữa đám vệ sĩ đặc biệt bước vào phòng. Kennedy ra hiệu bảo mọi người ngồi xuống, rồi quay sang ra lệnh cho đám vệ sĩ đứng đợi ở ngoài phòng. Ông hơi khó chịu về hai điểm. Thứ nhất, theo nghi thức, đích thân Tổng thống ra lệnh cho người bên An ninh đứng đợi ở ngoài phòng và thứ hai, Phó Tổng thống phải tỏ vẻ cung kính Tổng thống. Kennedy khó chịu khi Phó Tổng thống là một phụ nữ và sự lịch sự về mặt nhà nước đã gạt loại sự lịch sự về mặt xã hội. Kennedy càng thấy khó xử khi Phó Tổng thống lại là bà Helen Du Pray, nhiều hơn ông ta mười tuổi nhưng vẫn rất xinh đẹp và là một chính khách, nhà hoạt động xã hội tuyệt vời. Tất nhiên, đây là những lý do ông đã lựa chọn bà làm phó cho mình, bất chấp sự phản đối của các nhân vật quan trọng trong Đảng Dân chủ.

- Trời ơi, Helen. – Francis Kennedy bảo: - Thôi, chị đừng đứng dậy mỗi khi tôi bước vào phòng nữa. Bây giờ tôi sẽ rót trà mời mọi người để bày tỏ sự khiêm tốn của mình.

- Tôi muôn được bày tỏ lòng biết ơn của mình – Helen Du Pray nói. – Tôi cho rằng ông triệu tập Phó Tổng thống đến họp cùng bộ tham mưu của mình hẳn để có người lo việc bày bàn.

Cả Tổng thống và Phó Tổng thống đều cười. Bộ tham mưu ngồi yên không cười.

Romeo ngồi hút nốt điếu thuốc tại chỗ tối trong sân. Qua bức tường ấy, hắn nhìn thấy vòm mái nhà thờ lớn Rome. Sau đó, hắn bước vào nhà. Đã đến lúc phải giải thích rõ nhiệm vụ cho người của hắn.

Annee phụ trách bảo quản giữ vũ khí. Ả mở chiếc hòm lớn lấy vũ khí và đạn được ra phân phát. Một tên thanh niên trải chiếc khăn trải giường bản xuống sàn lấy chỗ để Annee bày dầu và giẻ lau súng. Bọn chúng vừa lau chùi súng ống vừa nghe Romeo giải thích. Bọn chúng đã nghe, đã hỏi và diễn tập suốt bốn tiếng liền. Annee phân phát áo quần mặc khi làm nhiệm vụ, thấy quần áo ngò ngò, bọn chúng trêu chọc nhau. Cuối cùng chúng ngồi ăn những món do Romeo và mấy tay thanh niên nấu. Chúng uống rượu vang mới đầu xuân để chúc mừng thắng lợi, rồi trước khi về phòng riêng, mấy tay còn ngồi đánh

bài suốt một tiếng đồng hồ. Chúng chẳng cử người gác. Chúng khoá chặt cửa phòng và mang theo vũ khí vào giường. Tuy vậy, bọn chúng cũng hỏi hộp mắt ngủ.

Quá nửa đêm, Annee đến gõ cửa phòng Romeo. Hắn đang đọc sách. Hắn mở cửa mời ả vào, ả vớ luôn cuốn Anh em nhà Karamazov ném xuống sàn và nói, giọng khinh khỉnh:

- Lại đọc cái của nợ này?

Romeo nhún vai, mỉm cười đáp:

- Đọc cũng thấy hay hay, tính cách nhân vật đánh đúng cái chất Italia của tôi.

Chúng vội cởi quần áo và nằm ngửa trên tấm khăn trải giường bản. Cơ thể chúng cứ căng ra không phải vì bị kích thích tình dục mà vì một nỗi hãi hùng bí hiểm nào đấy. Romeo trừng trừng nhìn trần nhà còn ả Annee nằm nhắm chặt mắt. ả nằm bên trái hắn và dùng tay phải nhẹ nhàng mơn hắn. Đôi vai trần của chúng kề sát nhau còn cơ thể tách xa. Khi ả thấy Romeo đã bị kích thích, ả vẫn dùng tay phải mơn tiếp hắn còn tay trái ả tự mơn bản thân. Động tác của ả chậm rãi, đều đều, làm Romeo định vuốt ve bộ ngực nhỏ của ả, nhưng ả nhắm mắt như một cô bé gái, mắt vẫn nhắm chặt. Lúc này ả mơn hắn mạnh hơn, miết chặt hơn. Annee mở mắt ra và oằn người quay về phía Romeo như muốn hôn hắn, nhưng ả chỉ vùi đầu vào ngực hắn cho đến lúc cơ thể ả bết run rẩy. Sau đó, ả ngồi dậy, vớ bao thuốc lá và bật lửa của Romeo đặt trên bàn ngủ bằng đá hoa, lấy một điếu châm hút.

Romeo vào buồng tắm vò khăn mặt, rồi quay ra lau tay Annee và lau chùi người hắn. Sau đó hắn đưa khăn để ả chùi.

Bọn chúng đã sống như vậy trong lần thi hành một nhiệm vụ khác, Romeo biết rằng đây là cách âu yếm duy nhất ả chịu thừa nhận. ả quá tự hào về tính độc lập của mình, do đó dù thế nào, ả cũng không chịu để một tên đàn ông ả không yêu được phép đi vào ả. Những gì ả vừa làm chẳng qua là để thoả mãn nhu cầu mà chẳng vi phạm quan niệm của ả về tính độc lập.

Romeo quan sát vẻ mặt Annee. Nét mặt ả lúc này thật nghiêm nghị, ánh mắt chẳng còn quá kiêu căng. ả còn quá trẻ, Romeo thâm nghĩ, tại sao ả lại trở thành hung dữ như vậy trong một thời gian ngắn?

- Đêm nay cô muốn ngủ lại đây với tôi không, chỉ để cho có bạn thôi? –

Romeo hỏi.

Annee giụi tắt điếu thuốc và đáp:

- Ồ, không đâu. Việc gì tôi phải muốn vậy? Cả hai chúng ta đều đã thoả mãn rồi, - nói xong Annee đứng dậy mặc áo xống.

Romeo vui vẻ bảo:

- Ít ra cô cũng nên nói đôi lời dịu dàng trước khi ta chia tay.

Annee đứng lại giây lát bên ngưỡng cửa, rồi quay trở vào. Romeo đã thoáng

nghe ả sẽ lại bên giường. ả mỉm cười, lần đầu tiên hẳn thấy ả là một cô gái trẻ đáng yêu. Nhưng ả đứng khựng lại nhón chân lên và bảo:
- Romeo, Romeo, vì đó là anh, đúng không Romeo? - ả để một ngón tay cái lên mũi chế nhạo hẳn rồi bước ra khỏi phòng.

Francis Xavier Kennedy được bầu làm Tổng thống là một điều kỳ lạ trong đời sống chính trị Hoa Kỳ. Ông đã được bầu là nhờ phép nhiệm màu do tên tuổi và tài bẩm sinh về diện mạo và trí tuệ tuyệt vời tạo dựng lên, tuy trên thực tế ông chỉ được bầu một nhiệm kỳ duy nhất vào Thượng nghị viện trước khi được bầu làm Tổng thống.

Francis Kennedy là một chàng trai giỏi về luật, hai mươi tám tuổi là giáo sư ở Harvard. Sau đó, ông tổ chức hãng luật sư riêng của mình tham gia những cuộc vận động lớn đòi hỏi mở rộng tự do trong chính phủ và khu vực buôn bán tư nhân, hãng luật sư của ông không kiếm được nhiều tiền, chẳng quan trọng, vì ông được thừa kế một gia tài khá lớn, nhưng hãng đem lại cho ông nhiều vinh quang. Ông tham gia những cuộc vận động đòi quyền cho những người thiểu số và phúc lợi về kinh tế cho những người tàn tật, ông bảo vệ những người không nơi nương tựa.

Kennedy đã cùng vợ con đi khắp nơi trong nước để vận động được bầu làm Tổng thống. Ông tuyên bố một cam kết mới mang tính xã hội với nhân dân Hoa Kỳ. Điều gì bắt một dân tộc văn minh phải chịu đựng? Ông hỏi họ. Đó là bản hợp đồng giữa người cai trị và kẻ bị cai trị. Chính phủ phải hứa đảm bảo an toàn ở nơi công cộng, hứa không để người dân phải chịu những thử thách gay go về kinh tế, phải hứa đảm bảo cho từng người dân được quyền và có điều kiện theo đuổi mơ ước của bản thân nhằm đem lại niềm vui hạnh phúc trong cuộc sống. Và sau đó, chỉ sau đó, kẻ bị cai trị mới buộc phải tuân thủ những luật pháp chung đảm bảo nền văn minh. Và Kennedy đề xuất một cam kết bất khả xâm phạm mang tính xã hội là toàn bộ những vấn đề lớn của xã hội Hoa Kỳ phải được đưa ra trưng cầu ý dân hơn là do Quốc hội, do Toà Thượng thẩm hoặc do Tổng thống quyết định. Ông hứa là sẽ loại trừ được tội ác. Ông hứa là sẽ xoá được cảnh nghèo đói - gốc rễ của tội ác vì tội ác nằm trong chính bản thân sự nghèo đói. Ông hứa đưa ra một chương trình đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân và chế độ bảo hiểm xã hội thực sự có khả năng để người lao động được có cuộc sống đảm bảo khi về hưu. Để bảo đảm lời mình đã hứa và tự mình san bằng sự giàu có của chính bản thân, ông tuyên bố trên vô tuyến rằng sẽ trích bốn chục triệu đô la tiền túi trao tặng Bộ tài chính Hoa Kỳ. Buổi lễ trao tặng công khai hết sức long trọng này đã được tường thuật trong bản tin của tất cả các đài phát vô tuyến trên toàn quốc. Hành động cao đẹp của Francis Kennedy đã in sâu đậm trong tâm trí của mọi cử tri.

Ông bay tới khắp các thành phố lớn trong nước và chiếc xe ô tô của ông chạy lắt lư trên các nẻo đường về những tỉnh nhỏ. Vợ và con gái cùng đi với ông ta và vẻ xinh đẹp của vợ và con đã tôn thêm ông, ông áp đảo ý thức của mọi người. Ba cuộc tranh luận của ông với ứng cử viên Tổng thống thuộc phái Cộng hoà đã giành thắng lợi lớn. Tài trí, sự thông minh và sức trẻ tràn đầy của ông đã áp đảo đối thủ. Chưa một vị Tổng thống nào bước vào vòng đấu của cuộc bầu cử lại chiếm được lòng tin rộng khắp như ông. Ông đã chinh phục được mọi thứ, trừ thiên mệnh. Vợ ông bị chết vì ung thư trước khi ông tuyên thệ nhậm chức Tổng thống.

Francis Xavier Kennedy cố nén nỗi đau riêng trong lòng để tiến hành bước đầu tiên trong chương trình của mình. Suốt quá trình bầu cử, ông đã đi một bước táo bạo về chính trị là lựa chọn trước những người giúp việc mình để cử tri xác nhận họ. Ông đề cử Oddblood Gray, một nhà hoạt động tích cực người da đen, là người liên lạc trực tiếp của ông với Quốc hội về những vấn đề nội bộ trong nước. Ông đã tuyển chọn một phụ nữ giúp mình trong việc điều hành và có thể đề xuất những quyết định về mặt chính trị, do đó, người này sẽ có chức năng như một thành viên tại ban tham mưu. Còn những người được đề cử khác đều theo đúng quy ước hơn. Và chính bộ tham mưu này đã hỗ trợ ông giành được thắng lợi bước đầu, giúp ông xem xét lại những luật Bảo hiểm xã hội tạo điều kiện để người lao động yên tâm có đủ tiền sinh sống khi về hưu. Kinh phí về mặt tài chính để làm nền tảng cho việc xem xét lại này lấy từ những khoản lợi nhuận của các tập đoàn khổng lồ của Hoa Kỳ, chính vì vậy họ liền trở thành kẻ thù không đội trời chung với ông.

Nhưng sau thắng lợi ban đầu, Kennedy xem ra bị hẫng mất đà. Luật dự thảo của ông để nhân dân có quyền bỏ phiếu trưng cầu ý kiến về những vấn đề lớn đang còn phải tranh cãi, cũng như lời kêu gọi của ông về kế hoạch bảo hiểm sức khoẻ toàn dân đã bị Quốc hội không phê chuẩn. Và bản thân Kennedy đã không còn đủ ý chí để đương đầu phá vỡ bức tường đá do Quốc hội dựng lên cản ông. Tuy Kennedy và bộ tham mưu ở Nhà trắng của ông đã chiến đấu cực kỳ dũng cảm, nhưng các kế hoạch do ông đề ra ngày một tan vỡ tơi bời.

Ông tức giận một cách tuyệt vọng khi biết rằng cuộc chiến đấu sẽ bị thất bại vào năm cuối nhiệm kỳ Tổng thống của ông. Francis Xavier Kennedy biết rằng mục đích của mình đúng đắn, ông đã đứng về phía tả, ông nâng được tinh thần của dân trí, diễn biến hành động của ông được tiến hành một cách thông minh nhất. Nhưng lúc này ông nhận thấy rằng sự thông minh và đạo lý chẳng có trọng lượng so với thủ pháp chính trị.

Tổng thống Kennedy đợi khi mọi người trong bộ tham mưu tối cao của mình đã được phục vụ xong, mới lên tiếng nói, giọng chân thành:

- Tôi không thể chạy đua trong nhiệm kỳ thứ hai, - sau đó, ông nhìn Phó Tổng thống và nói tiếp:

- Helen, tôi muốn chị chuẩn bị cho cuộc vận động bầu cử Tổng thống lần này.

Ái nấy đều lặng người, nhưng Helen Du Pray mỉm cười với Tổng thống. Nụ cười ấy là một thứ vũ khí chính trị cực kỳ sắc bén mà mọi người đang có mặt trong phòng đều biết rõ. Bà ta đáp:

- Anh Francis này, tôi cho rằng không có mặt tôi ở đây, các cố vấn của anh sẽ xem xét lại kỹ hơn quyết định có hay không tham gia tiếp cuộc vận động bầu cử. Trước khi rời khỏi phòng anh cho phép tôi được trình bày đôi lời. Theo như tôi thấy, vào thời điểm đặc biệt này, anh xem ra có vẻ nản chí lắm đấy. Nhưng tôi chẳng có khả năng xoay chuyển tình thế khá hơn khi cho rằng mình có thể lại trúng cử. Theo tôi, anh nên kiên trì hơn. Nhiệm kỳ thứ hai của anh sẽ có hiệu quả hơn.

Tổng thống Kennedy khó chịu đáp:

- Helen, chị cũng biết rõ như tôi rằng vị Tổng thống của Hoa Kỳ có nhiều đích trong nhiệm kỳ thứ nhất hơn nhiệm kỳ thứ hai.

- Đúng trong đại đa số trường hợp, - Helen Du Pray đáp: - Nhưng có thể chúng ta sẽ có một hạ nghị viện khác trong nhiệm kỳ thứ hai của anh. Và xin phép anh cho tôi được trình bày dựa theo quan điểm của chính bản thân tôi. Là Phó Tổng thống chỉ trong một nhiệm kỳ, tôi ở tư thế thấp kém hơn nếu được tiếp tục giữ cương vị của mình trong nhiệm kỳ thứ hai. Sự hỗ trợ của anh trong hai nhiệm kỳ Tổng thống sẽ hữu hiệu hơn là của một vị Tổng thống bị chính Quốc hội ngả theo Đảng Dân chủ của mình hạ bệ.

Khi thấy Helen Du Pray cầm tập hồ sơ của bà chuẩn bị rời khỏi phòng, Francis Kennedy liền bảo:

- Chị chẳng nên rời khỏi phòng làm gì.

Helen Du Pray dịu dàng mỉm cười với mọi người và nói:

- Tôi tin chắc rằng các vị tham mưu của anh sẽ trao đổi thoải mái hơn khi không có tôi, - nói xong bà rời khỏi Yellow Oval Room.

Bốn người đàn ông vây quanh bên Kennedy đều ngồi im lặng. Họ là những người phụ tá rất thân cận của ông, Kennedy đã đích thân bổ nhiệm họ và họ đã không phụ lòng tin của ông. Tổng thống như Cyclops (3) kỳ lạ có một bộ óc và bốn tay. Bộ tham mưu tối cao là bốn tay của ông. Họ cũng đều là những người bạn tốt nhất của ông, và sau khi vợ qua đời, họ là những người duy nhất được coi là người trong gia đình.

Helen Du Pray khép chặt cửa sau lưng mình mấy người đàn ông liền đặt ngay ngắn tập tài liệu của họ lên bàn và ngồi uống trà, ăn bánh xăng uých.

Eugene Dazzy, phụ trách bộ tham mưu của Tổng thống vô tình nói:

- Có lẽ Helen là người khéo nhất trong việc cai quản này.

Kennedy mỉm cười với Dazzy là người ưa thích phụ nữ xinh đẹp và bảo:

- Eugene, thế anh nghĩ sao? Anh cho rằng tôi còn đủ kiên nhẫn và đeo đuổi tiếp cuộc vận động bầu cử à?

Mười năm trước, khi lần đầu tiên Francis Kennedy bước vào vũ đài chính trị, Eugene Dazzy đứng đầu một công ty máy tính lớn. Ông ta là một kẻ gặm nhấm, một kẻ có thể nuốt tươi các công ty đối đầu, nhưng ông xuất thân từ một gia đình nghèo khó, nên vẫn tin vào công lý qua cảm giác thực tiễn hơn là lý tưởng lãng mạn. Ông ta tin chắc rằng tập trung tiền bạc vực mạnh quyền lực ở Hoa Kỳ thì kết quả sẽ đi đến chỗ thủ tiêu dân chủ thực sự. Và khi Kennedy bước vào con đường chính trị đi theo ngọn cờ dân chủ xã hội thực sự, Dazzy đã tổ chức một cuộc hỗ trợ về tài chính đưa Francis Kennedy leo lên tới chức Tổng thống.

Dazzy là một con người rất ân cần, có nghệ thuật điều luyện trong việc né tránh không gây thù chuốc họa với những ai có ước muốn quan trọng và nhu cầu đặc biệt là phủ nhận Tổng thống. Ông ta cúi đầu hỏi trên giấy tờ ghi chép, thân hình to béo của ông ta kéo căng lưng tấm áo vét may rất khéo.

Ông ta nói, giọng không trịnh trọng:

- Sao lại không tham gia vận động tuyên cử? Quốc hội sẽ bảo anh cần phải làm gì và khước từ điều anh muốn làm. Mọi chuyện đâu sẽ vào đấy. Ngoại trừ chính sách đối ngoại. Trong vấn đề này anh sẽ thấy khá thú vị. Thậm chí còn hay hay nữa.

“Ta thử đi sâu vào vấn đề xem sao nhé! Theo chỉ tiêu, quân đội của ta chiếm năm chục phần trăm, chúng ta đã giáo dục quá tốt các chàng trai của chúng ta, họ hết lòng yêu đất nước. Chúng ta có kỹ thuật, nhưng chẳng ai muốn mua hàng của chúng ta. Cán cân thanh toán của ta đã đi đến chỗ tuyệt vọng. Anh chỉ còn con đường tiến về phía trước. Do đó anh ra tái cử và sống thư giãn, có được bốn năm sống thoải mái. Anh còn muốn quái quỷ gì nữa, đây không phải là một công việc dở và tiêu tiền thoải mái, - Dazzy mỉm cười và khước tay tỏ vẻ ta đây xem ra cũng không phải là kẻ không biết tiêu xài.

Bốn người đàn ông chăm chú quan sát Kennedy, tuy họ vẫn có vẻ vô tình đứng đưng. Chẳng ai nhận thấy Dazzy hơi quá đà thiếu tôn ti trật tự, tính khôi hài lòng trong nhận xét của ông ta đã từng cổ vũ Kennedy suốt ba năm qua.

Arthur Wix, cố vấn an ninh quốc gia, là một con người lực lưỡng có khuôn mặt của một kẻ tinh lớn... bố là người Do Thái, mẹ người gốc Italia. Ông ta rất dí dỏm, nhưng vẫn nể đôi chút Kennedy.

Mười năm trước, khi vận động tranh cử lần đầu tiên vào Thượng nghị viện, Wix đã gặp Kennedy. Lúc đó, ông ta là một người theo phái tự do thuộc vùng ven biển phía Đông, giáo sư dạy đạo đức học và khoa học quản lý nhà nước tại trường đại học tổng hợp Columbia. Ông ta cũng là một người rất

giàu có, coi khinh tiền bạc. Quan hệ giữa hai người ngày một khăng khít gắn bó và rồi trở thành bạn bè của nhau, tình bạn của họ dựa trên phú bẩm về trí tuệ.

Kennedy cho rằng Arthur Wix là người thông minh nhất mình từng gặp. Còn Arthur lại nghĩ rằng Kennedy là người có đạo lý nhất trên vũ đài chính trị. Đây không phải – không thể - là cơ sở nền móng của một tình bạn nồng nhiệt, nhưng nó đã tạo dựng nền móng cho mối giao bang của lòng tin. Là cố vấn an ninh quốc gia, ông ta thấy phải giữ lời ăn giọng nói thận trọng hơn những người khác. Ông nói, giọng hoàn toàn có sức thuyết phục nhưng vẫn mang âm điệu của New York, Wix bảo Dazzy:

- Eugene có thể cho rằng mình có ngón đòn thủ sẵn, nhưng anh có thể có những đóng góp quý giá vào đường lối đối ngoại của nước ta. Chúng ta đóng vai trò đòn bẩy còn lớn hơn châu Âu hoặc châu Á đang nghĩ. Tôi thiết nghĩ anh nên tham gia ứng cử một nhiệm kỳ nữa. Dẫu sao, trong chính sách đối ngoại, Tổng thống Hoa Kỳ có quyền lực của một nhà vua.

Kennedy quay sang phía người ngồi bên trái mình, Oddblood “Otto” Gray là người trẻ nhất trong bộ tham mưu của Kennedy, mới ra trường được mười năm. Ông ta xuất thân từ phong trào cánh tả da đen, qua Harvard và Rhodes Scholarship. Trông ông ta bệ vệ, hồi còn đi học, ông ta là một học sinh xuất sắc và có tài hùng biện. Kennedy đã bị một kẻ xúi giục bạo lực có tác phong nhả nhận bẩm sinh và tài ngoại giao tấn công, người này có khả năng thuyết phục không cần phải đe dọa. Rồi sau đó, trong điều kiện bạo lực ở New York, Kennedy đã chiếm được lòng ngưỡng mộ và niềm tin của Gray.

Kennedy đã sử dụng tài khéo léo hợp pháp đặc biệt, trí thông minh, sức hấp dẫn và đầu óc không hề mang thành kiến chủng tộc của ông ta để gỡ tình thế.

Do đó cả hai người đã chiếm được lòng ngưỡng mộ lẫn nhau.

Sau chuyện ấy, Oddblood Gray đã chèo chống hỗ trợ Kennedy trong sự nghiệp chính trị và cố thuyết phục Kennedy tham gia cuộc vận động chạy đua vào Nhà trắng. Kennedy đã chỉ định Gray vào bộ tham mưu của mình, đảm nhiệm liên lạc với Quốc hội, đảm nhiệm việc đệ trình các dự luật dự thảo của Tổng thống để Quốc hội thông qua. Lý tưởng trẻ trung của Gray chấp cánh cho thiên tài bẩm sinh về chính trị của ông bay cao. Và trong chừng mực nào đó, tất nhiên, sự lý tưởng hóa đã phải chịu thất bại, vì ông thực sự hiểu rõ chính phủ đã quản lý công việc ra sao, vì ông biết khi nào có thể dùng tác dụng của đòn bẩy, khi nào phải sử dụng sức mạnh tàn bạo của việc bảo trợ, khi nào né tránh, khi nào cần tể nhị rút.

- Otto, - Kennedy nhắc, - anh phát biểu đi chứ!

- Buông roi, - Gray nói. – Khi vừa chớm bị thất bại.

Kennedy mỉm cười, còn mấy người kia liền phá lên cười. Gray nói tiếp:

- Anh muốn nghe tôi nói chẳng cần úp mở chứ? Tôi tán thành ý kiến của Dazzy. Quốc hội bôi bác anh, báo chí cứ nhằm mông anh thi nhau đá. Bọn vận động ở ngoài hành lang và các nhà kinh doanh lớn bóp chết những chương trình của anh. Giai cấp cần lao và trí thức có cảm giác anh phản bội họ. Và anh muốn tạo điều kiện cho bất kỳ tên khùng chết tiệt ở cái đất nước này có khả năng quật anh, đá đít anh thêm bốn năm nữa? Theo tôi, ta rút quách tất cả rời khỏi đây thôi.

Xem ra Kennedy thấy thích thú về những lời này, những đường nét đẹp của người Ailen trên khuôn mặt ông giãn nở thành một nụ cười mỉm, còn ánh mắt xanh thêm ngời sáng.

- Nói nghe vui tẻ, - Kennedy bảo, - Nhưng mà thôi, anh nói nghiêm chỉnh nghe xem sao, - Kennedy biết rằng họ cố lái ông ra tái cử do lòng tự trọng của chính bản thân họ. Không một ai trong số họ muốn rời khỏi chốn trung tâm quyền lực này. Washington này, tòa Nhà trắng này. Là con sư tử trong rạp xiếc còn hơn hoàn toàn chẳng phải là chúa sơn lâm.

- Anh muốn tôi ra tái cử, - Kennedy nói. – Nhưng để làm gì?

Otto Gray đáp:

- Tôi đâu có được quyền muốn anh ra tái cử. Tôi tham gia bộ máy này do chỗ anh đã khản khoản tôi giúp đỡ nhân dân tôi. Tôi đã tin anh và hiện nay vẫn tin anh. Chúng ta đã giúp và còn giúp được nhiều hơn nữa. Chúng ta còn cả đồng công việc phải làm. Người giàu lại giàu hơn lên, người nghèo lại nghèo khó hơn, chỉ anh mới có khả năng thay đổi điều đó. Bây giờ chẳng phải là lúc bỏ trận đánh.

Kennedy nói:

- Nhưng tôi thắng thế quái nào được? Quốc hội thực sự bị câu lạc bộ Socrates kiểm soát.

Gray đưa ánh mắt say đắm và sinh động chỉ thấy ở tuổi trẻ nhìn cấp trên của mình.

- Ta chẳng nên nghĩ vậy. Cứ xem cái cách ta đã thắng sự chênh lệch ghê gớm thử coi. Ta lại có thể thắng. Và nếu thậm chí chẳng thắng đi nữa thì cứ thử sức có sao đâu?

Căn phòng im lặng giây lát do mọi người thấy ngại ngại trước sự im lặng của một người, người có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến Francis Kennedy, Christian Klee. Lúc này mọi con mắt đều đổ dồn về phía ông ta.

Tuy hai người là chỗ bè bạn thân thiết, nhưng Klee tỏ vẻ tôn kính Kennedy. Kennedy luôn ngạc nhiên trước thái độ của Klee, vì Klee đánh giá cao vẻ hào hoa phong nhã qua con người Kennedy và biết rằng Kennedy sợ bị ám sát. Chính Klee đã khản khoản yêu cầu Kennedy ra tranh cử chức Tổng thống và đảm bảo an toàn cho cá nhân Kennedy và nếu Kennedy bổ nhiệm Klee giữ chức chương lý và phụ trách FBI lẫn Ban an ninh. Do đó, hiện nay

Klee đã thực hiện nắm toàn bộ hệ thống an ninh trên đất Hoa Kỳ, nhưng Kennedy đã phải trả giá rất nặng về chính trị cho chuyện này. Kennedy đã phải nhượng bộ Quốc hội bằng việc bổ nhiệm hai quan tòa ở Tòa án Thượng thẩm và chức đại sứ ở Anh.

Lúc này Kennedy chăm chú nhìn Christian Klee và cuối cùng Klee lên tiếng:

- Anh có biết nhân dân lo ngại chuyện gì nhiều nhất trên cái đất nước này không? Họ chẳng bận tâm đến các mối quan hệ quốc tế. Họ chẳng bận tâm đến kinh tế. Họ chẳng cần biết đất quá khô cằn không trồng được nho. Tại các thành phố lớn và nhỏ, nhân dân lo ngại là ban đêm khi đi lại ngoài đường phố thì không thể tránh khỏi bị đâm vỡ mồm. Ban đêm nằm ngủ trên giường họ cứ nơm nớp lo bị kẻ trộm và quân giết người đến hỏi thăm.

Chúng ta hiện đang ở trong tình trạng vô chính phủ. Chính phủ không có khả năng bảo vệ từng công dân. Phụ nữ lo bị hãm hiếp, đàn ông sợ bị ám sát. Về mặt đạo lý chúng ta đã bị xuống cấp đại loại sánh ngang với loài thú. Kẻ giàu cướp tiền bạc ăn sống nuốt tươi nhân dân, còn bọn tội phạm sát hại tầng lớp nghèo khó và trung lưu. Còn anh Francis, anh là một người duy nhất có khả năng nâng chúng ta lên sống một cách đàng hoàng hơn. Tôi tin là như vậy, tôi tin rằng anh có thể cứu vãn đất nước này. Chính vì vậy tôi mới bắt tay cùng làm việc với anh. Thế mà bây giờ anh lại định bỏ rơi chúng tôi, - Klee dừng lời một lát, rồi nói tiếp: - Anh nên thử sức một lần nữa xem sao, Francis. Vốn vẹn có bốn năm thôi mà.

Tổng thống Kennedy xúc động. Ông ta nhận thấy rõ ràng cả bốn người này vẫn còn thực sự tin tưởng ông. Và tại nơi sâu thẳm đáy lòng, Kennedy biết rằng mình cố lái để họ nói lên những lời tương tự, để họ có dịp tỏ rõ niềm tin tưởng của họ vào ông để họ phải cùng chịu trách nhiệm với ông. Kennedy thật sự vui mừng mỉm cười với họ.

- Tôi thiết nghĩ ta có thể chấm dứt vấn đề được rồi, - Kennedy nói.

Họ coi như vậy là lời giải tán và trừ Christian Klee, mấy người kia rời khỏi phòng.

Christian bắt chợt hỏi:

- Khi nào cô Theresa sẽ về nhà nghỉ, anh Francis?

Kennedy nhún vai, đáp:

- Cháu nó đang ở Rome với anh bạn trai mới. Theresa sẽ bay về vào Chủ Nhật Phục Sinh. Như mọi khi, nó cứ làm ra vẻ chẳng hay biết gì về ngày lễ thánh.

Christian liền nói luôn:

- Tôi rất vui là cháu Theresa sẽ rời thoát địa ngục. Tôi thực sự chẳng thể bảo vệ nổi cháu bên châu Âu. Và cô nàng định ninh rằng bên ấy tha hồ muốn nói năng ra sao thì nói, không sợ bị tâu về đây, - Christian ngừng lời một lát rồi

nói tiếp: - Nếu anh muốn ra tái cử, tốt hơn hết anh nên tránh xa cô con gái hoặc không thừa nhận cô ấy.

- Tôi không thể làm vậy được. Nếu tôi ra tái cử, tôi sẽ cần lá phiếu của người cấp tiến bên vực bình quyền của phụ nữ.

Christian cười và nói:

- Được thôi. Bây giờ ta bàn về lễ sinh nhật của Oracle. Ông ta thực sự vui thích chờ đợi buổi lễ đó.

- Khỏi lo đi, - Kennedy nói. - Tôi sẽ tổ chức thật thịnh soạn. Lạy Chúa, già trăm tuổi rồi mà ông ta còn vui thích chờ đợi lễ sinh nhật của mình.

- Ông ta đã và đang là một nhân vật quan trọng, - Christian nói.

Kennedy cảnh giác nhìn Christian, rồi nói:

- Anh luôn say mê ông ta hơn tôi nhiều. Ông ta có lỗi lầm, sơ suất của riêng mình.

- Chắc chắn rồi, - Christian nói. - Nhưng tôi chưa thấy một người đàn ông nào kiểm soát được cuộc đời mình tài giỏi hơn ông ấy. Cuộc đời tôi thay đổi nhờ sự khuyên bảo và sự dịu dặt của ông ấy, - Christian ngừng lời một lát, rồi nói tiếp - Tối nay tôi sẽ dùng bữa tối với ông ấy, tôi sẽ nói lại với Oracle rằng buổi lễ nhất định sẽ được tổ chức.

Kennedy lạnh lùng mỉm cười, rồi bảo:

- Anh cứ yên tâm nói lại với ông ta điều ấy.

Thời gian còn lại trong ngày hôm đó, Kennedy ký tại Oval Office một số giấy tờ, rồi ngồi bên bàn làm việc và đưa mắt nhìn qua cửa sổ. Ông nhìn thấy phần trên các cổng quanh khu Nhà trắng cắm cọc thép căng dây thép gai truyền điện. Như mọi lần, ông khó chịu khi thấy mình ở gần kề ngay các đường phố và công chúng, tuy ông biết rằng việc lo ngại bị bất ngờ tấn công xem ra chỉ là ảo ảnh. Ông được bảo vệ tuyệt vời. Nhà trắng có bảy hàng rào bảo vệ. Cứ cách hai dặm, mỗi tòa cao ốc lại có một đội bảo vệ bố trí trên các nóc nhà và các căn hộ. Trên tất cả các đường phố đổ về Nhà trắng đều có trạm lính biệt kích được trang bị vũ khí bắn cực nhanh và cực mạnh. Đặc vụ được gài vào đám hàng trăm du khách tới thăm tầng trệt Nhà trắng vào buổi sáng, chúng thường xuyên đi lại giữa các đám du khách, tham gia các câu chuyện vật vãnh của họ, mắt luôn đảo quanh hốt hoảng. Mỗi inso trong Nhà trắng mà những khách du lịch này được phép tham quan, sau các đoạn thùng ngăn, có bố trí đầu máy quay T.V. và hệ thống thu tiếng đặc biệt có thể ghi lại những tiếng thì thầm kín đáo. Tại mỗi góc hành lang đều đặt các bàn máy tính đặc biệt do các vệ sĩ mang vũ trang điều khiển, có thể coi như đây là các bức rào chắn. Suốt thời gian dân chúng được phép thăm quan này, Kennedy luôn ở trên lầu tư mới được đặc biệt xây cất dùng làm khu vực ở. Trần, tường, sân khu vực này cũng được gia cố đặc biệt.

Lúc này, tại Oval Office nổi tiếng, nơi ông hần hữu lui tới, trừ trường hợp phải ký những văn bản chính thức trong các đại lễ, Francis Kennedy được ngồi hoàn toàn một mình thư giãn thoải mái dăm ba phút. Kennedy lấy từ trong hộp giữ độ ẩm cho xì gà đặt lên bàn ra một điếu xì gà Cuba mảnh và dài, ngửi ngửi mùi dầu thuốc thoảng trên lớp lá thuốc cuộn vôn vê trong đầu các ngón tay. Ông ta xén một đầu điếu thuốc, thận trọng châm thuốc rít mạnh một hơi và đưa mắt nhìn qua các cửa sổ lắp kính lớp kính chống đạn. Kennedy hình dung mình là chú bé chạy băng qua bãi cỏ xanh mượt qua trạm gác quét sơn trắng phía xa xa để đón hai bác Jack và Robert. Kennedy rất quý mến hai bác mình. Bác Jack thật duyên dáng, mang nhiều đặc tính trẻ nhỏ và có uy quyền lớn gây niềm tin rằng trẻ nhỏ có thể sử dụng quyền lực với toàn thế giới. Còn bác Robert thì rất nghiêm, đứng đắn nhưng thật dịu dàng và thích khôi hài. Và đến đây Francis Kennedy nghĩ, không, chúng ta đã gọi bác ấy là bác Bobby chứ chẳng phải Robert hoặc đôi lúc đã gọi bác ấy bằng cái tên đó? Francis Kennedy chẳng còn nhớ lại được nữa.

Nhưng Francis Kennedy đã nhớ rằng vào một ngày cách đây bốn chục năm, khi ông chạy ra đón cả hai bác ấy trên bãi cỏ này, mỗi người liền xốc một nách chú bé và nhắc bồng không để chân chạm đất mãi cho tới lúc vào đến Nhà trắng.

Và bây giờ Francis Kennedy đang ở cương vị trước đây của họ. Quyền lực đã làm ông lúc còn bé phát hoảng thì lúc này đã nằm trong tay ông. Thật đầy lòng trắc ẩn là kỷ niệm đó đã khơi gợi cho ông thấy sống lại với bao khổ đau và bao điều tốt đẹp cũng như bao nỗi ê chề thất vọng. Họ đã chết chẳng phải để ông nghiền ngẫm chuyện sợ hãi phải rút chạy

Vào ngày Thứ Sáu Thánh Thiện này, Francis Kennedy không hề hay biết rằng toàn bộ sự việc này có thể bị hai tên khủng bố vô nghĩa ở Rome gây đảo lộn.

.....

- (1) Nhà tiên tri. (Chú thích trong sách là của người dịch).
- (2) Trong trắng.
- (3) Người không lộ một mắt (Thần thoại Hy Lạp).

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN MỘT

NGÀY THỨ SÁU THÁNH THIỆN - CHỦ NHẬT LỄ PHỤC SINH CHƯƠNG 2

Sáng Chủ Nhật Phục Sinh, Romeo cùng người của hắn gồm bốn nam và ba nữ được vũ trang tận răng đã rời khỏi chỗ ém nấp. Trên các đường phố Rome đổ về Quảng trường St Peter, chúng đi trà trộn vào đám đông ăn mặc lộng lẫy trong ngày Lễ Phục Sinh: phụ nữ rực rỡ trong các bộ sắc phục màu tùng lam mùa xuân, đầu đội mũ các tín đồ giáo, đàn ông bánh bao trong bộ complê màu crem, điểm một chút màu vàng cây cọ thêu hình chữ thập trên ve áo. Trẻ em ăn mặc rực rỡ hơn: các bé gái đeo găng tay và váy điểm xếp nếp, bé trai mặc bộ đồ sĩ quan hải quân thắt cravat đỏ nổi bật trên nền cổ áo sơ mi trắng phau. Người ta thấy thấp thoáng bóng các thầy tu mỉm cười trung hậu đúng vẻ của những đạo sĩ ngoan đạo.

Romeo trông giống một nhà hành hương điềm đạm, một nhân chứng thực sự đối với Lễ Phục Sinh trong buổi sáng tung bừng của Ngày Phục Sinh. Hắn mặc bộ complê màu đen tang lễ, áo sơ mi trắng cổ cồn hồ cứng có thắt chiếc cra-vat cũng màu trắng khó phân biệt nổi với màu áo, giày đen nhưng đế cao su. Lúc này hắn cài cúc chiếc áo choàng màu lông lạc đà để che khẩu súng đeo bên người. Hắn đã luyện tập sử dụng thành thạo khẩu súng này suốt ba tháng ròng cho tới khi đảm bảo đã rút súng ra bắn thì nhất định trúng mục tiêu.

Bốn tên thanh niên quân Romeo ăn mặc theo kiểu thầy tu dòng Francis: áo dài thướt màu nâu xỉn, lưng buộc dải đai to bè, đầu cắt trọc đội mũ chóp cao. Chúng giấu kỹ lựu đạn và súng dưới lớp áo dài.

Ba phụ nữ - trong đó có Annee – ăn mặc theo kiểu nữ tu sĩ, màu đen và trắng. Chúng cũng giấu vũ khí dưới áo. Khi cần lách qua một đám đông. Annee và hai nữ tu sĩ kia tiến lên đi trước nhóm. Romeo liền bám theo chân. Bước sau Romeo là bốn tên thanh niên trong nhóm đóng giả thầy tu, chúng luôn đảo mắt nhìn quanh, sẵn sàng can thiệp nếu Romeo bị cảnh sát của Giáo hoàng chặn lại.

Nhờ vậy nhóm của Romeo thuận lợi tiến về Quảng trường St. Peter, trà trộn giữa đám đông tập hợp tại đó. Cuối cùng, như những mảnh nút chai bồng bềnh giữa đại dương mênh mông của các màu sắc, Romeo cùng nhóm của hắn đến đứng mạn đầu kia quảng trường, sau lưng chúng có những hàng cột đá cẩm thạch và những bức tường đã che chắn. Romeo hơi đứng tách khỏi nhóm. Hắn quan sát chờ hiệu lệnh phát ra từ phía bên kia quảng trường, chỗ

Yabril và quân của gã đang mài đấm mấy bức tượng thánh nhỏ lên tường. Yabril, ba thanh niên và ba nữ trong nhóm cầu thả mặc áo vét rộng thùng thình. Bọn thanh niên giấu vũ khí trong khi đó bọn nữ cúi húi đấm các bức tượng thánh nhỏ, các bức tượng nhỏ tạc hình Chúa Cứu thế, trong nhồi thuốc nổ, ngòi điều khiển bằng tín hiệu đài radio. Bọn chúng dùng chất kết dính rất chắc để không một kẻ tò mò nào trong đám đông có thể tẩy máy gỡ tượng khỏi tường. Hơn nữa các bức tượng lại rất đẹp gây ấn tượng chúng là những vật trang trí bất khả xâm phạm cho buổi Lễ Phục Sinh.

Khi đã hoàn tất mọi công việc chuẩn bị. Yabril dẫn nhóm của gã lách qua đám đông, rời khỏi Quảng trường St Peter quay về đợi bên xe tải của chúng. Gã cử một tên đến chỗ Romeo trao cho hắn chiếc radio phát tín hiệu phát hỏa khối thuốc nổ nhồi trong các bức tượng nhỏ. Sau đó Yabril ra lệnh cả nhóm lên xe mở máy cho xe thẳng ra sân bay Rome. Phải ba tiếng nữa Giáo hoàng mới xuất hiện trên bao lơn. Bọn chúng nắm chắc giờ giấc.

Trong chiếc xe tải cách biệt hoàn toàn với không khí Lễ Phục Sinh ở Rome. Yabril suy nghĩ đến toàn bộ việc luyện tập này đã được bắt đầu ra sao....

Mấy năm trước trong lần cùng làm nhiệm vụ với nhau. Romeo đã nói rằng Giáo hoàng có đội vệ sĩ hùng mạnh hơn bất kỳ nhà cầm quyền nào ở châu Âu. Yabril phá lên cười và bảo:

- Ai hơi sức đâu đi giết một Giáo hoàng? Giết Giáo hoàng khác nào giết một con rắn không có nọc độc. Một lão già bù nhìn vô dụng và cả một tá lão già vô dụng khác sẵn sàng thay thế chỗ ông ta. Những chú rết của Chúa Giêsu, một bộ gồm mười hai người nộm đội mũ đỏ. Giáo chủ chết sẽ làm thế giới này đảo lộn ra sao nào? Bất cóc ông ta, tao nghe còn có lý, lão là một người giàu sụ nhất thế giới. Nhưng giết lão, khác nào giết một con thằn lằn ngủ dưới nắng.

Romeo đưa ra lý lẽ của hắn và kích thích lòng tò mò của Yabril. Giáo chủ được hàng trăm triệu tín đồ công giáo trên toàn thế giới tôn kính. Và chắc chắn Giáo hoàng là biểu tượng của chủ nghĩa tư bản; giới tư sản Thiên chúa giáo châu Âu tôn sùng ông ta. Giáo chủ là một chỗ dựa lớn của nhà cầm quyền trong tòa lâu đài của xã hội này. Do đó, tất nhiên nếu Giáo hoàng bị ám sát thì đó sẽ là một cú đòn choáng váng về tâm lý đối với thế giới đối phương vì lão ta được coi là vị đại diện của Chúa trên đời. Chúa là mưu gian của kẻ giàu, là kẻ lừa dối người nghèo. Giáo hoàng là người thi hành trần tục cái quyền lực có hại đó. Nhưng những lời Romeo mới là một nửa của khái niệm. Yabril đã nâng nó lên thành quan niệm. Bây giờ chiến dịch đã có tầm cỡ làm Romeo phát hoảng còn Yabril lòng tràn đầy thích thú.

Qua sự cống hiến và lời ăn tiếng nói của Romeo Yabril không coi hắn là một kẻ khủng bố thực thụ. Yabril đã nghiên cứu lai lịch bọn khủng bố Italia. Bọn

chúng đã rất thiện nghệ trong việc ám sát các nguyên thủ quốc gia. Yabril đã có lần gặp bố mẹ Romeo. Ông bố, một lão đàn ông vô dụng, một kẻ ăn bám loài người. Thầy nào tớ nấy, lái xe, người hầu và con chó to tướng trông như một chú dê lão thường sử dụng để trêu chọc phụ nữ đi trên các đại lộ. Nhưng của đáng tội lão lại có cách cư xử đẹp. Là con lão thì chẳng thể không giống bố.

Còn bà mẹ, một vẻ đẹp khác của chế độ tư bản, hám tiền và đồ nữ trang quý, là một tín đồ Thiên chúa giáo ngoan đạo. Bà ta ăn mặc rất đẹp, kéo theo cả một bầu đoàn thể nữ hầu, sáng nào cũng vào trong phố đi dự lễ mét. Bà ta coi như mình đã hoàn tất giai đoạn tự hành xác để hối lỗi và dành hết quãng đời còn lại cho khoái lạc. Bà ta cũng như chồng sống bê tha, không trung thực và tận tụy với Rome, đưa con trai duy nhất của họ.

Do đó cái gia đình hạnh phúc này cuối cùng đã bị trừng phạt. Ông bố, Hầu tước ở Malta, bà mẹ, một người hàng ngày chịu lễ ban thánh thể, còn đưa con trai lại là kẻ ám sát Giáo hoàng. Sự phản bội mới trở trêu làm sao, Yabril nghĩ bụng. Romeo tội nghiệp, khi ta phản người, người sẽ điêu đứng.

Yabril đưa mắt nhìn đồng hồ đeo tay. Chỉ còn mười lăm phút nữa. Chiếc xe giảm tốc độ chạy dọc con đường cái tiến về phía sân bay.

Đã đến lúc bắt tay vào công việc. Gỡ thu lại toàn bộ vũ khí và lựu đạn của toàn nhóm, rồi cất vào một chiếc vali. Khi xe dừng lại cuối chặng đường. Yabril rời khỏi xe đầu tiên. Sau đó, chiếc xe dừng lại chạy tiếp thả bọn đàn em xuống bên cửa ra vào khác của sân bay. Yabril chậm rãi xách va li bước qua cửa vào sân bay, mắt đảo quanh để phát hiện bọn mật vụ. Cách trạm kiểm soát vào sân bay vài bước, gã rẽ vào cửa hàng bán tặng phẩm và hoa. Ngoài cửa có treo bảng ĐÓNG CỬA, nét chữ màu đỏ và xanh lá cây. Đây là tín hiệu báo an toàn có thể vào cửa hàng và đây cũng là cách đuổi khách. Người đàn bà trong cửa hàng nhuộm tóc vàng hoe, mặt hóa trang lòe loẹt có ánh mắt nhìn thanh thản, nhưng giọng mời chào đặc biệt ấm áp. Thân hình đầy sức sống của ả được tôn lên nhờ chiếc áo dài len bó sát người. Thấy Yabril bước vào, ả liền bảo:

- Xin lỗi ông. Chắc ông đã thấy rõ tấm biển treo nơi cửa. Chẳng là hôm nay là Chủ Nhật Phục Sinh mà, - ả nói vậy, nhưng giọng nói thân ái chớ không có vẻ xua đuổi. ả niềm nở mỉm cười.

Yabril đáp lại bằng một câu, được quy định là tín hiệu bắt liên lạc:

- Đức Chúa đã hiện về, nhưng tôi vẫn phải đi chu du buôn bán.

ả nọ liền chạy đến bên đón chiếc va li trên tay gã.

- Máy bay đến đúng giờ chứ? Yabril hỏi.

- Đúng giờ, - ả nọ đáp – Anh còn một tiếng nữa. Có gì thay đổi không?

- Không, - Yabril đáp, - Nhưng cô nhớ kỹ cho rằng mọi việc đều tùy thuộc

vào cô đấy, - nói xong gã rời khỏi cửa hàng. Trước đây gã chưa lần nào thấy ả và sẽ không bao giờ gặp lại ả nữa và ả cũng chỉ biết có mỗi khâu này của chiến dịch. Yabril kiểm tra lại giờ máy bay ghi trên bảng. Đúng, máy bay sẽ cất cánh đúng giờ.

Người đàn bà một trong số hội viên nữ ít ỏi của Trăm Người Đầu Tiên. Mụ được gài với tư cách chủ cửa hàng từ ba năm nay, và trong suốt thời gian này mụ đã thận trọng xây dựng quan hệ với các nhân viên và mật vụ phục vụ các khu vực ra máy bay. Mụ nắm rất vững hệ thống kiểm tra điện tử hành lý khách đi máy bay. Khi cần, nhưng rất hãn hữu sử dụng, mụ có thể đưa trót lọt mọi thứ phải chuyển. Ba năm qua mụ đã tăng tịu với tên bảo vệ và chỉ cần một cái vẫy tay của hấn mụ dễ dàng bước ra vào cửa không bị kiểm tra. Hôm nay tên bảo vệ tình nhân của mụ làm nhiệm vụ trực khu vực. Mụ đã hứa trưa nay sẽ cùng hấn ăn trưa rồi ngủ với nhau ở phòng sau cửa hàng. Cũng chính vì vậy hấn sốt sắng tình nguyện xin đi làm đúng vào Chủ Nhật Phục Sinh.

Bữa ăn trưa đã được bày sẵn ra bàn tại căn phòng sau cửa hàng khi mụ đã tổng tất cả vũ khí trong va ly vào một chiếc hộp Gucci màu sắc tươi tắn dùng làm bao bì gói bọc vật mua tặng kỷ niệm. Mụ bỏ chiếc hộp vào túi bao bằng giấy màu hoa cà của cửa hàng và đợi cho tới lúc hai mươi phút trước khi máy bay cất cánh. Sau đó, mụ ôm chiếc túi bằng giấy vào lòng chứ không dám xách sợ bị rách bung, mụ hốt hoảng chạy vào lối hành lang không bố trí máy dò điện tử kiểm tra. Tên người tình đang làm nhiệm vụ đã lịch sự vẫy tay bảo mụ cứ việc vào khu vực ra máy bay. Mụ triu mến cười với hấn. Vừa lên tới máy bay, cô chiêu đãi viên đã nhận ra mụ và vừa tươi cười vừa bảo:

- Lại chị Livia!

Mụ đàn bà tiến về khu vực ghế dành cho khách du lịch tìm Yabril, ba tên thanh niên và ba phụ nữ trong nhóm của gã. Một ả trong nhóm chìa tay đỡ chiếc túi xách nặng. Trao xong chiếc túi của mụ liền rời khỏi máy bay. Mụ quay về cửa hàng chuẩn bị nốt bữa ăn trưa ở phòng sau.

Tên bảo vệ Faenzi là một gã đàn ông tuyệt vời mang đúng khí thế của người Italia coi mình sinh ra là để đáp ứng niềm đam mê của phụ nữ. Do đó hấn rất hào hoa phong nhã. Quan trọng hơn nữa hấn là một người có tính tình dịu dàng hoàn toàn thoả mãn được tầm vóc tài năng và những thực tế do tham vọng của họ giục giã. Faenzi mặc bộ đồng phục hàng không, trông hấn bề vệ như một thống chế của Napoléon ngoài chiến trận: ria hấn tĩa ngắn và đẹp trông tựa chiếc mũi nghiêng nghiêng của nàng hầu đưa duyên. Ta có thể thấy rõ hấn tin rằng công việc của mình đầy ý nghĩa, một công việc quan trọng đối với quốc gia. Hấn nhìn các phụ nữ đi ngang bằng cặp mắt triu mến

và nhân từ vì hắn chở che họ. Ngay ngày đầu tiên nhận nhiệm vụ làm bảo vệ sân bay, hắn đã chiếm ngay cô nàng Livia và chiếm làm của riêng mình. Thoạt đầu, hắn xử sự với cô ta lịch sự, tế nhị theo đúng phong cách một bậc tiền nhân, nhưng cô nàng đã nhanh chóng chấm dứt hạ màn kịch này thông qua những cung cách xu nịnh tán tỉnh tuôn trào như thác đổ, dăm ba món quà tặng giá trị vượt quá khả năng túi tiền của hắn và rồi những bữa ăn tối tại cửa hàng của cô nàng. Bây giờ thì hắn yêu cô nàng, cuối cùng, có thể nói, hắn tận tụy với cô nàng như một chú chó cúc cung tôn kính vị chủ khoan dung: cô nàng là cả một nguồn gây đủ mọi thú vui.

Livia được hưởng niềm vui thú bên Faenzi. Hắn là một gã tình nhân tuyệt vời và hơn hở, đầu óc không hề mụ mẫm với những suy tư nghiêm túc. Cô nàng thích ngủ với hắn hơn với mấy thanh niên khủng bố đao súng.

Hắn được Livia rất cung và âu yếm gọi hắn là Zonzi. Khi hắn bước vào cửa hàng, Livia liền chạy ra khóa trái cửa, rồi tiến đến bên hắn vẻ rất tình cảm và thèm muốn, nhưng lòng những thấy áy náy, Zonzi tội nghiệp, tên chồng bọn khủng bố, theo dõi mọi chuyện và rồi có ngày sẽ nhận thấy và vạch trần mặt nạ của ả. Zonzi không tự kiêu hãnh về người mình đã chinh phục, cô ả già và giàu kinh nghiệm hơn hắn, thanh danh ả chẳng cần hắn che chở. Quan hệ của chúng không bị lộ Zonzi tội nghiệp, bữa ăn trưa này sẽ là giờ phút hạnh phúc cuối cùng của hắn.

Livia chuẩn bị bữa ăn thật ngon, rượu hảo hạng, ăn xong chúng làm tình, Zonzi mặc quần áo xong chào tạm biệt cô nàng tình nhân. Sau khi Zonzi rời khỏi cửa hàng, Livia quan sát kỹ quanh cửa hàng. Cô nàng thu dọn những loại quần áo sang trọng nhất và dùng chiếc va li của Yabril xách chúng mang đi. ả đã được chỉ thị phải hành động như vậy. Không được để lại dấu vết gì của Yabril. Trước khi đi, ả lau sạch các vết tay Yabril để lại trong cửa hàng. Chắc chắn ả không thể xóa sạch mọi dấu tay. Sau đó, Livia xách va li bước ra ngoài, khóa cửa cửa hàng rồi rời khỏi khu vực máy bay. Ở bên ngoài, một phụ nữ trong chính nhóm của ả đứng dưới ánh nắng chói chang ngày Lễ Phục Sinh đợi ả trong một chiếc xe ô tô. Livia vào ngồi trên xe, khẽ hôn lướt lái xe thay cho lời chào, rồi bảo, giọng gần như luyện tiếc:

- Đội ơn Chúa, thế là xong!

Cô gái kia nói:

- Cũng không đến nỗi tồi. Cái cửa hàng đó đã đem lại cho ta khối tiền của. Yabril và những tên trong nhóm của gã phải ngồi ở khu vực dành cho khách du lịch, vì Theresa Kennedy, con gái Tổng thống Hoa Kỳ và sáu tay cùng đi ngồi trên hàng ghế loại một. Yabril chẳng muốn bọn chúng phát hiện vũ khí giấu trong túi xách đựng quà tặng phẩm. Gã cũng được biết rằng Theresa Kennedy chỉ lên máy bay ngay lúc đó chuẩn bị cất cánh, do đó bọn vệ sĩ không vội lên máy bay chẳng biết khi nào Theresa Kennedy sẽ lên và, Yabril

ngĩ bụng, chính vì vậy chúng trở nên uể oải và thiếu thận trọng. Chiếc máy bay rất lớn nên còn phải đợi khá lâu khách mới lên hết. Chẳng mấy người Italia đi du lịch vào Chủ Nhật Phục sinh và Yabril cứ băn khoăn tự hỏi không biết tại sao con gái Tổng thống lại bay chuyến này. Dầu sao, cô ta cũng là người theo đạo Thiên chúa, tuy đã có hồi cải đạo theo đạo mới của phái tự do cánh tả, một tổ chức chính trị ti tiện nhất. Nhưng ít khách càng thuận lợi cho kế hoạch của gã: một trăm con tin thì dễ kiểm soát hơn. Một giờ sau, trong lúc mấy ả nữ chuẩn bị lấy vũ khí khỏi túi đóng gói, Yabril ngủ gà ngủ gật trên ghế chiếc máy bay đang bay trên không. Ba tên thanh niên dùng thân mình che giấu, chúng nhào người khỏi ghế và trò chuyện với mấy ả nọ. Do ghế quanh chỗ chúng trống khách, chúng có hẳn một khoang tròn riêng. Mấy ả trao cho Yabril lựu đạn gói trong giấy bọc quả lựu niêm và gã vội giấu ngay vào trong người. Ba tên thanh niên nhận súng ngắn và giấu ngay vào trong áo vét. Yabril cũng nhận thêm một khẩu súng ngắn, sau đó ba người phụ nữ nọ chia nhau số vũ khí còn lại. Khi mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, Yabril liền chặn cô chiêu đãi viên đang đi trên lối đi giữa các dãy ghế. Cô chiêu đãi viên trông thấy mấy quả lựu đạn và khẩu súng trước khi nghe rõ lời Yabril khẽ ra lệnh, rồi chuyển sang choáng váng, sau đó tất nhiên là sợ hãi. Yabril túm cánh tay toát mồ hôi vì sợ của cô chiêu đãi viên và mỉm cười. Hai tên thanh niên trong nhóm đã đứng ở vị trí kiểm soát toàn bộ khu vực các dãy ghế dành cho khách du lịch. Lúc bước tới chỗ mấy dãy ghế hạng nhất. Yabril vẫn túm chặt tay cô chiêu đãi viên. Các vệ sĩ bên an ninh nhận ngay ra gã, họ chú ý tới mấy quả lựu đạn và các khẩu súng. Yabril mỉm cười bảo họ:

- Xin các vị ngồi yên tại chỗ.

Cô con gái Tổng thống ngoảnh đầu lại và nhìn thẳng vào mắt Yabril. Nét mặt cô căng thẳng, chứ không để lộ vẻ hãi hùng. Cô nàng thật dũng cảm, Yabril thầm nghĩ, và xinh đẹp. Trông quả là tội nghiệp! Gã đợi cho tới khi ba ả trong nhóm đã làm chủ tình thế trong dãy ghế loại một đầu vào đấy, rồi mới bảo cô chiêu đãi viên mở cửa dẫn vào buồng lái. Yabril cảm thấy gã bước vào trong bộ não con cá voi khổng lồ và có khả năng buộc cả cơ thể cá rơi vào tình trạng tê liệt.

Khi mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi, Yabril liền chặn cô chiêu đãi viên đang đi trên lối đi giữa các dãy ghế. Cô chiêu đãi viên trông thấy mấy quả lựu đạn và khẩu súng trước khi nghe rõ lời Yabril khẽ ra lệnh, rồi nắm tay cô ta. Ánh mắt cô ta sững sờ, rồi chuyển sang choáng váng, sau đó tất nhiên là sợ hãi. Yabril túm cánh tay toát mồ hôi vì sợ của cô chiêu đãi viên và mỉm cười. Hai tên thanh niên trong nhóm đã đứng ở vị trí kiểm soát toàn bộ khu vực các dãy ghế dành cho khách du lịch. Lúc bước tới chỗ mấy dãy ghế hạng nhất, Yabril vẫn túm chặt tay cô chiêu đãi viên. Các vệ sĩ bên an ninh nhận

ngay ra gã, họ chú ý tới mấy quả lựu đạn và các khẩu súng. Yabril mỉm cười bảo họ:

- Xin các vị ngồi yên tại chỗ.

Cô con gái Tổng thống ngoảnh đầu lại và nhìn thẳng vào mắt Yabril. Nét mặt cô căng thẳng, chứ không để lộ vẻ hãi hùng. Cô nàng thật dũng cảm, Yabril thầm nghĩ, và xinh đẹp. Trông quả là tội nghiệp! Gã đợi cho tới khi ba gã trong nhóm đã làm chủ tình thế trong dãy ghế loại một đầu vào đây, rồi mới bảo cô chiêu đãi viên mở cửa dẫn vào buồng lái. Yabril cảm thấy gã bước vào trong bộ não con cá voi khổng lồ và có khả năng buộc cả cơ thể cá rơi vào tình trạng bị tê liệt.

Khi Theresa Kennedy thoát nhìn thấy Yabril toàn thân cô đột nhiên run lên vì buồn nôn. Gã là con quỷ cô đã từng cảnh cáo lên tiếng chống lại. Bộ mặt hẹp xám xịt của hắn trông thật dữ tợn, phần dưới cằm bạnh rộng, cục súc đúng là một bộ mặt hiện lên trong cơn ác mộng. Lựu đạn thòi ra ngoài túi vét và trên tay thật chẳng khác gì những con cóc xanh ngồi chồm chồm. Sau đây, cô nhìn thấy ba người phụ nữ mặc quần sẫm màu, áo vét trắng, tay lăm lăm cao khẩu súng bằng thép. Qua cơn choáng đầu tiên, phản ứng thứ hai là phản ứng của một đứa trẻ phạm tội. Chán thật, cô đã gây chuyện rắc rối cho bố mình; cô đã chẳng bao giờ có thể giữ được đội vệ sĩ của cô. Theresa Kennedy dõi theo Yabril túm tay cô chiêu đãi viên tiến đến cửa buồng lái. Cô ngoài đầu muốn trao đổi ánh mắt với viên phụ trách đội, nhưng anh ta đã bị mấy gã phụ nữ vũ trang theo dõi rất chặt.

Đúng lúc ấy, một thanh niên của Yabril, tay cầm lựu đạn tiến đến mấy dãy ghế hàng ghế loại một. Một gã phụ nữ bắt một cô chiêu đãi viên khác mở hệ thống loa trên máy bay. Tiếng cô ta vọng ra ngoài loa, run rẩy, yếu ớt:

- Mời tất cả khách đi máy bay thất an toàn ở ghế ngồi. Máy bay đã nằm trong tay những người khủng bố. Xin quý khách bình tĩnh và đợi những lời hướng dẫn tiếp theo. Không được đứng lên. Không được đụng tới hành lý của mình. Không được rời khỏi chỗ vì bất kỳ lý do gì. Xin quý khách bình tĩnh. Giữ bình tĩnh!

Trong phòng lái, phi công vừa thấy cô chiêu đãi viên bước vào liền nói, giọng bị kích thích:

- Này, đài vừa thông báo có kẻ đã bắn Giáo hoàng... – Nhưng khi thấy Yabril bước vào theo sau cô chiêu đãi viên, miệng viên phi công dờ ra ngạc nhiên, lời nói chặn lại như bị bịt bằng bìa cứng. Yabril thầm nghĩ lúc gã giao tay cầm lựu đạn lên. Nhưng viên phi công đã bảo: "... bắn Giáo hoàng." Như vậy có nghĩa là Romeo đã bắn trượt? Nhiệm vụ đã bị thất bại? Dù thế nào đi nữa Yabril cũng chẳng còn cách lựa chọn khác. Gã ra lệnh cho phi công đổi hướng bay.

Romeo và người của hắn lách ra sau một bức tường đá và tạo cho chúng một mảnh đảo giữa biển người ở Quảng trường St Peter. Annee mặc áo nữ tu sĩ đứng ngay phía trước Romeo, súng đã sẵn sàng, giấu dưới áo. Ả có nhiệm vụ bảo vệ Romeo, tạo điều kiện cho hắn có thời gian nổ súng, mấy kẻ kia, mặc áo tu sĩ, đứng vây quanh hắn, cố tạo cho hắn một khoảng trống. Bọn chúng còn có thời gian chờ, ba tiếng nữa Giáo hoàng mới xuất hiện.

Romeo ngả người tựa lưng vào bức tường đá, chớp chớp mắt trước ánh mặt trời trong ngày Lễ Phục Sinh, đầu của hắn nhớ lại những bước trong nhiệm vụ. Khi Giáo hoàng xuất hiện, Romeo sẽ vỗ vai tên thanh niên đứng bên trái hắn, tay này mở đài phát sóng phát hỏa kíp nổ khỏi thuốc nhồi trong các bức tượng thánh nhỏ dính trên mấy bức tường đối diện ở quảng trường. Đúng lúc các bức tượng nổ tung, Romeo sẽ rút súng và bắn – tiếng súng phải thật khớp trùng với các tiếng nổ khác. Sau đó, hắn giấu súng, các thầy tu và nữ tu sĩ của hắn sẽ đứng vây quanh che cho hắn, rồi chúng cùng tẩu thoát. Các bức tượng nhỏ là bom hỏa mù, như vậy Quảng trường St Peter bao trùm dưới lớp khói dày đặc. Quang cảnh sẽ rất hỗn loạn và hoảng hốt. Trong hoàn cảnh như vậy tẩu thoát chẳng khó gì. Những người trong đám đông đứng gần hắn có thể trở nên nguy hiểm, vì họ cảnh giác khi thấy chúng không bình thường, nhưng do người xô đi, dồn lại liên tục nên chẳng ai trụ được lâu bên chúng. Kẻ nào điên rồ đuổi theo hắn, hắn sẽ dùng súng khử ngay.

Romeo cảm thấy mồ hôi toát lạnh cả ngực. Đám đông nghìn nghịt người vây cả một biển hoa đủ màu sắc: trắng, tía, hồng và đỏ. Hắn ngạc nhiên trước niềm vui mừng, niềm tin vào sự Phục Sinh trước trạng thái dạt dào ngây ngất của họ hy vọng có thể thắng được cái chết. Hắn vuốt nhẹ tay bên ngoài tấm áo khoác của hắn và thấy rõ khẩu súng nặng đang nằm trong bao. Hắn thấy chân hắn nhói đau và rồi tê cứng. Hắn cảm thấy đầu óc mù đi do phải đợi hàng giờ giây phút Giáo hoàng xuất hiện trên ban công.

Những cảnh mờ nhạt thời ấu thơ hiện rõ nét trong tâm trí hắn. Qua lời cầu nguyện viên vòng giám hộ trong lễ kiên tin, hắn được biết rằng Hồng y giáo chủ bề trên đội chiếc mũ đỏ hắn căm ghét thường dùng vỏ bạc gõ lên trán Giáo chủ để chứng thực cái chết của Giáo chủ. Chuyện này có thực sự vẫn duy trì không? Lần này sẽ là một chiếc vỏ thắm đẫm máu. Nhưng vết vỏ gõ lớn ra sao? Nhỏ như một vết dũa gỗ? Sâu và lớn đủ để cắm ngập một chiếc đinh. Nhưng tất nhiên chiếc đinh này là thánh tích quý trong Lễ Phục Sinh, nạm kim cương, một tác phẩm nghệ thuật. Nhưng chẳng quan trọng, nó chỉ là một lỗ rất nhỏ trên đầu vị Giáo chủ, khẩu súng giấu dưới áo khoác của hắn bắn đạn nổ. Và Romeo tin chắc hắn không thể bắn trệch mục tiêu. Hắn tin vào cái phú bẩm thuật tay trái của hắn, là mancino có nghĩa là người thành đạt, trong thể thao, trong tình yêu và tất nhiên, rất mê tín, trong việc giết người.

Lúc đứng đợi, Romeo không hề có tí ý thức nào về tội phạm thánh, thế mà hắn đã lớn lên trong một thành phố tuân thủ rất chặt đạo Thiên chúa giáo, trên mỗi đường phố đều xây cất cao các kiến trúc nhắc nhở người dân nhớ lại thuở sơ khai của đạo Thiên chúa giáo. Ngay lúc này, hắn vẫn còn có thể nhớ rõ mái vòm của những kiến trúc thiêng liêng nổi bật rõ như những chiếc đĩa bằng đá hoa cương trên nền trời, nghe rành rọt tiếng chuông nhà thờ làm dịu lòng người. Ngay trên quảng trường tôn kính này, hắn vẫn thấy rõ tượng của những vị tử vì đạo, hít thở không khí đượm hương hoa xuân do các con tin ngoan đạo dâng lễ.

Hoa muôn sắc muôn màu nở rộ mênh mông quanh hắn tỏa hương ngào ngạt làm hắn nhớ tới bố mẹ hắn và mùi hương nồng nặc của hai người đã vấy lên mình để át mùi nhung lụa sang trọng và mùi da thịt ngậy vị hương của cùng Địa Trung Hải.

Và rồi sau đó đám đông ăn mặc lộng lẫy dự Lễ Phục Sinh bắt đầu hò hét:

- Đức Cha, Đức Cha, Đức Cha!

Đứng dưới làn ánh nắng xuân nhạt ngả màu vàng chanh và tượng các thiên thần bằng đá, mọi người luôn mồm cầu kinh phúc lành ban cho Giáo hoàng của họ. Cuối cùng, hai vị Hồng y giáo chủ bước ra ban công, dang tay ban giáng phúc. Sau đó, Giáo hoàng Innocent bước ra ban công.

Giáo hoàng là một ông già lụ khụ mặc áo lễ màu trắng óng ánh, chiếc thánh giá bằng vàng nổi bật rõ trên nền tấm áo bào len thêu các hình thánh giá.

Giáo hoàng đội mũ chòm trắng, chân đi giày thấp, rộng màu đỏ theo cổ truyền, mũi giày thêu thánh giá bằng kim tuyến. Trong tay Giáo hoàng giơ cao chào mừng dân chúng. Giáo hoàng cầm chiếc chuông nghi lễ của dân chài vùng Saint Peter.

Hoa ngợp trời, tiếng reo hò dạt dào niềm hân hoan vui sướng. Ban công nhạt nắng tựa hồ bị muôn ngàn cánh hoa vừa tung cao đã che bớt nắng.

Đúng lúc đó, Romeo thấy trời dậy trong lòng nỗi sợ của những biểu tượng đã ám ảnh suốt tuổi thơ ấu của hắn, gợi nhớ lại vị Hồng y giáo chủ hắn căm giận trong buổi lễ kiên tín, mặt đỏ hồng như Quỷ dữ và ngay sau đấy, nỗi hân hoan mà khắp toàn thân hắn cứ dâng mãi thành niềm vui lớn, niềm vui cực độ. Romeo vỗ vai tên thanh niên đứng bên trái để phát tín hiệu phát hỏa qua đài radio.

Giáo hoàng giơ cao đôi ống tay áo trắng đáp lại những tiếng hò reo:

- Đức Cha, Đức Cha!

Giáo hoàng ban phúc cho tất cả mọi người, cầu nguyện Lễ Phục Sinh, cầu nguyện Lễ Phục sinh của Đức Chúa Giêsu, chào mừng các thiên thần đá lớn vờn quanh trên các bức tượng. Romeo rút súng khỏi bao giấu dưới áo khoác: hai thầy tu trong nhóm đứng trước hắn liền lom khom quỳ xuống để tạo khoảng trống cho tầm ngắm. Annee đứng ở vị trí thích hợp để Romeo có thể

tì súng lên vai ả.

Tên thanh niên đứng bên trái bấm nút mở đài phát sóng phát hỏa khối thuốc nổ nhồi trong các bức tượng nhỏ dính ở bên kia quảng trường.

Tiếng nổ làm rung chuyển cả quảng trường một làn khói dày đặc màu hồng tỏa khắp không trung, hoa tung lên bị bắn văng khắp nơi. Đúng lúc đó, Romeo giờ mũi súng, bóp cò. Tiếng nổ phía bên kia quảng trường biến những tiếng reo hò chào mừng của đám đông thành những tiếng la hét đinh tai nhức óc.

Trên ban công, người Giáo hoàng tựa hồ như bay rời khỏi mặt đất, chiếc mũ đội trên đầu tung vọt lên cao, xoáy trong cơn lốc dữ dội do không khí bị nén ép và rơi xuống đám đông, tả tơi, đầm máu. Tiếng than khóc hãi hùng, hoảng loạn và tiếng gầm thét thịnh nộ như con thú lồng lộn dội vang khắp quảng trường khi xác Giáo hoàng đổ ập vắt qua thành ban công. Chiếc thánh giá vàng của Giáo hoàng tung đưa, tấm áo bào nhuộm màu đỏ.

Bụi đã tung mù mịt trên quảng trường. Các mảnh đá, mảnh tượng thiên thần và các thánh bị vỡ rơi la tả. Sau đó, quảng trường chìm trong tĩnh lặng, đám đông sững người trước quang cảnh Giáo hoàng bị sát hại. Họ thấy đầu Giáo hoàng vỡ bung ra. Tiếp đến là cảnh hoảng loạn. Dân chúng xô nhau thoát khỏi quảng trường, giẫm đạp bọn vệ sĩ người Thụy Điển đang cố chen các ngã thoát ra khỏi quảng trường. Những bộ quân phục cầu kỳ mặc nhân Lễ Phục Sinh bị đám đông hoảng loạn giẫm xé tơi bời.

Romeo quẳng súng xuống đất. Các thầy tu và nữ tu sĩ mang vũ khí người của hắn đi quây quanh hắn, hắn thoát được ra khỏi quảng trường, rảo bước trên các đường phố Rome. Hắn thấy mắt mờ tối, hắn đi như kẻ mù lòa.

Annee khoác tay hắn, kéo tới bên chiếc xe tải chờ đón chúng. Romeo giờ tay bị tai nạn phải nghe thấy những tiếng kêu la inh ỏi. Hắn lảo đảo do bị choáng váng, và rồi sau đó lòng hắn thấy hân hoan vì kinh ngạc tựa hồ như chuyện giết hại vừa rồi chỉ là một giấc mơ.

Yabril và người của hắn đã làm chủ hoàn toàn chiếc máy bay không lồ bay từ Rome đi New York. Các vị khách máy đầy ghế loại một đều bị tổng đi sạch, trừ Theresa Kennedy.

Theresa thấy thích thú chứ không hoảng hốt mấy. Cô phục bọn bắt cóc máy bay khá thông minh, đã cuốn lựu đạn quanh người nên đội vệ sĩ của cô đành chịu bó tay, vì chỉ cần bắn một phát trúng lựu đạn, cơ thể chúng trở thành một trái bom làm nổ tung máy bay. Cô nhận thấy nét mặt ba tên thanh niên và ba phụ nữ căng thẳng như mặt các vận động viên dự thi đấu. Một tên thanh niên xô mạnh một tay vệ sĩ rời khỏi ca bin loại một rồi đẩy anh ta đi xuôi lối đi giữa các dãy ghế ở khu vực dành riêng cho khách du lịch. Một ả cướp đứng chặn Theresa lại, súng lăm lăm trên tay. Khi một vệ sĩ miễn

cường rời khỏi ghế cạnh Theresa, ả nọ liên giơ cao súng, đập mạnh báng vào đầu anh ta. Qua cặp mắt lác của ả, cô thấy rõ ả chẳng rời tay bóp cò súng, ả mím chặt môi, Đứng lúc đó, Theresa đẩy anh chàng vệ sĩ sang một bên và đứng ngay trước mặt ả nọ. ả mím cười và xô cô ngồi về chỗ.

Theresa theo dõi Yabril giám sát vụ này. Gã gần như đứng tách ra, trông giống một tay giám đốc theo dõi các diễn viên của mình đang sắm vai, không hề ra lệnh, nhưng chỉ nói những lời ám chỉ, gợi ý. Gã mím cười, vẻ muốn làm cô yên lòng, rồi ra hiệu cho cô cứ ngồi im tại chỗ. Đây là hành vi của một kẻ quan tâm tới người mình đang đặc biệt lưu ý. Sau đó, gã bước vào buồng lái. Một tên cướp đứng ở ca bin dành cho khách du lịch đứng chặn lối vào ca bin loại một. Hai ả cướp đứng áp lưng vào nhau ngay tại bên dãy ghế của Theresa, súng lăm lăm trên tay sẵn sàng nhả đạn. Một cô chiêu đãi viên điều khiển hệ thống loa trên máy bay thông báo cho hành khách rõ những chỉ thị của tên cướp đứng kề bên. Mọi người co rúm lại vì khiếp sợ. Trong buồng lái, Yabril cho phép phi công được gọi điện báo tin máy bay đã bị bắt cóc và hiện đang chuyển hướng bay tới Sherhaben. Các nhà cầm quyền Hoa Kỳ chỉ còn cách đáp ứng những yêu cầu của bọn khủng bố. Yabril đứng trong buồng lái để nghe việc liên lạc bằng vô tuyến.

Trong khi máy bay đang bay thì chẳng còn cách gì khác là chờ đợi. Yabril đã mơ về Palestine, như hồi gã còn bé, nhà gã là một ốc đảo xanh ngoài sa mạc...

Do có sự chênh lệch thời gian với châu Âu, Francis Kennedy nhận được báo cáo đầu tiên về vụ bắt cóc Giáo hoàng vào lúc 6.00 giờ sáng Ngày Chủ Nhật Phục Sinh. Thư ký báo chí Matthew Gladyee, người đã trực Nhà trắng vào ngày lễ, thông báo với Tổng thống tin này. Eugene Dazzy và Christian Klee cũng được thông báo và đến ngay Nhà trắng.

Francis Kennedy từ tầng lầu dành cho khu vực Tổng thống sinh sống bước xuống thang, tiến vào Oval Office gặp Dazzy và Christian đang đợi ông. Trông cả hai rất căng thẳng. Từ phía xa ngoài các đường phố Washington có những hồi còi dài vang vọng lọt vào phòng. Kennedy ngồi vào sau bàn làm việc. Ông nhìn Eugene Dazzy, trưởng ban tham mưu báo cáo.

- Anh Francis, Giáo hoàng đã tạ thế. Giáo hoàng bị ám sát khi hành lễ Phục Sinh.

Kennedy lặng người choáng váng.

- Kẻ nào ám sát? Và để làm gì?

- Chúng tôi chưa rõ. – Klee đáp. – Còn thêm một tin tồi tệ hơn nữa.

Kennedy cố đọc trên nét mặt mấy người đang đứng trước mặt mình điều khủng khiếp ghê gớm mình linh cảm thấy.

- Máy bay của Theresa bay bị bọn không tặc bắt cóc và lúc này đang chuyển

hướng bay về Sherhaben, - Klee nói.

Francis Kennedy bỗng thấy có cảm giác buồn nôn. Sau đó, ông nghe Eugene Dazzy báo cáo tiếp:

- Bọn không tặc đã kiểm soát được toàn bộ máy bay, trên máy bay không xảy ra chuyện xô xát. Máy bay hạ cánh ta sẽ thương lượng, ta sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cuộc thương lượng, sẽ giải quyết ôn hòa vụ này. Tôi thậm chí không cho rằng chúng biết Theresa bay chuyến đó.

- Arthur Wix và Otto Gray đang trên đường tới đây. Cả CIA, bên Quốc phòng và Phó Tổng thống cũng sắp tới. Khoảng nửa tiếng nữa họ đợi anh tại Cabinet Room.

- Được rồi, - Kennedy nói. Ông cố giữ bình tĩnh. – Có mối liên quan nào không? – Francis Kennedy hỏi.

Ông ta thấy Christian chẳng bị ngạc nhiên nhưng Dazzy thì chờ người chưa rõ câu hỏi của ông.

- Giữa vụ Giáo hoàng và vụ bắt cóc máy bay ấy? – Kennedy nói. – Khi thấy cả hai đều im lặng không đáp, ông liền bảo: - Các anh ra đợi tôi tại Cabinet Room. Tôi muốn ngồi một mình một lát.

Hai người rời khỏi phòng.

Không thể nào ám sát nổi chính Tổng thống Kennedy, nhưng ông thường xuyên biết rằng ông chưa bao giờ có khả năng bảo vệ tuyệt đối an toàn cho con gái mình. Cô con gái quá tự do không chịu gò bó lệ thuộc, cô ta chẳng bao giờ chịu để ông can thiệp hạn chế thu hẹp cuộc sống của cô. Và chuyện này xem ra chẳng xảy ra điều gì nguy hiểm nghiêm trọng. Ông không thể hình dung được rằng con gái một vị nguyên thủ quốc gia có thể bị tấn công. Đây chỉ là một thứ chính trị đòi bại và hành vi của bọn khủng bố.

Sau buổi lễ nhậm chức của bố mình. Theresa đã đi theo con đường của cô ta, cho các nhóm chính trị cấp tiến và bên vực quyền bình đẳng nam nữ vay mượn tên tuổi, trong khi đó tuyên bố vị trí của mình trong cuộc sống là tách biệt với bố. Chưa bao giờ Francis Kennedy cố ép cô ta hành động theo các khác, đưa ra trước công chúng hình ảnh giả tạo về bản thân cô con gái.

Thế cũng đủ để nói lên tình yêu thương của ông với con gái. Và trong thời gian cô ta ở lại Nhà trắng ít ngày thăm bố, hai bố con đã sống thoải mái bên nhau, cùng nhau tranh luận về chính trị, phân tích tỉ mỉ về cách sử dụng quyền lực.

Báo chí của phái Cộng hòa bảo thủ và những tờ lá cải xấu đã nỗ lực bắn hy vọng làm tổn hại nhiệm kỳ Tổng thống của Kennedy, Theresa đã được chụp ảnh trong cuộc diễu hành của phái đòi quyền bình đẳng cho phụ nữ, trong cuộc tuần hành chống vũ khí hạt nhân và đã có lần cả trong cuộc tuần hành đòi cho phép những người Palestine được quyền hồi hương. Lần này thì sẽ có những cột bài châm chọc gì đây?

Tuy khá kỳ quặc, nhưng công chúng Hoa Kỳ đã dành cho Theresa Kennedy những thiện chí đặc biệt, thậm chí họ biết rằng cô đang sống với một người theo phái cấp tiến ở Rome.

Người ta đã đăng cả ảnh hai người đi dạo trên các đường phố cổ lát đá, hôn nhau và tay trong tay; ảnh chụp ban công căn buồng hai người thuê. Anh chàng người tình Italia trông đẹp trai; Theresa xinh xắn, mái tóc vàng, da trắng như sữa và có cặp mắt xanh mượt như nhung của Kennedy. Dáng người dong cao như bố, Theresa khoác bộ quần áo Italia trông thật hấp dẫn đến nỗi những lời ghi dưới các tấm ảnh cứ như thuốc độc ngấm vào tim. Những tấm ảnh mới Theresa lấy thân mình che cho người tình trẻ Italia đỡ các cú đòn dùi cui của cảnh sát Italia gọi trong ký ức đã được chôn chặt từ lâu của các người Hoa Kỳ già về những ngày khủng khiếp ở Dallas dạo nào. Theresa là một nữ nhân vật tế nhị. Trong thời gian vận động tuyển cử, cô bị các phóng viên truyền hình dồn hỏi:

“Như vậy là cô tán thành về mặt chính trị với bố cô?”

Nếu trả lời là “đúng” thì cô sẽ bị rơi vào tình trạng là một kẻ đạo đức giả hoặc một đứa trẻ bị ông bố hám quyền lực lôi kéo. Nếu trả lời “không”, các đầu đề chạy trên những cột báo sẽ chỉ trích cô không ủng hộ cuộc chạy đua vào Nhà trắng của bố mình. Nhưng cô đã tỏ rõ sự khôn khéo của dòng họ Kennedy.

- Tất nhiên, Francis Kennedy là bố tôi, - cô đã đáp và ôm chặt bố. - Và tôi biết chắc rằng bố tôi là một người tốt. Nhưng nếu bố tôi làm một điều gì đấy tôi không thích, tôi sẽ la ó đúng như cách các phóng viên vẫn thường làm. Một câu trả lời làm đẹp lòng mọi người. Bố cô yêu quý cô về tính cách ấy của cô. Thế mà lúc này cô đang gặp một hiểm họa nguy hiểm đến tính mạng. Nếu Theresa ở kề cạnh ông hơn, nếu cô con gái tỏ ra là một người con dễ thương hơn, và cùng ông sống tại Nhà trắng, nếu Theresa bớt cấp tiến hơn thì đâu có chuyện tương tự như thế này xảy ra. Và thế quái nào Theresa lại lựa chọn một người tình người nước ngoài, một sinh viên cấp tiến, có thể lại chính là kẻ đã cung cấp thông tin cho bọn bắt cóc máy bay? Nhưng sau đấy Kennedy cười thầm. Ông đang có tâm trạng bức tức của một ông bố muốn con mình càng ít gây chuyện rắc rối cho mình càng hay. Ông yêu quý con gái và ông sẽ giải thoát cho con. Xét cho cùng, đây là chuyện ông có thể đương đầu chiến đấu chứ chẳng như trường hợp vợ ông đứng trước cái chết kéo dài và đau đớn.

Eugen Dazzy bước vào và báo cáo cho biết đã tới giờ rồi. Họ đang đợi ông ở Cabinet Room.

Khi thấy Kennedy bước vào, mọi người đều đứng cả dậy, ông vội giơ tay mời họ ngồi, nhưng họ chạy đến đứng vây quanh ông để bày tỏ nỗi cảm

thông của mình. Kennedy lách người tiến về phía chiếc bàn dài hình bầu dục và ngồi xuống chiếc ghế kê cạnh lò sưởi.

Hai chùm đèn trắng toát tỏa làn ánh sáng trắng trên mặt bàn nâu sẫm, lung linh trên lớp da đen bọc sáu chiếc ghế kê dọc mỗi bên bàn và những chiếc khác áp sát dọc bức tường ở phía xa. Ngoài ra còn những chùm ánh sáng trắng từ những đèn tường hắt xuống. Hai lá cờ - một của Hoa Kỳ và một của Tổng thống màu xanh sẫm điểm các ngôi sao xanh nhạt – treo gần cửa sổ mở rộng trông ra Rose Garden.

Bộ tham mưu của Kennedy ngồi sát bên ông, sổ sách và giấy tờ để trên chiếc bàn bầu dục trước mặt. Ngồi xa xa phía cuối bàn là các thành viên Nội các và người đứng đầu CIA, tiếp đến là tổng tham mưu trưởng, một vị tướng trong quân đội, quân phục nghiêm chỉnh. Phó Tổng thống Du Pray ngồi tít cuối bàn, tách ra xa khỏi Kennedy, bà là một phụ nữ duy nhất có mặt trong phòng. Bà mặc bộ quần áo màu xanh sẫm rất hợp thời trang, ngoài khoác áo cánh lụa trắng. Khuôn mặt xinh đẹp của bà lúc này trông thật nghiêm.

Hương thơm ngào ngạt từ Rose Garden lọt qua tấm rèm dày che cửa sổ và cửa lắp kính tỏa khắp phòng. Dưới rèm cửa lắp kính trải tấm thảm màu ngọc xanh nước biển hắt vào phòng một làn sáng xanh.

Theodore Tappey, phụ trách CIA, báo cáo vắn tắt lại sự việc. Tappey đã từng đứng đầu FBI, là một người không có những tham vọng danh lợi và chính trị, không bao giờ dồn thúc CIA vào những điều rủi ro chẳng cần thiết. Ông ta được các thành viên trong bộ tham mưu đặc biệt Christian Klee rất tin cậy.

- Trong vài giờ vừa qua chúng ta đã nhận được một số thông tin khá đau đầu, - Tappey nói. – Một tên người Italia đã ám sát Giáo hoàng. Chuyến máy bay của cô Theresa bị một tốp hỗn hợp do một tên Ả rập có tên là Yabril phụ trách, đã bị bắt cóc. Việc hai sự kiện xảy ra cùng một ngày và tổ chức cùng một thành phố xem ra có mối nối với nhau. Tất nhiên, chúng ta phải đặt dấu hỏi về việc này.

Kennedy nhẹ nhàng nói:

- Lúc này, vụ ám sát Giáo hoàng không phải là vấn đề chủ yếu. Chúng ta nên tập trung vào vụ bắt cóc máy bay. Chúng đã đưa ra yêu cầu gì chưa?

- Dạ, chưa, - Tappey vội đáp, giọng chắc nịch. – Bản thân sự việc đó cũng thật rắc rối.

- Anh cố tìm hiểu xem chúng cần thương lượng gì và báo cáo từng bước với đích thân tôi. – Kennedy nói, rồi quay sang hỏi bộ trưởng Bộ ngoại giao: - Nước nào sẽ hỗ trợ ta?

- Nước nào cũng sẵn sàng hỗ trợ cả, - bộ trưởng trả lời, - trừ các nước Ả rập, họ ngại, họ coi khinh việc bắt cóc con gái ông làm con tin. Nó xúc phạm đến danh dự và họ cũng còn nghĩ tới phong tục giải mối hận thù nọ máu của

chính họ. Họ tin rằng chuyện này chẳng đem lại điều gì tốt lành cho họ. Nước Pháp có quan hệ tốt với nhà vua đỡ đầu cho Yabril và cho phép chiếc máy bay bị bắt cóc hạ cánh xuống một sân bay của mình. Họ đã đề nghị cử người quan sát giúp chúng ta. Nước Anh và Israel chẳng thể giúp gì được, họ không đủ tin cậy. Nhưng trong khi chờ đợi bọn bắt cóc máy bay đưa ra những yêu cầu, chúng ta đành chịu bó tay.

Kennedy quay sang hỏi Christian:

- Chris, anh hình dung sự việc thế nào, chúng không đề xuất yêu cầu?
- Có thể còn quá sớm. – Christian đáp. – Hoặc có thể chúng còn con bài khác.

Cabinet Room chìm trong im lặng: ánh đèn của những chiếc ghế nặng nề, lưng tựa hơi quá cao phản chiếu ánh sáng trắng từ đèn trên tường hắt xuống làm da thịt những người ngồi trong phòng trở nên xám mét. Kennedy đợi họ phát biểu, đợi tất cả ý kiến của mọi người. Ông ngồi im không nói gì khi họ phát biểu về những sự lựa chọn, về việc đe dọa trừng phạt, dọa phong tỏa đường biển, vây hãm các bất động sản của Sherhaben trên đất Hoa Kỳ, ông hy vọng bọn bắt cóc máy bay sẽ đưa ra các yêu sách thương lượng một khi các đài phát hình và báo chí trên toàn thế giới loan tin thông báo cận kề về vụ này.

Một lát sau, Kennedy quay sang đột ngột bảo Oddblood Gray:

- Anh dự định thời gian triệu tập cuộc họp với các vị lãnh đạo Quốc hội, một ban chủ tịch đoàn thích hợp, cho tôi và cho bộ tham mưu của tôi, rồi Tổng thống quay sang bảo Arthur Wix: - Anh báo bên an ninh chuẩn bị các kế hoạch, nếu sự việc này trở thành vụ việc phức tạp hơn. – Sau đó Kennedy đứng dậy, chuẩn bị rời khỏi phòng, - Các vị ạ, - ông nói với mọi người, - tôi phải nói để các vị rõ rằng tôi chẳng tin vào sự trùng khớp. Tôi không rin rằng Giáo hoàng Tòa thánh La Mã bị ám sát vào cùng một ngày và tại cùng một thành phố nơi con gái Tổng thống Hoa Kỳ bị bắt cóc.

Adam Gresse và Henry Tibot coi ngày Chủ Nhật Phục Sinh là một ngày làm việc chứ không phải ngày nghỉ. Chúng không dành ngày đó cho việc nghiên cứu những dự án khoa học của chúng mà là để xóa sạch mọi dấu vết tội ác. Tại căn hộ của chúng ở, chúng lục lọi ra tất cả các báo cũ và dùng kéo cắt các hàng chữ, ghép lại thành một bức thư. Chúng thậm chí vứt cả kéo lẫn hồ, quét dọn sạch mấy bức tường. Sau đó, chúng tới xưởng của chúng tại trường đại học để thu nhặt tất cả các dụng cụ và thiết bị chúng đã sử dụng để chế tạo bom mang vứt đi. Xong xuôi đâu vào đấy, chúng mở vô tuyến theo dõi. Khi nghe tin Giáo hoàng bị ám sát và con gái Tổng thống bị bắt cóc, chúng đưa mắt nhìn nhau và mỉm cười.

- Henry này, tao thấy đã đến thời của bọn ta rồi, - Adam Gresse bảo.

Ngày Chủ Nhật Phục Sinh là một ngày dài. Nhà Trắng nườm nượp người từ các ban do CIA. Quân đội và Bộ Ngoại giao cử tới. Ai nấy đều nhất trí cho rằng trở ngại nan giải nhất là bọn khủng bố chưa đưa yêu sách đòi trao đổi con tin.

Bên ngoài, giao thông trên đường phố đông nghịt. Các phóng viên truyền hình và báo chí đổ về Washington. Tuy đang là Lễ Phục Sinh, các công chức đều bị gọi đi làm. Christian Klee phải điều thêm một nghìn nhân viên từ bên tinh báo và FBI đến củng cố mạng lưới bảo vệ Nhà Trắng.

Điện thoại Nhà Trắng hoạt động liên tục. Quang cảnh thật hỗn loạn, người ra kẻ vào lũ lượt. Eugene Dazzy cố hết sức kiểm soát mọi việc.

Thời gian còn lại trong ngày Chủ Nhật ấy ở Nhà Trắng, Kennedy đã dành để tiếp các phóng viên trong Stuation Room, dự những cuộc họp trọng thể công khai đưa ra những hình thức lựa chọn gọi điện trao đổi với các nguyên thủ quốc gia và các thành viên nội các của Hoa Kỳ.

Mãi khuya ngày Chủ Nhật, bộ tham mưu của Tổng thống mới cùng ngồi ăn tối với Tổng thống và chuẩn bị những việc phải giải quyết cho hôm sau.

Cuối cùng, Kennedy quyết định đi ngủ. Ông tin rằng bộ tham mưu của ông sẽ thức suốt đêm và đánh thức ông dậy khi cần thiết. Một nhân viên an ninh dẫn Kennedy đi theo lối cầu thang nhỏ lên khu vực sinh hoạt nằm tại lầu tư của Nhà Trắng. Một nhân viên khác chậm rãi đi lùi ở phía sau ông. Cả hai đều biết rằng Tổng thống ghét đi thang máy bố trí trong Nhà Trắng.

Đầu cầu thang thông vào một phòng khách có đặt bàn liên lạc và có hai nhân viên nữa. Khi qua phòng này, Kennedy đã về tới khu vực sinh hoạt của riêng ông, với những người phục vụ riêng: một hầu nữ, một quản gia và một hầu phòng với nhiệm vụ chăm lo tủ quần áo rộng thênh thang của Tổng thống. Kennedy không biết rằng ba người này đều là nhân viên của An ninh.

Christian Klee đã gài được người của mình. Đây là một phần trong toàn bộ kế hoạch của Christian muốn nắm thật chặt Tổng thống, một phần trong lá chắn khó hiểu Christian dựng lên bao quanh Francis Kennedy.

Trục đêm đó là chỉ huy trung đội đặc biệt này. Bên ngoài, anh ta là một nhân viên da đen phục vụ trong hải quân, khoác cái tên là Jefferson, đeo lon hạ sĩ. Thực ra, anh ta là một sĩ quan cao cấp trong cơ quan An ninh và được huấn luyện rất đặc biệt trong các trận đấu giáp lá cà. Anh ta là một vận động viên thể thao bẩm sinh và đã từng tham gia đội bóng đá toàn Hoa Kỳ. Jefferson có tính hài hước, do đó anh ta rất khoái trở thành một người hầu hoàn hảo. Jefferson giúp Kennedy cởi áo vét và treo nó lên ngay ngắn. Anh ta đưa Tổng thống chiếc áo choàng lụa để ông tự mặc vì Jefferson biết rằng Tổng thống thích tự mặc áo choàng.

Thất bại lớn đầu tiên trong đời Francis Kennedy bắt đầu từ khi vợ ông là Catherine phát hiện khối u trên ngực sáu tháng trước khi ông được đề cử ra ứng cử Tổng thống. Sau khi chẩn đoán Catherine bị ung thư, Kennedy đề nghị xin được rút khỏi danh sách ứng cử, nhưng Catherine đã ngăn ông nói rằng bà muốn được sống tại Nhà Trắng. Bà bảo nếu được vậy, bà sẽ khá hơn, chồng bà không bao giờ hồ nghi điều gì bà nói. Thoạt đầu hai người lo sợ về bên ngực bị mất của Catherine, Kennedy đã tham khảo ý kiến của các chuyên gia tài gỏi về ung thư trên khắp thế giới và được họ giải đáp là chỉ có thể hạn chế tốc độ phát triển của căn bệnh thôi. Sau khi nghiên cứu tập bệnh án của Catherine, một chuyên gia về ung thư lớn nhất của Hoa Kỳ động viên cắt bỏ vú bị ung thư. Ông ta đã bảo, Francis Kennedy ghi sâu nhớ mãi lời ông ta: “- Căn bệnh ung thư đang trong giai đoạn phát triển cực kỳ nhanh”. Catherine đang điều trị bằng phương pháp hóa học đúng lúc Kennedy thắng vòng tuyển cử Tổng thống của Đảng Dân chủ vào tháng bảy, nên bác sĩ đã để bà được điều trị tại nhà. Con đau của bà lắng dịu. Bà lên cân, bộ xương của bà bắt đầu có da thịt.

Bà phải nằm nghỉ ngơi nhiều, bà không thể ra khỏi nhà, nhưng mỗi khi được tin chồng quay về nhà, bà đều đứng dậy chào đón chồng. Theresa đã trở lại trường, Kennedy phải đi tham gia các cuộc vận động tranh cử. Nhưng ông đều bố trí để cứ mỗi ngày lại có thể quay về nhà thăm vợ. Mỗi lần thấy chồng về, Catherine cảm thấy mình khỏe khoắn hơn lên, và những ngày đó thật ngọt dịu, chưa bao giờ hai người thương yêu nhau như dạo đó. Francis Kennedy mang quà về tặng vợ; Catherine đan cho chồng các khăn quàng cổ và găng tay.

Một hôm, bà đã cho phép các y tá và người hầu nghỉ cả ngày để hai người được một mình sống ở nhà bên nhau, để hai người được sung sướng thưởng thức món xúp nấu giản dị do chính tay bà tự nấu. Bà cảm thấy người dễ chịu hơn. Đây là giai đoạn hạnh phúc nhất trong cuộc đời Francis Kennedy, không gì có thể sánh bì nổi. Ông đã có lúc lau những giọt nước mắt thực sự vui sướng, lòng nguôi vui khổ đau, dịu bớt kinh hoàng. Sáng hôm sau, bà ôm ngang lưng ông, hai người sóng đôi bước lên mấy gò xanh quanh nhà. Bà vẫn thường tự hào về dáng vẻ bên ngoài của mình, ngay ngáy lo không biết mình trông ra sao khi mặc một chiếc áo dài mới, một chiếc áo bơi mới, lo khi thấy cảm mình hơi bị chảy xệ. Nhưng còn lúc này bà cố sức tăng trọng lượng. Bước đi trong vòng tay vợ ôm ngang lưng, Francis Kennedy cảm nhận rõ từng đốt xương của vợ. Lúc quay vào nhà, ông đã tự tay nấu bữa điểm tâm cho vợ và bà đã ngón ngấu ăn làm ông chẳng còn nhớ đã thấy lần nào vợ mình ăn nhiều như vậy chưa.

Thấy bệnh tật của vợ thuyên giảm, Francis Kennedy như được tiếp thêm nghị lực bồi bổ thể lực để ông tiếp tục theo đuổi chiến dịch vận động bầu cử.

Ông san bằng mọi trở ngại; ông lái được mọi điều theo ý mình để vươn tới vận may. Thân xác ông tràn đầy năng lực, đầu óc làm việc chính xác một cách tuyệt vời.

Và rồi, sau một lần quay trở về nhà, ông như người bị đẩy xuống địa ngục. Catherine lại đau ốm, bà không ra đón ông được. Thế là tất cả mọi thứ quà tặng và sức lực của ông đều trở nên vô nghĩa.

Francis Kennedy coi Catherine là một người vợ hoàn hảo. Chẳng phải vì bà là một phụ nữ tuyệt vời mà vì bà là một người phụ nữ nắm vững nghệ thuật yêu thương gần như được di truyền từ đời này qua đời khác. Bà mang sắc vẻ dễ thương tự nhiên đối với thiên hướng được coi là đáng chú ý. Francis Kennedy chưa lần nào nghe vợ nói một lời thô tục về bất kỳ một ai: bà lượng thứ những sai sót của người khác, chưa bao giờ tự coi thường bản thân mình hoặc làm điều gì gây tổn hại. Bà chưa bao giờ ập ủ giận hờn.

Bà là người dễ chịu về mọi phương diện. Bà có dáng người thướt tha và khuôn mặt bà có vẻ đẹp thanh thần gây thiện cảm gần như cho bất kỳ ai. Tất nhiên bà cũng có nhược điểm: bà thích quần áo đẹp và hơi phù phiếm.

Nhưng bà có thể tự kiềm chế. Bà dí dỏm nhưng không xúc phạm và châm chọc, bà chẳng bao giờ ngã lòng. Bà được giáo dục tới nơi tới chốn và là nhà báo trước khi lấy chồng. Bà còn có những tài năng khác. Bà là một nhạc sĩ dương cầm nghiệp dư tuyệt vời và hội họa là một thú riêng của bà. Bà nuôi dạy chu đáo cô con gái và hai mẹ con thương yêu nhau. Bà cảm thông với chồng mình và chẳng bao giờ ghen tị trước những thành đạt của chồng. Bà là một sự ngẫu nhiên hiếm quý, một sự mãn nguyện và hạnh phúc của con người.

Và rồi một hôm, bác sĩ đến gặp Francis Kennedy ngoài hành lang bệnh viện và thân nhiên một cách tàn bạo và bộc trực báo cho ông biết rằng vợ ông sẽ bị chết. Ông bác sĩ đã giải thích rằng xương của bà Catherine Kennedy bị rò, cả bộ xương bà sẽ bị sụp. Não có khối u, lúc này hãy còn nhỏ nhưng chắc chắn sẽ phát triển. Còn máu rỉ ra chất độc khiến bà Catherine không thể tránh khỏi cái chết.

Francis Kennedy không thể kể lại với vợ những điều đó. Ông không kể lại với vợ vì ông không tin những lời của bác sĩ. Ông đã phải huy động mọi tài tháo vát của mình, đến gặp tất cả bạn bè có quyền thế lớn của mình, thậm chí đã tới hỏi ý kiến cả Oracle. Hãy còn một hy vọng. Ở một số trung tâm y tế nằm rải rác trên đất Hoa Kỳ, người ta đang nghiên cứu những dược phẩm nguy hiểm thí nghiệm trên cơ thể những người đã bị kết án. Trong khi các dược phẩm đó vẫn còn bị coi là độc dược, chúng chỉ được tiêm cho những ai tình nguyện. Có rất nhiều người bị kết án nên mỗi mũi tiêm nằm trong chương trình nghiên cứu đã có cả trăm người tình nguyện.

Do đó Francis Kennedy đã có hành động mà lúc bình thường ông cho rằng đòi bại. Ông đã phải sử dụng mọi quyền hạn của mình để được đưa vợ vào danh sách những người thử nghiệm trong các chương trình thí nghiệm đó: ông đã gõ mọi cửa để cơ thể vợ ông được truyền cho những chất độc chết người nhưng có khả năng duy trì được sự sống. Và ông đã thành công. Ông lại nuôi hy vọng. Một số ít người được điều trị tại các trung tâm thử nghiệm này. Tại sao vợ ông lại không nằm trong số đó? Sao ông lại chịu bó tay không cứu nổi vợ? Cả cuộc đời thành đạt, lần này ông cũng sẽ thành đạt. Rồi sau đây cảnh ảm đạm buồn đau bắt đầu ngự trị. Thoạt đầu trung tâm thử nghiệm ở Houston. Francis Kennedy đưa vợ vào nằm tại bệnh viện ở đây và luôn có mặt bên vợ trong suốt thời gian điều trị, vợ ông quá yếu phải nằm liệt giường. Bà động viên ông cứ để bà nằm lại đây và ông nên tiếp tục cuộc vận động tranh cử chức Tổng thống. Ông đã nghe lời vợ bay từ Houston đi Los Angeles để đọc những bài diễn văn tranh cử, lạc quan, dí dỏm, tươi cười. Nhưng ngay khuya đêm ấy, ông bay về Houston để được ở bên vợ ít giờ phút còn lại của một đêm sắp qua. Hôm sau, ông lại bay tới địa điểm vận động tranh cử khác để sắm vai một nhà lập pháp.

Việc điều trị ở Houston bị thất bại. Tại Boston, người ta đã cắt khối u ở não và phẫu thuật đã thành công, tuy đây là khối u ác tính. Khối u mới ở hai phổi bà cũng là những khối u ác tính. Qua X quang, người ta phát hiện thấy các vết rò ở xương rộng hơn. Tại một bệnh viện khác ở Boston những được phẩm mới có tác dụng rất hữu hiệu. Khối u mới ở não ngừng phát triển, những khối u còn lại trong phổi đã teo. Đêm nào Francis Kennedy cũng bay từ những thành phố đã đến vận động bỏ phiếu về bên vợ vài tiếng đồng hồ, đọc sách báo cho vợ nghe, vui vẻ trò chuyện với vợ. Thỉnh thoảng Theresa từ trường học bay tới Los Angeles thăm mẹ, hai bố con cùng ăn tối với nhau rồi vào thăm Catherine, cùng ngồi trong bóng tối bên bà. Theresa kể lại những câu chuyện khôi hài về các chuyện bất ngờ xảy ra ở trường; Francis Kennedy kể về những chuyến đi vận động bỏ phiếu của ông, Catherine cười. Tất nhiên Francis Kennedy lại đề nghị được rời khỏi chiến dịch vận động bỏ phiếu để được ở bên vợ. Tất nhiên Theresa muốn nghỉ học để được luôn ở bên mẹ. Nhưng Catherine bảo hai bố con rằng bà chẳng muốn, không thể chấp nhận, chẳng thể chịu đựng nổi nếu hai bố con làm vậy. Bà có thể bị đau ốm lâu dài. Hai bố con cần phải tiếp tục cuộc sống của hai người. Chỉ có vậy bà mới dám nuôi hy vọng, chỉ có vậy bà mới đủ sức chịu đựng cực hình bất bà phải chịu cảnh bất động. Bà dọa là sẽ ra viện và quay về nhà nếu hai bố con không tiếp tục sống như đã chẳng có chuyện gì xảy ra.

Trên những chặng đường bay dài quay về bên giường vợ. Francis Kennedy ngạc nhiên trước sự ngoan cường của vợ. Cơ thể chất chứa đầy hóa chất độc để đương đầu với chất độc của chính cơ thể mình, Catherine vẫn kiêu hãnh

tin rằng mình sẽ khỏe lại và tin rằng hai con người mình yêu thương nhất trên đời sẽ không bị kéo lún chìm cùng với bà.

Cuối cùng cơn ác mộng hình như đã bị xua tan. Căn bệnh thuyên giảm. Francis Kennedy đưa vợ về nhà. Hai vợ chồng đã phải phiêu bạt khắp đất nước Hoa Kỳ, bà đã nằm tại bảy bệnh viện khác nhau và lượng hóa chất lớn xem ra đã có tác dụng. Francis Kennedy lòng hân hoan sung sướng thấy mình lại thành công thêm một bước. Ông đón vợ về nhà ở Los Angeles, và rồi vào một đêm. Francis Kennedy, Catherine và Theresa cùng ra tiệm ăn tối trước khi ông lại tiếp tục cuộc vận động bỏ phiếu. Đây là một đêm hè tuyệt vời, không khí êm dịu ở Califonia mon man làn da họ. Giây phút kỳ dị đã xảy ra. Bồi bàn đã trót nhớ để rớt một giọt nhỏ nước xốt từ đĩa xuống ống tay chiếc áo dài mới của Catherine. Bà đã bật khóc và khi bồi bàn rời xa họ, bà sụt sịt khóc và hỏi: “- Tại sao anh ta lại nỡ để xảy ra chuyện này với tôi?”. Điều đó không hợp với đặc tính của Catherine: Trước đây, gặp chuyện tương tự bà đều cười xòa, do đó Francis Kennedy cảm thấy đây là điềm báo điềm gở. Catherine đã bị hành hạ qua bao lần phẫu thuật vừa qua, chịu bao đau đớn do khối u phát triển, thế mà bà chưa lần nào khóc hoặc phàn nàn kêu ca. Còn lúc này, rõ ràng là vết bẩn trên ống tay áo bà hình như thấm vào tận tim gan bà. Chẳng thể an ủi được bà.

Hôm sau Kennedy bay đi New York để vận động bầu cử. Sáng hôm đó Catherine chuẩn bị bữa điểm tâm cho ông. Trông bà thật lộng lẫy và chưa bao giờ Francis Kennedy lại thấy vợ mình xinh đẹp như lúc này. Tất cả các báo đều đã thăm dò số phiếu bầu đều dự đoán Kennedy sẽ dẫn đầu số phiếu, ông sẽ thắng trong cuộc bầu Tổng thống. Catherine đọc to các bài báo đó. - Ôi, anh Francis – Catherine bảo, - chúng ta sẽ sống tại Nhà Trắng và em sẽ có cả một bộ tham mưu của riêng em. Còn Theresa có thể dẫn các bạn của con lưu lại chơi vào những dịp cuối tuần hoặc các dịp nghỉ học. Anh tưởng tượng thử xem, chúng mình thật hạnh phúc biết bao! Em sẽ chẳng ốm đau nữa đâu. Em hứa đấy. Anh Francis, anh sẽ làm nên những chuyện lớn, em biết mà, anh sẽ làm được, - Catherine nói – chúng ta sẽ cùng nhau đi quanh khắp các căn phòng xinh đẹp đó và em sẽ giúp anh đề ra các kế hoạch của anh. Anh sẽ là một vị Tổng thống vĩ đại nhất. Em thấy trong người ổn rồi, anh yêu, và em sẽ còn khối việc phải làm. Chúng ta sẽ sống thật hạnh phúc. Chúng ta sẽ sống yên ổn. Chúng ta thật may mắn. Chúng ta là những người may mắn, đúng không anh?

Catherine qua đời vào mùa thu, ánh nắng tháng Mười trở thành tấm vải liệm của bà. Francis Kennedy đứng giữa những gò xanh nhạt phai và khóc.

Những hàng cây ánh bạc che phủ chân trời, ông lặng người giờ tay vuốt mắt chính mình, lòng quặn đau như muốn khép chặt cánh cửa giữa mình với cả thế giới. Đúng lúc không còn ánh sáng này, ông thấy lòng mình như tan vỡ.

Ý chí đầy nghị lực của ông sụt lở. Đây là lần đầu tiên trong đời, sự thông minh kỳ lạ của ông chẳng đáng giá một xu bẻ. Của cải của ông đã không cứu nổi vợ thoát khỏi tay Thần Chết. Do đó, mọi cái đều trở nên vô nghĩa.

Francis Kennedy bỏ tay che mắt ra và hết sức bình sinh dùng ý chí quật cường của mình vật lộn với cái vô nghĩa. Ông cố thu góp lại toàn bộ những gì còn lại trong thế giới của ông, dồn sức quật ngã lại nỗi đau. Còn gần tháng nữa tới ngày bầu cử và ông đã dồn sức vào nỗ lực cuối cùng.

Francis Kennedy bước vào Nhà Trắng không có vợ đi bên cạnh, chỉ có mỗi cô con gái, Theresa. Theresa đã cố giữ vẻ mặt hạnh phúc, nhưng suốt đêm đầu tiên sống tại Nhà Trắng cô đã khóc vì mẹ cô đã không còn bên hai bố con.

Còn lúc này, sau ba năm vợ qua đời, Francis Kennedy, Tổng thống Hoa Kỳ, một người có quyền nhất thế giới, nằm một mình đơn chiếc trên giường, lòng lo sợ cho mạng sống của con gái và bất lực không điều hành ra lệnh được giấc ngủ.

Không ngủ được, Francis Kennedy cố xua nỗi kinh hoàng làm ông mất ngủ. Ông tự nhủ rằng bọn bắt cóc máy bay không dám cả gan giết Theresa, như vậy có nghĩa là con gái ông sẽ an toàn trở về nhà. Nếu vậy, ông chẳng phải là một kẻ bất lực: ông chẳng y vào sức khỏe, những vị thần có thể sai khiến được của y học, vì ông đã phải đương đầu với những tế bào ung thư bất khuất. Không. Ông có thể lái quyền lực đất nước ông, làm giảm uy quyền của nó. Tất cả đều nằm trong tay ông và lạy Chúa ông không có tính quá thận trọng về chính trị. Con gái ông là người yêu thương duy nhất còn lại trên đời này. Ông sẽ phải cứu Theresa.

Nhưng sau đó, Francis Kennedy thấy lo ngại, sợ đến thót tim phải bật đèn trên đầu giường. Ông ngồi dậy ra ngồi trên chiếc ghế bành. Ông kéo chiếc bàn đá cẩm thạch lại gần, nhấp một ngụm sôcôla nguội lạnh còn lại trong tách của ông.

Ông tin chắc rằng sở dĩ máy bay bị bắt cóc vì con gái ông bay chuyến đó. Bọn bắt cóc máy bay chắc muốn chính thức hóa quyền lực của một số tên khủng bố tàn nhẫn nào đó. Do đó chúng nảy ra ý định sử dụng ông, Francis Kennedy. Tổng thống Hoa Kỳ là chỗ dựa đáng tin cậy trong việc chính thức hóa này. Như vậy do lòng khát khao muốn được làm Tổng thống Hoa Kỳ, ông, Francis Kennedy, đã phải gánh chịu trách nhiệm về sự hiểm nguy của con gái mình.

Francis Kennedy lại văng vẳng nghe thấy tiếng của bác sĩ: “Căn bệnh ung thư đang trong giai đoạn phát triển cực nhanh”, nhưng mãi lúc này ông mới hiểu rõ ẩn ý câu nói ấy. Mọi thứ đều nguy hiểm hơn sự bộc lộ bề ngoài của chúng. Đêm nay ông phải vạch kế hoạch để bảo vệ; ông có đủ sức mạnh làm thay đổi định mệnh. Giấc ngủ không bao giờ có thể lọt vào các khoang sọ

não của ông chứa chất đầy chất nổ.

Ông ước gì? Đạt tới vận mệnh đầy thành đạt của dòng họ Kennedy? Nhưng ông chỉ là phận cháu họ. Francis Kennedy nhớ tới cụ họ Joseph Kennedy, những câu chuyện trai gái của cụ đã trở thành truyền thuyết, một người gom tích vàng, một đầu óc sắc bén trong hiện tại nhưng đui mù về tương lai. Ông triu mến nhớ tới cụ Joe, tuy nếu ngày nay còn sống, cụ hẳn đã có những suy nghĩ đối lập về chính trị với Francis Kennedy. Hồi ông còn nhỏ, cụ Joe vẫn thường tặng quà sinh nhật cho ông những đồng tiền vàng và đặt niềm tin vào ông. Cụ sống thật ích kỷ bằng cách bòn rút các ngôi sao điện ảnh Hollywood để tôn các con trai cụ. Cụ chẳng bao giờ bận tâm chú ý rằng mình là con khủng long trong giới chính khách, và cái kết cục mới thật bi thảm làm sao. Một cuộc đời may mắn cho mãi tận đoạn cuối: hai con trai cụ còn rất trẻ, giữ cương vị cao chót vót, đã bị ám sát. Ông lão bị gục, cú đòn chung kết đã giáng nổ bung não cụ.

Đưa con trai mình lên giữ chức Tổng thống liệu một ông bố nào lại có được niềm vui lớn hơn niềm vui đó? Và liệu ông lão tạo dựng ngôi báu có biết rằng như vậy là hy sinh con trai để dâng cho cái vô nghĩa không? Liệu có phải thánh thần đã trừng phạt cụ không vì lòng kiêu hãnh mà là vì ý thích của cụ không? Hoặc tất cả chẳng qua chỉ là một sự rủi ro?

Các con trai Jack và Robert của cụ, những con người thật giàu có, thật hào hoa, thật tài giỏi bị giết hại bởi bàn tay lũ vô danh tiểu tốt mà lịch sử đã ghi lại coi chúng là lũ giết người để đánh cược. Không, có thể không phải do chú ý, tất cả chuyện đó xảy ra là do chuyện rủi ro. Biết bao điều vật vãnh có thể làm thay đổi cả một định mệnh, một chút thận trọng nhỏ có thể lái bề quạt hướng của thảm họa.

Còn lúc này – còn lúc này rất có thể đây là cảm giác kỳ cục về số phận. Tại sao lại có khâu mắt xích móc nối giữa vụ ám sát Giáo hoàng và vụ bắt cóc con gái Tổng thống? Tại sao chúng cứ trì hoãn việc đưa ra yêu sách? Còn những điều kiện ràng buộc gì nữa trong cái mớ rối bòng bong chưa chịu tung ra? Và tất cả những chuyện này lại do một người ông chưa hề nghe nói tới, có cái tên Ả rập bí ẩn là Yabril và một thanh niên người Italia có cái tên khôi hài phớt đời là Romeo.

Francis Kennedy ngồi trong bóng tối, lòng lo sợ không biết kết cục sẽ ra sao. Ông thấy cơn giận quen thuộc, luôn bị ghìm nén, nổi kinh hải triều dậy. Ông nhớ lại cái ngày lo âu khắc khoải khi ông nghe thấy tiếng khê thì thào báo rằng cậu Jack đã chết và tiếng kêu thất thanh thê thảm của mẹ ông.

Sau đó, may thay, các khoang sợ hãi của ông khép chặt, các hồi ức tan biến. Ông ngồi ngủ gục trong chiếc ghế bành.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN MỘT

NGÀY THỨ SÁU THÁNH THIỆN - CHỦ NHẬT LỄ PHỤC SINH

CHƯƠNG 3

Thành viên trong bộ tham mưu của Tổng thống có ảnh hưởng lớn nhất đến Francis Kennedy là chương lý, Christian Klee sinh ra trong một gia đình giàu có từ những ngày đầu của nước Cộng hòa. Giá trị tài sản của ông ta hiện nay phải lên tới trên trăm triệu đô la, ông ta được vậy là nhờ sự diu dặt và sự khuyến bảo của bố mình, Oracle, Oliver Oliphant. Ông ta chẳng bao giờ đòi hỏi bất kỳ điều gì và cũng đã đến thời điểm ông ta chẳng cần gì hết. Ông ta có quá dư trí thông minh, quá dư tiềm năng để trở thành một con người khác: một kẻ thông minh nhàn rỗi đầu tư tiền của vào điện ảnh, chạy theo phụ nữ, sài ma túy và túy lúy say sưa hoặc sa đà vào những mê tín tôn giáo. Hai người: Oracle và Francis Xavier Kennedy, cuối cùng đã dẫn dắt ông ta đi vào con đường chính khách.

Christian gặp Kennedy lần đầu tiên tại Harvard không phải với tư cách là bạn đồng học mà với tư cách thầy trò. Kennedy là giáo sư dạy luật trẻ nhất Harvard. Vào tuổi những năm hai mươi, ông đã là một người biệt tài.

Christian vẫn còn nhớ kỳ bài học mở đầu của thầy Kennedy.

Khi Christian Klee tốt nghiệp trường Đại học luật Harvard, ông ta không hề có ý định là gì cả. Ông ta chẳng say mê thứ gì. Tiền của của ông ta có hàng triệu đô la, nhưng ông ta chẳng quan tâm tới tiền bạc và cũng chẳng thực sự quan tâm đến luật học. Ông ta là một thanh niên lãng mạn.

Ông ta đã dùng ma túy một thời gian ngắn nhưng sau chán và bỏ. Christian đến hỏi ý kiến Oracle, hỏi đó còn “trẻ”, mới bảy mươi năm tuổi nhưng có niềm say mê khác thường với cuộc sống luôn làm ba cô tình nhân vất vả và bận rộn, nhúng tay vào mọi công việc kinh doanh và tuần nào cũng bàn bạc với Tổng thống Hoa Kỳ. Oracle nắm được bí quyết cuộc sống.

Oracle đã khuyên Christian:

- Anh chọn một việc gì anh thấy chán nhất để làm và làm trong vài năm.

Việc gì đấy anh chẳng hề có ý định và ước muốn làm. Nhưng những việc như vậy cuối cùng lại bồi bổ về thể lực và tâm trí anh. Anh cố học một phần việc của thế giới mà anh nghĩ rằng nó sẽ chẳng bao giờ đóng vai trò gì trong cuộc đời anh. Đừng phung phí thời gian. Hãy học đi! Chính tôi đã bước vào con đường chính trị khởi đầu đều là như vậy đấy. Điều đó đã làm bè bạn tôi ngạc nhiên, tôi thực sự chẳng hề quan tâm đến tiền bạc. Anh làm một việc gì anh ghét cay ghét đắng. Trong ba hoặc bốn năm càng giải quyết được nhiều

vấn đề thì công việc lại càng trở nên hấp dẫn.

Hôm sau, Christian ghi tên vào học tại West Point và bốn năm sau làm sĩ quan trong Quân đội Hoa Kỳ. Oracle thoát đầu bàng hoàng, sau đó lão thấy thích thú.

- Được đấy, - lão bảo, - Anh sẽ chẳng bao giờ chịu ở mãi trong quân đội, rồi anh sẽ thấy chán và xin giải ngũ.

Sau bốn năm theo học ở West Point. Christian lại dành bốn năm tiếp theo phục vụ trong quân đội đào tạo những đội biệt kích và trở thành một lính chiến biệt tài trong chiến đấu có vũ trang hay không có vũ trang. Cơ thể Christian đáp ứng tốt mọi nhiệm vụ mình đã đề ra, tạo cho ông ta cảm giác mình là người bất tử.

Ba mươi tuổi Christian xin giải ngũ và vào làm cho ban tác chiến của CIA. Christian lại bỏ ra bốn năm hoạt động trên chiến trường châu Âu. Từ Châu Âu, Christian sang hoạt động sáu năm ở Trung Đông và tiến rất nhanh mãi cho tới khi bị bom làm cụt mất một chân. Đây lại là một sự thách thức nữa. Christian đã rèn luyện sử dụng chân giả như chân thật nên ông ta đi lại không bị khập khiễng. Nhưng bước đường công danh của ông ta trong chiến đấu bị chặn ở đây, ông ta quay về nhà mở một công ty luật.

Rồi sau đấy, Christian thấy lòng mình lần đầu tiên xao xuyến trước tình yêu, ông yêu và lấy một cô gái đáp ứng mọi niềm mơ mộng của mình hồi còn trẻ. Cô gái thông minh, dí dỏm, trông rất xinh đẹp và rất hấp dẫn. Trong năm năm đầu, Christian sống hạnh phúc bên vợ và hai đứa con thơ, hài lòng trong mê cung chính trị được Oracle cầm tay dắt dẫn, chỉ lối đưa đường. Christian đã thầm nghĩ, cuối cùng, mình đã tìm được chỗ đứng của mình trong cuộc sống. Nhưng sau đấy Christian gặp chuyện bất hạnh. Vợ ông ta yêu một người khác và đòi ly dị.

Christian lặng người, sau đó tức điên lên. Ông ta hạnh phúc, lẽ nào vợ ông ta lại không sống hạnh phúc? Và chuyện gì đã làm cô ta thay lòng đổi dạ? Ông ta yêu thương chú ý tới từng ý muốn của vợ. Tất nhiên, Christian mãi làm mãi ăn, xây dựng sự nghiệp. Nhưng ông ta giàu có và cô ta nào có thiếu thốn thứ gì đâu. Trong cơn giận Christian đã khẳng khái khước từ mọi yêu cầu của vợ đấu tranh đòi chăm sóc con cái, từ chối ngôi nhà người vợ khản khoản mong muốn, hạn chế mức hoàn lại bằng tiền bạc mà người vợ ly hôn được hưởng. Christian ngạc nhiên khi bị dồn như vậy, người vợ dự định sống với người chồng mới trong nhà Christian.

Christian tới gặp Oracle dốc mọi nỗi đau khổ của mình ra kể với lão. Ông ta ngạc nhiên thấy lão không hề tỏ ra thông cảm.

- Anh trung thành, anh nghĩ như vậy vợ anh cũng sẽ trung thành với anh? Chẳng bận tâm tới cô ta nữa thì sẽ ra sao? Vợ anh hoàn toàn có lý khi bỏ anh. Cô ta thấy rõ tâm can anh. Cô ta biết rằng anh chưa bao giờ thực sự

hạnh phúc. Nhưng hãy tin bố, như vậy tốt hơn. Bây giờ anh là người đàn ông thực sự được thừa nhận đang đứng đúng ở vị trí của mình trong cuộc sống. Anh đã gạt được mọi thứ trên con đường của anh: vợ anh và con chỉ tỏ vương cẳng. Anh quả là một người sống độc thân để mưu việc lớn. Tôi biết rõ vì tôi đã đi con đường đó. Vợ có thể gây nguy hiểm cho người đàn ông thực sự có tham vọng, con cái là mảnh đất nuôi dưỡng thảm họa. Hãy tỉnh táo, xử sự theo đúng phong cách một nhà luật sư. Anh nên cho cô ta tất cả những gì cô ta yêu cầu, bỏ bèn gì với tiền bạc của anh. Các con anh còn rất trẻ, chúng sẽ quên anh ngay thôi mà. Nên suy nghĩ theo cách đó. Bây giờ anh là người tự do. Anh tự cầm lái lái cuộc đời mình. Christian đã sống đúng như Oracle chỉ bảo.

Khuya đêm Chủ Nhật Phục Sinh, Christian Klee rời Nhà trắng đến thăm Oliver Oliphant để nhờ lão khuyên bảo và đồng thời thông báo cho lão biết rằng trung tâm Kennedy đã hoãn buổi lễ mừng thọ trăm tuổi của lão. Christian rót trà ra tách Oracle và mấy phút đầu tiên, hai bố con ngồi uống trà, mỉm cười với nhau. Sau đó, Oracle lên tiếng đầu tiên:

- Tôi cho rằng anh tới để thông báo hủy buổi lễ mừng ngày sinh nhật của tôi. Tôi và mấy cô thư ký đã xem vô tuyến. Tôi bảo họ rằng buổi lễ của tôi sẽ bị hoãn.

- Đúng, - Christian đáp, - Nhưng chỉ trong vòng một tháng thôi. Chắc chắn bố còn thọ tới ngày đó? - Christian mỉm cười.

- Chắc chắn rồi, - Oracle đáp - Ông Tổng thống yêu dấu của anh đã có ý kiến gì về tất cả những chuyện đó?

- Tôi chưa bao giờ cảm phục con người này như hiện nay, - Christian nói - Tôi chưa thấy một ai giữ được bình tĩnh như ông ta trước tấn bi kịch khủng khiếp của bản thân. Lúc này ông ta còn vững vàng hơn trường hợp khi vợ ông ta qua đời.

Oracle lạnh lùng nói:

- Khi cái tồi tệ nhất có thể xảy ra với anh đã thực sự xảy ra, anh cần rằng chịu đựng được, lúc đó anh sẽ là con người vững vàng nhất thế giới. -

Oracle ngừng lời một lát rồi nói tiếp: - Nếu thấy không phạm vào lời tuyên thệ hoặc lòng trung thành với Tổng thống thì tại sao anh không cho tôi biết được ta đã đề ra giải pháp gì rồi?

- Francis rất băn khoăn là tại sao cho tới lúc này bọn bắt cóc máy bay không đưa ra yêu sách gì, mười mấy tiếng đồng hồ đã trôi qua. - Christian nói, - Ông ta cho rằng đó là điều tai hại.

- Đúng vậy, - Oracle nói.

Hai người ngồi im lặng một lúc lâu.

- Tôi thực sự lo cho Francis, - Christian nói. - Ông ta không thể chịu đựng

hơn được nữa. Nếu có chuyện gì xảy ra cho...

- Sẽ có một cuộc đụng độ rất nguy hiểm. – Oracle nói. – Anh biết không, tôi vẫn còn nhớ Francis Kennedy khi ông ta còn là một chú bé. Ngay dạo đó tôi đã phải chú ý trước cách cậu bé chi phối các ông bác mình. Ông ta là một anh hùng bẩm sinh, thậm chí ngay cả lúc còn là một chú bé. Ông ta đã bảo vệ những ai hèn kém hơn. Và đôi lúc ông ta gây tổn thất còn nghiêm trọng hơn súng đạn.

Oracle ngừng lời. Christian rót thêm nước trà nóng ra tách của lão tuy tách trà còn trên lưng tách. Ông ta biết tính Oracle không thích dùng thứ gì quá nóng hoặc quá nguội lạnh.

- Tổng thống bảo tôi làm bất cứ điều gì, tôi sẽ không từ chối, - Christian nói. – Bố này, bố cho tôi biết rõ sự thật về Helen Du Pray, bà ấy được bố che chở trước khi đi lấy chồng. Tôi biết bố đã giúp bà ấy trong bước đầu chấp chững trên con đường chính trị. Bố đã lần nào ngủ với bà ấy chưa hay bố đã quá già?

Oracle lắc đầu.

- Trước chín mươi tuổi, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình quá già yếu.

Christian này, chừng nào cái của nợ của anh không còn ngọ nguậy được lúc ấy mới thực sự cảm thấy cô đơn. Nhưng để tôi trả lời câu hỏi của anh. Bà ấy không thích tôi, tôi chẳng đẹp đẽ gì. Tôi phải nói thẳng ra rằng trong tôi buồn chết đi được, bà ấy rất xinh đẹp, một sự hòa hợp rất ăn ý với tôi. Tôi chẳng bao giờ yêu những mục đàn bà thông minh nhưng vô duyên: họ quá say mê bản thân mình. Tôi thích yêu những người đàn bà xinh đẹp, nhưng một khi họ trở thành người thông minh, họ sẽ đưa tôi bay bổng lên chín tầng mây. Helen Du Pray ồ, tôi biết bà ta sẽ tiến xa, bà ta rất khỏe, một ý chí cường tráng. Đúng, tôi đã thử, nhưng chưa lần nào thành công, phải nói thật rằng đây là trường hợp thất bại hiếm xảy ra. Nhưng hai chúng tôi vẫn là chỗ dựa tốt của nhau. Khước từ một người đầy dục tình, hơn nữa lại là một người bạn tâm tình thì kẻ cũng đáng phục. Một trường hợp rất hiếm xảy ra. Lúc đó, tôi vỡ lẽ hiểu ra rằng bà ta là một phụ nữ thật sự có tham vọng. Christian khẽ đụng vào tay Oracle, ông ta có cảm giác như vừa đụng vào một vết sẹo.

- Hàng ngày tôi sẽ gọi điện hoặc ghé tới đây, - Christian nói. – Có gì tôi sẽ kịp thời báo bố biết.

Sau khi Christian ra về, Oracle rất bận rộn. Lão điểm lại những thông tin Christian vừa cho biết về câu lạc bộ Socrate, hội viên của nó là những nhân vật kỳ quan trọng trong cấu trúc của nước Hoa Kỳ. Lão không cho rằng làm như vậy là phản bội Christian, người lão chân tình yêu thương. Lòng yêu thương là thứ phụ.

Lão phải bắt tay hành động, dắt nước lão như con tàu bơi giữa những dòng nước nguy hiểm. Nhiệm vụ của lão là phải diu nó tới chỗ an toàn. Nhưng người như độ tuổi lão thì còn có thể làm gì để cuộc sống bỏ công sống? Thật lòng mà nói: lão thường coi khinh câu chuyện huyền thoại về Kennedy. Đây là cơ hội vĩnh viễn xóa sạch chuyện đó.

Cuối cùng, Oracle để cho mọi người lắng xặng quanh lão, chuẩn bị giường cho lão. Lão nghĩ tới Helen Du Pray, lòng đầy thiện cảm và lúc này không hề thấy thất vọng. Lúc vào những năm hai mươi tuổi, bà ta còn rất trẻ, sức sống mãnh liệt đã làm tôn vẻ đẹp của Helen. Lão thường lên lớp cho cô nàng Helen Du Pray về quyền lực, cách giành được và sử dụng nó, và điều còn quan trọng hơn nữa là phải biết cách tiết chế khi sử dụng. Và Helen Du Pray đã kiên nhẫn lắng nghe, coi đây là những lời răn dạy cần thiết để giành quyền lực.

Lão dạy Helen Du Pray một trong những quyền lớn nhất của loài người là phải biết cách cưỡng lại được quyền lợi của chính bản thân mình. Tự phụ kiêu căng hủy hoại cuộc đời họ. Tính đố kỵ và tự lừa phỉnh mình kéo con người xuống dốc, rơi tõm tận đáy vực. Tự hình dung rõ bản thân mình thật quan trọng như thế nào? Có những người chẳng bao giờ chịu luồn cúi, nịnh bợ, dối trá, chẳng bao giờ thoái lui, phụ bạc hoặc lừa đảo. Nhưng lại có những kẻ sống đố kỵ và ghen tị với số phận may mắn hơn của người khác. Đây chẳng qua chỉ là một loại biện hộ đặc biệt và Helen Du Pray đã nhìn thấu suốt. Bà ta đã không chấp thuận lão và bỏ cuộc chẳng cần lão giúp, bà ta cũng thực hiện được giấc mơ của mình về quyền lực.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN HAI TRONG TUẦN LỄ PHỤC SINH CHƯƠNG 4

THỨ HAI

Kế hoạch đưa Romeo trốn thoát khỏi Italia đã được chuẩn bị rất kỹ. Một chiếc xe tải chở hấn và người trong nhóm hấn rời khỏi Quảng trường St Peter về ngôi nhà an toàn, tại đây chúng thay quần áo, được trao cho hộ chiếu rất tiện sử dụng, xách va li được chuẩn bị sẵn và chui qua những con đường ngầm dọc biên giới vượt sang miền Nam nước Pháp. Tại một thị trấn ở Nice, hấn lên máy bay về Paris và rồi bay tiếp sang New York. Tuy suốt ba mươi tiếng đồng hồ vừa qua Romeo không chớp mắt ngủ chút nào, nhưng hấn vẫn tỉnh táo.

Bữa ăn tối và rượu trên các chuyến bay của hãng Air France rất ngon nên Romeo cảm thấy dần dần hồi sức. Máy bay hạ cánh xuống sân bay Kennedy ở New York. Cô chiêu đãi viên đưa chiếc áo vét cho hấn, Romeo với tay lên giá lấy va li của mình xuống. Lúc đi ngang qua chỗ hải quan, hấn đã sắm vai của hấn thật tuyệt vời.

Romeo nhận ra ngay những người hấn bắt liên lạc. Cô gái đội mũ trượt tuyết màu xanh lá cây có kẻ sọc trắng. Tên thanh niên đội mũ đỏ kéo sụp xuống để lộ rõ chữ “Yankee” màu xanh lơ.

Cô gái gầy gò xương, tóc vàng hoe và chẳng hợp với khẩu vị của Romeo, nhưng khuôn mặt cô ta giữ vẻ nghiêm nghị của người phụ nữ, tạo cho cô ta đáng vẻ những cô gái đoan trang, gây được cảm tình của Romeo. Hấn tự hỏi không biết khi ăn nằm cùng giường, cô ta sẽ ra sao, hấn hy vọng sẽ lưu lại đây lâu để gạ gẫm cô. Chuyện đó chẳng khó khăn gì. Hấn có sức quyến rũ phụ nữ. Về mặt này, hấn trội hơn hấn Yabril. Cô ta rồi sẽ đoán được rằng hấn có liên quan tới vụ ám sát Giáo hoàng, do đó sẽ coi chuyện ngủ với hấn là một giấc mơ lãng mạn. Romeo nhận xét thấy cô gái không ngả người hoặc đụng chạm vào người tên thanh niên cùng đi.

- Xin lỗi, - Romeo mỉm cười và nói giọng tiếng Anh của hấn nghe nặng như đồ chì. – Anh chị có thể cho biết đến Long Island phải đi xe buýt nào?

Cô gái quay lại nhìn Romeo. Đến gần trông cô ta xinh xắn hơn. Hấn thấy cô ta có chiếc sẹo nhỏ ở cằm và lòng ham muốn của hấn lại càng bị kích thích.

- Anh muốn tới Norht Shore hay South Shore? – Cô gái hỏi.

- East Hampton, - Romeo đáp.

Cô gái mỉm cười, một nụ cười âm áp, thậm chí còn có vẻ khâm phục. Tên

thanh niên đón một chiếc va li của Romeo và bảo:

- Tôi là Dorothea. Mong anh đừng lo nghĩ gì hết.

Hai tên ngồi ở ghế trước cũng tự giới thiệu. Sau đó, cô gái nói:

- Anh sẽ sống rất thoải mái và an toàn.

Đúng lúc ấy Romeo cảm nhận rõ nỗi lo âu khắc khoải của tên Judas phản Chúa.

Tối đó đôi thanh niên người Hoa Kỳ phải chật vật vất vả nấu mời Romeo một bữa ăn ngon.

Sau đấy, Romeo cố ngủ một giấc. Nhưng tất cả những nỗi kinh hoàng trong mấy ngày vừa qua ập tới cùng với làn không khí của đại dương ủa vào phòng qua cánh cửa sổ rộng mở. Hắn lại thấy rõ cảnh hắn giơ súng lên, Giáo hoàng gục ngã, hắn ba chân bốn cẳng chạy băng qua quảng trường và nghe rõ tiếng những người hành hương hoảng hốt gào lên.

Sáng sớm hôm sau, một buổi sáng ngày Thứ Hai, hai mươi bốn giờ sau khi Romeo ám sát Giáo hoàng, hắn nhận thấy mình có thể đi dạo trên bãi biển của nước Hoa Kỳ. Ngôi nhà chìm trong im lặng khi hắn bước xuống thang, hắn thấy Dorothea và Richard ngủ trên hai tấm đệm riêng tại phòng khách tựa hồ như có ý muốn canh gác. Hắn rời khỏi nhà, làn gió nhẹ mặn vị nước biển mơn man da thịt hắn. Một chiếc máy bay trực thăng bay trên đầu hắn rồi bay đi mất, có hai chiếc thuyền đậu gần bờ, nhưng chẳng thấy một bóng người. Mặt trời chuyển dần từ màu da cam sẫm sang màu vàng khi nó mọc cao dần. Romeo bước dạo một hồi lâu, rẽ ở góc vịnh và không còn thấy ngôi nhà nữa. Do hoang mang hoảng sợ và có lẽ do lớp cỏ mọc cao gần như sát ngay bờ biển đã cản trở bước hắn. Hắn quay về.

Đúng lúc ấy, Romeo nghe nổi lên tiếng còi xe cảnh sát rú vang. Hắn nhìn thấy rõ ánh đèn nhấp nháy trên nóc các xe, hắn bước vội về phía chúng. Hắn không cảm thấy sợ, hắn không nghĩ rằng Yabril phản hắn. Nhưng khi thấy chiếc máy bay trực thăng lại xuất hiện trên bầu trời, còn hai chiếc thuyền tưởng không có ai đang từ từ tiến lại sát bờ, Romeo thấy sợ và hốt hoảng. Bây giờ chẳng còn cơ hội trốn thoát, hắn muốn bỏ chạy, chạy và cầm đầu chạy. Nhưng hắn cố giữ bình tĩnh và bước chậm lại, tiến về ngôi nhà đầy người và súng bao vây. Chiếc trực thăng bay lượn sát mái nhà. Người đi lại trên bãi biển mỗi lúc một đông. Romeo định lao về phía đại dương, những người nhái từ dưới nước ập tới. Romeo quay người chạy về phía ngôi nhà và cuối cùng hắn thấy Richard và Dorothea.

Cả hai đều bị trói gô nằm quèo trên đất. Chúng khóc lóc. Những người có vũ trang liền xông tới tóm chặt Romeo và dùng dây thép, dây đồng lớn trói chặt hắn.

Nằm bên phía đại dương xa tít khỏi thế giới này, cái thế giới được các vệ

ting do thám trên vũ trụ và màng lưới ra đa dò khắp tầng ôzon bảo vệ suốt ngày đêm, Yabril đang ngồi ăn điểm tâm với Quốc vương ở Sherhaben trong cung.

Quốc vương là người có toàn quyền ở Sherhaben. Quốc vương là người cực kỳ giàu có. Dầu mỏ đã đem lại cho Sherhaben nguồn lợi nhuận to lớn. Mức sống trung bình của người dân Sherhaben đạt mức cao nhất thế giới. Quốc vương cho xây dựng trường học và bệnh viện mới. Quốc vương mơ ước biến Sherhaben là một vương quốc như Thụy Sĩ ở thế giới Ả rập. Quốc vương có tính kỳ cục là rất ưa sạch sẽ, cho bản thân cũng như cho cả vương quốc.

Quốc vương nhận lời tham gia vụ âm mưu với Yabril chẳng qua là vì thích mạo hiểm, thích đánh bạc với tiền đặt cọc lớn, đấu tranh cho những lý tưởng cao đẹp và ngoài ra, bản thân Quốc vương cũng như vương quốc đang gặp chút rủi ro nguy hiểm từ khi có cả hàng tỷ thùng dầu nằm an toàn dưới vùng sa mạc thuộc vương quốc.

Một lý do còn mãnh liệt hơn, Quốc vương yêu thương và biết ơn sâu sắc Yabril. Khi Quốc vương còn là một hoàng tử ở tuổi thanh niên, vương quốc đang chìm trong tranh đấu giành quyền lực đặc biệt lúc người ta phát hiện thấy túi dầu cực lớn. Các công ty dầu lửa của Hoa Kỳ đã ủng hộ những đối thủ của Quốc vương vì, tất nhiên, họ đã tạo điều kiện thuận lợi cho người Hoa Kỳ. Quốc vương đang theo học ở nước ngoài nên đã hiểu rõ giá trị của việc khai thác dầu và Quốc vương đã đấu tranh giữ lại dầu cho Sherhaben; cuộc nội chiến bùng nổ. Chính lúc đó tay thanh niên còn rất trẻ Yabril đã giết những đối thủ của Quốc vương, giành quyền lực trao vào tay Quốc vương. Tuy là một con người có đức, Quốc vương vẫn phải thừa nhận đấu tranh chính trị có những luật lệ riêng.

Sau khi nắm quyền, Quốc vương cho phép Yabril trú ẩn khi gã thấy cần. Do đó, mười năm qua, Yabril đã lưu tại Sherhaben lâu hơn bất kỳ nơi nào khác. Gã đã có một khu riêng, tách biệt, có nhà cửa, người hầu kẻ hạ, vợ và các con. Tại lãnh địa riêng của gã. Yabril đã có cả một bộ máy hành chính không để bất kỳ cơ quan tình báo của nước nào có thể lọt vào được. Suốt mười năm nay, tình cảm giữa hấn và Quốc vương càng khăng khít. Cả hai đều cùng học chung một thầy giáo dạy kinh Coran và căm thù bọn Israel, hai người đều không căm ghét người dân thường Do Thái, mà căm ghét bọn quan chức Do Thái.

Quốc vương ở Sherhaben có một giấc mơ thầm kín không dám thổ lộ với ai, thậm chí cả với Yabril. Ông mơ ước một ngày nào đó Israel sẽ bị tiêu diệt, dân Do Thái sẽ lại phải phiêu bạt khắp thế giới. Lúc đó Quốc vương sẽ lôi kéo các nhà khoa học và học giả người Do Thái tới sống tại Sherhaben.

Quốc vương sẽ xây dựng một trường đại học lớn tập hợp trí tuệ của người Do Thái. Lịch sử đã chẳng chứng minh cho thấy giống nòi Do Thái có bộ óc

cực kỳ thông minh đó sao? Einstein và các nhà khoa học người Do Thái đã chế tạo cho thế giới bom nguyên tử. Họ rồi đây sẽ còn khám phá những bí ẩn nào của Thượng đế và thiên nhiên? Thời gian sẽ xóa nhòa hận thù; người Do Thái và Ả rập sẽ cùng chung sống hòa bình và cùng xây dựng Sherhaben trở thành một đất nước hùng mạnh. Quốc vương sẽ không tiếc gì họ, sẽ tôn trọng mọi tập tục, không gì có thể đồng hóa về văn hóa của họ. Ai biết được rồi đây sẽ ra sao? Sherhaben sẽ trở thành một Athens mới. Quốc vương mỉm cười trước ý nghĩ điên rồ đó của mình, nhưng giấc mơ của Quốc vương chẳng gây tổn hại cho ai.

Nhưng bây giờ mưu tính của Yabril có thể là một cơn ác mộng. Quốc vương cho mời gã vào cung, cổ vũ gã rời máy bay, hứa sẽ cho canh gác máy bay cẩn thận. Yabril nổi tiếng trong tài thêm thắt tình tiết ly kỳ vào câu chuyện của mình.

Quốc vương đã khẳng khẳng bắt Yabril tắm và rửa, cạo râu và vui với cô vũ nữ xinh đẹp nhất trong cung. Sau đây, hai người ngồi ngoài hàng hiên có điều hòa nhiệt độ mát rượi.

Quốc vương thấy có thể nói thẳng thắn:

- Tôi có lời chúc mừng anh. – Quốc vương bảo Yabril. – Anh đã phối hợp thời gian thật tuyệt vời, phải nói rằng kẻ cũng gặp may. Chắc chắn Đức Allah phù hộ anh. – Nói tới đây Quốc vương tròng mắt nhìn Yabril. Rồi Quốc vương đi thẳng ngay vào vấn đề: - Tôi đã nhận được thông báo trước của Hoa Kỳ tuyên bố sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của anh. Sướng nhé! Anh đã làm mất mặt một nước lớn nhất thế giới. Anh đã giết chết người đứng đầu thế giới trong tôn giáo. Anh sẽ thực hiện kế hoạch giải thoát tên anh đã sai giết Giáo hoàng và việc đó chẳng khác gì nhổ vào mặt chúng. Nhưng thôi, đừng đi xa hơn nữa. Anh hãy tính toán suy xét xem chuyện gì sẽ xảy ra. Anh sẽ là người bị săn lùng ráo riết nhất trong lịch sử của thế kỷ.

Yabril biết rõ chuyện gì đang xảy ra, thăm dò thu lượm nhiều thông tin hơn để xem nên thương lượng như thế nào. Trong giây lát, gã tự hỏi nếu Quốc vương phỗng tay trên hoạt động vừa rồi của gã thì sao?

- Tôi sẽ được an toàn trên đất Sherhaben này, Yabril nói. – Như mọi lần. Quốc vương lắc đầu.

- Anh cũng thừa biết rõ như tôi rằng sau khi vụ này được giải quyết xong, bọn chúng sẽ tập trung vào Sherhaben này. Có lẽ anh nên tìm một chỗ ẩn nấp trú thân khác.

Yabril phá lên cười.

- Tôi sẽ là kẻ hành khất ở Jerusalem. Nhưng Quốc vương cứ lo cho bản thân đi. Chúng sẽ biết Quốc vương cũng tham gia vụ này.

- Chưa chắc, - Quốc vương nói, - Và tôi đang ngồi trên đại dương dầu lớn nhất và rẻ nhất thế giới. Hơn nữa, người Hoa Kỳ đã đầu tư vào đây năm

chục tỷ đô la, cái giá của thành phố dầu ở Dak và thậm chí còn nhiều nữa. Không, tôi cho rằng tôi sẽ được bỏ qua nhanh hơn là anh và Romeo của anh. Còn bây giờ, anh Yabril, anh bạn của tôi, tôi biết rõ anh, lần này anh đi xa như vậy là đủ, một chiến công thực sự tuyệt vời. Mong anh đừng làm hỏng mọi chuyện vì những khúc nhạc tùy hứng nhỏ của anh dạo vào cuối trò chơi, - Quốc vương ngừng lời một lát, - Khi nào anh đưa ra yêu sách của anh?

Yabril nhẹ nhàng nói:

- Romeo đã nằm ở vị trí. Chiều nay sẽ có tới hậu thư. Chúng sẽ phải chấp nhận vào lúc mười một giờ sáng Thứ Ba, theo giờ Washington. Tôi không chịu chờ đợi.

- Phải rất thận trọng, Yabril, - Quốc vương bảo. – Gia hạn thêm thời gian cho họ đi.

Quốc vương và Yabril ôm hôn nhau, trước khi gã quay về máy bay, do ba người của gã và bốn tên thanh niên nữa từ nước ngoài tới Sherhaben canh gác. Con tin, gồm cả phi hành đoàn, đều bị lừa dón vào khu vực dành cho khách du lịch. Máy bay đậu riêng một chỗ ở giữa sân bay, đám người tò mò, kể cả người của các hãng vô tuyến trên khắp thế giới với đầy đủ trang thiết bị và xe cộ bị quân đội của Quốc vương căng dây bắt đứng xa máy bay năm trăm yard(1).

Yabril lên xuống máy bay lúc nào cũng được, gã được coi như người của phi hành đoàn cung cấp đồ ăn nước uống cho các con tin.

Sáng sớm tinh mơ ngày Thứ Hai, theo giờ Washington. Lời cuối cùng Yabril nói với Quốc vương của Sherhaben là:

- Bây giờ chúng ta sẽ thử xem cái tay Kennedy này xoay xỏa ra sao.

.....

(1) Yard xấp xỉ bằng 0,914 m

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN HAI TRONG TUẦN LỄ PHỤC SINH CHƯƠNG 5

Thường là nguy hiểm khi một người từ bỏ mọi niềm vui thú của cõi đời này và giành mạng sống của mình để giúp bạn. Tổng thống Hoa Kỳ, Francis Xavier Kennedy, là người như vậy.

Trước ba mươi tuổi, trước khi bước vào hoạt động chính trị Kennedy đã thành đạt và giàu có đến mức làm mọi người phải đố kỵ. Lúc đó ông toàn tâm toàn ý suy nghĩ xem việc gì đáng làm trong cuộc sống. Do bản thân ông là người mộ đạo, do ông là một người nghiêm khắc tuân theo những nguyên tắc về mặt đạo lý, do tận bị kịch bị mất đi mấy người bác lúc đang ở tuổi ấu thơ, ông tin rằng mình phải cải thiện thế giới đang sống là việc đáng làm nhất. Chủ yếu là làm cho bản thân. Định mệnh trở nên tốt hơn.

Khi được bầu vào danh sách ứng cử Tổng thống, ông nói rằng chính phủ của ông sẽ tuyên chiến với mọi sự nghèo khổ của nhân loại. Ông sẽ đại diện cho hàng triệu người không chấp nhận những kẻ vận động ở ngoài hành lang và các nhóm gây sức ép khác.

- Được học hành tử tế - Francis Kennedy nói – bất kỳ tên trộm cắp, kẻ cướp, bất kỳ tên lừa gạt nào cũng đều biết cách ăn cắp, cướp đoạt không gây đau cho một ai. Họ đều biết cách ăn cắp như những người ở Wall Street, biết cách trốn thuế như những người đáng kính trong xã hội ta. Chúng ta có thể gây nên nhiều tội phạm theo kiểu công chức, nhưng xét cho cùng, không gây đau khổ cho bất kỳ ai.

Lúc này, bảy giờ sáng Thứ Hai sau Chủ Nhật Phục Sinh, bộ tham mưu của Tổng thống Francis Kennedy, Nội các của ông và Phó tổng thống Helen Du Pray ngồi họp tại Cabinet Room ở Nhà Trắng. Và vào buổi sáng Thứ Hai đó, họ kinh hoàng về công việc sẽ tiến hành.

Tại Cabinet Room, người đứng đầu CIA là Theodore Tappey đợi Kennedy ra hiệu, liền khai mạc cuộc họp.

- Trước hết cho tôi được phép thông báo rằng cô Theresa vẫn ổn cả, ông ta nói. Không một ai bị xúc phạm. Hiện nay chúng chưa đưa ra yêu cầu gì đặc biệt. Nhưng chiều nay yêu cầu sẽ được thông báo và chúng ta được thông báo trước rằng phải đáp ứng ngay không đàm phán. Tên chỉ huy vụ bắt cóc máy bay, Yabril, là một tên khét tiếng trong giới khủng bố và đúng như chúng ta được biết qua tài liệu lưu trong hồ sơ của ta. Gã là một tên hoạt động độc lập và thường tự đứng ra chỉ huy các vụ do chính gã vạch ra, có sự

hỗ trợ của vài nhóm tổ chức khủng bố, như nhóm mang tính thần thoại Một Trăm.

Christian cắt lời:

- Tại sao lại mang tính thần thoại. Theo?
- Không phải đại loại như Ali Baba và bốn mươi tên cướp đầu, Theodore Tappey nói. Đây chẳng qua là một sự liên kết hoạt động giữa các tên khủng bố ở các nước khác nhau.
- Anh trình bày tiếp đi, Kennedy giục.

Theodore Tappey ngó nhìn sổ ghi chép:

- Chẳng còn nghi ngờ rằng Quốc vương ở Sherhaben đang hợp tác với Yabril. Quân đội của Quốc vương bảo vệ sân bay nhằm chặn mọi ý định giải thoát máy bay. Trong khi đó, Quốc vương làm ra vẻ là chỗ bè bạn của ta và tình nguyện đứng ra đàm phán. Chẳng ai có thể đoán được mục đích của Quốc vương, nhưng ông ta hành động như vậy vì quyền lợi của chúng ta. Quốc vương là người biết lẽ phải và có điểm yếu để ta có thể gây áp lực. Yabril là một tên man dại.

Người đứng đầu CIA do dự một lát, sau đó, thấy Kennedy gật đầu nên bắt đầu nói tiếp:

- Thưa ngài Tổng thống, Yabril định cố tẩy não con gái ngài. Hai người đã có những cuộc trao đổi khá lâu. Gã biết được rằng cô Theresa có tư tưởng tiến bộ và nếu cô đưa ra lời tuyên bố đồng tình với gã thì thật là một điều phi thường lý tưởng. Xem ra cô không sợ gã.

Những người khác đang có mặt trong phòng đều ngồi im lặng. Họ biết rõ Theodore Tappey đã moi bằng cách nào loại thông tin như vậy, nên chẳng cần hỏi vặn làm gì.

Có những tiếng lao xao nổi lên bên ngoài Cabinet Room, họ có thể nghe rõ những tiếng hò reo kích động của đám người ôm camera vô tuyến đang đợi trên bãi cỏ của Nhà Trắng. Sau đấy, một trợ lý của Eugene Arthur Wix được dẫn vào phòng và trao tận tay Arthur Wix một bức thư viết tay. Người phụ trách bộ tham mưu của Kennedy đưa mắt liếc đọc thư.

- Khẳng định chính xác chưa? – Arthur Wix hỏi người dưới quyền.
- Dạ thưa, rồi ạ, người nọ đáp.

Arthur Wix nhìn thẳng về phía Francis Kennedy rồi nói:

- Thưa ngài Tổng thống, tôi vừa nhận được tin cực kỳ đặc biệt. Tên ám sát Giáo hoàng đã bị bắt tại đây, trên đất Hoa Kỳ. Tên tù nhân khẳng định hắn đã ám sát Giáo hoàng và khai bí danh là Romeo. Hắn một mực không chịu khai tên thật. Chúng tôi đã cho kiểm tra hỏi người bên An ninh Italia và tên bị bắt đã khai những chi tiết khớp với tội ác hắn đã gây ra.

Arthur Wix nổi cáu tựa như người thấy một vị khách không mời nhưng cứ tự ý nhảy vào tham dự một bữa tiệc ẩm cúng.

- Hẳn làm cái quỷ gì ở đất này? Tôi không tin.

Dazzy kiên nhẫn giải thích những điều đã được kiểm tra. An ninh Italia đã bắt được tên người của Romeo và chúng đã thú nhận, xác nhận Romeo là chỉ huy của chúng. Phụ trách An ninh Italia, Franco Sebbediccio, rất nổi danh trong việc hỏi cung. Nhưng ông ta vẫn chưa moi được lý do Romeo bay sang Hoa Kỳ làm gì và tại sao lại dễ bị bắt dễ dàng như vậy.

Francis Kennedy đi đến bên cửa sổ trông ra khu vườn Rose Garden.

Ông quan sát đơn vị tuần tra khu vực Nhà Trắng áp sát với đường phố. Ông lại thấy nỗi kinh hãi quen thuộc trời dậy. Đứng đến chuyện gì đều gặp chuyện rủi ro, cuộc đời cứ như là một âm mưu chết người, không chỉ do con người mà cả niềm tin và cái chết đã chẳng bấy.

Francis Kennedy rời khỏi cửa sổ quay về ngồi vào bàn họp. Ông đưa mắt lướt nhìn những người đứng trên những cương vị cao cấp nhất của đất nước, những người tài giỏi, thông minh nhất, những người vạch kế hoạch, lập phương án. Ông nói, giọng gần như giễu cợt:

- Các vị, ai dám đánh cá cược rằng hôm nay bọn bắt cóc máy bay sẽ chuyển cho ta những yêu cầu của chúng? Và một trong những yêu cầu lại là thả tên ám sát Giáo hoàng.

Mọi người sững sờ nhìn Kennedy.

- Thừa Tổng thống, Otto Gray nói, đây là một sự lạm dụng quá đầy, một yêu cầu mang tính xúc phạm, không thể thương lượng được.

- Bên tình báo cho rằng giữa hai vụ ấy không có mối quan hệ, Theodore Tappey thận trọng nói. Thực vậy, tiến hành hai vụ quan trọng như vậy tại cùng một thành phố trong cùng một ngày là điều quá ư phi thường với bất cứ nhóm khủng bố nào, ông ta ngừng lời một lát rồi quay sang Christian Klee: - Christian, anh đã làm thế nào bắt được tên đó? – Sau đó, ông ta ghé tồm tiếp lời: - Tên Romeo.

- Thông qua mật vụ mà chúng tôi đã sử dụng nhiều năm nay, Christian nói. Tôi nghĩ rằng không thể nào tóm cổ được hắn, nhưng người đại diện của tôi, Peter Cloot, đã theo dõi toàn bộ chiến dịch. Phải nói rằng tôi rất ngạc nhiên. Bất hẳn chẳng vất vả gì.

- Ta hoãn cuộc họp này chờ cho tới khi bọn bắt cóc máy bay đưa ra yêu cầu. Francis Kennedy bình tĩnh nói.

Và trong giây phút ông hình dung rõ toàn bộ kế hoạch đầy tự hào và xảo quyệt của Yabril, ông thấy bàng hoàng sợ. Lúc này, lần đầu tiên, Francis Kennedy thực sự lo cho sự an toàn của cô con gái.

Nhờ sự giúp đỡ của Quốc vương ở Sherhaben yêu cầu của Yabril được chuyển tới Trung tâm thông tin của Nhà Trắng vào chiều tối Thứ Hai. Yêu cầu thứ nhất, phải chuyển năm chục triệu đô la tiền chuộc máy bay; Thứ hai,

đòi tự do của sáu trăm tù nhân Ả rập bị giam trong các nhà tù của Israel. Yêu sách thứ ba, đòi thả Romeo, kẻ vừa ám sát Giáo hoàng và đưa hắn tới Sherhaben. Nếu trong hai mươi tư giờ tới, các yêu sách không được đáp ứng thì sẽ có một con tin bị xử bắn.

Francis Kennedy và bộ tham mưu của ông họp tại phòng ăn tối lớn ở mạn Tây – Bắc trên lầu hai Nhà Trắng để thảo luận các yêu cầu của Yabril. Helen Du Pray, Otte Gray, Arthur Wix, Eugene Dazzy và Christian Klee ngồi quanh một chiếc bàn cổ. Kennedy ngồi ở một đầu bàn và được bố trí ngồi rộng hơn những người kia.

Francis Kennedy đặt mình vào vị trí của bọn khủng bố; ông luôn có được tài thấu cảm này. Cái đích chủ yếu của chúng là làm bề mặt Hoa Kỳ, giật bỏ tấm áo quyền lực của nó trước con mắt của thế giới, thậm chí cả trước con mắt của các quốc gia có quan hệ hữu nghị. Và Kennedy nghĩ rằng đây là cú đòn tâm lý bậc thầy. Ai sẽ còn coi Hoa Kỳ là một đất nước hùng mạnh khi bị một nhóm kẻ có vũ trang và một vương quốc dầu mỏ nhỏ bé bôi tro trát trấu lên mặt? Nếu đưa được con gái an toàn trở về nhà, liệu ông có chịu để xảy ra chuyện đó không? Trong khi đặt mình ở vào địa vị bọn kia để suy nghĩ.

Francis Kennedy cho rằng rồi sẽ còn xảy ra nhiều điều bất ngờ nữa. Nhưng ông im lặng không nói gì. Ông để mọi người phát biểu.

Với tư cách người phụ trách bộ tham mưu Eugene Dazzy khai mạc cuộc thảo luận. Ông ta nói, giọng chán nản vì mệt mỏi; suốt ba mươi sáu giờ qua, ông ta không được chợp mắt ngủ.

- Thừa ngài Tổng thống, Arthur Wix nói, chúng ta đáp ứng nhu cầu của bọn khủng bố ở mức hạn chế. Nghĩa là trao trả Romeo, không phải cho Yabril, mà cho chính phủ Italia, như vậy rất đúng và hợp pháp. Chúng ta không đồng ý trả tiền và không thể bắt Israel thả tù binh của họ. Giải quyết như vậy, ta không bị rơi vào thế quá yếu, đồng thời không khiêu khích chúng. Khi cô Theresa đã trở về nhà, ta sẽ xử lý bọn khủng bố.

- Tôi hứa sẽ giải quyết vấn đề này trong vòng một năm. Christian Klee nói. Francis Kennedy ngồi im một hồi lâu, sau đó lên tiếng.

- Theo tôi cách giải quyết đó không ổn.

- Nhưng đây là cách trả lời công khai của chúng ta. Đằng sau sự dàn dựng đó, chúng ta hứa với chúng là Romeo sẽ hoàn toàn được tự do, chúng ta sẽ trả tiền chuộc và sẽ đàm phán với Israel. Tôi nghĩ như vậy sẽ ổn. Ít ra giải pháp này cũng để chúng phải cân nhắc và chúng ta sẽ có thể đàm phán tiếp.

- Giải pháp đó không gây tổn hại gì. Arthur Wix nói. Trong những điều kiện như vậy, tối hậu thư chỉ là bước đầu của quá trình đàm phán. Rõ rồi! Hạn cuối cùng hai mươi tư giờ chẳng có nghĩa lý gì nữa.

Kennedy cân nhắc lời khuyên đó, sau đấy lại bảo:

- Theo tôi cách giải quyết này không ổn.

Oddblood Gray bèn lên tiếng:

- Tôi thấy được đấy. Còn anh, Francis, anh nên rất thận trọng. Nghị sĩ Quốc hội Jint và Thượng nghị sĩ Lambertino thông báo cho tôi biết rằng, vì quyền lợi của chính anh, Quốc hội có thể yêu cầu bỏ phiếu tạm cách chức anh cho tới khi giải quyết xong vụ khủng hoảng này. Đây là một tiến triển rất nguy hiểm.

- Không đời nào, Kennedy nói.

- Để tôi đối phó với Quốc hội, Phó Tổng thống Helen Du Pray nói. Tôi sẽ xin được làm cột thu lôi. Tôi sẽ thu hút mọi lá phiếu đề cử anh.

Đến đây, Arthur Wix nói tóm gọn lại:

- Anh Francis, trước tình thế như thế này, anh nên tin vào sự xét đoán tập thể của bộ tham mưu do anh đã lựa chọn. Anh biết rõ rằng chúng tôi sẽ bảo vệ anh và dốc tâm giải quyết vấn đề có lợi nhất cho anh.

Kennedy trầm ngâm suy nghĩ hồi lâu, rồi bảo:

- Nếu vậy, các anh cứ thế mà giải quyết.

Peter Cloot đã chứng tỏ năng lực tuyệt vời của một người được ủy quyền điều hành công việc của FBI. Cloot rất gầy gò, cơ bắp gần như lằn đầu hết cả. Ông để ria mép lún phún, nhưng cũng chẳng vì vậy mà khuôn mặt ông ta trông đỡ xương xẩu hơn. Tuy ông ta là người tốt, nhưng cũng có những nhược điểm này nọ. Ông ta quá cứng và quá tự hào khi thực thi nhiệm vụ và quá tin vào sự an toàn trong nội bộ của mình. Đêm nay, Cloot nhăn nhó đưa Christian mấy tờ bản sao và lần lượt đưa tiếp ba trang thư.

Đây là một bức thư với nội dung cắt từ các dòng đăng trên báo dán chắp ghép. Christian đọc bức thư. Nội dung thư báo cho biết trước rằng một quả bom nguyên tử sản xuất trong nước sẽ nổ bung tại thành phố New York.

Christian bảo:

- Có thể này mà anh cũng phải lôi tôi rời khỏi văn phòng Tổng thống à?

Cloot liền đáp:

- Tôi đã phải chờ cho tới khi kiểm tra kỹ thực hư thế nào. Xem ra đây chẳng phải trò thừa hơi rồi sức.

- Ôi lạy Chúa tôi, Christian nói. Nhưng chẳng đúng lúc tí nào! Ông ta đọc lại bức thư, lần này chăm chú đọc kỹ hơn. Chữ trên các mẫu cắt chắp ghép to nhỏ khác nhau nên rất khó đọc. Christian bèn ngồi vào bàn làm việc chậm rãi đọc từng từ một bức thư gửi cho tờ New York Times.

“Chúng tôi đã gài một quả bom hạt nhân với sức nổ tối thiểu là một kilôton rưỡi và tối đa là hai kilôton trong khu vực thành phố New York. Thư này gửi tòa soạn nhằm đăng báo trước cho nhân dân trong thành phố biết để kịp thời sơ tán. Bom sẽ nổ sau bảy ngày kể từ ngày ghi trên thư. Do đó, hẳn tòa soạn cũng rõ là cần phải công bố ngay nội dung thư. Bom sẽ nổ vào ngày Thứ

Năm. Ông đọc tiếp: “Chúng tôi buộc phải hành động như vậy là do muốn để nhân dân Hoa Kỳ hiểu rằng chính phủ của họ cần phải hợp tác với phần còn lại của thế giới, trên cơ sở bình đẳng, trong công việc kiểm tra năng lượng hạt nhân, nếu không, hành tinh của chúng ta sẽ nổ tung.

“Tiền bạc hoặc bất kỳ điều kiện nào khác đều không thể mua chuộc nổi chúng tôi. Công bố bức thư này và đề nghị dân chúng thành phố New York sơ tán, tòa soạn sẽ cứu được hàng ngàn sinh mệnh.

“Muốn biết chắc đây chẳng phải là một bức thư dó dẩn, tòa soạn gửi ngay phong bì và giấy dán nội dung thư tới các phòng xét nghiệm của nhà nước. Họ sẽ phát hiện ra ngay cặp Oxyt Plutoni.

Hãy đăng ngay nội dung bức thư này”.

Phần cuối của thư là những lời giáo huấn đạo lý và những yêu cầu quá khích đòi Hoa Kỳ phải ngừng vũ khí hạt nhân.

Christian bảo Peter Cloot:

- Anh đã cho xét nghiệm chưa?

- Rồi ă, Cool đáp. Đúng là có dấu vết của các cặp Oxyt Phitoni. Những dòng chữ trên thư được cắt từ báo chí khác nhau, nhưng ta vẫn có thể lần ra manh mối. Người hoặc những người ghép thư khá tinh khôn nên đã cắt chữ từ các báo đăng trên toàn quốc để ghép thư. Nhưng tác giả bức thư đã sơ xuất để sót mã số các báo đăng ở Boston. Tôi đã phái năm mươi nhân viên An ninh tới Boston mời toàn bộ ban biên tập các báo ở đây về đây.

Christian gật gù.

- Như vậy là phải thức trắng đêm rồi. Phải giữ thật kín chuyện này, nhất là với các phương tiện thông tin đại chúng. Ta sử dụng văn phòng tôi làm nơi điều hành nhiệm vụ này và gửi tất cả các báo chí tới đây cho tôi. Không có chuyện này Tổng thống đã đủ đau đầu rồi, tôi phải tự thanh toán cái của nợ ấy. Đây chỉ là một mầu rác rưởi như những bức thư lập dị khác.

- OK, Peter Cloot đáp. Nhưng có ngày một trong những bức thư đó sẽ là thư thực.

Đêm ấy khá dài. Các bản báo cáo tới tập gửi về. Trưởng Ban năng lượng hạt nhân và Nghiên cứu được thông báo tỉ mỉ nên ông ta bố trí các đội điều tra nghiên cứu trong tình trạng báo động. Đội viên trong các đội này được tuyển lựa rất kỹ và được trang bị những kỹ thuật có khả năng phát hiện ra trái bom đã cất giấu.

Christian và Cloot được phục vụ ăn tối ngay tại bàn làm việc và hai người chúm mũi đọc các bản báo cáo. Tất nhiên là tờ New York Times không công bố bức thư, theo đúng thủ tục, nó được chuyển ngay sang bên FBI. Christian gọi điện cho chủ bút tờ Times và yêu cầu ông ta lờ đi tin này cho tới khi làm sáng tỏ vụ việc. Đây cũng là vấn đề thủ tục. Trong một năm báo chí nhận

được hàng ngàn bức thư tương tự. Chính vì vậy mà đến Thứ Hai, chứ không phải Thứ Bảy, họ mới nhận được thư.

Vào quãng nửa đêm, Peter Cloot quay về văn phòng của mình để điều hành ban của ông. Hàng trăm cú điện thoại do nhân viên ở ngoài hiện trường gọi về, phần lớn là từ Boston. Báo cáo vừa gửi về Christian liền chộp đọc luôn. Vẫn chưa có gì cụ thể lắm nên ông không muốn chất lên vai Tổng thống một gánh nặng nữa. Ông chợt nghĩ rằng vụ này rất có thể có liên quan đến vụ bắt cóc máy bay. Nhưng dù cho có liên quan đi nữa thì bọn chúng chẳng dám quá liều lĩnh như vậy. Trước đây bom nguyên tử rất hiếm. Chỉ bọn điên mới tuyên bố rằng chúng chế tạo bom này tại nhà và vòi những khoản tiền từ mười tới một trăm triệu đô la. Có tác giả một bức thư thậm chí còn yêu sách đòi được có tên trong danh sách những người có cổ phiếu ở Wall Street, ở IBM, General Motors, Sears, Texaco hoặc ở một số các công ty kỹ thuật có tên tuổi từ lâu đời. Khi bức thư được đưa sang cục Năng lượng với lời nhận xét tác giả thư là người mắc bệnh thần kinh thì liền nhận được báo cáo cho biết rằng tác giả thư không hề đặt trái bom nào, rằng bọn khủng bố rất hiểu biết về thị trường chứng khoán. Nhờ vậy người ta đã tóm cổ được một tên môi giới nhỏ ở Wall Street đã biển thủ tiền của khách và đang tìm đường thoát thân.

Hắn đây lại là một vụ vỡ nợ, Christian nghĩ, nhưng dù sao nó cũng gây chuyện rắc rối. Sẽ phải chi hàng trăm triệu đô la. Nhưng rơi vào trường hợp tương tự thì cũng còn là chuyện rất may, các phương tiện thông tin đại chúng sẽ im bức thư. Ông ta để cả mấy tiếng đồng hồ sau đấy để cầu nguyện sự việc sẽ diễn ra như vậy. Nếu thế, sáng mai ông ta chẳng phải tới gặp Tổng thống để khoét sâu thêm nỗi buồn của Tổng thống.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN HAI TRONG TUẦN LỄ PHỤC SINH CHƯƠNG 6

Tại vương quốc của Sherhaben, Yabril đứng nơi ngưỡng cửa chiếc máy bay bị bắt cóc và suy nghĩ tới những khâu tiếp theo gã sẽ thực hiện. Sau đó gã để đầu óc thư giãn và đảo mắt nhìn quanh khu vực sa mạc. Quốc vương đã bố trí vây quanh kỹ khu vực này và đặt cả một hệ thống ra đa. Nó do một đơn vị có vũ trang tận răng bảo vệ rất nghiêm ngặt nên các hãng TV chỉ có thể mon men tới sát máy bay không quá một trăm yard, còn đằng sau họ là cả một đám người rất đông đúc tò mò kéo đến xem. Yabril nghĩ rằng ngày mai gã ra lệnh để bọn quay TV và đám đông được phép tiến đến gần máy bay hơn, rất gần. Gã không sợ bị bắt ngờ tấn công, gã đã cài trà trộn vào đám người kéo đến kia cơ man nào là cảnh sát mật. Gã biết chắc như đinh đóng cột rằng, gã có thể nghiền nát mọi vật chống đối thành sắt vụn và các đồng thịt bầy nhầy, còn xương cốt sẽ bị nghiền vụn hòa trộn với cát trên sa mạc.

Cuối cùng Yabril rời khỏi ngưỡng cửa, quay vào trong máy bay và ngồi xuống một chiếc ghế bỏ trống bên cạnh ghế của Theresa Kennedy. Trong ngăn hạng nhất chỉ có hai người. Bọn lính bảo vệ thuộc lực lượng khủng bố canh giữ những con tin khác trong khu vực dành cho hành khách du lịch và phi hành đoàn trong khoang buồng lái cũng bị lính canh giữ kỹ.

Yabril đã làm hết khả năng để Theresa sống thoải mái. Gã đã trấn an Theresa rằng các con tin khác đều được đối xử rất chu đáo. Tất nhiên, họ không được hưởng những ưu ái như cô hoặc như bản thân gã. Gã gượng cười bảo:

- Như cô biết đấy, tôi làm hết khả năng để không có chuyện gì đáng tiếc xảy ra với cô.

Theresa tin gã. Tuy sự việc vừa xảy ra thật đáng buồn, nhưng cô thấy khuôn mặt da ngăm ngăm đen, sôi nổi của gã xem ra có vẻ có thiện cảm. Cô biết rằng gã là một tên nguy hiểm, nhưng thực lòng, cô không thấy ghét gã. Do ngây thơ, cô tin rằng ở cương vị cô, không ai dám đụng tới cô.

Yabril nói, giọng gần như nài nỉ:

- Cô có thể giúp chúng tôi, giúp các bạn đang là con tin cùng với cô.

Cách đây mấy năm, chính bản thân cô đã từng bảo rằng sự nghiêm của chúng tôi là đúng đắn. Lực lượng Do Thái ở Hoa Kỳ quá mạnh. Chúng đã buộc cô phải im tiếng.

Theresa lắc đầu.

- Tôi tin chắc rằng ông đã có những lý do riêng của ông. Nhưng những con người vô tội trên chiếc máy bay này chẳng bao giờ có ý làm chuyện gì không hay gây ảnh hưởng không tốt đến sự nghiệp của các ông. Chẳng nên để họ phải chịu đau khổ vì những tội ác do kẻ thù của các ông đã gây nên. Yabril đặc biệt thấy thích thái độ dũng cảm và thông minh của Theresa. Gã cũng cảm thấy thích khuôn mặt xinh đẹp mang đặc trưng của người Hoa Kỳ của cô, trông giống như một con búp bê Hoa Kỳ.

Điều này cũng chứng tỏ rằng thực lòng cô chẳng sợ gã, chẳng run sợ chuyện đang xảy ra với cô. Cô ý thức rõ dòng dõi quý phái, sự giàu có và có thể lực của gia đình mình.

- Thừa cô Kennedy, Yabril nói, giọng rất lịch sự đến nỗi Theresa nghe sượng tai, chúng tôi biết rất rõ cô không giống như những phụ nữ Hoa Kỳ kiêu căng, cô rất có cảm tình với người nghèo khổ và bọ áp bức trên thế giới này. Cô thậm chí còn nghi ngờ cái quyền mà bọn Israel tự cho phép là xua đuổi người dân thường rời khỏi đất đai của họ để chúng thiết lập nhà nước của chúng. Có lẽ cô nên cho ghi lại mấy lời của cô về vấn đề này để cả thế giới đều được nghe.

Theresa Kennedy nhìn chằm chằm bộ mặt Yabril. Ánh mắt nâu của gã trong sáng và ấm áp, nụ cười làm bộ mặt sẫm màu của gã trông rất giống khuôn mặt một bé thơ. Theresa lại thấy tin tưởng vào cõi đời, tin vào con người, tin vào trí tuệ thông minh và niềm tin của chính bản thân cô. Cô thấy con người này thực sự tin vào điều gã đang làm. Gã đã chiếm được lòng kính trọng của cô.

Theresa lịch sự khước từ.

- Có thể những điều ông vừa nói là sự thật. Nhưng tôi không thể làm bất kỳ chuyện gì có thể gây đau đớn cho bố tôi. Theresa ngừng lời một lát, rồi nói tiếp: - Và tôi tin rằng biện pháp của ông xem ra không thông minh lắm. Tôi cho rằng giết chóc và khủng bố chẳng thể làm thay đổi bất kỳ điều gì. Nghe những lời nhận xét này, Yabril tức giận gần sùi bọt mép. Nhưng gã cố kìm và lịch sự đáp:

- Israel được dựng lên nhờ vào bạo lực và tiền của Hoa Kỳ. Nhà trường ở Hoa Kỳ không biết đã dạy cho cô điều đó chưa? Chúng tôi học hỏi qua bọn Israel chứ không qua những lời lẽ đạo đức giả của cô. Các tộc trưởng mấy khu vực có dầu của Ả rập chẳng bao giờ rộng mở hầu bao chi tiền cho chúng tôi không khác gì lũ Do Thái nhân từ đối với Israel.

Theresa liền đáp:

- Tôi tin nhà nước Israel. Tôi cũng tin rằng nhân dân Palestin sẽ trở về nhà của họ. Tôi chẳng có chút ảnh hưởng nào đối với bố tôi, bố con tôi thường hay ngừng ngừng tranh luận với nhau. Nhưng chẳng có gì có thể biện

minh cho những công việc ông đang làm.

Yabril không còn kiên nhẫn được nữa và bảo:

- Cô phải nhận thấy rằng cô là kho báu của tôi. Tôi đã đưa ra yêu sách. Nếu quá thời hạn như tôi đã yêu cầu, cứ sau mỗi tiếng đồng hồ, tôi sẽ đưa một con tin ra xử bắn. Và tôi sẽ bắn cô trước tiên.

Yabril sững sờ khi thấy Theresa vẫn điềm nhiên bình tĩnh. Cô là một kẻ ngu đần hay sao? Chẳng lẽ một phụ nữ được bảo vệ rất chu đáo lại can đảm như vậy? Gã tò mò muốn biết rõ thực hư. Cô đã được đối xử tốt. Theresa bị cách ly sống tại khu vực dành cho khách hạng nhất và được những người bảo vệ của cô rất kính nể. Theresa nổi cáu nhưng cô cố ghìm nén và nhấp uống tách trà người ta vừa bung tới.

Theresa ngược nhìn Yabril. Gã nhận thấy mái tóc màu vàng hoe nhạt cô đã phủ che những nét độc đáo tế nhị của cô. Mắt cô quảng thâm vì mệt mỏi, còn cặp môi, không thoa son, tái nhợt.

Theresa nói, giọng dứt khoát:

- Hai ông bác tôi đã bị những người như ông giết hại. Gia đình tôi luôn bị cái chết đeo đuổi. Do đó, khi trúng cử Tổng thống, bố tôi đã lo cho tôi. Bố tôi đã báo trước với tôi rằng thế gian này có những con người như ông, nhưng tôi không tin lời bố tôi. Bây giờ thì tôi tin rồi. Tại sao ông đã hành động như một kẻ côn đồ? Ông cho rằng giết hại một cô gái trẻ sẽ làm cho cả thế giới này phải run sợ sao?

Yabril trầm ngâm suy nghĩ. Có thể là không đâu, nhưng gã đã giết Giáo hoàng. Cô ta chưa biết chuyện đó, ấy là vào lúc này. Gã lường lự một lát định kể cho Theresa biết chuyện. Giáo hoàng là biểu tượng linh thiêng nhất, có quyền lực vô hạn mà mọi người phải run sợ, có uy quyền đối với những cường quốc và với các nhà thờ lớn. Nỗi sợ của con người trước uy quyền có thể bị sụp đổ do những hành động khủng bố.

Nhưng Yabril đã ghìm được và chỉ giơ tay khê đụng vào người Theresa, và trấn an:

- Tôi không làm điều gì tổn hại cho cô. Chúng ta sẽ hợp tác với nhau. Cuộc đời là một sự hợp tác mà. Tôi và cô, như tôi đã nói đây, chúng ta sẽ hợp tác với nhau. Mỗi hành động gây khiếp sợ, mỗi lời thóa mạ, mỗi lời cầu nguyện là một sự hợp tác. Đừng cho rằng những lời tôi vừa nói là nghiêm chỉnh.

Theresa cười.

Yabril hớn hở khi thấy Theresa coi gã là một người dí dỏm. Cô gọi gã nhớ tới Romeo. Cô cũng có sự nhiệt tình theo bản năng đối với những niềm vui nho nhỏ trong cuộc sống, dù đó chỉ là một cách chơi chữ. Yabril đã có lần bảo Romeo “Thượng đế là một tên khủng bố khét tiếng nhất” và Romeo đã vỗ tay tán thưởng.

Yabril mệt mỏi, đầu óc gã choáng váng. Gã sững sốt nhận ra rằng mình bị Theresa Kennedy mê hoặc. Gã không tin rằng trong đời gã, sẽ có một lúc nào đó gã sẽ rơi vào tình trạng yếu lòng này. Nếu gã thuyết phục được Theresa phát biểu ghi lại vào băng, gã sẽ không phải giết cô.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN HAI TRONG TUẦN LỄ PHỤC SINH CHƯƠNG 7

THỨ BA.

Sáng thứ ba, sau vụ bắt cóc máy bay và vụ ám sát Giáo hoàng vào ngày Chủ Nhật Lễ Phục Sinh, Tổng thống Francis Kennedy bước vào phòng chiếu phim của Nhà Trắng để xem bộ phim từ Sherhaben gửi tới cho CIA.

Trong phòng đã có mặt các nhân vật cao cấp bên CIA, cố vấn nhà nước, cố vấn Bộ Quốc Phòng cùng ban cố vấn của họ và các thành viên trong bộ tham mưu của Nhà Trắng.

Mọi người đều đứng dậy khi thấy Tổng thống bước vào. Kennedy ngồi xuống chiếc ghế màu xanh. Theodore Tappey, giám đốc CIA đang đứng bên màn ảnh để thuyết minh.

Phim bắt đầu chiếu. Phim quay một chiếc xe tải tiến lại gần phía đuôi chiếc máy bay bị bắt cóc. Công nhân bốc đồ tiếp tế đều đội mũ rộng vành để chống nắng. Họ đều mặc quần bằng vải chéo nâu và áo sơ mi bằng vải bông nâu. Tiếp đó là cảnh công nhân rời khỏi máy bay. Ông kính quay chỗ thẳng vào khuôn mặt Yabril nằm dưới bóng chiếc mũ đang đội, ánh mắt gã ánh lên dưới bóng mũ, miệng hơi nhếch mép mỉm cười. Yabril lên xe cùng đám công nhân.

Phim dừng lại và Tappey bắt đầu lên tiếng:

- Chiếc xe này chạy vào khu đất rào kín của Quốc vương ở Sherhaben. Theo nguồn thông tin chúng tôi thu lượm được, bọn chúng vừa tổ chức một tiệc lễ có mời cả các vũ nữ tới. Sau đó Yabril quay về máy bay cũng bằng cách đó. Chắc chắn Quốc vương ở Sherhaben là kẻ đồng mưu trong những hành động khủng bố này.

Giọng của ông cố vấn nhà nước dội lên trong căn buồng tối:

- Chắc chắn là chỉ với chúng ta thôi. Bên an ninh thường nghi ngờ mọi chuyện. Cho dù ta có chứng minh được điều đó, chúng ta cũng chẳng thể công khai làm toáng lên được. Nó sẽ làm nổ tung những cán cân chính trị ở Vịnh Perxic. Chúng ta buộc phải có hành động trả đũa và điều đó gây tác hại ghê gớm đối với quyền lợi tốt đẹp nhất của chúng ta.

Otto Gray lầm bầm:

- Jesus Christ!

Christian Klee bật cười.

Eugene Dazzy, do có khả năng viết được ngay cả trong bóng tối, liền ghi

chép vào một tập giấy.

Giám đốc CIA báo cáo tiếp:

- Xin cho phép tôi được tiếp tục thông báo ngắn gọn. Sau đây các ngài sẽ có bản sao chi tiết bản báo cáo của tôi. Hình như nhóm khủng bố quốc tế mang biệt hiệu Một Trăm Người Đầu Tiên, hoặc một cái tên đại loại là Đức Chúa Của Bạo Lực tài trợ về kinh tế cho vụ này. Tổ chức này hoạt động chủ yếu ở Đức, Italia, Pháp và Nhật Bản, còn ở Israel và anh thì chưa bám rễ vào được. Nhưng theo thông tin chúng tôi được cung cấp thì thậm chí tổ chức Một Trăm cũng không thực sự biết rõ ý đồ của vụ này. Chúng cho rằng chiến dịch chấm dứt ở vụ ám sát Giáo hoàng. Như vậy chính Yabril đã cầu kết với Quốc vương ở Sherhaben chủ mưu cuộc âm mưu này.

Phim lại chiếu trên màn ảnh. Trên màn ảnh hiện lên hình chiếc máy bay đậu trên đường băng rải đá trộn nhựa đường, có lính quây quanh và súng phòng không bảo vệ không cho máy bay lạ tiến lại gần. Một đám đông tụ tập trong khu vực cách máy bay trên một trăm mét.

- Qua những thước phim vừa rồi và qua các báo cáo tôi nhận được, ta không thể tổ chức một cuộc đánh úp giải thoát. Trừ phi ta quyết định gây áp lực ép Sherhaben, nhưng nếu làm vậy, ta sẽ vấp phải sự phản đối của các nước Ả rập khác. Đồng thời, chúng ta sẽ bị mất trên năm mươi tỉ đô la đã dốc ra để xây dựng Dak và khó bảo toàn được tính mạng các con tin chúng đang nắm trong tay. Chúng ta không thể mang trên năm chục tỷ đô la tiền của do nhân dân đóng góp đổ ra sông ra bể được – giám đốc CIA trình bày tiếp.

Lúc này trên màn ảnh xuất hiện những cảnh quay trộm bên trong chiếc máy bay bị bắt cóc. Ống kính camêra đã lia vội đám hành khách con tin ngồi co dúm người sợ hãi trên ghế của họ. Sau đó là quang cảnh ở khoang hạng nhất. Yabril xuất hiện trên màn ảnh, và rồi mọi người thấy Theresa Kennedy. Yabri và Theresa hình như đang tâm đắc trò chuyện với nhau một chuyện gì đó.

Theresa mỉm cười, thấy vậy Kennedy gần như phải ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác. Nụ cười của Theresa gợi ông nhớ lại thời thơ ấu của ông. Ông thường thấy nụ cười như vậy nở trên khuôn mặt các bác mình.

Kennedy liền hỏi giám đốc CIA.

- Phim này quay hồi nào và do đâu ta thu lượm được?

Tappey vội đáp:

- Dạ thưa, phim quay cảnh diễn ra mười giờ trước đây. Chúng tôi đã phải trả cái giá đắt khủng khiếp cho một tên có quan hệ mật thiết với bọn khủng bố. Sau cuộc họp này, tôi sẽ xin trình bày chi tiết với Tổng thống. Kennedy xua tay tỏ vẻ không cần thiết. Ông không muốn biết rõ những chi tiết này làm gì.

Tappey lại lên tiếng:

- Tôi xin trình bày tiếp. Không một hành khách nào bị bạc đãi. Có điều hơi lạ là những tên nữ tham gia vụ bắt cóc máy bay đều bị thay bằng người của Quốc vương. Tôi thấy nó có vẻ mờ ám..

- Ở điểm nào? – Kennedy đột ngột hỏi.

Tappey liền đáp:

- Bọn khủng bố hiện có mặt trên máy bay toàn là đàn ông. Ít nhất phải đến mười tên. Chúng được trang bị vũ khí rất tốt. Như vậy là nếu một khi bị bất ngờ tấn công, chúng sẽ giết hết các con tin. Chúng ta có thể suy luận rằng phụ nữ không có gan dám tàn sát như vậy. Do đó tốt nhất là ta không nên sử dụng biện pháp giải thoát con tin bằng vũ lực.

Klee liền đối đáp ngay:

- Biết đâu chúng thay người chẳng qua chiến dịch của chúng đã chuyển giai đoạn. Hoặc Yabril nghĩ rằng sử dụng nam giới linh hoạt hơn, dầu sao gã cũng là người Ả rập mà.

Tappey quay sang mỉm cười với Klee, rồi lên tiếng bảo:

- Anh Christ này, anh cũng có biết rõ như tôi rằng sự thay người này là sai lầm. Như tôi đã biết chuyện như vậy chỉ xảy ra duy nhất có một lần trước đây. Theo kinh nghiệm của chính bản thân anh trong công tác hoạt động bí mật, anh thừa biết rõ rằng trong trường hợp tương tự, chẳng nên dùng biện pháp tấn công trực tiếp để giải thoát con tin.

Kennedy yêu cầu hai người ngừng tranh luận.

Mọi người lại theo dõi màn ảnh đang chiếu cảnh Yabril và Theresa vui vẻ trò chuyện, câu chuyện hai người đang nói có vẻ mỗi lúc một thân mật và đậm đà. Cuối cùng Yabril vỗ vai có vẻ như an ủi Theresa và nói gì đó, hình như tin vui vì mọi người thấy Theresa hồ hởi cười. Sau đó Yabril lịch sự nghiêng mình chào Theresa, một động tác chứng tỏ cô được gã bảo trợ và không bị ai làm hại.

- Tôi thấy ngại thằng cha này. Ta phải cứu Theresa ra khỏi đây. Klee bảo.

Eugene Dazzy ngồi tại văn phòng mình và tập trung suy nghĩ tìm mọi cách để hỗ trợ Tổng thống Kennedy. Thoạt đầu, ông gọi điện cho cô bồ báo rằng mình không thể đến gặp cô ta chừng nào chưa giải quyết xong vụ rắc rối này. Sau đó ông gọi điện cho vợ. Tiếp đến, ông suy đi tính lại rồi mới gọi điện cho Bert Audick, người mà ba năm trước đây là một trong những đối thủ phải chịu cảnh cay đắng nhất của chính quyền Kennedy.

- Bert này, anh giúp chúng tôi chứ? – Eugene Dazzy nói. Tôi sẽ chịu ơn anh nhiều lắm đấy.

- Anh Eugene, trong vấn đề này thì hai ta đều là người Hoa Kỳ cả mà, Audick nói.

Như các đối thủ của Bert Audick đã từng nhận xét về ông ta, ông ta đã nuốt chửng hai công ty khổng lồ về dầu mỏ của Hoa Kỳ, đớp gọn chúng như ếch đớp ruồi. Quả thật trước đây trông ông ta giống một con ếch ương với chiếc mồm rộng ngoác, hai má bạnh căng, cặp mắt trố. Còn hiện nay, ông ta là một con người bệ vệ, cao lớn. Cuộc đời của Bert Audick gắn liền với dầu mỏ. Lập nghiệp bằng dầu mỏ, phát lên nhờ dầu mỏ, trưởng thành cũng nhờ dầu mỏ. Sinh ra trong một gia đình giàu có, ông ta đã làm tăng số của cải này lên gấp trăm lần. Ông nắm quyền điều hành một công ty có số vốn hai chục tỷ đô la và chiếm 51 phần trăm cổ phiếu của công ty. Ở tuổi bảy mươi hiện nay, ông ta biết rõ về dầu mỏ hơn bất kỳ một người Hoa Kỳ nào. Người ta đồn rằng ông biết vị trí mọi túi dầu nằm dưới lòng đất.

Tại các văn phòng chỉ huy ở Houston của ông trên các màn ảnh máy tính luôn hiện hình tấm bản đồ lớn của thế giới ghi rõ vị trí vô vàn những tàu chở dầu đang chạy ngoài khơi, cảng xuất phát và cảng sẽ tới, chủ tàu là ai, giá mua là bao nhiêu, chở bao nhiêu tấn. Ông ta có thể gửi cho bất kỳ nước nào một tỷ thùng dầu cũng dễ dàng thoải mái như một tay ăn chơi gửi cho chủ khách sạn một tờ năm chục đô la.

Bert Audick đã vớ bẫm trong vụ hoang mang lo lắng về dầu mỏ năm 1970, khi có sự phối hợp hành động chung của OPEC muốn bóp cổ bóp họng thế giới. Nhưng chính Bert Audick lại là người áp đặt về dầu. Trong vụ này, ông ta vớ được hàng tỷ đô la.

Nhưng Bert Audick làm việc đó không hoàn toàn vì hám tiền. Ông ta quý dầu mỏ và sợ dĩ phải đương đầu trong vụ đó vì lòng những ước mong sao cho mọi người có thể mua thứ năng lượng đem lại sức sống này với cái giá rẻ tiền. Nhờ nhiệt tình của tuổi trẻ muốn chống lại bất công xã hội, ông đã hỗ trợ ổn định được giá dầu mỏ.

Sau đó ông đã dành phần lớn số tiền giành được đó để đóng góp vào các tổ chức từ thiện.

Ông ta đã xây dựng những bệnh viện không nhằm kiếm lời, những trạm dưỡng lão, bảo tàng mỹ thuật. Ông đã trao tặng hàng ngàn học bổng cho học sinh không phân biệt màu da và tín ngưỡng. Tất nhiên là ông chú ý đến họ hàng và bè bạn của ông, giữ một khoảng cách với những vị anh em họ giàu có. Ông yêu đất nước và những bè bạn Hoa Kỳ của ông và chẳng bao giờ đóng góp tiền bạc vì bất kỳ việc gì ngoài biên giới Hoa Kỳ. Tất nhiên trừ những khoản đút lót cần thiết cho các nhà cầm quyền nước ngoài.

Ông ta đã không ưa những người cầm quyền trong đất nước ông hoặc bộ máy cầm quyền gây bao chuyện lộn xộn của họ. Bert Audick thực lòng yêu đất nước mình, nhưng do công việc kinh doanh và quyền dân chủ của ông, ông đã buộc phải ăn chặn đồng bào mình, buộc họ phải trả giá cho dầu mỏ

mà ông tôn thờ.

Audick đã tin rằng ông có giữ được dầu mỏ ở dưới lòng đất càng lâu càng tốt. Ông thường triu mến nghĩ rằng hàng tỷ và hàng tỷ đô la được cất giữ an toàn trong các túi dầu nằm dưới các lớp cát sa mạc Sherhaben và tại các khu vực khác trên thế giới. Ông ta đã mua dầu của mọi người, mua các công ty dầu mỏ khác. Ông đã khoan các đại dương, mua thêm lục địa vào tận vùng bờ biển phía Bắc của nước Anh, mua cả một phần đất đai ở Venezuela. Và sau đó cả một khoảng ở Alaska. Chỉ riêng mình ông biết rõ hết giá trị kho báu lớn nằm dưới các lớp băng.

trong quan hệ giao dịch buôn bán, ông tháo vát và nhanh nhẹn như một diễn viên vũ ba lê. Ông ta có một bộ máy thu thập tin tức tinh vi giúp ông ta đánh giá trữ lượng dầu mỏ của Liên Xô còn chính xác hơn cả CIA. Do phải trả một khoản tiền kénch xù mới mới được thông tin này nên ông đã coi nó là của riêng mình, không chia sẻ với chính phủ Hoa Kỳ.

Như nhiều người Hoa Kỳ khác, ông thực sự tin – và ông coi đó là điều chủ yếu của một xã hội dân chủ - rằng một công dân tự do trong một đất nước tự do có quyền được đặt quyền lợi của riêng bản thân mình cao hơn những mục đích của cá vị quan chức trong chính phủ được bầu trúng cử.

Dazzy đề nghị Kennedy gặp Audick, Tổng thống chấp thuận việc tiến cử này.

Với công chúng, Audick chỉ là một hình ảnh lu mờ được các báo và tờ tạp chí Fortune giới thiệu như một ông vua róm về dầu mỏ. Còn với các vị đã trúng cử vào Quốc hội và Nhà Trắng, ông có ảnh hưởng rất lớn. Ông cũng có nhiều bè bạn và những người cộng tác, con số lên tới vài ngàn người, đang kiểm soát những ngành công nghiệp quan trọng nhất của Hoa Kỳ và là hội viên của Câu lạc bộ Socrates. Hội viên Câu lạc bộ này điều hành các thông tin đại chúng trong lĩnh vực in ấn xuất bản và vô tuyến truyền hình, điều hành các công ty kiểm soát việc mua bán và vận chuyển ngũ cốc; họ là những người khổng lồ ở Wall Street, trong ngành điện tử và ô tô, những người điều hành các ngân hàng. Và điều quan trọng nhất, Audick là bạn thân thiết của Quốc vương ở Sherhaben. Bert Audick được dẫn vào Cabinet Room, nơi Francis Kennedy cùng bộ tham mưu và các thành viên trong nội các của ông đang ngồi đợi để đón Audick. Mọi người đều biết rõ rằng Audick tới không chỉ có ý định hỗ trợ Tổng thống mà còn muốn cảnh cáo Tổng thống.

Công ty dầu mỏ của Audick đã đầu tư năm chục tỷ đô la vào các khu vực khai thác dầu ở Sherhaben và trung tâm chủ yếu ở Dak. Audick có giọng nói kỳ diệu, thân ái, đầy sức thuyết phục và đầy tự tin về những điều mình nói, gây cảm giác như sau mỗi lời ông nói ra đều có điểm một hồi chuông nhà thờ. Nếu muốn, Audick sẽ là một chính trị gia tuyệt vời không chỉ vì suốt

đòi ông, ông không thể nói dối nhân dân nước mình mà ông hoàn toàn tin chắc rằng đại bộ phận ử tri ở các quận theo phái bảo thủ sẽ bỏ phiếu cho ông.

Trước hết Bert Audick bày tỏ niềm cảm thông sâu sắc nhất của mình với Kennedy, giọng ông chân thành tới mức không ai dám nghĩ khác rằng lý do duy nhất ông tới đây là được mong muốn góp phần của mình vào việc giải thoát Theresa Kennedy.

- Thưa Tổng thống, Audick nói, tôi đã liên lạc được với tất cả những người tôi quen biết ở các nước Ả rập. Họ từ chối không tham gia vào vụ ghê tởm này và hết lòng giúp chúng ta. Tôi là bạn của đích thân Quốc vương Sherhaben và sẽ dùng mọi ảnh hưởng của mình để thuyết phục ông ta. Tôi đã được thông báo rằng có một số chứng cứ cho thấy Quốc vương tham gia vào âm mưu bắt cóc máy bay và ám sát Giáo hoàng. Tôi xin đảm bảo với Tổng thống rằng những chứng cứ đó không có cơ sở vững chắc, Quốc vương ngã về phía chúng ta.

Francis Kennedy giật mình như cảnh giác trước lời Audick vừa nói. Sao Audick lại biết rõ những chứng cứ chống lại Quốc vương? Chỉ những thành viên trong Nội các và chính bộ tham mưu của ông mới biết rõ thông tin này, nó được xếp vào loại thông tin tối mật. Rất có thể Quốc vương đã cử Audick tới để xin được miễn xá sau khi đã giải quyết xong vụ này? Nếu vậy đây sẽ là một màn dàn dựng nhằm đưa Quốc vương và Audick sắm vai các vị cứu tinh của con gái ông?

Sau đó, Audick nói tiếp:

- Thưa Tổng thống, tôi được cho biết rằng ông đã nhận được những yêu cầu của bọn cướp máy bay. Thật ra, đây là một cú đòn đánh thẳng vào uy tín, quyền thế của Hoa Kỳ. Nhưng sau này chúng ta có thể lấy lại được. Mong ông cho phép tôi được nói đôi lời đến vấn đề, theo như chỗ tôi biết, hết sức thân thiết với con tim ông. Con gái ông sẽ không gặp chuyện gì đáng tiếc, - tiếng chuông nhà thờ vang trong họng Audick, vẻ cương quyết.

Cái giọng đầy vẻ tin chắc qua những lời vừa rồi làm Kennedy cảm thấy nghi ngờ Audick. Kinh nghiệm của chính bản thân trong cuộc vận lộn trên trường chính trị đã dạy Kennedy rằng sự hoàn toàn quả quyết là đặc tính đáng ngờ nhất của bất kỳ nhà lãnh đạo nào.

- Theo ông, ta sẽ trao cho họ kẻ đã giết hại Giáo hoàng? – Kennedy hỏi. Audick hiểu không đúng câu hỏi.

- Thưa Tổng thống, tôi biết ông theo đạo Cơ đốc. Song mong ông nên hiểu rằng đây là một đất nước theo đạo Tin lành đủ loại màu sắc khác nhau. Điều thật đơn giản trong đường lối đối ngoại là chúng ta cần phải tỏ rõ quan niệm của chúng ta không hề coi trọng xoáy vào cái tên đã giết hại Giáo hoàng đạo Cơ đốc. Đó là điều cần thiết cho tương lai đất nước chúng ta

nhằm duy trì đường huyết mạch của chúng ta về dầu mỏ. Chúng ta cần Sherhaben. Chúng ta nên hành động thận trọng, sáng suốt chứ không nên nổi giận. Tôi xin nhắc lại lời bảo đảm của tôi. Con gái ông đang được an toàn, Audick noi, giọng thành thực chân thành.

Kennedy cảm ơn Audick và tiễn ông ta ra tận cửa. Khi Audick đã rời khỏi phòng, Kennedy quay sang bảo Dazzy.

- Chẳng hiểu ông ta nói cái quái gì?

- Ông ta chỉ muốn ông lưu ý tới một số vấn đề, Dazzy bảo. Và có thể ông ta không muốn ông nảy ra ý định sử dụng khoản năm chục tỷ đô la tiền dầu mỏ ở khu vực khai thác Dak ấy làm tiền thương lượng, Dazzy ngưng lời một chút rồi nói tiếp: - theo tôi, ông ta có khả năng giúp chúng ta.

Christian ghé sát vào tai Kennedy và nói:

- Anh Francis, tôi muốn gặp riêng một mình anh.

Kennedy xin lỗi mọi người ngồi trong phòng và tiếp Christian tại Oval Office. Do Kennedy không ưa sử dụng căn phòng nhỏ, các phòng khác trong Nhà Trắng chật cứng những cố vấn và ban vạch kế hoạch đang đợi các chỉ thị cuối cùng.

Christian thích Oval Office. Ánh sáng bên ngoài lọt vào phòng qua cửa sổ cao có lắp hệ thống đạn bắn không thùm, hai lá cờ: lá quốc kỳ màu đỏ tươi, màu trắng và xanh cẩm bên phải chiếc bàn làm việc nhỏ, còn bên trái là lá cờ Tổng thống sẫm màu và xanh sẫm hơn.

Kennedy giơ tay mời Christian ngồi. Christian ngạc nhiên nhận thấy Kennedy rất bình tĩnh. Tuy hay người đã từng là chỗ bè bạn thân thiết suốt bao năm ròng, song ông không hề thấy Kennedy để lộ một vẻ xúc động nào.

- Chúng ta lại gặp thêm một chuyện rắc rối nữa. Christian báo cáo. Ngay tại đất nước này. Tôi chúa ghét gây chuyện buồn phiền cho anh, nhưng đành phải nói để anh biết rõ.

Christian vắn tắt thuật lại nội dung bức thư về quả bom nguyên tử.

- Đây chắc là một chuyện dở dẩn, Christian nói. Có một phần triệu khả năng có thể có một trái bom như vậy. Nhưng nếu có, nó có thể phá hủy mười khối nhà cao ốc và giết hại hàng ngàn dân thường. Thêm vào đây, phóng xạ do bom gây ra sẽ làm cho khu vực bị đánh bom bị bỏ không vườn trồng có trời biết trong bao lâu. Do đó chúng ta phải thận trọng con số một phần triệu này.

Francis Kennedy liền hỏi độp luôn:

- Hy vọng rằng anh không báo với tôi rằng vụ này liên quan đến vụ bắt cóc máy bay chứ?

- Rất có thể, Christian đáp.

- Nếu vậy phải tìm cách chặn lại, loại trừ việc gây náo loạn âm ỉ, - Kennedy bảo. Tung hệ thống phân loại bí mật về nguyên tử vào vụ này, dẩn

xong, Kennedy bật máy bộ đàm nói chuyện với văn phòng Eugene Dazzy. Eugene và Kennedy nói vào máy. – Gửi cho tôi cá bảng sao phân loại những luận án bí mật về nguyên tử. Đồng thời gửi cho tôi toàn bộ những hồ sơ y tế nghiên cứu về máy tính điện tử. Anh tổ chức một cuộc gặp mặt với Bác sĩ Annaccone.

Kennedy tắt máy. Ông đứng dậy và đưa mắt nhìn qua các cửa sổ phòng Oval Office. Ông lơ đãng giơ tay vuốt lớp vải bọc ngoài lá cờ Hoa Kỳ cắm bên cạnh bàn làm việc của ông. Ông đứng lặng người suy ngẫm một lúc lâu.

Christian kinh ngạc trước khả năng của con người có thể tách riêng việc này với mọi chuyện khác đang diễn ra. Ông bèn nói:

- Tôi cho rằng đây là một vấn đề nội bộ, đại loại có kẻ nào đó đã nghiên cứu một bể chứa gây phóng xạ trong nhiều năm, do đó bị ám ảnh nên muốn báo trước để phòng ngừa tai họa xấu có thể xảy ra. Chúng tôi sẽ cho theo dõi sát một số kẻ khả nghi.

Kennedy vẫn đứng bên cửa sổ, về mặt lại trầm ngâm suy nghĩ. Sau đó, ông nhẹ nhàng bảo:

- Chris này, giữ kín chuyện này không để lộ cho ai biết nhé. Chỉ riêng anh và tôi được biết thôi. Thậm chí cả Dazzy và các thành viên khác trong bộ tham mưu của tôi cũng không cho biết. Chẳng nên thêm dầu vào lửa.

Dòng người làm công tác thông tin đại chúng trên toàn thế giới cùng trang thiết bị của họ đổ về thành phố Washington. Không khí náo nhiệt như một sân vận động chật ních người, còn ngoài đường phố, người chen chúc tụ tập từng đám đông ngay trước Nhà Trắng tựa như họ muốn chia sẻ nỗi đau của Tổng thống. Những chuyến máy bay ra nước ngoài nối đuôi nhau bay trên bầu trời, các cố vấn của chính phủ cùng những người tháp tùng bay đi nhiều nước trên thế giới để bàn bạc tháo gỡ nạn khủng hoảng. Các phái viên đặc biệt bay vào Hoa Kỳ. Một sư đoàn lính được điều động bổ sung đến để tuần tra thành phố và bảo vệ các khu vực phụ cận Nhà Trắng. Nhiều đám đông lớn chuẩn bị sẵn sàng thức suốt đêm tựa như muốn để Tổng thống vững tâm thấy mình không cô đơn trong cơn hoạn nạn của bản thân.

Tất cả các đài vô tuyến đều dành chương trình trong ngày để phát về lễ tang Giáo hoàng. Tất cả các nhà thờ lớn trên thế giới đều làm lễ truy điệu, hàng triệu người mặc đồ đen để tang và đau buồn khóc thương Giáo hoàng. Ai nấy đều ngậm ngẫm đòi phải trả thù, tuy các bài giảng đạo kêu gọi lòng khoan dung. Trong các buổi truy điệu này, người ta còn cầu nguyện mong sao Theresa Kennedy được an toàn giải thoát.

Có những tin đồn Tổng thống sẵn sàng trả lại tự do cho tên đã sát hại Giáo hoàng để giải thoát các con tin và con gái ông. Các hãng vô tuyến phỏng vấn những chính khách có tên tuổi, họ không hoàn toàn cho rằng đây là một cách

giải quyết khéo léo, nhưng nhận thấy rằng những yêu sách đầu tiên này chắc chắn sẽ dẫn đến một cuộc thương lượng như các lần bắt cóc con tin trong những năm qua. Họ không ít thì nhiều nhận định rằng Tổng thống hốt hoảng vì lo cho con gái đang gặp lâm nguy.

Trong bối cảnh đang diễn biến như vậy, đám người thức qua đêm tụ tập bên ngoài Nhà Trắng mỗi ngày một đông. Các đường phố Washington, trái tim của đất nước, tắc nghẽn xe cộ và khách bộ hành. Nhiều người trong số họ đem theo cả thực phẩm và nước uống để chuẩn bị thức trắng suốt đêm. Họ thức không ngủ cùng với Tổng thống của họ, Francis Kennedy.

Khi Kennedy về phòng ngủ của ông vào tối Thứ Ba, ông cầu nguyện mong sao các con tin sẽ được trao trả vào ngày hôm sau. Bước đầu Yabril đã thắng. Còn bây giờ, trên mặt bàn ngủ của Kennedy đã để sẵn một tập báo cáo do CIA, Hội đồng An ninh Quốc gia, Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Bộ quốc phòng và các bản giải trình của bộ tham mưu của chính Tổng thống. Anh quản gia, Jefferson, mang vào phòng cho ông một cốc sôcôla nóng và bánh bích quy. Tổng thống ngồi đọc các bản báo cáo này.

Ông đọc giữa các dòng. Ông chấp nối những quan điểm tưởng chừng như khác biệt hằn nhau. Khi đọc báo cáo, ông cố tự đặt mình vào địa vị kẻ đối đầu với mình. Ông nhìn nhận trong mấy thập kỷ qua Hoa Kỳ là một nước có đôi chân đang teo, một gã khổng lồ béo bệu, bị viêm khớp, đang bị một tên nhãi xấu bụng véo mũi. Bản thân bên trong gã khổng lồ lại đang bị xuất huyết. Người giàu cứ giàu thêm, kẻ nghèo trong bãi lầy lún xuống bùn. Lớp trung lưu tìm mọi cách kiếm tiền để sống thoải mái. Kennedy nhận thấy rằng những khủng hoảng mới đây: Vụ giám sát Giáo hoàng, vụ bắt cóc máy bay, vụ bắt cóc con gái ông và những yêu sách có tính chất muốn làm bẽ mặt là một sự dàn dựng được cân nhắc kỹ lưỡng nhằm đánh thẳng vào uy quyền của Hoa Kỳ.

Nhưng ngoài ra lại còn cuộc tấn công vào ngay chính trong lòng Hoa Kỳ; lá thư dọa đánh bom nguyên tử. Ung nhọt ung thư ngay trong cơ thể. Tất nhiên ông đã ra lệnh không để gây hoang mang về mặt tâm lý và những biện pháp phòng ngừa. Nhưng chưa đủ. Chuyện này nằm ngay trong lòng đất nước, nó là một thủ đoạn quá nguy hiểm đối với bọn khủng bố, một vấn đề hóc búa quá nan giải đối với gã khổng lồ béo bệu. Đây là một bước đi liều lĩnh mà bất kỳ bọn khủng bố nào, dù táo tợn đến đâu, cũng không dám thực hiện. Kennedy tiếp tục nghiên cứu các bản báo cáo khác. Nhưng lúc này chẳng còn biết làm gì hơn là chờ đợi.

Trước khi đắm mình vào giấc ngủ, ông nghĩ tới con gái và nụ cười rạng rỡ đầy tin tưởng lúc Theresa trò chuyện với Yabril, một nụ cười hiện thân của chính người bác đã quá cố. Sau đó ông chìm vào một cơn ác mộng, ông rên

la kêu cứu. Jefferson vội chạy bỏ vào phòng ngủ, đứng lặng người một lát nhìn khuôn mặt khắc khoải của vị Tổng thống đang chập chờn ngủ. Sau đó anh lay Tổng thống tỉnh bút ra khỏi cơn ác mộng. Anh bung vào một ly sôcôla nóng sữa và đưa Kennedy viên thuốc ngủ bác sĩ đã dặn.

SÁNG THỨ TƯ.

SHERHABEN.

Francis Kennedy đi ngủ đúng lúc Yabril dậy. Gã thích không khí trên sa mạc vào những giờ phút sáng sớm, làn khí mát xua đi hơi nóng của mặt trời ủ trong lòng cát, cả bầu trời rực đỏ. Vào những giây phút này, gã luôn nghĩ tới Mohammedan Lucifer được mệnh danh là Azazel.

Thần Azazel đã được cử xuống hạ giới đốt cháy cát ở sa mạc thành lửa địa ngục. Ô, mình phải là Azazel, Yabril thầm nghĩ. Hồi còn trẻ và tâm hồn còn thơ mộng, gã đã đặt cho chiến dịch đầu tiên của gã cái tên là Azazel.

Sáng này ánh sáng chiếu gắt làm gã hoa cả mắt. Do đang đứng nơi ngưỡng cửa chiếc máy bay có điều hòa nhiệt độ, gã bị một làn gió oi bức quạt bật lùi trở vào trong máy bay. Gã thấy buồn nôn và tự hỏi không biết có phải do tại hành động của gã không. Bây giờ gã buộc phải ra tay làm một việc không thể đứng được.

Phía xa xa, gã thấy đội lính bảo vệ của Quốc vương đứng vây quanh cửa ra vào sân bay chặn hàng ngàn nhà báo và phóng viên các hãng vô tuyến truyền hình không để một ai lọt qua. Bây giờ gã đã là trung tâm chú ý của cả thế giới, gã nắm trong tay con gái Tổng thống Hoa Kỳ. Gã là một diễn giả lớn nhất, lớn hơn bất kỳ nhà lãnh đạo nào, bất kỳ vị Giáo hoàng, tiên tri nào.

Yabril đưa mắt rời cửa máy bay mở ngó nhìn vào trong lòng máy bay.

Bốn tên trong số cốt cán mới của gã đang ngồi ăn sáng ở cabin hạng nhất.

Hai mươi tư tiếng đồng hồ đã trôi qua kể từ khi gã trao bản tối hậu thư. Đã đến lúc rồi. Gã thúc bọn chúng ăn khẩn trương rồi trao việc cho từng tên.

Một tên cầm lệnh do chính tay Yabril viết trao cho chỉ huy đội lính cahrn ở vành đai trước cửa ra vào sân bay bảo cho phép người của các hãng vô tuyến truyền hình tiến đến sát bên máy bay. Một tên đi phân phát những tờ truyền đơn tuyên bố rằng hai mươi tư tiếng đồng hồ đã trôi qua kể từ khi Yabril đưa ra những yêu cầu, do đó một cơn tin sẽ bị xử bắn.

Hai tên còn lại được lệnh giải con gái Tổng thống từ hàng ghế đầu đã bị cách ly trong cabin khách du lịch tới cabin hạng nhất, nơi Yabril đang ngồi đợi.

Theresa Kennedy bước vào cabin hạng nhất, thấy Yabril ngồi đợi, cô nhẹ nhõm mỉm cười. Yabril ngạc nhiên thấy sau mấy ngày vừa qua phải sống trên máy bay mà sao trông cô vẫn thật đáng yêu. Gã nghĩ bụng sở dĩ được vậy là nhờ nước da. Cô không tô son điểm phấn nên da không bám bụi bặm.

Gã đáp lại nụ cười của cô và nói giọng nửa đùa nửa thật:

- Cô trông thật xinh đẹp, nhưng hơi lồi thối, lệch thẹo. Cô nên trang

điểm, son phấn thoa một chút ít, chải tóc gọn gàng. Ông kính vô tuyến đang đợi chúng ta. Cả thế giới đang ngóng đợi, tôi chẳng muốn họ nghĩ rằng tôi đã đối xử không ra gì với cô.

Yabril để Theresa vào phòng vệ sinh trên máy bay và đứng ngoài đợi.

Theresa ở trong phòng khoảng hai mươi phút. Yabril nghe rõ tiếng nước chảy mạnh và hình dung thấy Theresa như một cô gái nhỏ. Gã thót tim quặn đau nên đã phải cầu nguyện, Azazel, cầu xin thần linh Azazel lúc này hãy ở bên con. Rồi sau đó, gã nghe tiếng những người đứng dưới trời nóng như thiêu đốt ngoài sa mạc đang la hét như sấm dậy: họ đã đọc các tờ truyền đơn. Gã nghe rõ tiếng động cơ các xe quay TV tiến lại sát bên máy bay.

Theresa bước ra, Yabril nhận thấy khuôn mặt cô hơi buồn bã. Nhưng cũng đồng thời toát lên một vẻ ngoan cường. Cô đã quyết định rằng mình sẽ không nói gì, sẽ không để yabril ép buộc cô để quay cuốn băng video về gã. Theresa đã gọn gàng, xinh đẹp, tin tưởng vào sức mạnh của bản thân mình. Nhưng cô đã mất vẻ ngây thơ trong trắng. Cô mỉm cười với Yabril và bảo:

- Tôi sẽ không nói gì đâu.

Yabril cầm tay cô và nói:

- Tôi chỉ muốn họ được thấy cô.

Gã dẫn cô đến đứng trước cánh cửa máy bay mở rộng. Làn không khí đỏ rực ngoài sa mạc bốc lửa trên cơ thể họ. Sáu ống kính máy quay TV chĩa về phía máy bay như đang rình chụp những hình ảnh các con quái vật thời tiền sử.

- Cô chỉ cần mỉm cười với họ, - Yabril bảo, - Tôi muốn bố cô thấy cô vẫn bình an.

Nói xong, gã vuốt gáy Theresa, cảm nhận rõ mái tóc vàng óng mượt như tơ lụa. Gã hất ngược mái tóc cô lên để lộ chiếc cổ trắng nõn, điểm một nốt ruồi đen nhỏ nơi vai.

Theresa bối rối khi thấy Yabril đặt tay vào người cô. Cô ngoái lại nhìn xem gã định làm gì. Gã liền túm chặt tóc cô, bắt cô phải quay mặt nhìn thẳng về phía các ống kính để máy có thể thu được vẻ đẹp trên khuôn mặt cô. Ánh nắng ngoài sa mạc tỏa ánh vàng quanh cô. Lúc này cơ thể cô là bóng của chính bản thân mình.

Một tay giơ cao áp chặt thành trên khung cửa, Yabril hất lưng Theresa đẩy cô đứng sát ngay mép cửa máy bay. Tay phải gã rút súng lục gi sát nòng vào lớp da trần nơ cổ Theresa. Trước khi cô cảm nhận thấy hơi lạnh của kim loại trên làn da, gã bóp cò súng và không chờ để xác cô gái văng ra ngoài.

Theresa bật nảy người trên không, vươn về phía mặt trời, nhòa trong làn máu do cơ thể cô tuôn trào ra. Sau đó, cô lộn nhào xuống, chân hất cao lên trời, lộn một vòng rồi đập người xuống đường bằng xi măng, nằm im bất động, đầu như bị ánh nắng hun nứt toác. Thoạt đầu, người ta chỉ nghe rõ tiếng camera TV quay xè xè, tiếng cát lạo xạo, sau đó là tiếng khóc than của

hàng ngàn con người lan vang trên sa mạc, cuốc ùng là tiếng kêu thét thất thanh khiếp sợ.

Âm thanh chủ yếu không hề mang chút hân hoan như đã mong đợi làm Yabril bị sững sờ. Gã rời khỏi cửa, bước giật lùi vào trong máy bay. Yabril cảm thấy quân của gã nhìn gã bằng cặp mắt hốt hoảng, ghê sợ, gần giống nỗi khiếp sợ của con thú. Gã bảo bọn chúng:

- Cầu Đức Alah!

Nhưng chẳng tên nào hứng lời đáp lại gã. Gã đợi một hồi lâu, rồi cộc lốc bảo chúng:

- Bây giờ cả thế giới sẽ biết ta đáng gờm đến mức nào. Bây giờ chúng sẽ phải đáp ứng những gì ta yêu cầu.

Nhưng trong thâm tâm, gã nhận ra rằng tiếng la hét của đám đông không phải do xuất phát từ nỗi mê li ngây ngất như gã mong đợi. Phản ứng của những tên dưới quyền gã kể cũng đáng ngại. Việc xử bắn con gái Tổng thống Hoa Kỳ, việc tước bỏ một số biểu tượng ngoại trừ này của quyền lực đã vi phạm điều cấm kỵ gã không ngờ tới. Nhưng thôi, đành vậy.

Yabril suy nghĩ một lát tới Theresa Kennedy, tới khuôn mặt đáng yêu, hương hoa viôlét toát ra từ chiếc cô trắng nõ của cô, gã nghĩ tới xác cô đang nằm trên cát bụi thấm loang máu đỏ. Và gã nghĩ, thôi đành phó thác cô cho Azazel đã từ trời cao tỏa muôn ánh vàng bị mãi mãi đày xuống cát bụi sa mạc.

WASHINGTON.

Trước buổi bình minh ngày Thứ Tư ló rạng, Tổng thống Kennedy thấy Jefferson lay mình tỉnh dậy đúng lúc đang đắm chìm trong cơn ác mộng rộn tiếng kêu thống khổ của cả một biển người. Và thật kỳ lạ, tuy chưa tỉnh hẳn dậy, ông đã nghe rõ tiếng đám đông nổi như sấm rền lọt qua cá bức tường Nhà Trắng.

Trông Jefferson có vẻ khác thường: anh ta không giữ được dáng vẻ người pha sôcôla nóng, chải sạch áo quần, người hầu cung kính. Toàn thân và bộ mặt anh căng thẳng như người sắp nhận một tin khủng khiếp. Anh ta cứ luôn mồm nhắc đi nhắc lại:

- Thưa ông Tổng thống, tỉnh dậy đi, tỉnh dậy đi, ông!

Nhưng Kennedy đã tỉnh giấc và bảo:

- Có chuyện gì mà ngoài kia âm ỉ lên thế?

Chiếc đèn chùm tỏa sáng khắp giường. Có một nhóm người đứng sau lưng Jefferson. Kennedy nhận ra đó là viên sĩ quan hải quân, thầy thuốc của Nhà Trắng, đó là viên chuẩn úy đã được giao cho vụ hạt nhân “bóng đá”, đó là Eugene Dazzy, Arthur Wix và Christian Klee. Kennedy có cảm giác như Jefferson dựng ông rời khỏi giường, đỡ ông dậy, rồi quàng vôi cho ông chiếc áo khoác. Ông không rõ tại sao chân mình cứ khuyu xuống. Jefferson phải

xốc nách ông.

Trông ai nấy đều ủ rũ, mặt mày trắng bột, mắt như trố mờ. Kennedy sững sờ nhìn họ, sau đó ông bối rối kinh hãi. Mắt ông mờ đi trong giây lát chẳng còn nhìn thấy gì, tai ù đặc, người mụ như mất trí. Viên sĩ quan hải quân mở chiếc túi đen và lấy ra chiếc ống tiêm đã chuẩn bị sẵn, nhưng Kennedy liền gạt đi bảo:

- Không cần đâu.

Sau đó ông lặng lẽ lần lượt đưa mắt nhìn từng người đứng trước mặt mình, rồi cố cất lời bảo:

- Tôi không sao cả, Chris, tôi biết trước nó sẽ ra tay. Nó đã giết hại Theresa, đúng không?

Kennedy hồi hộp đợi Christian đáp không phải vậy, điều đó còn có một ý nghĩa khác nữa, nó như một chuyện thiên taim một vụ nổ trạm nguyên tử, cái chết của người đứng đầu cao nhất trong một nước, vụ đắm một con tàu chiến lớn ở Vịnh Perxic, sức tàn phá của một vụ động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, bệnh dịch. Nó còn kéo dài theo chuyện khác. Nhưng Christian đã tái mặt đáp:

- Đúng vậy.

Kennedy cảm thấy như bị cơn bệnh ủ từ lâu trong cơ thể mình, cơn sốt cố nén đột nhiên phát ra. Ông cúi gập người và mãi lúc này mới nhận thấy Christian đứng bên mình, tựa như muốn đứng che để những người khác đang có mặt trong phòng không thấy nước mắt ông đang tuôn trào và há miệng đớp không khí thở. Mọi người ở trong phòng liền tiến sát bên ông, viên bác sĩ trích mũi kim vào cánh tay Kennedy, rồi Jefferson và Christian nhẹ nhàng đỡ ông đặt lên giường.

Họ đợi Francis Kennedy tỉnh lại sau cơn choáng. Cuối cùng ông đã phân nào tự chủ được bản thân, ông đưa ra một số chỉ thị: huy động tất cả các ban ngành cần thiết, giữ liên lạc thường xuyên với các vị đứng đầu Quốc hội và giải tán đám đông đang tụ tập trên đường phố và các khu vực quanh Nhà Trắng. Và để chặn mọi phương tiện đưa tin đại chúng, Kennedy tuyên bố sẽ gặp họ vào lúc 7.00 giờ sáng.

Mãi gần tối, Francis Kennedy mới cất cử xong công việc của từng người. Sau đó Jefferson bưng chiếc khay thường lệ trên bày tách sôcôla nóng và bánh bích quy.

- Tốt hơn hết tôi nên đứng ở ngoài cửa phòng, - Jefferson nói. – Thưa ông Tổng thống nếu được ông cho phép tôi cứ nửa tiếng lại vào đây xem ông cần gì không.

Kennedy gật đầu, Jefferson rời khỏi phòng.

Kennedy tắt tất cả các đèn. Hoàng hôn sắp đổ nên căn phòng mờ tối. Ông cố

tập trung suy nghĩ thật rành rọt. Nỗi đau ông mang trong lòng là kết quả của cuộc tấn công mà đối phương đã tính toán kỹ và ông cố xua dịu nỗi đau này. Ông đưa mắt nhìn quakhung cửa sổ bầu dục dài. Ông đã cho lắp cửa bằng loại kính đặc biệt, ông có thể nhìn ra bên ngoài, nhưng không ai nhìn được vào phòng, kính chống được đạn. Cửa sổ trông ra khu vườn Nhà Trắng, bên kia vườn là mấy dãy nhà của bên An ninh. Ngoài ra quanh vườn còn có cả một hệ thống theo dõi đặc biệt và các đội tuần tra có đất theo chó. Bản thân ông luôn được an toàn: Christian đã giữ đúng lời hứa, nhưng chưa tìm ra được cách nào đảm bảo an toàn cho Theresa.

Nhưng chẳng cần phải đảm bảo an toàn Theresa nữa: con gái ông đã chết rồi. Và lúc này, sau khi cơn đau lúc ban đầu đã dịu, ông ngạc nhiên thấy mình thật bình tĩnh.

Ông rất thương quý Theresa. Nhưng con gái ông đã chết. Tin này không quá đường đột với ông vì mấy ngày qua ông đã tự mình chuẩn bị cho bản thân sẵn sàng đương đầu trước tình huống đau thương này.

Vụ ám sát Giáo hoàng và bắt cóc máy bay có liên quan tới việc bắt giữ con gái vị nguyên thủ một cường quốc hùng mạnh nhất thế giới, amĩ tới khi tên sát nhân được đưa vào vị trí và bị bắt tại Hoa Kỳ thì bọn chúng mới tung ra các yêu sách. Sau đó là sự ngạo mạn được cân nhắc kỹ trong yêu sách là đòi phải thả tên ám sát Giáo hoàng.

Francis Kennedy đã phải dồn mọi nỗ lực phi thường về ý chí để xua đuổi khỏi tâm trí mọi suy nghĩ mang tính cá nhân. Ông cố gắng suy luận theo logic. Sự việc không đến nỗi quá rắc rối: một vị Giáo hoàng và một cô gái trẻ tuổi đã bị giết hại. Nếu nhìn nhận một cách khách quan thfi về cơ bản, sự kiện đó không làm thay đổi ghê gớm cán cân thế giới. Có thể phong thánh các vị chức sắc trong tôn giáo, người ta đã từng khóc than nuối tiếc bao cô gái trẻ. Nhưng có một điều cần phải cân nhắc kỹ. Mọi người trên toàn thế giới sẽ coi khinh Hoa Kỳ và những người lãnh đạo nước này. Từ đây sẽ nổ ra những cuộc tấn công khác không thể lường trước được. Nhà cầm quyền chẳng thể duy trì trật tự. Một nhà cầm quyền đã trở thành cái đích để chế giễu và bị thất bại thì đâu còn khả năng gìn giữ bền chặt nền văn minh đặc thù của đất nước mình. Ông làm soa bảo vệ được nó đây.

Cửa phòng ngủ hé mở, ánh sáng từ ngoài hành lang ủa vào. Nhưng lúc này, căn phòng đã nhuộm ánh ban mai rực hồng. Jefferson, áo quần chỉnh tề, đẩy chiếc bàn có bánh xe trên bày bữa điểm tâm chuẩn bị cho Kennedy. Anh ta liếc nhìn ông về lưng lự, cuối cùng anh đã quyết định mở rộng cửa, đẩy bàn vào trong phòng.

Nước mắt Kennedy dâng trào xuống má và đột nhiên ông biết rằng đây là những dòng nước mắt bất lực. Ông lại nhận thức rõ rằng nỗi đau trong lòng đã dịu và thấy kinh ngạc. Máu từng giọt từng giọt dội lên não khuấy gọi một

con thịnh nộ khủng khiếp, ông thậm chí tức giận cả bộ tham mưu của ông đã không làm tròn nhiệm vụ với ông, một con thịnh nộ ông chưa hề từng biết và là hậu quả ông phải gánh chịu vì suốt đời ông, ông đã xem thường người khác. Ông cố ghìm nén nó.

Mãi lúc này ông mới suy ngẫm xem bộ tham mưu của ông đã cố hỗ trợ ông tới mức nào. Suốt bao năm nay, Christian tỏ rõ mỗi thiện cảm triu mến của mình với ông, chính Christian đã ôm ông và đỡ ông nằm xuống giường. Là một con người lạnh lùng và bàng quan, thế nhưng Oddblood Gray đã ôm chặt ông và khẽ lắm bầm:

- Tôi rất lấy làm tiếc, vô cùng thương tiếc!

Còn Arthur Wix và Eugene Dazzy thì dè dặt hơn. Hai người chỉ hơi khẽ đụng tay vào người ông và lầm rầm nói đôi lời ông không nghe rõ nội dung. Kennedy nhận thấy rằng, với tư cách là người đứng đầu bộ tham mưu, Dazzy rời khỏi phòng ông sớm để ổn định mọi hoạt động của Nhà Trắng, Wix đã theo chân ngay Dazzy. Với tư cách là người đứng đầu Hội đồng An ninh quốc gia, ông sợ phải nghe một lời ra lệnh trả đũa quá dữ dội mà bỏ cô gái vừa bị giết hại ban ra.

Ngay trước khi Jefferson mang bữa điểm tâm vào phòng, Kennedy biết rằng cuộc đời mình sẽ đi theo một hướng hoàn toàn khác, có thể buột khỏi sự kiểm chế của bản thân. Ông cố gạt con thịnh nộ ra ngoài dòng suy nghĩ. Francis Kennedy nhớ lại các phiên họp chiến lược thảo luận những sự kiện gay cấn tương tự. Ông nhớ lại Iran, Iraq.

Suy nghĩ của ông quay ngược trở lại thời điểm bốn chục năm trước đây. Đạo đó ông còn là một chú bé bảy tuổi nô đùa trên bãi cát ở Hyannisport cùng con cái của hai bác Jack và Bobby. hai bác ấy như mấy vị thiên thần có dáng người cao lớn, cân đối và đẹp trai đã cùng quây quần chơi đùa với lũ trẻ trước khi bước lên chiếc trục thẳng đang đợi mình. Ông ngưỡng mộ quý mến bác Jack nhất, theo đúng tình cảm của một chú bé, vì chú biết rõ mọi điều bí mật của bác. Một lần chú thấy bác ôm hôn một người đàn bà, sau đó đưa bà ta vào phòng ngủ của bác, mãi một tiếng đồng hồ sau mới thấy hai người bước ra. Chú chẳng bao giờ có thể quên được ánh mắt bác lúc đó, một ánh mắt tràn đầy hạnh phúc tựa hồ như vừa được trao tặng một món quà không bao giờ quên được. Hai người đã không nhìn thấy chú bé núp sau dãy bàn kê dọc hành lang. Thời ấy bên An ninh còn sơ hỏ đã không bám sát Tổng thống.

Những kỷ niệm khác của thời thơ ấu lại tiếp nối quay trở lại trong đầu óc ông, đây là những hình ảnh đầy uy quyền. Đàn ông, phụ nữ lớn tuổi hơn hai bác ấy nhiều đã tỏ vẻ cung kính hai bác như các bậc vua chúa. Bác Jack vừa bước chân ra bãi cỏ, nhạc liền nổi vang, mọi ánh mắt đổ dồn nhìn bác, mọi câu chuyện tuy đang trao đổi dở liền ngừng bật chờ cho đến tận khi bác đọc

xong bài diễn văn. Hai bác chú nổi tiếng là những người có uy quyền và phong nhã. Hai bác tin tưởng đội trực thăng bốc lên cao, hai bác thấy an toàn khi thấy quanh mình che chắn cho hai bác tránh mọi hiểm nguy, hai bác đã bay vút lên trời cao lòng lộng và từ đỉnh cao bước xuống thật uy nghi biết bao...

Nụ cười của hai bác ấy tỏa sáng, ánh mắt toát lên đầy vẻ thánh thiện và hiểu biết, mang sức thuyết phục làm xiêu lòng người, còn thân hình mang sức hút mãnh liệt. Ấy vậy mà hai bác vẫn dành thời gian để vui chơi với mấy cô cậu nhóc là con trai, con gái, cháu của hai bác, vui chơi một cách thực sự nghiêm túc. Và rồi sau đó. Và rồi sau đó...

Chú ngồi coi vô tuyến với mẹ đang thút thít khóc theo dõi tang lễ của bác Jack, loạt súng bắn tiễn biệt, bày ngựa kéo xe tang, triệu triệu con người buồn tiếc thương đưa bác đến nơi yên nghỉ. Hình ảnh bác Bobby và bác gái Jackie xuất hiện trên màn ảnh nhỏ. Mẹ chú liền ôm chặt chú vào lòng và bảo:

- Đừng nhìn cảnh này nữa, con. Đừng, con!

Mắt Francis Kennedy nhòa đi vì làn tóc dài của mẹ và vì đang ứa lệ.

Lúc này, nắng vàng lọt qua khung cửa vừa mở đã cắt ngang dòng hồi ức của Francis Kennedy và ông thấy Jefferson đang đẩy chiếc bàn gần bánh vào phòng. Ông liền vội bảo:

- Đưa các thứ đó ra ngoài đi và sau một tiếng nữa hãy vào. Trong vòng một tiếng đồng hồ sắp tới, đừng để tôi bị mất tập trung ngắt quãng dòng suy nghĩ.

Ít khi ông ăn nói thô bạo hoặc cộc cằn. Jefferson nhìn ông, vẻ không hài lòng rồi đáp:

- Thưa Tổng thống, vâng ạ.

Nói xong anh ta đẩy bàn quay ra và đóng cửa lại.

Nắng khá gắt nên phòng ngủ lúc này tương đối sáng rõ nhưng không bị nóng. Tuy vậy không khí nhộn nhịp ở Washington vẫn lọt được vào trong. Xe lưu động của nhiều hãng truyền hình đặt trên các xe chạy đầy trên đường phố bên ngoài các cổng nhà và tiếng động cơ của vô vàn xe cộ đang chạy dội lên như một bày côn trùng khốn khổ vừa bị vỡ tổ. Máy bay liên tục bay qua lại trên đầu, toàn là của bên quân sự, máy bay dân dụng cảm không được bay qua khoảng không này.

Francis Kennedy cố dằn cơn thịnh nộ khó cưỡng lại đang dội lên trong lòng ông. Miệng ông đắng ngắt. Điều ông coi là thắng lợi vẻ vang nhất trong đời mình lại là nỗi bất hạnh lớn nhất ông phải gánh chịu. Ông đã được bầu giữ chức Tổng thống và vợ ông đã qua đời trước khi ông tuyên thệ nhậm chức. Những chương trình to lớn của ông dành cho nước Hoa Kỳ không tưởng đã

bị Quốc hội gạt đổ. Còn bây giờ, con gái ông đã phải trả giá cho tham vọng và những ước mơ của ông. Miệng ông ứ đầy nước miếng chỉ chực muốn nôn ra. Cơ thể ông như bị ngấm dần như một thứ thuốc độc làm rã rời chân tay ông và chỉ cơn thịnh nộ mới tổng được nó thoát ra, làm cho ông thấy khỏe khoắn. Đúng lúc đó, dường như có một luồng điện chạy qua não ông, nạp vào cơ thể ông một năng lượng khá mạnh đủ sức để ông có thể vung tay, gió cao nắm đấm về phía mấy cửa sổ lúc này đã ngập trong ánh nắng.

Ông có sức mạnh, ông sẽ sử dụng sức mạnh đó. Ông có thể làm cho các đối thủ của mình phải run sợ, ông có thể làm cho nước miếng của họ có vị cay đắng hơn trong miệng chúng. Ông có thể quét sạch toàn bộ lũ người nhỏ bé vô nghĩa đó cùng những loại nòng súng thép rẻ tiền của chúng, toàn bộ những kẻ đã gieo rắc thảm họa trong đời và trong gia đình ông.

Lúc này ông có cảm giác của người ốm yếu suốt một thời gian dài, cuối cùng, sau đợt chạy chữa chu đáo, khi tỉnh dậy vào một buổi sáng, cảm thấy mình bình phục khỏe mạnh. Ông phấn chấn vui hân lên, lòng thanh thản chưa từng thấy kể từ sau ngày vợ ông qua đời. Ông ngồi dậy và cố gắng kềm chế những cảm xúc của bản thân, suy nghĩ một cách thận trọng và có lý trí. Ông bình tĩnh hơn xem xét lại mọi sự lựa chọn của mình và mọi nước hiểm nguy khi tiến hành những sự lựa chọn đó. Cuối cùng ông đã nhận rõ ràng phải làm gì và tiên đoán trước những mối hiểm họa sẽ vấp phải. Ông thấy con tim nhói đau khi nghĩ rằng con gái mình không còn nữa.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BA CHƯƠNG 8

THỨ TƯ.

WASHINGTON.

11.00 giờ sáng Thứ Tư, những chính khách quan trọng nhất của chính phủ đã tề tựu đông đủ tại Cabinet Room để quyết định hướng hành động mà đất nước sẽ theo đuổi. Tham gia buổi họp có phó Tổng thống Helne Du Pray, các thành viên trong Nội các, người đứng đầu CIA... Khi thấy Tổng thống bước vào, mọi người đều đứng dậy.

Francis Kennedy ra hiệu mời họ ngồi. Riêng ông Ngoại trưởng vẫn đứng.

Ông lên tiếng nói:

- Thưa Tổng thống, tất cả chúng tôi ở đây xin được bày tỏ cùng ông nỗi đau trong lòng mình trước sự mất mát của ông. Chúng tôi xin có lời chia buồn với ông. Chúng tôi xin đảm bảo sẽ hết lòng trung thành và tận tụy đầy lùi nỗi khủng hoảng của cá nhân ông và của đất nước. Chúng tôi có mặt ở đây không chỉ đơn thuần là vì ông cần có những ý kiến mang tính nghiệp vụ của chúng tôi. Chúng tôi tề tựu ở đây để bày tỏ cùng ông lòng tận tụy của cá nhân mình.

Nói tới đây, nước mắt ông ngoại trưởng trào ra. Ông là người nổi tiếng là lạnh lùng và dè dặt.

Francis Kennedy cúi đầu một lát. Ông là người duy nhất trong phòng xem ra không hề để lộ niềm xúc động, trừ vệt tái nhợt trên khuôn mặt. Ông đưa mắt nhìn khắp mọi người hồi lâu, tựa hồ như muốn cảm tạ tấm lòng, cảm tạ thiện chí của họ và lòng biết ơn của ông. Biết rằng những lời mình sắp nói sẽ làm tiêu tan mỗi cảm tình tốt đẹp này, nhưng ông vẫn phải nói:

- Tôi xin chân thành cảm ơn các vị, tôi rất biết ơn và trông mong ở các vị. Nhưng bây giờ tôi xin tất cả các vị hãy gạt nỗi bất hạnh của cá nhân tôi ra khỏi phạm vi cuộc họp này. Chúng ta có mặt ở đây để quyết định xem nên làm gì có lợi nhất cho đất nước của chúng ta. Đây là nghĩa vụ và trách nhiệm thiêng liêng của chúng ta. Những quyết định tôi sắp trình bày tuyệt đối không mang tình cảm cá nhân.

Tổng thốn ngừng lời một lát để nén cơn choáng váng và nhận thấy rằng chỉ riêng mỗi mình ông có khả năng tự kiềm chế.

Helen Du Pray trầm nghĩ: Lạy Chúa, ông ta tiến hành chuyện đó.

Francis Kennedy nói tiếp:

- Cuộc họp này nhằm giải quyết những sự lựa chọn của húng ta. Tôi sợ

rằng không phải tất cả mọi sự lựa chọn của các vị đều được chấp nhận, song tôi thấy nên để các vị có cơ hội để cùng tranh luận cho sáng tỏ. Có điều trước hết mong các vị cho phép tôi được trình bày kịh bản của tôi. Tôi phải nói rằng bộ tham mưu của tôi đã ủng hộ bản báo cáo tôi sắp trình bày.

Kennedy ngừng lời một lát rồi đứng dậy nói:

- Thứ nhất. Ta cùng nhau phân tích sự việc. Toàn bộ những sự kiện bi thảm xảy ra vừa qua nảy sinh từ bộ óc liều lĩnh và táo tợn được thực hiện theo một kế hoạch tuyệt giới. Vụ ám sát Giáo hoàng vào ngày Chủ Nhật Phục Sinh, vụ bắt cóc máy bay vào cùng một ngày, việc đưa ra những yêu sách được cân nhắc là không thể đáp ứng để đổi những người bị bắt làm con tin, tuy vậy tôi đã chấp nhận tất cả những yêu sách đó, cuối cùng là việc giết hại không cần thiết con gái tôi vào sáng sớm hôm nay. Dù ta đã tóm được tên giết hại Giáo hoàng ngay tại nước ta, cứ cho rằng đó làm một vận may hiếm thấy của số phận, thực ra đây chỉ là một phần của toàn bộ một kế hoạch nhằm thực hiện bước tiếp theo sau đó là đòi thả tự do cho tên sát nhân. Sự việc đã diễn ra trùng hợp với những phân tích tôi vừa trình bày. Francis Kennedy thấy ánh mắt mọi người đề lộ một vẻ thiếu tin tưởng. Ông ngừng lời một lát rồi nói tiếp:

- Nhưng dàn dựng những chuyện rắc rối và khủng khiếp đó để nhằm mục đích gì? Hiện nay trên thế giới đang có xu hướng bôi nhọ những người có uy tín, những người có uy tín trong một nước nào đó, đặc biệt là về mặt đạo lý của những người có thẩm quyền ở Hoa Kỳ. Vụ này vượt hẳn ra ngoài lịch sử bôi nhọ các nhà cầm quyền mà người ta thường sử dụng là dùng giới trẻ làm nòng cốt, biện pháp này luôn đem lại những kết quả mong muốn. Ý đồ trong kế hoạch của bọn khủng bố là gây mất lòng tin vào nhà cầm quyền ở Hoa Kỳ, không chỉ trong cuộc sống của hàng tỷ người mà trước mắt của các chính phủ trên thế giới. Một lúc nào đó, chúng ta phải lên tiếng đáp lại những sự thách thức đó, bây giờ là thời điểm chúng ta buộc phải lên tiếng.

Hãy ghi vào biên bản. Các nước Ả rập không tham gia vào vụ này. Trừ vương quốc Sherhaben. Hiển nhiên là vương quốc đó đã hỗ trợ một nhóm những tên khủng bố nằm rải rác trên thế giới với cái tên Một Trăm Đầu. Nhưng không phải là cả vương quốc ủng hộ mà xem ra chỉ có mỗi mình Quốc vương của Sherhaben ủng hộ chúng thôi.

Kennedy ngừng lời một lát.

- Chúng ta có thể khẳng định Quốc vương là một đồng lõa. Quân đội của ông ta đã được bố trí quanh máy bay để đối phó với những cuộc tấn công từ bên ngoài muốn tiếp cận gần chứ không nhằm mục đích hỗ trợ chúng ta giải thoát con tin. Quốc vương tuyên bố là hành động vì lợi ích của chúng ta, nhưng trên thực tế thì làm ngược lại. Tuy nhiên, không nên nặng

lời buộc tội ông ta, chắc ông ta không biết rằng Yabril sẽ giết con gái tôi. Francis Kennedy đưa mắt nhìn quanh bàn muốn dùng sự bình tĩnh của bản thân để gây ấn tượng với mọi người. Sau đó, ông tiếp lời:

- Thứ hai. Dự đoán. Đây không phải là một vụ bắt con tin bình thường. Đây là cả một mưu đồ muốn bôi tro trát trấu Hoa Kỳ, buộc Hoa Kỳ phải van xin để giải thoát con tin sau khi đã phải chịu cả một loạt những điều sỉ nhục làm cho chúng ta trở thành những con người bất lực. Tình hình này sẽ kéo dài suốt tuần nọ qua tuần kia để các thông tin đại chúng có thời gian tung tin khắp thế giới. Đã vậy, nhưng không có gì có thể đảm bảo rằng toàn bộ số con tin đó sẽ được an toàn trao trả lại cho chúng ta. Trước tình thế đó, tôi thấy sau vụ này chúng ta sẽ bị lâm vào chỗ rối loạn. Người Hoa Kỳ sẽ mất lòng tin vào chúng ta và đất nước chúng ta.

Kennedy lại ngừng lời, ông nhận thấy ông đã gây ấn tượng với người nghe, mọi thành viên ngồi quanh bàn đều hiểu rõ ông đã đi đúng hướng. Ông nói tiếp:

- Biện pháp giải quyết. Tôi đã nghiên cứu những biện pháp lựa chọn ghi trong sổ biên bản. Theo tôi ta phải đề xuất một lựa chọn khác chứ không thể vận dụng một biện pháp nào trước đây. Trừng phạt về kinh tế, dùng lực lượng vũ trang để giải thoát, bắt tay về chính trị, bí mật nhượng bộ trong khi ta vẫn giữ vẻ của một kẻ không bao giờ hợp tác với bọn khủng bố. Sự dính líu mà Liên Xô sẽ từ chối cho phép chúng ta mở cuộc tấn công bằng quân sự trên quy mô rộng lớn vào Vịnh Perxic. Tất cả những điều đó đều hàm ý muốn nói rằng chúng ta phải cma chịu và chấp nhận việc bị bôi tro trát trấu trước con mắt của thế giới. Theo tôi, ta có thể bị mất nhiều con tin nữa.

Ngoại trưởng ngắt lời Tổng thống:

- Bộ của tôi vừa nhận được lời hứa dứt khoát của Quốc vương ở Sherhaben là sẽ tha ngay toàn bộ con tin một khi các yêu cầu của bọn khủng bố được chấp nhận. Hành động của Yabril đã xúc phạm ông ta nên ông ta tuyên bố sẵn sàng mở một cuộc tấn công vào máy bay. Để tỏ rõ thiện chí, ông ta đã bắt Yabril phải thả ngay năm chục con tin.

Francis Kennedy đưa mắt nhìn ngoại trưởng một lát. Ánh mắt màu xanh da trời của ông hằn rõ mấy chấm đen nhỏ. Sau đó, ông lên tiếng bảo, giọng lạnh lùng, âm sắc lịch sự đầy vẻ căng thẳng, tự kiềm chế nên mấy lời ông thốt ra nghe đanh như kim loại:

- Ông bộ trưởng, khi tôi bàn về công việc, mỗi người có mặt ở đây đều được dành thời gian để phát biểu. Chờ tới lúc đó, xin ông đừng ngắt lời tôi. Đề nghị của họ sẽ được giữ kín, không tiết lộ cho các thông tin đại chúng. Ông ngoại trưởng thực sự kinh ngạc. Trước đây chưa bao giờ Tổng thống nói với ông bằng một giọng lạnh lùng như vậy, chưa lần nào ông thấy Tổng thống tỏ rõ quyền lực của mình. Ông ngoại trưởng cúi gằm mặt nghiên cứu

bản ghi chép của ông, hai má ông hơi ửng đỏ, Kennedy nói tiếp:

- Cách giải quyết: sau đây tôi sẽ chỉ thị cho người phụ trách bộ tham mưu chỉ đạo và vạch kế hoạch mở cuộc oanh tạc các giếng dầu của Sherhaben và trung tâm công nghiệp dầu mỏ của Dak. Phi vụ này có nhiệm vụ phá hủy toàn bộ các trang thiết bị của các giàn khoan, hệ thống bơm dầu v.v... Trung tâm sẽ bị phá sạch. Bốn tiếng trước khi dội bom, chúng ta sẽ rải truyền đơn xuống trung tâm yêu cầu dân chúng sơ tán. Vụ oanh tạc bắt đầu vào lúc sau đây đúng ba mươi sáu tiếng đồng hồ. Nghĩa là ngày Thứ Năm, mười một giờ tối, giờ Washington.

Hơn ba chục người nắm mọi quyền lực của Hoa Kỳ đang có mặt trong phòng đều ngồi im chết lặng Kennedy lại lên tiếng:

- Ông ngoại trưởng sẽ liên lạc với các nước cần thiết để họ cho phép máy bay của ta bay qua vùng trời của họ. Ông ngoại trưởng sẽ giải thích để họ rõ rằng nếu nước nào từ chối thì ta sẽ đình ngay mọi sự giúp đỡ về kinh tế và quân sự. Như vậy, từ chối sẽ dẫn đến một kết quả thảm khốc. Ông ngoại trưởng định đứng bật dậy, nhưng ông lại tự kiềm chế. Trong phòng nổi lên tiếng rì rầm không rõ vì ngạc nhiên hoặc choáng váng. Kennedy vung tay về giận dữ, nhưng ông mỉm cười với họ, một nụ cười gây yêu lòng. Ông trở nên kiềm chế hơn, gần như bình thường, mỉm cười với ông ngoại trưởng và trực tiếp bảo ông ta:

- Ông ngoại trưởng mời ngay ông đại sứ của vương quốc Sherhaben tới gặp tôi. Tôi sẽ bảo thẳng ông ta: Trưa mai, Quốc vương phải giao trả cho ta các con tin, Quốc vương phải trao cho ta tên khùng bố Yabril để hắn không còn khả năng hại ông ta. Nếu Quốc vương khước từ, toàn bộ vương quốc Sherhaben sẽ bị xóa sạch.

Francis Kennedy ngừng lời một lát, căn phòng im lặng như tờ.

- Nội dung cuộc họp này tuyệt đối giữ bí mật. Không được để lọt một chút gì ra ngoài. Nếu ai để lọt một tin nào ra ngoài sẽ bị nghiêm trị trước pháp luật. Bây giờ xin mời các vị phát biểu.

Kennedy nhận thấy mọi người choáng váng trước những lời ông vừa nói. Ai nấy đều cúi gằm mặt, không dám nhìn nhau.

Tổng thống ngồi xuống, ngả người ra lưng ghế bọc da, duỗi thẳng chân ở dưới bàn, mắt nhìn ra ngoài vườn Rose Garden.

Ông ngoại trưởng lên tiếng đầu tiên:

- Thưa ông Tổng thống, tôi buộc lòng phải đặt lại vấn đề với Tổng thống. – Làm vậy là chuốc thảm họa cho Hoa Kỳ. Ta sẽ bị tẩy chay vì đã dùng vũ lực để đè bẹp một quốc gia nhỏ bé.

Ông ngoại trưởng còn nói những gì những gì nữa nhưng Tổng thống ù cả tai nghe không rõ.

Sau đó, ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ lên tiếng, giọng ông dứt khoát nên đã gây

được sự chú ý:

- Thừa ông Tổng thống, diệt Dak, có nghĩa là ta sẽ tiêu hủy năm chục tỷ đô la Mỹ, đây là tiền bạc của Công ty dầu mỏ Hoa Kỳ, tiền bạc của lớp trung lưu Hoa Kỳ mua cổ phần trong các công ty dầu mỏ. Người tiêu dùng xăng dầu ở đất nước ra phải mua với cái giá tăng gấp đôi.

Trong phòng còn nổi lên những lời tranh luận khác. Tại sao lại phải tiêu diệt trung tâm Dak trước khi nó chưa kịp đáp ứng một yêu cầu nào của ta? Còn có nhiều cách giải quyết khác chứ. Hành động quá hấp tấp vội vã là một họa lớn. Kennedy ngón nhìn đồng hồ đeo tay. Cuộc họp đã kéo dài hơn một tiếng đồng hồ. Ông đứng dậy và bảo:

- Tôi xin cảm ơn lời khuyên của từng vị. Quốc vương ở Sherhaben chắc chắn có thể cứu được trung tâm Dak bằng cách đáp ứng ngay lập tức những yêu cầu của tôi. Nhưng ông ta đã không làm vậy. Trung tâm Dak phải bị tiêu diệt hoặc sẽ phải bác bỏ những lời răn đe của chúng ta. Sự lựa chọn của chúng ta để quản lý đất người là không cho phép bất kỳ người dũng cảm nào dùng súng nhỏ làm bề mặt chúng ta. Tôi thấy rất rõ đường hướng của chúng ta và tôi sẽ tuân thủ đi theo.

Còn bây giờ, đối với năm chục tỷ đô la mà những người góp cổ phiếu bị thiệt thòi. Bert Audick đứng đầu Congxorcium nắm giữ số tiền đó. Ông ta đã kiếm đủ, có khi hơn năm chục tỷ đô la. Tất nhiên chúng ta sẽ cố tạo mọi điều kiện hỗ trợ ông ta. Chúng tôi sẽ tạo cơ hội để bằng mọi cách nào đó, ông ta sẽ cứu vãn được khoản ông Audick đã đầu tư. Tôi chuẩn bị một chiếc máy bay bay tới Sherhaben để đón con tin và một máy bay quân sự để đưa bọn khủng bố về đây trước vành móng ngựa hầu tòa. Ông ngoại trưởng sẽ mời ông Audick đi Sherhaben trên một trong hai chiếc máy bay ấy. Nhiệm vụ của ông ta là giải thích rõ để Quốc vương nhận thấy rõ rằng cách duy nhất để cứu vãn trung tâm Dak, đất nước Sherhaben và công ty dầu mỏ Hoa Kỳ tại đất nước đó là chấp nhận những yêu cầu của tôi. Cách giải quyết có vậy. Ông bộ trưởng Bộ nội vụ nói:

- Nếu Quốc vương không chấp thuận, như vậy ta lại mất thêm hai máy bay. Audick và các con tin.

Francis Kennedy bảo:

- Rất có thể. Để ta xem Audick tháo vát đến mức nào. Nhưng ông ta lại là người khôn khéo. Ông ta hẳn sẽ nghĩ như tôi rằng Quốc vương phải chấp thuận. Tôi rất tin như vậy, do đó tôi còn cử thêm ông Wix, cố vấn An ninh quốc gia cùng đi.

Người đứng đầu CIA lên tiếng:

- Thừa ông Tổng thống, ông biết rõ rằng, theo hợp đồng dân sự ký kết giữa chính phủ Sherhaben và công ty dầu mỏ Hoa Kỳ, người Hoa Kỳ điều hành hệ thống phòng không quanh Dak. Những người điều khiển tên lửa đều

là người Hoa Kỳ đã được huấn luyện kỹ. Họ sẽ phóng tên lửa.

Kennedy mỉm cười:

- Audick sẽ ra lệnh cho họ sơ tán. Là người Hoa Kỳ, nếu họ bắn máy bay ta, tất nhiên họ là quân phản quốc, và người Hoa Kỳ nào trả lương cho họ cũng sẽ bị kết tội là phản quốc.

Tổng thống ngừng lời có ý muốn nhấn mạnh điều mình vừa nói. Audick có thể bị khởi tố. Sau đó, ông quay sang bảo Christian:

- Anh Chris, tôi trao quyền hợp pháp hóa vấn đề này anh giải quyết.

Trong số các thành viên đang ngồi họp có hai người thuộc bên lập pháp:

“Thomas Lambertino, thượng nghị sĩ, người của đảng được đa số phiếu, và Alfred Jintz người phát ngôn của Hạ nghị viện Thượng nghị sĩ là người đầu tiên lên tiếng. Ông ta nói:

- Theo tôi đây là một hành động quá quyết liệt nên không thể không đưa ra bàn luận kỹ trong một cuộc họp giữa Nhà Trắng và Quốc hội.

Tổng thống lịch sự đáp lại lời ông ta:

- Tôi rất trân trọng ý kiến của ông, song chúng ta không còn thời gian. Và việc này nằm trong quyền hạn của tôi, với ta cách là người đứng đầu về mặt hành pháp để thực thi biện pháp này. Sau này, bên lập pháp có thể xem xét lại và nếu thấy cần sẽ đưa ra biện pháp thấy thỏa đáng. Nhưng tôi thành thực hy vọng Quốc hội sẽ ủng hộ tôi.

Thượng nghị sĩ Lambertino đáp lời, giọng có vẻ buồn buồn:

- Điều này thật khốc liệt, hậu quả sẽ nghiêm trọng. Thưa ông Tổng thống, tôi xin không nên hành động vội vã như vậy.

Francis Kennedy lần đầu tiên đã xử sự thiếu thanh nhã:

- Quốc hội luôn đối đầu với tôi – ông nói – Chúng ta có thể bàn luận mọi cách lựa chọn phức tạp cho tới khi con tin bị giết đến người cuối cùng và cho tới khi mọi quốc gia và mọi làng mạc ở hàng cùng ngõ hẻm đều nhạo báng Hoa Kỳ. Tôi vẫn giữ vững những ý kiến phân tích vừa rồi của tôi và giải pháp của bản thân; quyết định của tôi không vượt quá quyền hạn người đứng đầu về mặt hành pháp. Qua khỏi cơn khủng hoảng, tôi sẽ giải trình đầy đủ trước mọi người. Chờ cho tới lúc đó, tôi xin nhắc lại với các vị rằng cuộc trao đổi này phải được tuyệt đối giữ bí mật. Còn bây giờ, theo tôi được biết, ai cũng đều có việc phải làm cả. Mong các vị báo cáo lại tiến trình công việc của mình cho người đứng đầu bộ tham mưu của tôi.

Alfred Jintz bèn lên tiếng:

- Thưa Tổng thống, tôi chẳng muốn trình lên điều tôi sắp phải nói.

Nhưng lúc này Quốc hội khăng khăng đòi ông tự rút lui khỏi những cuộc đàm phán này. Do đó, tôi buộc lòng phải thông báo rằng một ngày rất gần đây. Quốc hội và Thượng nghị viện sẽ tìm mọi cách ngăn ngừa ông tham gia vào tiến trình giải quyết công việc tại các khu vực mà tấn bi kịch của cá

nhân ông có thể làm ông mất sáng suốt.

Kennedy đứng bật dậy. Khuôn mặt có những đường nét đẹp của ông cau lại trông như một chiếc mặt nạ, ánh mắt xanh mờ hẩn trở nên không hồn tựa cặp mắt một pho tượng.

- Làm vậy chẳng khác nào tự đào huyệt chôn mình và đất nước Hoa Kỳ. Nói xong Francis Kennedy rời khỏi phòng.

*

Phòng họp Cabinet room nhốn nháo và rộn tiếng người. Oddblood Gray hội ý với thượng nghị sĩ Lambertino và nghị sĩ Quốc hội Jointz. Nhưng khuôn mặt họ cau có, còn giọng nói lạnh như tiền. Jintz bảo:

- Chúng ta không được phép để xảy ra chuyện này. Tôi cho rằng bộ tham mưu của Tổng thống đã sai lầm khi không khuyên can Tổng thống đề ra tiến trình hành động này.

Oddblood Gray đáp:

- Tổng thống đã thuyết phục tôi rằng ông không hề để nổi tức giận cá nhân xen vào hành động của ông. Đây là cách giải quyết vấn đề một cách hữu hiệu nhất. Tất nhiên là khốc liệt, nhưng đành vậy. Ta không thể kéo dài tình thế. Như vậy sẽ gây tai họa lớn.

Thượng nghị sĩ Lambertino lên tiếng:

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông Francis Kennedy lại hống hách đến thế. Ông ta luôn xử sự nhã nhặn với bên lập pháp.

Eugene Dazzy nhận thấy Oddblood Gray đang gặp khó khăn với mấy vị lập pháp. Ông quay sang bà phó Tổng thống Helen Du Pray và hỏi:

- Ý kiến của bà thế nào?

Bà phó Tổng thống lạnh lùng nhìn ông ta. Bà Helen Du Pray là một phụ nữ rất xinh đẹp, Dazzy thầm nghĩ. Ông phải mời bà ta dùng bữa tối mới được.

Một lúc sau Helen Du Pray lên tiếng đáp:

- Theo tôi, ông và Bộ tham mưu Tổng thống của ông đã xô ông ta xuống dốc. Trách nhiệm của ông ta trước cuộc khủng hoảng này quá tàn khốc. Quái thật, không biết Christian Klee biến đâu mất?

Klee đã biến đâu mất, bà Du Pray thấy đây là chuyện chưa từng thấy, Klee chẳng bao giờ lúi mất vào những lúc quyết định tương tự.

Dazzy nổi cáu.

- Quan điểm của ông ta là logic rồi, dù không tán thành chúng tôi vẫn phải ủng hộ.

Helen Du Pray bảo:

- Francis Kennedy đã hình dung vấn đề như vậy đây. Rõ ràng là Quốc hội sẽ tìm cách gạt ông ta khỏi mọi cuộc đàm phán. Họ sẽ đình chỉ chức vụ của ông.

- Phải bước qua mồ Bộ tham mưu của ông ta, - Dazzy nói.

Helen Du Pray bình tĩnh đáp:

Xin ông thận trọng cho. Đất nước chúng ta đang đứng trước nguy cơ to lớn.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BA CHƯƠNG 9

Trưa Thứ Tư đó chắc chắn Peter Cloot là viên chức duy nhất ở Washington không chú ý tới những bản tin về vụ giết hại con gái Tổng thống. Ông tập trung toàn bộ năng lực vào vụ đe dọa đánh bom nguyên tử.

Với tư cách cục phó Cục điều tra Liên bang FBI, ông gần như hoàn toàn chịu trách nhiệm về cơ quan này. Christian Klee chỉ phụ trách về danh nghĩa để nắm quyền hành trong tay, nhằm hướng nó chịu sự chỉ đạo sát sao hơn của văn phòng chủng lý cũng do Klee nắm. Peter Cloot rất lo ngại khi nhận thấy Christian Klee thâm tóm bao quyền hành trong tay. Hơn nữa Klee nắm cả bên An ninh. Cloot còn biết rõ rằng Klee đã gài nhiều đồng nghiệp cũ bên CIA nắm những khâu chủ chốt trong FBI. Ông biết vậy nhưng đành cắn răng chịu và chỉ biết tức để bụng.

Nhưng vụ đe dọa đánh bom này lại hoàn toàn nằm trong tay ông. Vừa đọc xong lá thư đe dọa, ông liền tung ngay mạng lưới trực tiếp dưới quyền chỉ huy của mình vào cuộc truy lùng. Tuy vậy ông thấy hơi run. Vào thời điểm đó, có hàng trăm lá thư hăm dọa gây rối, nhưng chỉ vài thư dọa thật, tuy vậy không một thư nào đủ sức thuyết phục như thư này. Toàn bộ các thư đe dọa đó đều được lệnh phải giữ bí mật.

Cloot liền chuyển bằng con đường riêng thư dọa đánh bom về Maryland cho lãnh đạo Bộ năng lượng. Ông đồng thời báo động cho các đội điều tra thuộc Bộ Năng lượng ở Las Vegas, gọi tắt là NEST, NEST tức tốc dùng máy bay chở các trang thiết bị dò kiếm tới New York. Cloot cử một số nhân viên FBI có mang theo vũ khí đi bảo vệ NEST.

Sau khi nghiên cứu thư, Bộ năng lượng Maryland gửi cho Cloot vài nét sơ lược về tâm lý của tác giả bức thư. Người viết thư không tổng tiền. Nhận được sơ lược nhận dạng, Cloot liền tung ngay một ngàn nhân viên đi kiểm tra.

Bản sơ lược thông báo rằng tác giả bức thư là một người còn trẻ tuổi và có văn hóa cao. Rất có thể hẳn là sinh viên khoa vật lý thuộc một trường đại học nào đó. Nhận được thông tin này, mình Cloot ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ suy nghĩ và cuối cùng lọc ra được hai kẻ rất đáng nghi làm ông ta sửng sốt ngạc nhiên. Ông thức suốt đêm để chỉ đạo các đội đang tung vào cuộc truy lùng. Khi biết tin Theresa Kennedy bị giết. Cloot quyết không để tin này ảnh hưởng đến suy nghĩ của mình, tuy nhiên đầu óc ông vẫn thấy gợn một thoáng ý nghĩ cho rằng hai vụ này chắc có liên quan với nhau. Nhưng đêm

nay, nhiệm vụ của ông là phải tìm cho ra tác giả bức thư dọa đánh bom hạt nhân. Lạy chúa, tên con hoang này lại là một kẻ cuồng tín. Nhờ vậy công việc của ông xem ra có vẻ thuận lợi hơn. Có cả triệu những tên chó đẻ sẵn sàng làm những chuyện tà đình thế này chỉ vì tiền, lần tìm ra chúng kẻ cũng chật vật.

Đúng 1:00 giờ sáng, trợ lý của Cloot bước vào văn phòng ông và báo cáo rằng đang theo dõi hai tên tình nghi. Họ đã thu lượm được những bằng chứng khớp với thông báo sơ lược nhận dạng, ngoài ra còn có những sự việc khác làm sáng tỏ vụ này. Bây giờ cần phải có lệnh bắt giữ.

Cloot bảo viên trợ lý:

- Trước hết tôi phải vắn tắt trình bày với ông Christian Klee. anh đợi tôi gọi điện cho ông ta một lát nhé.

Cloot biết rằng thể nào Klee cũng đang có mặt tại văn phòng trưởng ban tham mưu của Tổng thống. Do đó ông đã bắt liên lạc được ngay với Klee.

- Chúng tôi đã lần ra dấu vết của vụ đặc biệt, - Cloot báo cáo. – Nhưng trước khi ra tay, tôi muốn trao đổi đôi nét với anh, anh tới chỗ tôi được không?

- Rất tiếc là không được đâu. Bây giờ tôi phải luôn ở bên Tổng thống, chắc anh đã biết rõ lý do rồi.

- Cho phép tôi cứ tiến hành công việc rồi báo cáo sau được không?

Cloot hỏi.

Đầu dây đằng kia im lặng hồi lâu. Sau đó tiếng của Klee dội lên trong ống nghe:

- Theo tôi, anh nên tới chỗ tôi thì tốt hơn. Nếu chưa gặp tôi, anh cố nán đợi nhé! Nhưng xem ra công việc của anh khá khẩn cấp.

- Tôi đến chỗ anh ngay bây giờ đây.

Cloot được dẫn vào nhà Trắng. Klee đang ngồi đợi ông. Trông thấy Cloot, Klee liền bảo:

- Tôi chri tiếp anh trong vài phút thôi đấy. Tôi sắp có một cuộc trao đổi quan trọng với Tổng thống.

- Lạy chúa, tôi xin lỗi. Tổng thống thế nào rồi anh Chris?

Klee lắc đầu:

- Xem ra cũng ổn ổn. Thôi ta trao đổi ngay vào công việc đi!

Cloot báo cáo:

- Chúng tôi đã phát hiện ra chúng. Hai tên thanh niên, khoảng hai mươi tuổi, đang ở phòng thí nghiệm hạt nhân MIT. Chúng thuộc con cái gia đình khá giả, cánh tả, đã từng tham gia các vụ phản đối vũ khí hạt nhân. Chúng tham gia một công trình nghiên cứu của Nhà nước và trường đại học tại phòng thí nghiệm ở Boston. Khoảng hai tháng trước đây, chúng tới New York, một người bạn thân đã tìm giúp cho chúng một công việc ưa thích.

Hiện nay tôi đang cho bao vây chúng.

- Anh có chứng cứ rõ ràng không? – Christian hỏi. – Chứng cứ cụ thể ấy?

- Chúng tôi không gây phiền hà hoặc thậm chí truy tố họ. – Cloot nói. – Đây chỉ là một vụ bắt giữ mang tính ngăn ngừa theo đúng luật pháp về bom nguyên tử. Một khi bắt giữ chúng, chúng sẽ phải cung khai và kể hết với chúng ta. Nhưng chắc chắn chúng là tác giả của bức thư nọ, khớp với bản thông báo sơ lược nhận dạng và ngày tháng ghi trên bức thư, đây là thời điểm chúng đăng ký trọ tại khách sạn Hilton ở New York. Đây là lý lẽ vững chắc.

- Thôi được rồi, ta sẽ tóm chúng, - Christian bảo. – Nhưng tôi không tin rằng anh có thể bắt chúng khai ra đâu. Họ là những chàng trai lịch thiệp. Cloot nhìn thẳng vào ánh mắt Christian:

- Thôi được, Chris, chúng không cung khai, chúng ta là một đất nước văn minh. Chúng ta cứ để cho bom nổ và giết hại hàng ngàn dân lành, - Cloot mỉm cười một lát, vẻ láu cá – Hay là anh đến gặp Tổng thống và đề nghị ông ký lệnh hỏi cung bằng phương pháp y học. Điều IX trong Đạo luật kiểm soát vũ khí nguyên tử ấy.

Cloot nói ra ý nghĩ luôn ám ảnh đầu óc ông.

Suốt đêm Christian đã phải cố xua đuổi cũng ý nghĩ đó. Ông thường ngỡ ngàng tự hỏi không biết tại một đất nước như Hoa Kỳ lại có thể có một đạo luật một tương tự. Báo chí dễ dàng khám phá ra điều bí mật này, nhưng các ông chủ nắm các phương tiện thông tin đại chúng và những nhà cầm quyền trong nước đã ký kết một hiệp ước. Do đó công chúng không thực sự biết rõ nội dung luật này như các đạo luật liên quan đến khoa học hạt nhân khác. Christian Klee biết tường tận Điều IX. Là một luật sư, ông ta từng sờ kinh ngạc về nội dung của nó. Ông ta luôn thấy ghê tởm sự man đại toát ra từ đạo luật này.

Điều IX chủ yếu quy định quyền của Tổng thống được phép ra lệnh cho dùng hóa chất phân tích hoạt động não để xét xem bất kỳ một ai đang nói thật hay nói dối. Luật này nhằm mục đích chính là khai thác thông tin về cách bố trí các trang thiết bị hạt nhân. Nó rất phù hợp trong trường hợp này. Chẳng cần phải tra tấn, nạn nhân không hề phải chịu một sự đau đớn nào về thể xác. Cheri việc đơn giản theo dõi sự chuyển biến của hóa chất truyền vào não là có thể biết rõ câu hỏi vừa nêu được trả lời đúng hoặc giả dối. Kể ra cũng nhân đạo, nhưng không một ai có thể nói chắc rằng sau khi đã qua cuộc thẩm tra này, bộ não của nạn nhân có trục trặc gì không. Qua các cuộc thử nghiệm, người ta thấy hãn hữu xảy ra trường hợp bị lãng quên một phần trí nhớ, một số khác, chức năng hoạt động của não hơi giảm sút.

Christian Klee đáp:

- Chắc gì đã thành công, thế mà vụ này rất có thể liên quan tới vụ bắt cóc máy bay và vụ ám sát Giáo hoàng? Ngay cái tên ta bắt được ở Long Island xem ra là một trò bịp bợm. Rất có thể vụ này chỉ là một khâu trong toàn bộ kế hoạch của chúng, một lớp hỏa mù, một cái bẫy gài mìn? Cloot nhìn chằm chằm Christian hồi lâu xem phải trả lời ra sao. Cuối cùng, ông ta lên tiếng đáp:

- Rất có thể đấy. Nhưng theo tôi, đây là một sự trùng hợp hiếm thấy có trong lịch sử.

- Những của hiếm ấy thường dẫn đến một kết cục bi thảm – Christian gượng gạo nó.

Cloot báo cáo:

- Hai tay thanh niên này đúng là điên rồ theo kiểu ông chẳng ra ông thẳng chẳng ra thẳng. Chúng chẳng hề bận tâm đến người Ả rập và người Iraq hoặc người nghèo và người giàu ở Hoa Kỳ. Hoặc người Dân chủ và người Cộng hòa. Chúng chỉ muốn quả địa cầu xoay chậm hơn quanh trục của nó. Anh biết đấy – Cloot khinh khỉnh mỉm cười. Chúng tự coi mình là vương là tướng trong mọi chuyện. Thánh sống cả một lũ.

Nhưng lúc này đầu óc Christian đang mãi suy nghĩ tới một vấn đề. Ông ta nhận thấy hai vị này có mang màu sắc chính trị. Không nên hành động quá vội vã, ông ta thầm nghĩ, hiện nay Tổng thống đang lâm nạn lớn. Phải che chắn bảo vệ Tổng thống. Rất có thể chúng sẽ sử dụng nước đi này để tấn nước kia. Nghĩ vậy Christian liền bảo Cloot:

- Anh Cloot này, tôi muốn vụ này phải được tiến hành cực kỳ bí mật. Tuyệt đối không tiết lộ ra với bất kỳ một ai khác ngoài tôi và anh. Phải tóm cổ hai tên thanh niên đó và đưa thẳng ngay chúng vào bệnh viện do ta quản lý tại Washington. Tham gia vụ này chỉ có anh, tôi và một nhân viên bên An ninh. Tuyệt mật, không để cho bên Đạo luật kiểm soát vũ khí nguyên tử biết. Không một ai thấy chúng, trừ tôi ra, không một ai được phép trao đổi với chúng. Đích thân tôi sẽ hỏi cung chúng.

Trông Cloot thật thiếu nã. Ông ta chẳng muốn vụ này lại rơi vào tay bên An ninh dưới quyền của Christian.

- Trước khi tiêm hóa chất vào não mấy tay thanh niên kia, đội y tế muốn được tận mắt đọc lệnh của Tổng thống.

Christian đáp luôn:

- Tôi sẽ xin lệnh của Tổng thống.

Cloot vô tình buột mồm nói:

- Vụ này rất quan trọng, anh vừa bảo trừ anh ra, sẽ không ai được hỏi cung. Như vậy có nghĩa là cả tôi nữa chứ gì? nếu anh quá bận rộn với công việc của Tổng thống không bút ra được thì sao?

Christian mỉm cười bảo:

- Dừng lo, anh Cloot, tôi sẽ thu xếp ổn thôi mà. Không một ai, trừ tôi, anh Cloot ạ. Nào bây giờ anh cho tôi biết chi tiết đi. Christian lúc này đang vội. Tóm lại, ông ta muốn gặp ngay người phụ trách đơn vị đặc nhiệm bên FBI do ông ta phụ trách để ra lệnh bố trí hệ thống điện tử và máy vi tính nhằm theo dõi sát những thành viên quan trọng nhất trong Quốc hội và Câu lạc bộ Socrates.

Adam Gresse và Henry Tibbot đã gài trái bom nguyên tử nhỏ xíu do chúng chế tạo một cách rất tinh vi. Có lẽ do quá tự hào về công trình của mình, chúng đã không tự kiểm chế được nên đưa nó ra sử dụng vào mục tiêu cao cả như trong trường hợp này.

Chúng chăm chăm theo dõi báo chí, nhưng không thấy bức thư của chúng được đăng trên trang nhất tờ The New York Times. Chúng không hề thấy một tờ báo nào đã động đến việc của chúng. Chúng sưng sò, nhưng đồng thời nổi giận. Bây giờ thì trái bom có thể nổ tung và giết hại hàng ngàn sinh mệnh. Nhưng như vậy cũng có cái hay. Thế giới sẽ biết rõ sức tàn phá nguy hiểm của nguyên tử tới mức nào? Nhà chức trách sẽ phải áp dụng những biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo sự an toàn của đất nước ra sao? chúng tính toán rằng trái bom có sức công phá sna bằng ít nhất từ bốn tới sáu khối nàh ở thành phố New York. Tuy vậy chúng vẫn còn đôi chút ý thức, chúng chế tạo bom sao cho khi nổ bụi phóng xạ sẽ bị hạn chế tới mức tối đa. Dầu sao trong thâm tâm chúng vẫn áy náy là việc làm này sẽ gây tổn thất cho vài trăm sinh mạng. Nhưng đây là cái giá loài người phải trả không lớn lắm để nhận ra sai lầm trên bước đường đi của mình. Cần phải đề ra những biện pháp bảo vệ vững chắc, tất cả các quốc gia trên thế giới sẽ đòi cấm sản xuất bom hạt nhân.

Vào ngày thứ tư, Adam và Henry vẫn cù làm việc do trong phòng thí nghiệm cho mãi tới khi mọi người ở Viện đã ra về. Chúng định bụng dầu sao cũng nên gọi điện thoại báo động cho nhà chức trách. Thoạt đầu chúng không có ý định cho nổ bom. Chúng chỉ muốn thấy thư của chúng được công bố trên tờ The New York Times, sau đó chúng có kế hoạch quay về New York tháo gỡ bom. Nhưng bây giờ đã đâm lao đành phải theo lao. Hoặc chúng sẽ bị đối xử như con nít, bị nhạo báng về sự nghiệp chúng đã bỏ bao công sức để làm vì nhân loại? Hoặc chúng sẽ ra tay. Chắc chắn nếu biết bị một tổ chức chính trị lợi dụng thì chúng sẽ chẳng đem hiến công trình nghiên cứu khoa học của chúng cho vụ này.

Chúng đã chọn New York để trừng phạt vì mấy lần tới thành phố, chúng thấy khó chịu trước những cảnh xấu xa đầy dẫy trên các đường phố. Chúng ngao ngán những tên hung hăng luôn hăm dọa mọi người, bọn lái xe xấc lảo, thái độ thô bạo của những nhân viên bán hàng, vô vàn các vụ trộm cắp, bắn

giết xảy ra như com bữa ở ngoài đường. Chúng đặc biệt ghê tởm quãng đường Time Square, nơi người đông đúc như một bầy gián khổng lồ. Tại Times Square, bọn ma cô, bọn nghiện xì ke ma túy và lũ gái điếm trông dữ tợn, tới mức Adam và Henry phát hoảng vội rút về ngay phòng trọ ở khách sạn. Chúng tức giận quyết định là sẽ đặt bom tại Time Square.

Cùng toàn thể dân chúng Hoa Kỳ, Adam và Henry choáng váng khi màn ảnh nhỏ vô tuyến đưa cảnh Theresa Kennedy bị giết. Nhưng chúng cũng đồng thời hơi khó chịu vì chuyện này làm giảm phần nào sự chú ý tới chiến dịch của chính chúng, xét cho cùng, còn quan trọng hơn đối với số phận của nhân loại. Nhưng hai tên cũng thấy bối rối. Adam nghe rõ tiếng cạch nhỏ vang lên trong ống nghe mỗi khi hấn dùng điện thoại, điều đó chứng tỏ đang có người nghe trộm điện thoại, hấn có cảm giác xe chúng bị theo dõi. Hấn nói với Henry về những nhận xét này.

Henry cao lênh khênh như một cây sào, người gầy đét như chỉ có da bọc xương. Gã có đầu óc khoa học hơn và thần kinh vững chắc hơn Adam.

- Cậu có phản ứng như mọi tên tội phạm đầy thôi. – Gã bảo Adam. – Đây là lẽ thường tình. Cứ mỗi lần nghe có tiếng gõ cửa, mình liền nghĩ ngay rằng bọn FBI đã tới.

- Nếu đúng là bọn chúng tới thì ra sao? – Adam hỏi.

- Thôi, im mồm đi, chờ ông luật sư đến ta sẽ rõ. – Henry bảo. – Đây là điều quan trọng nhất. Ta sẽ lĩnh đủ hai mươi năm năm chỉ riêng cho cái tội ghép thư. Còn nếu bom nổ, ta sẽ lĩnh thêm một số năm nữa.

- Thế theo mày, bọn chúng đã lần ra dấu vết ta chưa? – Adam hỏi.

- Lần sao nổi. – Henry đáp. – Ta đã xóa sạch mọi dấu vết rồi. Thế tao thử hỏi mày ta khôn khéo hơn chúng hay không nào?

Adam thấy yên lòng, nhưng vẫn chưa chắc dạ:

- Có lẽ ta gọi điện báo cho họ biết vị trí đặt bom thì hơn.

- Không, - Henry đáp. – Lúc này chúng đang nhón nháo cả lũ. Chúng coi cú điện thoại của ta bằng âm. Làm vậy chỉ tổ lạy ông tôi ở bụi này. Mày nghĩ kỹ cho tao nhờ, rằng nếu đồ bể, thối có mà nín câm miệng. Thôi, ta bắt tay làm việc đi.

Đêm đó Adam và Henry làm việc tới khuya ở phòng thí nghiệm chẳng qua vì chúng muốn ở bên nhau. Chúng muốn trao đổi với nhau xem phải làm gì và có thể trông cậy vào đâu.

Lúc sắp chia tay nhau, chúng nghe thấy chuông điện thoại reo vang. Bỏ Henry gọi điện.

- Con ạ, con cố nghe cho rõ nhé! Con sắp bị bọn FBI bắt. Con không được nói gì với họ trước khi luật sư của con tới. Không nói gì hết. Bố biết... Đúng lúc đó cửa phòng bật mở, mấy người đàn ông tay lăm lăm súng ập vào.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BA CHƯƠNG 10

Rõ ràng là người giàu ở Hoa Kỳ có ý thức về vai trò xã hội của mình hơn bất kỳ người giàu ở các nước khác trên thế giới. Quả đúng như vậy, đặc biệt những người cực kỳ giàu có, nghĩa là những người nắm trong tay cả đồng các công ty, dùng sức mạnh về kinh tế của họ để gây ảnh hưởng trong chính trị và tuyên truyền trên mọi lĩnh vực văn hóa. Điều này được đặc biệt thấy rõ ở các hội viên thuộc Câu lạc bộ Sorates tại miền Nam California, được thành lập khoảng bảy chục năm trước khi thực sự trở thành những trùm tư bản về bất động sản, thông tin đại chúng, điện ảnh và nông nghiệp với tư cách là tổ chức chính trị theo phái tự do chủ nghĩa trong trò giải trí. Đây là tổ chức đặc biệt dành riêng cho những người cực kỳ giàu có. Gia nhập tổ chức có thể là người da đen hoặc người da trắng, người Do Thái hoặc người theo đạo Thiên chúa, đàn ông hoặc phụ nữ, nghệ sĩ hoặc trùm tư bản. Trên thực tế có rất ít hội viên là người da đen và không một ai là phụ nữ.

Câu lạc bộ Socrates, như ai cũng đều biết, cuối cùng phát triển thành một câu lạc bộ dành cho những người rất nổi tiếng, những người giàu sụ có chức có quyền. Để đảm bảo an toàn, người ta đã mời cựu phó giám đốc CIA phụ trách hệ thống bảo vệ và xây lắp một hàng rào điện tử cao nhất Hoa Kỳ. Một năm bốn kỳ, năm chục tới một trăm nhân vật thực tế nắm gần toàn bộ mọi thứ ở Hoa Kỳ về đây nghỉ ngơi. Họ về nghỉ một tuần lễ, trong tuần đó, công việc dịch vụ giảm tới mức tối thiểu. Họ tự lo liệu giường ngủ, đồ uống của mình và thậm chí họ còn tự nấu nướng lấy trong các buổi tối liên hoan ngoài trời. Tất nhiên họ cần có một số bồi bàn, đầu bếp và mấy cô phục vụ và những người giúp việc cho những nhân vật quan trọng là vậy. Nói chung, thế giới kinh doanh và chính trị của Hoa Kỳ không thể chen lọt vào khoảng thời gian họ xả hơi về tinh thần.

Suốt cả tuần nghỉ, họ có thể tụ tập thành từng nhóm nhỏ tiêu khiển bằng cách lao vào các cuộc tranh luận riêng tư. Họ có thể tham dự các buổi xêmine do mấy giáo sư tài giỏi của các trường đại học nổi tiếng thuyết trình và hướng dẫn thảo luận về những vấn đề thẩm mỹ, triết học, trách nhiệm của các bậc tinh hoa may mắn và những kẻ bất hạnh trong xã hội. Họ có thể dự các buổi thuyết trình của những nhà khoa học nổi tiếng trình bày về các mối nguy cơ của vũ khí hạt nhân, về công trình nghiên cứu não, cuộc thám hiểm không gian vũ trụ, về kinh tế.

Họ đồng thời cũng chơi ten nít, tắm ở bể bơi, chơi cờ tào cáo và bài brít và

ngồi thảo luận tới khuya về đức hạnh và thói đê tiện, về phụ nữ và tính yêu, về cưới xin và ngoại tình. Họ là những nhân vật có uy tín, những nhân vật có uy tín nhất của xã hội Hoa Kỳ. Nhưng họ cố thực hiện hai điều: họ cố gắng quay về với con người tốt đẹp trong thời niên thiếu của mình và họ cố gắng biết cách bên nhau cùng nỗ lực đưa xã hội trở thành một xã hội tốt đẹp mà họ hằng mong ước.

Sau một tuần lễ sống bên nhau, họ quay về với đời thường, lòng khoan khoái với bao hy vọng mới, họ những muốn làm một điều gì đó tốt đẹp cho loài người và nhận thức một cách rõ ràng hơn là phải tập trung mọi hoạt động của mình nhằm bảo tồn cơ cấu xã hội của họ và rất có thể, do hiểu biết rõ hơn về nhau, nên họ có khả năng hỗ trợ nhau trong thương trường.

Tuần nghỉ này bắt đầu từ ngày Thứ Hai sau Chủ Nhật Phục Sinh. Do trong nước đang xảy ra mấy vụ khủng hoảng liên quan tới vụ ám sát Giáo hoàng, vụ bắt cóc chiếc máy bay chở con gái Tổng thống và vụ giết hại cô gái, nên số người về nghỉ không quá hai chục.

George Greenwell là người cao tuổi nhất. Ở tuổi tám mươi, ông ta vẫn có thể chơi tennis đánh đôi, nhưng ông thận trọng không đánh với cánh trẻ vì sợ phải dồn sức quá lớn mới theo kịp nhịp chơi của họ. Ngoài ra ông còn là một mãnh hổ trong các ván đánh cờ táo bạo kéo dài.

Công ty của Greenwell kiểm soát và nắm giữ đại bộ phận lượng lúa mì ở Hoa Kỳ. Greenwell thích Câu lạc bộ Socrates vì nó sang trọng, vì nó kín đáo trước các phương tiện thông tin đại chúng: hội viên của nó nắm trong tay đại bộ phận các trạm phát vô tuyến, các tờ báo, và tạp chí và cũng vì nó gây cho ông có được cảm giác trẻ trung, tạo cho ông cơ hội sống với những người trẻ hơn ông mà sức khỏe ông chẳng thua kém gì so với họ.

Câu lạc bộ Socrates được trang bị một hệ thống thông tin hoàn hảo. Buổi sáng hôm Tổng thống Kennedy thông báo trong cuộc họp của tham mưu, bản tối hậu thư gửi Quốc vương ở Sherhaben, chưa đầy một giờ sau, cả hai chục hội viên trong Câu lạc bộ Socrates đã biết rõ tin này. Một mình Greenwell biết rõ Oliver Oliphant, tức Oracle đã cung cấp tin đó cho Câu lạc bộ.

Vào ngày Thứ Ba, George Greenwell mời ba nhân viên quan trọng khác tới dùng bữa trưa tại một căn lều sang trọng dựng ngay bên ngoài sân tennis. Nhân vật thứ nhất là Lawrence Salentine, nắm trong tay đại bộ phận các kênh vô tuyến và máy công ty điện tín, nhiều tờ báo ở ba thành phố lớn, năm tạp chí và một xưởng phim lớn nhất. Ông ta qua những người giúp việc, là chủ một nhà xuất bản lớn, ngoài ra ông ta còn nắm mười hai trạm vô tuyến địa phương đặt tại các thành phố lớn. Đây là chỉ riêng ở Hoa Kỳ. Ông ta đồng thời là người địa diện có uy tín trong giới thông tin đại chúng ở nước ngoài. Salentine mới bốn mươi tư tuổi, có dáng người gầy và lịch sự, vàng

trán cao, mái tóc màu bạch kim, quần theo kiểu các vị Hoàng đế La Mã lúc này rất hợp thời trang trong giới tí thức, nghệ sĩ và ở Hollywood. Về hình thức, trông ông thật hấp dẫn và rất trí thức. Ông là một người có uy tín nhất trên trường chính trị ở Hoa Kỳ. Không một nghị sĩ nào của Quốc hội, hoặc thượng nghị sĩ hoặc một nhân vật nào trong chính phủ khước từ lời gọi điện yêu cầu của ông. Tuy nhiên ông không thể thân thiết với Tổng thống Kennedy, vì Tổng thống cho rằng việc các phương tiện thông tin đại chúng có thái độ chống đối chương trình xã hội mới do chính phủ Kennedy đưa ra là chống đối đích thân Tổng thống.

Nhân vật thứ hai là Louis Inch, người chủ của những bất động sản lớn nhất tại những thành phố lớn của Hoa Kỳ. Chưa từng thấy một cá nhân hoặc công ty nào có nhiều nhà chọc trời như ông ta. Tuy mới bốn chục tuổi, ông ta đã thấy rõ tầm quan trọng của những ngôi nhà chọc trời. Ông ta đã đưa giá thuê nhà ở New York, Chicago và Los Angeles lên cao đến mức không thể chấp nhận được đối với các gia đình bình thường, do đó chỉ những gia đình có hoặc giàu sụ mới được sống thoải mái tại các thành phố đó.

Nhân vật thứ ba là Martin Mutford, tuổi chừng sáu chục. Có lẽ ông ta là người mạnh nhất trong số bốn người vì ông ta kiểm soát được dòng tiền lưu thông trên lĩnh vực khác nhau. Là một người còn trẻ, ông ta được Oracle đỡ đầu và tiếp thụ nhuần nhuyễn các bài học của thầy. Ông ta đã kể bao câu chuyện về Oracle, giọng đầy ngưỡng mộ, trước đám thánh giả say mê ở Câu lạc bộ Socrates.

Sự nghiệp của Mutford phát triển trên con đường đầu tư vào nhà băng và đã có những kết quả chói ngời ngay từ những bước đi đầu tiên, có thể nhờ ảnh hưởng của Oracle hoặc như ông ta tuyên bố, nhờ đã loại trừ được vận rủi. Còn trẻ, nên ông ta rất háo tình, như ông ta vẫn thường nói vậy. Điều làm ông ta ngạc nhiên nhất là mấy đức ông chồng của dăm bà vợ trẻ bị ông ta quyến rũ đã đến tìm ông ta không phải để đánh ghen đòi trả thù mà là để đòi vay nợ nhà băng. Họ e lệ mỉm cười và trông rất khôi hài. Theo bản năng, ông ta đã dùng những khoản tiền dùng để cho vay của chính bản thân mình đưa họ mà ông ta biết rằng họ sẽ chẳng bao giờ hoàn lại. Hồi đó, ông ta không biết rằng các doanh nghiệp nhỏ muốn vay tiền chính thức của nhà băng thì phải có quà và tiền lót tay. Nhiều người đổ xô tới vay tiền nhà băng, do đó, muốn được vay thì phải lót tay cho nhân viên nhà băng. Tất nhiên là Mutford đã phải trả lời biết bao cuộc phỏng vấn, bồi hoàn trả nhà băng vài trăm ngàn đô la trước khi chuyển sang ngạch khác và thành phố khác. Đạo ấy ông ta nghĩ rằng số mình không gặp may, nhưng sau này ông ta mới biết rằng do chẳng qua là đã bị sắp khiến trách.

Nhờ những bài học sai lầm hồi trẻ, Mutford đã trưởng thành. Ba chục năm sau Mutford gia nhập Câu lạc bộ Socrates và là nhà tài chính có uy tín lớn

nhất ở Hoa Kỳ. Ông ta là chủ tịch một nhà băng lớn và nắm trong tay nhiều kênh vô tuyến. Ông ta và bè bạn đã kiểm soát nền công nghiệp sản xuất ô tô rộng lớn và ngành du lịch bằng đường hàng không. Ông ta sử dụng đồng tiền như nhện bủa lưới. Như ba nhân vật kia, ông đã “nắm” một số nghị sĩ Quốc hội và Thượng nghị viện.

Bốn người ngồi quanh chiếc bàn tròn trong căn lều sang trọng dựng ngay bên ngoài sân ten nít, Greenwell lên tiếng nói:

- Các bạn nghĩ sao về quyết định của Tổng thống?

Mutford đáp:

- Bọn chúng đã có hành động như vậy với con gái ông ta thật quá tệ. Nhưng phá hủy năm chục tỷ đô la của cải vật chất thì không thể chấp nhận được.

Một người phục vụ mang tới các đồ uống họ gọi.

Salentine trầm ngâm nói:

- Nếu ông ta bỏ qua được chuyện này, người dân Hoa Kỳ sẽ coi ông ta đúng là một vị anh hùng. Ông ta sẽ được bầu lại với số phiếu lớn.

Greenwell lên tiếng:

- Các anh đừng quên rằng văn phòng Tổng thống Hoa Kỳ có thể là một mối nguy lớn đối với quá trình dân chủ hóa.

Salentine nói:

- Chuyện vô lý! Các văn phòng khác của chính phủ sẽ ngăn ông ta có quyết định cá nhân như vậy. Quân đội do bị vây hãm trong vòng tầm tới, sẽ không cho phép làm vậy, trừ phi có lý, bác cũng biết rõ điều đó, bác George.

Greenwell đáp:

- Quả đúng thế. Trong thời bình thường thôi. Nhưng cứ nhìn Lincoln mà ngẫm, trong cuộc nội chiến, ông ta đã thực sự đình lệnh đình quyền giam giữ và quyền tự do công dân: cứ nhìn Franklin Roosevelt mà ngẫm, ông ta đã xô chúng ta vào cuộc Thế chiến thứ hai. Cứ nhìn những quyền lực của cá nhân Tổng thống mà ngẫm. Ông ta có quyền được tuyệt đối miễn thứ bất kỳ mọi tội. Đây là quyền lực của một ông vua. Các anh có biết quyền bính trong tay như vậy thì có thể làm gì không? Có thể tạo dựng quanh mình một lòng trung thành tới mức nào không? Ông ta có những quyền hạn vô biên nếu không có một Quốc hội đủ mạnh để kiềm chế ông ta. Cũng may mà chúng ta có một Quốc hội như vậy. Chúng ta cần phải nhìn thẳng về phía trước, chúng ta cần phải nhắc nhở bên hành pháp để họ trở thành những người đại diện thích đáng do nhân dân đã bầu lên.

Salentin bảo:

- với phương tiện vô tuyến và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Kennedy không thể tồn tại quá một ngày một khi ông ta định độc tài giải quyết bất kỳ vấn đề gì. Ông ta không thể có cách lựa chọn đó. Tín ngưỡng

mạnh nhất ở Hoa Kỳ ngày nay là tín điều về quyền tự do cá nhân. – Salentine ngừng lời một lát rồi nói tiếp. – Như bác đã biết quá rõ đây, bác đã chịu bao khôn khổ về cái vụ cấm vận bị ối đôi với bọn Nga.

Greenwell dặn luôn:

- Anh không nắm được vấn đề rồi. Một Tổng thống liều lĩnh có thể vượt qua những trở ngại đó. Và Kennedy rất liều lĩnh trong cuộc khủng hoảng này.

Louis khó chịu nói:

- Bác định thuyết phục chúng tôi tập hợp lại trong trận tuyến chống lại tội hậu thư của Kennedy gửi Sherhaben? Riêng cá nhân tôi nghĩ rằng đây là vấn đề đại sự nên ông ta phải tỏ ra cứng rắn. Phải dùng sức mạnh, sức ép, đối với chính phủ cũng như với nhân dân.

Ngay thuở ban đầu mới bước chân trên con đường làm ăn của mình, Louis đã sử dụng chiến thuật gây sức ép với người thuê nhà khi muốn giải tỏa các cao ốc để xây dựng lại. Gã đã cắt hơi đốt, cắt nước. Gã đã dùng trăm phương ngàn kế dồn hàng ngàn người vào cảnh sống thiếu thốn khôn khổ. Gã đã “khoanh” một số vùng phụ cận, thuê người da đen tống người da trắng ra khỏi nhà của họ, đút lót mấy quan chức trong chính phủ và ở thành phố. Gã rất hiểu điều mình đang nói. Thắng lợi được xây đắp trên cơ sở biết cách gây sức ép.

Greenwell bảo:

- Anh cũng không nắm được vấn đề cốt. Một tiếng nữa ta sẽ có cuộc trao đổi bằng điện thoại màn hình với Bert Audick. Mong các anh bỏ qua cho tôi đã không trao đổi trước về chuyện này, chẳng là tôi thấy quá gấp không thể đợi được, các sự kiện cứ nối tiếp diễn ra thật khẩn cấp. Nhưng Bert Audick là người phải chịu tổn thất năm chục tỷ đô la, nên ông ta vô cùng quan tâm đến vụ này. Nhìn người mà ngẫm đến thân thì vẫn tốt hơn. Nếu Tổng thống làm được chuyện đó với Audick. Ông ta có thể áp dụng được với ta.

- Tâm trí Kennedy bị rối loạn rồi. – Mutford trầm ngâm nói.

Salentine bảo:

- Chúng ta nên thỏa luận nhất trí với nhau trước khi trao đổi với Audick. – Audick cũng thực sự bị rối loạn tâm trí nên mới lao vào ôm giữ dầu mỏ. – Louis nói. Louis luôn cảm thấy, về mặt nào đó, quyền lợi của dầu mỏ xung đột với quyền lợi về bất động sản.

- Ta nhờ Audick trình với ông ta những suy nghĩ đúng mực nhất của chúng ta. – Greenwell bảo.

Bốn người tụ tập tại trung tâm liên lạc của Câu lạc bộ Socrates đúng lúc hình ảnh Bert Audick hiện trên màn hình. Ông ta mỉm cười chào họ nhưng mặt

ông ta đỏ ửng, có thể màu chưa được chỉnh, cũng có thể ông ta đang trong cơn thịnh nộ. Audick lên tiếng nói giọng bình tĩnh:

- Tôi chuẩn bị đi Sherhaben. Có thể đây là chuyến đi sang ngó lại lần cuối cùng khoản tiền năm chục tỷ đô la của tôi.

Người trong phòng có thể trò chuyện với Audick giống như ông ta đang ở trước mặt họ, đồng thời Audick cũng nhìn thấy rõ họ. Họ cố giữ vẻ mặt cũng như giọng nói thật đĩnh đạc.

- Anh đi thật à? – Louis hỏi.

- Đúng. – Audick đáp. – Quốc vương với tôi là chỗ bè bạn thân thiết và đây là một tình huống thật đau lòng. Nếu đích thân tôi sang đây, tôi có thể giải quyết được nhiều vấn đề thuận lợi cho đất nước ta.

- Theo nguồn tin các phương tiện thông tin đại chúng cung cấp cho tôi thì Quốc hội và Thượng nghị viện đang cố phủ quyết quyết định của Tổng thống. Liệu có ổn không? – Salentine hỏi.

Hình ảnh Audick mỉm cười với họ:

- Không những ổn mà còn có thể nói gần như chắc chắn là như vậy. Tôi đã trao đổi với các thành viên trong chính phủ. Họ hứa rằng sẽ tạm thời để Tổng thống nghỉ việc một thời gian vì lý do thù hận cá nhân có thể gây sự bất ổn định về tinh thần. Căn cứ vào điều bổ sung trong Hiến pháp, điều đó là hợp lệ. Chỉ đợi có chữ ký của chính phủ và Phó Tổng thống ào bản kiến nghị thì Quốc hội sẽ thông qua. Thậm chí chỉ cần trì hoãn vụ này được ba mươi ngày thì chúng ta có thể đình ngay việc phá hủy Dak. Còn tôi, tôi xin đảm bảo rằng các cont in sẽ được thả ngay sau khi tôi tới Sherhaben. Nhưng theo tôi, các anh nên ủng hộ Quốc hội trong việc điều Tổng thống. Các anh có nền dân chủ của Hoa Kỳ hỗ trợ, còn tôi có kho dự trữ dầu mỏ của tôi. Tất cả chúng ta đều biết rõ rằng một ai khác chứ không phải con gái ông ta bị giết thì chẳng bao giờ ông ta lựa cách hành động đó.

Greenwell lên tiếng:

- Anh Bert, này, cả bốn người chúng tôi vừa cùng nhau trao đổi về vấn đề này và nhất trí đồng lòng hỗ trợ anh và Quốc hội, đây là nghĩa vụ của chúng tôi.

Chúng tôi sẽ gọi điện tới những nơi cần thiết và cùng nhau hợp lực. Nhưng Lawrence Salentine có một số ý kiến hơi ngược chút xíu, anh ta muốn nói cho rõ.

Khuôn mặt Audick trên màn ảnh cau lại vì tức giận và phẫn nộ.

- Anh Lawrence này, bây giờ không phải là lúc các phương tiện thông tin đại chúng nằm trong tay anh đứng trung lập nữa, anh tin tôi đi. Nếu Kennedy bắt tôi phải trả giá năm chục tỷ đô la, rất có thể một ngày nào đó các trạm phát sóng vô tuyến của anh sẽ không được phép phát sóng, lúc đó tự anh đi mà gỡ lấy. Tôi không nhắc tay động chân giúp anh đâu.

Greenwell co rúm người khi nghe Audick trả lời thôi bạo và đốp chát như vậy. Louis Mutford mỉm cười. Salentine không để lộ cảm xúc gì. Ông ta bình tĩnh đáp, giọng thành thật:

- Anh Bert này, tôi sẽ đi cùng anh tới cùng trời cuối đất, chuyện đó khỏi phải nghi ngờ rồi. Tôi cho rằng một người độc đoán quyết định thiêu hủy năm chục tỷ đô la để làm tăng thêm sức mạnh cho lời răn đe của mình quả là một người bị rối loạn tâm trí và không phù hợp với một vị đứng đầu Nhà nước Hoa Kỳ. Tôi cam đoan với anh rằng tôi đi theo anh. Các thông tin đại chúng qua sóng vô tuyến sẽ cắt giảm chương trình thường đã quy định để đưa tin thông báo rằng Tổng thống Kennedy bị bệnh tâm thần, con choáng sau khi nghe tin con gái bị giết chết đã tạm thời gây rối loạn lý trí của ông ta. tin đó chuẩn bị sẵn cho Quốc hội. Nhưng điều này đụng tới lĩnh vực chuyên môn tôi hơi thông thạo hơn chút đỉnh. Quyết định của Tổng thống sẽ được người dân Hoa Kỳ ủng hộ, một phản ứng tự nhiên của dân chúng trước mọi việc làm của một cường quốc. Nếu Tổng thống thành công trong vụ này và đưa được con tin về, ông ta sẽ điều hành được mọi công việc bầu cử và bỏ phiếu. Kennedy là một người thông minh và có nghị lực, nếu ông ta đặt được một chân vào cửa, ông ta có thể xô bạt Quốc hội – Salentine ngừng lời một lát, cố gắng rất thận trọng lời ăn tiếng nói – Nhưng nếu những lời đe dọa của ông ta thất bại; con tin bị giết, vấn đề không được giải quyết, thì hết đời Kennedy về quyền lực chính trị.

Bert Audick hơi nao núng khi nghe những lời vừa nói. Ông ta nói, giọng cực kỳ nghiêm chỉnh:

- Chúng ta không khăng khăng giữ ý của mình. Nếu sự việc xoay chuyển quá đà như vậy, các con tin phải được cứu thoát, đất nước chúng ta phải chiến thắng. Hơn nữa, năm chục tỷ đô la sẽ sẵn sàng tiêu tan. Không một người Hoa Kỳ chân chính nào muốn chiến dịch của Kennedy bị thất bại. Họ có thể không thích một chiến dịch với hành động quyết liệt tới mức đó, nhưng một khi nó mở đầu, chúng ta cần phải đưa nó đến thắng lợi.

- Tôi tán thành Salentin nói, tuy thâm tâm không nghĩ vậy. – Tôi hoàn toàn tán thành. Tôi còn mọt vấn đề nữa. Một khi Tổng thống nhận rõ mối nguy từ phía Quốc hội, việc trước hết ông ta sẽ làm là lên vô tuyến phát biểu trước toàn thể nhân dân trong nước. Thiếu sót của Kennedy dù thế nào did nữa, ông ta như người có ma lực. Một khi Tổng thống trình bày cảnh ngộ của ông ta trên màn ảnh vô tuyến. Quốc hội sẽ gặp bao sóng gió nổi lên trên đất nước này. Nếu Quốc hội hạ bệ Kennedy trong ba chục ngày thì sẽ xảy ra chuyện gì? Như vậy rất có thể Tổng thống đã dự đoán đúng rằng mục đích của bọn bắt cóc máy bay là muốn gạt ông ta ra ngoài lệ, gạt ông ta ra khỏi mọi cuộc đấu, - Salentine lại ngưng flời, cố thận trọng hơn, rồi nói tiếp: - Sau đó, Kennedy trở thành người hùng tâm cỡ lớn hơn nữa trước con mắt

mọi người. Kịch bản hay nhất của chúng ta là để mặc ông ta đơn thương độc mã, thắng hay bại cũng kệ. Áp dụng phương sách đó sẽ loại bỏ được mối nguy lâu dài đe dọa cơ cấu chính trị của đất nước này. Đây có thể là cách tốt nhất.

- Nếu vậy tôi mất đứt năm chục tỷ đô la, đúng không? – Bert Audick hỏi. Khuông mặt ông ta trên màn ảnh đỏ ửng vì tức giận. Lần này thì không thể nhầm với màu sắc chảnh chính xác.

Mutford liền can ông ta:

- Đây là một khoản tiền cự lớn, nhưng đây chưa phải ngày tận thế của thế giới.

Bộ mặt của Bert Audick trên màn ảnh đỏ bừng lên. Salentine thầm nghĩ chắc là do màu chảnh chưa chuẩn vì người đang sống không thể có nước da màu đỏ đến mức đó. Giọng Audick nổi lên, vang khắp phòng.

- Đồ khốn kiếp, Mutford, người là đồ khốn kiếp! Còn vượt quá năm chục tỷ đô la đấy! Khi ta xây dựng lại Dak thì hối thiệt hại về lợi tức sẽ là bao nhiêu? Liệu các nhà băng của anh có cho tôi vay tiền không lấy lãi không? Anh sẽ vớ bẫm số tiền mặt còn lớn hơn cả Bộ Tài chính Hoa Kỳ, nhưng liệu anh có cho tôi một khoản tiền năm chục tỷ đô la không? Cái thứ đồ chết tiệt nhà anh!

Greenwell vội can:

- Bert, anh Bert, chúng ta cùng chèo chống với anh mà. Chẳng qua anh Salentine muốn nêu để anh rõ một số cách giải quyết mà do các sự kiện diễn ra quá dồn dập có thể anh chưa nghĩ tới thôi. Dù có cố gắng thế nào đi nữa chúng ta cũng chẳng thể ngăn giữ Quốc hội được. Quốc hội không để bên hành pháp lấn át. Thôi, bây giờ chúng ta còn có việc phải giải quyết, ta coi như trao đổi thế tạm đủ rồi nhé!

Salentine mỉm cười và bảo:

- Anh Bert này, sau đây ba tiếng đồng hồ nữa, vô tuyến sẽ thông báo tình trạng tâm thần của Tổng thống. Các hệ thống khác sẽ đưa lại thông báo của ta. Anh gọi điện cho tôi và cho biết ý anh nghĩ thế nào, biết đâu anh có thể có những kế hoạch hành động nào đó. Còn một điều này nữa, nếu Quốc hội bỏ phiếu cách chức Tổng thống trước khi ông ta kịp phát biểu trên vô tuyến, các hệ thống phát sóng sẽ không dành thời gian cho ông ta với lý do bị tâm thần và không còn là Tổng thống nữa.

- Cứ vậy mà tiến hành – Audick nói, lúc này da mặt ông ta đã lấy lại màu sắc tự nhiên. Và cuộc trao đổi qua điện thoại hiện hình đã được kết thúc trong những lời chào tạm biệt lịch sử.

Salentin lên tiếng bảo:

- Thưa các quý vị, theo tôi, tất cả chúng ta sẽ dùng máy bay của tôi bay về Washington. Tôi thấy ta nên đến thăm ông bạn già Oliver Oliphant của

chúng ta.

Mutford mỉm cười:

- Oracle, vị cố vấn dày kinh nghiệm của tôi. Ông ta sẽ giải đáp giúp chúng ta một số vấn đề.

Chưa đầy một tiếng đồng hồ sau, họ đã lên đường về Washington.

Sharif Waleed, đại sứ Sherhaben được mời tới gặp Tổng thống Kennedy. CIA đã cho ông ta coi cuốn băng video quay Yabril đang cùng ăn tối với Quốc vương của Sherhaben tại cung của Quốc vương. Viên đại sứ thực sự bị choáng váng. Tại sao Quốc vương của ông ta lại có thể dính líu vào một vụ nguy hiểm như vụ này? Sherhaben là một nước nhỏ, một nước nhả nhả, yêu chuộng hòa bình, nhận thức rất rõ mình là một nước không mạnh về quân sự.

Cuộc gặp mặt diễn ra tại Oval Office cùng với sự hiện diện của Bert Audick. Cùng dự với Tổng thống có Arthur Wix, cố vấn An ninh quốc gia, và Eugene Dazzy, trưởng Ban tham mưu.

Sau thủ tục giới thiệu, đại sứ Sherhaben trình với Kennedy:

- thưa ông Tổng thống kính mến, mong ông hãy tin rằng tôi không biết chuyện này. Nhưng tôi cần phải thưa với ông một điều mà tôi thực sự tin tưởng. Quốc vương không bao giờ tán thành việc làm tổn hại tiểu thư con gái ông.

Francis Kennedy nói, giọng trang nghiêm:

- Tôi hy vọng rằng những điều ông vừa nói là sự thật, vì nếu vậy ông ấy sẽ tán thành sự đề xuất của tôi.

Viên đại sứ lắng nghe mà trong lòng thấy lo sợ cho bản thân hơn là cho chính trị. Ông ta được đào tạo tại một trường đại học Hoa Kỳ và là người khâm phục lối sống Hoa Kỳ. Ông ta thích các món ăn Hoa Kỳ, thích uống rượu Hoa Kỳ, phụ nữ Hoa Kỳ và sự nổi loạn của họ trước ách ràng buộc của đàn ông. Ông ta thích âm nhạc và phim ảnh Mỹ. Ông ta quyên cúng tiền bạc cho mọi con buôn chính trị và thăng quan tiến chức nhờ vào sự giàu có của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Ông ta là một nhà chuyên môn có tài về giàu mỗ và bạn của Bert Audick.

Lúc này ông đại sứ tuyệt vọng về nỗi bất hạnh của bản thân chứ chẳng mấy may lo cho Sherhaben và Quốc vương của ông ta, ông ta lo cho túi tiền của mình. CIA mà mở các dịch lật đổ Quốc vương thì ông ta sẽ bị thiệt hại lớn. Do đó ông ta choáng váng trước những lời tuyên bố rành rọt của Kennedy.

- Ông cần nghe cho rõ vấn đề này. Ba tiếng đồng hồ nữa ông sẽ bay về Sherhaben mang thông điệp của tôi trao tận tay Quốc vương ông. Ông Bert Audick, người ông biết rất rõ và ông Arthur Wix, cố vấn An ninh quốc gia của tôi sẽ cùng đi với ông. Đây là bức thông điệp. Sau đây hai mươi tư tiếng

đồng hồ, khu công nghiệp dầu mỏ Dak sẽ bị phá hủy.

Viên đại sứ hoảng sợ lú lút không nói được nên lời.

Kennedy phán tiếp:

- Phải thả ngay các con tin và trao tên khủng bố Yabril cho chúng tôi. Còn sống. Nếu Quốc vương không thực hiện yêu cầu này, Sherhaben coi như sẽ không còn tồn tại.

Ánh mắt viên đại sứ dờ ra. Kennedy cho rằng ông ta có điều gì đó chưa rõ.

Tổng thống ngừng lời một lát, rồi nói tiếp:

- Tất cả những điều tôi vừa nói đến nêu rõ trong thông điệp ông sẽ trình với Quốc vương ông.

- Thưa ông Tổng thống, xin lỗi, vừa nói ông có nói đến chuyện phá hủy Dak thì phải? – Viên đại sứ Waleeb bàng hoàng hỏi.

Kennedy trả lời luôn:

- Đúng vậy. Quốc vương ông sẽ tin những lời răn đe của tôi, chừng nào ông ta tận mắt thấy trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak trở thành những đồng tro tàn. Để tôi nhắc lại ông nghe cho rõ: Phải thả ngay các con tin, Yabril phải đầu hàng và phải đảm bảo để hắn không tự sát.

Không thương lượng gì hết cả.

Viên đại sứ lên tiếng, giọng hoài nghi.

- Ông không thể dọa phá hủy một đất nước tự do, dù bé nhỏ tới đâu cũng vậy. Và nếu ông phá hủy Dak, ông tự phá hủy năm chục tỷ đô la tiền bạc đầu tư của Hoa Kỳ.

- Đúng vậy. – Kennedy đáp. – Hãy đợi đấy! Ông nên trao đổi với Quốc vương ông hiểu rõ rằng ý kiến của tôi là bất di bất dịch, đấy là chức năng của ông. Ông, ông Audick và ông Wix sẽ dùng một máy bay riêng của tôi. Hai chiếc khác sẽ bay cùng các ông. Một chiếc sẽ chở các con tin và thi hài con gái tôi về đây. Chiếc kia giải Yabril.

Viên đại sứ không nói được nên lời, đầu óc không còn tỉnh táo. Đây đúng là một cơn ác mộng. Ông Tổng thống đã điên rồi.

Khi còn lại một mình với Bert Audick, Audick bảo ông ta, giọng quyết liệt:

- Gã con hoang này nói sao làm vậy đấy, nhưng ta có con bài chơi lại gã. Lên máy bay ta sẽ lật ngửa bài anh thấy.

Eugene Dazzy đang ngồi ghi chép tại phòng Oval Office.

Franics Kennedy hỏi:

- Anh đã chuẩn bị xong các văn kiện để trao cho văn phòng đại sứ và gửi theo máy bay chưa?

Dazzy đáp:

- Chúng tôi đã sửa lại chút ít. Xóa sạch Dak kể cũng đã căng rồi, nhưng trên giấy trắng mực đen ta không thể tuyên bố là sẽ tiêu diệt toàn bộ đất

nước Sherhaben. Nhưng tại sao anh cử Wix sang đây?

Kennedy mỉm cười và bảo:

- Khi thấy tôi cử viên cố vấn An ninh quốc gia của tôi sang Quốc vương sẽ thấy rõ rằng tôi rất nghiêm chỉnh. Và Wix sẽ truyền đạt thành lời thông điệp của tôi.

- Thế anh thế có ổn không? Dazzy hỏi.

- Anh ta sẽ nằm mai phục ở Dak cho tới khi nó bị đánh sập. – Kennedy nói. – Tất nhiên là ổn thôi, trừ phi anh ta bị điên.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BA CHƯƠNG 11

Trong thời gian hai mươi tư tiếng đồng hồ tìm được cách lên án Tổng thống Hoa Kỳ là một điều gần như không thể làm nổi. Nhưng sau bốn tiếng đồng hồ kể từ lúc bức tối hậu thư của Kennedy được gửi đến Sherhaben, Quốc hội và Câu lạc bộ Socrates đã giành được thắng lợi này trong phạm vi quyền lực của họ.

Christian Klee vừa rời phòng họp, đơn vị theo dõi bằng máy điện tử thuộc bên An ninh của ông ta tại FBI đã trao cho Christian bản báo cáo chi tiết về các hoạt động của những vị lãnh đạo Quốc hội và những thành viên trong Câu lạc bộ Socrates. Họ đã nghe trộm được ba ngàn cú điện thoại. Địa điểm và băng ghi âm toàn bộ các cuộc họp đều được gửi kèm theo bản báo cáo. Chứng cứ đã rõ và không thể chối cãi được. Trong vòng hai mươi tiếng đồng hồ sau đây, Hạ nghị viện và Thượng nghị viện Hoa Kỳ cố tìm cách buộc tội Tổng thống.

Christian tức giận cắt các bản báo cáo vào cặp và bỏ tới Nhà Trắng. Trước khi ra xe, ông ta bảo Peter Cloot điều mười ngàn nhân viên rút khỏi nhiệm vụ đang đảm nhiệm và cử họ ngay về Washington.

Cũng vào khuya đêm Thứ Tư ấy, thượng nghị sĩ Thomas Lambertino, một người có trọng lượng trong Thượng nghị viện, cùng Elizabeth Stone phụ tá của ông ta và Alfred Jintz, phát ngôn viên thuộc Đảng Dân chủ trong Hạ nghị viện hội họp tại văn phòng của Lambertino. Sal Troyca, trưởng nhóm phụ tá của thượng nghị sĩ Jintz, cũng có mặt để, như Troyca thường nói, che chắn cho sếp vốn là một kẻ dở ông dở thằng. Sal Troyca là một gã ranh mãnh nổi tiếng khắp Capitol Hill.

Sống giữa các nhà hành luật thô đế, Sal Troyca cũng đồng thời là một gã tán gái thành thần và là một gã đề xướng đúng một các mối quan hệ giữa nam và nữ. Mới thoáng qua, Troyca đã nhận thấy rằng Elizabeth Stone, phụ tá của ngài thượng nghị sĩ rất xinh đẹp, nhưng ả là quá trung thành với chủ. Và thế là gã liền tập trung vào công việc trước mắt.

Troyca đọc to những câu thích hợp trong Điều hai mươi năm Luật bổ sung Hiến pháp Hoa Kỳ, góp nhặt câu, chữ mỗi đoạn một ý. Gã thận trọng đọc chậm rãi với giọng tenor đã cố uốn éo cho thật hay:

“- Bất kỳ lúc nào, Phó Tổng thống và đa số viên chức chủ yếu của mỗi bên trong những bộ hành pháp”, - đến đây Troyca cúi sát xuống bên Jintz và khẽ thì thầm: - Nội các đấy, - Sau đó gã lại cất cao giọng đọc: “hoặc một hội

đồng nào khác như Quốc hội có thể, theo quy định của luật pháp, trình... Thượng nghị viện và... Hạ nghị viện văn bản tuyên bố của họ rằng Tổng thống không thể đảm nhiệm quyền hạn và trách nhiệm của văn phòng mình thì Phó Tổng thống sẽ đảm đương ngay lập tức quyền hạn và trách nhiệm của văn phòng Tổng thống với tư cách Tổng thống thay quyền”.

- Dớ dân! – Thượng nghị sĩ Jintz thốt kêu lên. – Điều này chẳng dễ gì lên án Tổng thống.

- Chẳng dễ gì, - thượng nghị sĩ Lambertino nói, giọng thành thật. – Đọc tiếp đi, anh Sal.

Sal Troyca chưa xót thảm nghĩ rằng sếp của gã là loại người điển hình chẳng hiểu biết gì về Hiến pháp cả, tuy nó rất thiêng liêng. Gã bỏ qua. Thôi, mặc xác Hiến pháp, Jintz chẳng bao giờ có thể hiểu nó. gã đành nghĩ cách trình bày vấn đề bằng ngôn ngữ giản dị:

- Chủ yếu là Phó Tổng thống và Nội các phải ký bản tuyên bố lên án Kennedy. Làm được vậy Phó Tổng thống sẽ thay quyền Tổng thống. Kennedy sẽ lao đơn ngay phản bác lại bản tuyên bố nói rằng ông ta vẫn bình thường không bị ảnh hưởng gì hết. Ông ta lại vẫn giữ chức Tổng thống. Lúc đó Quốc hội bỏ phiếu can thiệp. Trong suốt thời hạn đó Kennedy muốn làm gì ông ta thấy cần thiết thì chẳng ai có thể ngăn được.

Nghị sĩ Quốc hội Jintz liền thốt kêu:

- Thế thì toi Dak rồi!

Thượng nghị sĩ Lambertino đáp:

- Đa số thành viên trong Nội các sẽ ký tên vào bản tuyên bố. Ta chỉ còn đợi chữ ký của Phó Tổng thống, phải có chữ ký của bà ấy ta mới phát đơn tố tụng được. Trước mười giờ đêm ngày Thứ Năm, Quốc hội phải họp để bàn cách ngăn chặn vụ triệt hạ Dak. Chúng ta phải giành được hai phần ba lá phiếu của Hạ viện và Thượng viện mới thắng được. Thế nào, liệu Hạ viện có chịu chơi không? Tôi đảm bảo về phía Thượng viện.

- Chịu chứ! – Nghị viên Jintz nói. – Tôi sẽ dùng điện thoại của Câu lạc bộ Socrates, gọi điện thông báo cho từng hạ nghị sĩ.

Troyca kính cần trình bày:

- Hiến pháp có ghi Quốc hội có quyền được bổ nhiệm theo đúng luật pháp bất kỳ một nhân vật nào. Tại sao ta không dựa vào điểm này để bỏ qua không cần phải lấy chữ ký của Nội các và Phó tổng thống, để Quốc hội được quyền bổ nhiệm nhân vật đó? Nếu vậy ta có thể quyết định ngay bây giờ.

Nghị sĩ Jintz kiên nhẫn bảo:

- Sal, làm thế không xong đâu. Ta không nên coi đây là một cuộc trả đũa. Hành động như vậy lá phiếu chung sẽ dồn cho ông ta và sau này ta phải trả giá đắt. Anh nên nhớ kỹ rằng Kennedy rất được lòng dân chúng, kẻ mị dân có được cái ưu thế ấy hơn các nhà chịu trách nhiệm về luật pháp.

Thượng sĩ Lambertino bảo:

- Tuân thủ thủ tục, chúng ta sẽ không gặp chuyện rắc rối. Tồi hậu thư gửi Sherhaben là một hành động quá khắt nghiệt và chứng tỏ sự mất cân bằng về tâm thần của ông ta trước tấn bi kịch cá nhân. Tôi xin bày tỏ nỗi thương cảm và thương tiếc sâu sắc nhất của mình. Tất cả chúng ta sẽ xử sự như vậy.

Nghị sĩ Jintz tuyên bố:

- Cứ hai năm một lần, người của tôi ở Hạ nghị viện sẽ bỏ phiếu bầu lại. Kennedy sẽ mất số lá phiếu này nếu sau thời hạn quy định ba mươi ngày ông ta vẫn khẳng khái không chịu thay đổi ý định của mình. Ta sẽ gạt ông ta. Thượng nghị sĩ Lambertino gật đầu:

- Đúng vậy.

Troyca nhận thấy từ nãy tới giờ Elizabeth Stone không hề phát biểu lời nào. Gã thận trọng lên tiếng.

- Cho phép tôi được tổng kết vấn đề như sau: nếu Phó Tổng thống và đại đa số trong Nội các bỏ phiếu lên án Tổng thống thì ngay sau trưa nay sẽ ký tên vào bản tuyên bố, Bộ tham mưu của Tổng thống sẽ từ chối không ký. Kể ra nếu họ ký thì thật thuận lợi, nhưng họ sẽ không ký đâu. Căn cứ theo thủ tục nêu trong Hiến pháp, chữ ký chủ yếu ta cần là chữ ký của Phó Tổng thống. Theo truyền thống, Phó Tổng thống tán thành mọi đường lối của Tổng thống. Chúng ta có dám bảo đảm chắc chắn bà ấy sẽ ký không? Hoặc bà ấy sẽ không đề nghị cho một thời hạn để suy ngẫm? Thời gian lúc này là cốt tử.

Jintz phá lên cười bảo:

- Phó Tổng thống nào mà chẳng nhăm nhe chức Tổng thống? Bà ta đang pháp phủng hy vọng, suốt ba năm gần đây đến đâu cả tim.

Lần đầu tiên Elizabeth Stone lên tiếng nói:

- Bà Phó Tổng thống không suy nghĩ như vậy. Bà tuyệt đối trung thành với Tổng thống, - cô ta nói tiếp, giọng lạnh lùng: - Đúng là có thể gần như tin chắc rằng bà ấy sẽ ký tên vào bản tuyên bố. Nhưng bà ấy làm vậy chỉ vì lẽ phải thôi.

Nghị sĩ Jintz đưa mắt nhìn Elizabeth Stone với vẻ kiên nhẫn chịu đựng, rồi giơ tay tỏ vẻ đầu dụi. Lambertino cau mày, Troyca cố giữ nét mặt điềm tĩnh, nhưng trong lòng gã thấy rộn vui, gã lên tiếng.

- Tôi chri có thể trao đổi để mọi người bỏ phiếu thông qua bản tuyên bố. Còn quyết định thế nào là quyền của Quốc hội.

Nghị sĩ Jintz nhắc người khỏi chiếc ghế thoải mái và đứng dậy:

- Đừng lo, Sal, Phó Tổng thống phải giữ thái độ tỏ vẻ không quá vội vã và muốn lật Tổng thống. Bà ta sẽ ký thôi. Bà ta không muốn bị coi là kẻ tiếm ngôi, có vậy thôi.

“Kẻ tiềm ngòi” là những từ Hạ nghị viện thường dùng để ám chỉ Tổng thống Kennedy.

Đúng lúc đó chuông điện thoại reo vang. Elizabeth nhắc ông nghe lên. Cô ta nghe một lát rồi nói.

- Thưa ngài thượng nghị sĩ, Phó Tổng thống gọi điện cho ngài.

Phó Tổng thống Helen Du Pray quyết định rằng sau buổi tập chạy hàng ngày, bà sẽ cân nhắc xem có nên ký tên vào bản tuyên bố hay không.

Helen Du Pray là người phụ nữ đầu tiên giữ chức Phó Tổng thống Hoa Kỳ. Bà năm mươi năm tuổi và là người cực kỳ thông minh. Bà trông vẫn còn xinh đẹp, có thể là do hồi hai mươi tuổi, sau đó khi là một người vợ mang thai và phụ trách của quận, bà đã ăn uống theo chế độ kiêng khem. Bà duy trì đều đặn việc tập chạy bộ hàng ngày trước khi lấy chồng. Người tình đầu tiên của bà đã truyền cho bà niềm say mê của anh ta với môn chạy, năm dặm một ngày và không được sao nhãng. Anh ta đã đọc trích câu bằng tiếng Latin “Mens sana in corpore sano” và dịch luôn giúp bà, “Một tinh thần lành mạnh trong một cơ thể khỏe mạnh”. Do cách dịch sát nghĩa và lĩnh hội chân chất câu trích – một tinh thần lành mạnh đã bị vẩn đục biết bao trong một cơ thể quá khỏe mạnh – Helen Du Pray chỉ dám coi anh ta là người tình.

Gìn giữ kỷ luật ăn uống đã đem lại cho bà biết bao điều tốt lành. Nó giúp cơ thể bà thải được các độc tố, nâng cao năng lực hoạt động và trao tặng bà một phần thưởng cực kỳ to lớn; bà có một tinh thần tuyệt mỹ. Các chính khách đối lập với bà đùa cợt cho rằng bà bị mất cảm giác về khẩu vị ăn uống, nhưng không phải như vậy. Bà rất thích một trái đào phớt hồng, một trái lê ngọt lịm, hương vị rau tươi, và vào những ngày lòng thấy trĩu nặng – ai mà chẳng có lúc rơi vào tình cảnh này, - bà ăn những chiếc bánh sôcôla.

Bà tuân thủ chế độ ăn uống cũng là do tình cờ thôi. Hồi trẻ, dạo còn là luật sư trong một quận, bà vớ được một cuốn sách hướng dẫn cách ăn uống theo chế độ. Bà thấy tác giả nêu lên những vấn đề khá lý thú. Dần dần à tự nhiên thường để tâm đến chế độ ăn uống của mình, bà thấy hay hay, bà say mê và bị lôi cuốn.

Tuy là Phó Tổng thống Hoa Kỳ, Helen Du Pray ăn uống đạm bạc và thường xuyên chạy ít nhất năm dặm một ngày, vào những ngày nghỉ cuối tuần, bà chạy mười dặm. Bây giờ trước khi bà phải quyết định một vấn đề quan trọng nhất trong đời mình là ký tên vào bản tuyên bố lên án Tổng thống hay không, bà quyết định chạy một lúc hơ đầu óc được thanh thản.

Đội bảo vệ của bà phải vất vả lắm mới đảm bảo được an ninh cho bà. Người trong đội toàn là những người tráng kiện, nhưng thường bị bà bỏ xa khi bà chạy. Họ kinh ngạc không hiểu tại sao một phụ nữ trên năm chục tuổi lại chạy nhanh và xa như vậy.

Phó Tổng thống không bao giờ sao nhãng việc chạy của mình, vì dầu sao, đây là điều thiêng liêng trong đời bà. Nó là “niềm vui” thay thế cho những lạc thú ăn uống, rượu chè và tình dục, là sự ám áp và triu mến đã từ bỏ khỏi cuộc đời bà kể từ sau ngày chồng bà qua đời đã sáu năm nay.

Bà cố kéo dài chặng đường chạy mỗi ngày một xa thêm và cũng đồng thời đẩy lùi ý nghĩ tái giá một xa khỏi đầu óc. Bà đã leo quá cao trên nấc thang chính trị để mạo hiểm tự trói buộc mình với một người có thể xô bà vào một cái bẫy treo. Với bà, có hai cô con gái và đời sống hoạt động xã hội là đủ rồi, ngoài ra bà còn bao bè bạn, cả đàn ông lẫn phụ nữ.

Helen Du Pray càng lên cao trên nấc thang chính trị, bà càng dậy sớm hơn để chạy. Niềm vui lớn nhất rộn lên trong lòng bà là khi thấy một con gái mình cùng chạy bên mình. Các phương tiện thông tin đại chúng đã tung một tấm ảnh cỡ lớn hai mẹ con bà cùng chạy bên nhau. Mọi chuyện đều được tính đến cả.

Helen Du Pray ngưỡng mộ Tổng thống Francis Xavier Kennedy và biết ơn ông khi ông đã lựa chọn bà cùng đứng trong danh sách ứng cử với ông, với tư cách Phó Tổng thống, nhưng bà có nhiều điểm khác ông.

Ký bản tuyên bố này, bà sẽ được hưởng mọi bổng lộc. Bà có thể giành chỗ của Francis Kennedy.

Lúc này, đầu óc bà phải thật minh mẫn, Đại đa số trong Nội các, Ngoại trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, Bộ Tài chính và các bộ khác đã ký tên vào bản tuyên bố, kiến nghị. CIA không ký, tên con hoang Tappey thật khôn ma, ranh mãnh. Tất nhiên alf có bàn tay của Christian Klee, một người mà Helen Du Pray rất ghét. Bà suy nghĩ theo sự phán đoán và lương tâm bản thân mình. Bà hành động vì quyền lợi của công chúng chứ không vì tham vọng bản thân.

Bà có thể ký, phạm hành vi của kẻ phản bội và rồi mất đi lòng tự trọng?

Nhưng điều đó thật xa lạ. Bà chỉ tập trung phân tích các sự kiện.

Cũng như Christian Klee và nhiều người khác, bà đã nhận thấy sự thay đổi ở Kennedy sau khi vợ ông qua đời đúng ngay trước ngày ông được bầu giữ chức Tổng thống. Nghị lực bị giảm sút. Cũng như mọi người, Helen Du Pray biết rằng muốn đảm nhiệm tốt nhiệm kỳ Tổng thống thì phải xây dựng được sự đồng tâm nhất trí với bên ngành lập pháp. Cần phải tranh thủ, biết phỉnh và khi cần, biết đá nhẹ vài cú. Cần phải đánh thọc sườn, lọt vào và quyến rũ bộ máy quan liêu. Cần phải kiềm chế được Nội các, thành viên trong bộ tham mưu của mình phải như quân của Attilas và ngồi lên đôi mách như người của vua Solomon. Cần phải tranh cãi, khen thưởng và tung vài đòn sấm sét. Nói một cách khác cần phải làm sao để ai nấy đều bảo:

- Đúng, vì lợi ích của đất nước và vì lợi ích của bản thân tôi”.

Không làm được những điều đó là lỗi của Kennedy, với tư cách một vị Tổng

thống. Hơn nữa ông vượt quá xa thời đại mình. Bộ tham mưu của ông lẽ phải biết rõ hơn. Một người thông minh như Kennedy lẽ ra phải biết rõ hơn. Lúc này Helen Du Pray có cảm giác các bước đi của Kennedy đều nhuốm tinh thần tuyệt vọng, mang tính may rủi tin rằng cái thiện sẽ thắng cái ác. Bản thân bà sinh ra để theo đuổi con đường cơ thể, nhưng bà thường nghĩ rằng bản thân Kennedy không có tính khí. Ông là một học giả, một nhà khoa học, một thầy giáo thì tốt hơn. Đầu có ông mang nặng chủ nghĩa lý tưởng. Ông là một con người ngây thơ, đứng theo nghĩa tốt của mây từ này. Chính vì vậy ông là người đáng tin cậy.

Quốc hội và hai viện đã đẩy lên những cuộc chiến chống ngành hành pháp và thường giành được thắng lợi. Cũng may, chuyện đó không xảy ra với bà. Helen Du Pray cầm bản tuyên bố ở trên mặt bàn làm việc của bà và phân tích nó. Vụ việc được trình bày là Francis Xavier Kennedy không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Tổng thống vì tình trạng tâm thần bị suy sụp. Nguyên nhân là do con gái bị giết hại, gây ảnh hưởng đến việc đánh giá của bản thân, do đó đã dẫn đến quyết định phá hủy khu công nghiệp dầu mỏ Dak và dọa phá sạch một quốc gia có chủ quyền, một hành động phi lý, vượt quá mức độ một sự khiêu khích gây hậu quả nghiêm trọng làm dư luận thế giới sẽ lên tiếng phản đối Hoa Kỳ.

Nhưng về vấn đề này Kennedy đã lập luận trước bộ tham mưu và Nội các như sau: đây là một vụ âm mưu mang tính quốc tế gây nên cái chết của Giáo hoàng nhà thờ Thiên chúa giáo và con gái Tổng thống Hoa Kỳ. Số con tin hiện nay vẫn còn đang bị cầm giữ và vụ âm mưu này có thể kéo dài tình hình trong mấy tuần hoặc thậm chí mấy tháng. Và Hoa Kỳ phải thả tự do cho tên ám sát Giáo hoàng. Đây là một sự giám sát to lớn về quyền lực của một cường quốc lớn nhất thế giới, của vị đứng đầu nền dân chủ.

Ai dám bảo cách trả lời tàn bạo do Tổng thống đưa ra không phải là cách trả lời đúng đắn? Quả đúng vậy, nếu Kennedy không phải là người chất phác, ông sẽ giành thắng lợi trong các biện pháp của mình. Quốc vương của Sherhaben phải đến quỳ gối trước ông. Thực sự vấn đề này là thế nào?

Nhận định: Kennedy đã đưa ra quyết định, nhưng không trao đổi với Nội các, bộ tham mưu của ông, với những nhân vật đứng đầu trong Quốc hội. Như vậy rất nghiêm trọng. Đây là dấu hiệu nguy hiểm. Những người đứng đầu này ra lệnh trả thù.

Kennedy biết rằng tất cả bọn họ chống lại ông ta. Ông cố thuyết phục cho rằng ông đúng. Thời gian chẳng có mấy. Đây là tính kiên quyết mà Francis Kennedy đã bộc lộ ngay từ nhiều năm trước khi làm Tổng thống.

Nhận định: Kennedy đã hành động trong quyền hạn của người đứng đầu hành pháp. Quyết định của ông ta hợp pháp. Không một ai trong bộ tham mưu, những người rất gần gũi của ông, đã ký tên vào bản tuyên bố lên án

ông. Như vậy, vấn đề thiếu năng lực và mất ổn định về tâm thần chỉ là biện pháp tung ra để quật vào quyết định của ông. Như vậy, bản tuyên bố lên án đòi bãi chức Tổng thống là một ý đồ bất hợp pháp nhằm dùng mưu lừa cơ quan có quyền lực trong ngành hành pháp của nhà nước. Quốc hội bất bình với quyết định của Tổng thống và do đó tìm cách làm đảo ngược quyết định của ông bằng cách cách chức ông. Rõ ràng đây là một hành động vi phạm Hiến chương. Như vậy phải tìm những giải pháp hợp pháp và hợp đạo lý. Bây giờ Helen Du Pray đã nhìn nhận rõ cần phải quyết định như thế nào để có lợi nhất cho bản thân mình. Điều này chẳng có gì là quá đáng đối với một chính khách. Bà biết rõ cơ chế. Nội các đã ký, nếu bây giờ bà ký tên vào bản tuyên bố này thì đương nhiên bà sẽ là Tổng thống Hoa Kỳ. Sau đó, Kennedy sẽ ký bản tuyên bố của ông và bà lại quay về vị trí Phó Tổng thống. Sau đó, quốc hội sẽ họp bàn và bỏ phiếu, nếu số phiếu lên án đòi tạm bãi chức Kennedy là hai phần ba thì bà sẽ giữ chức Tổng thống ít ra trong ba mươi ngày, cho tới khi tan cơn khủng hoảng.

Thêm một nhân tố nữa: Bà sẽ là người phụ nữ đầu tiên làm Tổng thống Hoa Kỳ trong một thời gian ngắn, rất ngắn. Có thể cho tới cuối nhiệm kỳ của Kennedy, kết thúc vào tháng Giêng sang năm. Nhưng bà không có ảo tưởng hão huyền. Sau nhiệm kỳ này, chắc chắn bà sẽ không được đề cử lại.

Bà leo lên chức Tổng thống bằng cách mà mọi người sẽ gọi đích danh là hành vi bội phản – do bởi tay một người đàn bà. Sử sách ghi lại các bước thăng trầm trong nền văn minh nhân loại đã phác họa bao nét mặt đàn bà từng xô những bậc trượng phu lẫn xuống vực thẳm. Điều này ta thấy rõ trong tất cả các thần thoại nên người đàn ông chẳng khi nào tin tưởng vào đàn bà. Bà sẽ bị coi là “phản bội”: một trọng tội của nữ giới mà đàn ông không bao giờ bỏ qua. Bà sẽ là kẻ bội phản trong câu chuyện thần thoại lớn của dân tộc về dòng họ Kennedy. Bà sẽ là một Modred thứ hai.

Helen Du Pray chú ý đến tình tiết này. Bà mỉm cười khi thầm nghĩ rằng mình đã tìm được cách “thoát khỏi” tình thế. Chỉ cần từ chối không ký tên vào bản tuyên bố là xong.

Quốc hội sẽ không khước từ.

Rất có thể, Quốc hội sẽ hành động một cách bất hợp pháp mà chẳng cần chữ ký của bà, thông qua bản tuyên bố lên án bãi miễn Kennedy và theo sắc luật ghi trong Hiến chương, bà sẽ được trao quyền đảm nhiệm chức vụ thay Tổng thống. Nhưng bà vẫn tỏ rõ “lòng trung thành” của mình, còn sau khi bị bãi chức ba mươi ngày. Francis Kennedy vẫn ủng hộ bà. Trong thời gian được chỉ định tạm giữ chức Tổng thống, nhóm nắm quyền lực của Kennedy sẽ đứng hậu thuẫn ở sau lưng bà. Dù bà là ai đi nữa thì trong Quốc hội vẫn có những kẻ đối đầu với bà.

Bà thấy sáng tỏ dần mọi việc. Nếu bà ký tên vào bản tuyên bố, những người

đã bỏ phiếu bầu bà sẽ chẳng bao giờ có thể tha thứ cho bà còn các chính khách sẽ coi khinh bà. Và nếu một khi bà trở thành Tổng thống, họ cũng đối xử với bà tồi tệ chẳng kém. Bà thầm nghĩ rằng chắc hẳn họ sẽ dùng những lời bóng gió theo kiểu đàn ông để giễu việc thấy kinh của bà và chúng sẽ trở thành những câu chuyện khôi hài lan truyền khắp đất nước.

Helen Du Pray quyết định không ký tên vào bản tuyên bố. Điều đó chứng tỏ bà không phải là một kẻ hám tham vọng, bà là một con người trung thành. Bà chuẩn bị giấy bút định viết ra giấy quyết định của mình để phụ tá về hành chính chuẩn bị văn bản giúp bà. Bà chỉ vờ vờ trình bày rằng bà không thể ký tên vào văn bản có thể giúp bà leo lên một địa vị cao như vậy. Bà muốn giữ thái độ trung lập trong cuộc đấu này. Nhưng thậm chí như vậy cũng nguy hiểm. Bà vờ nhàu tờ giấy. Bà chỉ nên từ chối không ký tên, thế thôi. Quốc hội sẽ giải quyết vấn đề này. Bà sẽ gọi điện cho thượng nghị sĩ Lambertino. Sau đó, bà gọi điện cho các thành viên khác trong cơ quan lập pháp và giải thích rõ tình thế của mình. Bà chỉ gọi điện và không hề viết một chữ nào ra giấy.

Hai ngày sau khi David Jatney đốt hình nộm Kennedy bằng bìa các tông, y bị đuổi khỏi trường đại học Brigham Young. Y không quay về nhà, không quay về với bố mẹ người Mormon nghiêm khắc của mình. Bố mẹ y có hàng loạt cửa hiệu giặt – tẩy. Y đã biết số phận của mình ở nhà, trước đây đã từng chịu bao đau khổ về số phận đó. Bố y nghĩ rằng phải cho cậu con trai bước vào đời bằng công việc nặng nhọc nhất, giặt tẩy hàng đồng quần áo, đủ loại nồng nặc mồ hôi. Phải đungt ay vào quần áo bằng lên và bông nhóp nhúa sua những cơn cuồng nhiệt đầy nhục dục, y tưởng như muốn chết được. Như nhiều bạn trẻ khác, y sống khá bằng lạng bên bố mẹ. Bố mẹ y là những người tốt, những người làm việc lam lũ, yên phận vui vẻ với bè bạn, với nghề nghiệp đã tạo dựng và nâng lui tới nhà thờ Mormon. Y coi bố mẹ mình là hai con người chán ngấy nhất ở trên đời này.

Bố mẹ y đã sống một cuộc đời hạnh phúc làm y phát cáu. Hồi y còn nhỏ, bố mẹ y quý mến y, nhưng khi lớn David trở nên khó tính đến nỗi hai người đã phải nói đùa rằng lẽ ra họ nên tống đưa bé ngang ngược vào bệnh viện. Hai người đã quay bạng ở vào mọi thời kỳ: lúc David còn là đứa trẻ bò lồm ngồm trên sàn nhà, đứa bé chập chững đi lon ton quanh phòng vào những ngày nghỉ, chú bé lần đầu tiên đến trường học, lúc nhận phần thưởng về bài tập làm văn ở trường trung học, lúc câu cá với bố, đi săn với bác.

Sau mười lăm tuổi David khẳng khẳng không chịu cho chụp ảnh. Y ghê tởm những điều tầm thường trong cuộc đời y đã được ghi lại trong các băng hình: y cảm thấy mình như loài sâu bọ sống cuộc đời đơn điệu lặp đi lặp lại những chuyện tầm thường. Y xác định mình sẽ chẳng bao giờ lặp lại những chuỗi

năm tháng tầm thường như của bố mẹ.

Về hình thể, y khác hẳn bố mẹ. Bố mẹ y cao lớn và có mái tóc dày vàng hoe. David có mái tóc sẫm màu, lơ thơ vài sợi thưa thớt. Bố mẹ y thường hay trêu y về sự khác biệt này và tiên đoán rằng có lẽ càng lớn cậu con trai sẽ càng giống họ. Đến mười lăm tuổi David tỏ ra lạnh lùng với bố mẹ tới mức khó tưởng tượng, nhưng hai người khuây khỏa khi thấy cậu con trai được vào học Trường đại học Brigham Young.

Lớn lên, David tỏ ra lịch thiệp, mái tóc dày đen nhánh. Nét mặt y trông giống hoàn toàn nét mặt người Hoa Kỳ: mũi không có chỗ bị nhô cao, chiếc miệng khỏe khoắn nhưng không quá đồ sộ, cằm nhỏ nhưng không dẹt. Thoạt đầu mới được làm quen với y một thời gian ngắn, người ta nghĩ rằng y hoạt bát. Tay chân không lúc nào yên khi y nói. Vào dịp khác khi gặp lại y, ta thấy y ủ rũ mệt mỏi.

Tại trường đại học, sự hoạt bát và trí thông minh của y có sức hấp dẫn đối với các bạn sinh viên khác. Nhưng có điều y hơi quá kỳ quặc trong những phản ứng và thường hay tự hạ mình, đôi lúc còn chửi bới thô bạo.

David đã trở thành con người đặc biệt là do y đã thiếu nhẫn nại tới mức quần quai đau khổ trong việc muốn trở thành nổi tiếng, muốn trở thành một vị anh hùng, muốn hiểu biết thế giới.

Y bền lên với phụ nữ nên đã chiếm được cảm tình của họ. Họ thấy y khác thú vị do đó y đã dính vào mấy vụ dâm dục. Nhưng những cuộc tình của y chẳng bền lâu.

David quan tâm đến chính trị và trật tự xã hội. Như các thanh niên khác, y coi khinh nhà chức trách dưới mọi hình thức. Qua các giờ học sử, y nhận thấy rằng lịch sử nhân loại chẳng qua chỉ là một cuộc chiến triền miên giữa những con người đầy quyền lực với quần chúng bất lực. Y khát khao được dùng quyền lực để lưu danh muôn thuở.

Sau vụ bắn và đốt hình nộm Kennedy và tiếp theo đó là lễ tiệc mừng thắng lợi, David Jatney đã rút ra khỏi cuộc đời sinh viên. Y nghĩ đã đến lúc lập nghiệp. Y thường sáng tác thơ, viết nhật ký ghi lại những điều tỏ rõ mưu mẹo và tài trí của y. Sau khi tin chắc rằng y sẽ nổi tiếng, y cho rằng ghi nhật ký là một điều khiếm nhã không cần thiết trước con mắt của hậu thế. Do đó y đã đọc để ghi vào băng:

“- Tôi rời bỏ nhà trường, tôi đã học được tất cả những điều người ta có thể dạy cho tôi, ngày mai tôi đi California để xét xem có thể áp dụng nó vào thế giới điện ảnh được không”.

Tới Los Angeles, David Jatney không quen biết một ai. Y lại thấy thích như vậy, y thích có cảm giác. Chẳng hề phải chịu trách nhiệm gì hết, có thể tập trung suy nghĩ. Đêm đầu tiên, y ngủ tại một khách sạn nhỏ, sau đó kiếm được căn hộ một buồng ở Santa Monica, với tiền thuê nhà rẻ ngoài sức

tưởng tượng của y. Santa Monica là một thành phố đẹp và y chỉ đi dăm phút là tới bãi biển Venice.

David đã đi từ Uta tới đây bằng chiếc xe ô tô bố mẹ y mua cho để đi học. Nó là tài sản duy nhất của y, ấy là chưa kể tới chiếc máy chữ xách tay mà y rất quý vẫn thường dùng để viết nhật ký, sáng tác thơ, truyện ngắn và tiểu thuyết. Bây giờ, đang ở California, y định bụng sẽ viết thử kịch bản phim đầu tiên.

Mọi chuyện mở đầu xem ra có vẻ thuận lợi. Y đã thuê được một căn hộ, một căn hộ nhỏ có vôi hoa sen chứ không có phòng tắm. Nó trông nhỏ bé như căn nhà của búp bê. Căn hộ nằm trong dãy nhà hai tầng ở phía sau Đại lộ Moutana, như vậy có thể đậu xe ô tô ở ngoài lối đi, y rất gặp may.

David Jatney đã dành mười bốn ngày sau đó để đi lang thang ra vùng bãi biển Venice và đi ngược lên Malibu để xem người giàu và những người nổi tiếng họ sống ra sao. Y đứng dán người vào tấm lưới mắt cáo ngăn khu Malibu với bãi biển công cộng và chăm chăm ngón nhìn. Bên kia hàng rào là cả một dãy nhà chạy dài về phía Bắc. Mỗi nhà giá khoảng ba hoặc hơn ba triệu đô la, thế mà trông chẳng khác gì những lán lều ở nông thôn. Tại Uta của y, nhà này chỉ đáng giá không quá hai chục ngàn đôla. Nhưng ở đây có bãi biển, có đại dương màu tím, bầu trời rực rỡ, những dãy núi chạy dài Pacific Cost Highway. Một ngày nào đó, y sẽ được ngồi ngoài ban công một ngôi nhà này và phóng tầm mắt nhìn ra Thái Bình Dương.

Về đêm, trong căn nhà búp bê, David Jatney đắm mình trong các giấc mơ xem y sẽ làm gì khi đã giàu có và nổi tiếng. Y sẽ dậy muộn và nằm dài thả hồn bay bổng mặc sức theo những trí tưởng tượng của y. Đây là một thời cô đơn và hạnh phúc kỳ lạ của y.

Phó Tổng thống Helen Du Pray từ chối không ký, nên đã làm nghị sĩ Jintz và thượng nghị sĩ Lambertino bị choáng váng. Chỉ có phụ nữ mới đồng đánh, mù quáng trước bước đi cần thiết về chính trị, mới tới dạ đến mức như vậy để bỏ lỡ cơ hội trở thành Tổng thống Hoa Kỳ. Nhưng hai người quyết định hành động không cần Helen Du Pray. Họ sẽ đi theo hướng đã lựa chọn, cần phải ra tay hành động. Như vậy là Sal Troyca đã nhìn nhận đúng. Cần phải loại bỏ cuộc đàm phán sơ bộ, Quốc hội phải có quyết định ngay. Nhưng phải đạo diễn làm sao để Quốc hội vẫn có vẻ vô tư. Hai người không nhận thấy rằng Sal Troyca đã đem lòng yêu Elizabeth Stone.

Sal Troyca thề rằng “không bao giờ ngủ với một người đàn bà quá ba chục tuổi”. Nhưng đây là lần đầu tiên gã nghĩ tới trường hợp ngoại lệ có thể xảy ra với người nữ phụ tá của thượng nghị sĩ Lambertino. Elizabeth Stone có dáng người dong cao, thướt tha, cặp mắt to màu xám và khuôn mặt dịu dàng thư thái. Elizabeth cực kỳ thông minh và biết cách giữ mồm miệng. Nhưng

điều làm gã thấy Elizabeth đáng yêu là đúng lúc biết tin Helen Du Pray không ký bản tuyên bố, Elizabeth đã mỉm cười với gã, coi gã là một bậc tiên tri, chỉ mỗi mình gã đã đề ra được giải pháp đúng đắn.

- Chúng ta phải nhanh chóng hành động ngay, - thượng nghị sĩ Lambertino lên tiếng, - Quốc hội phải chỉ định một người tự bản thân tuyên bố Tổng thống không được khỏe.

- Trong mười thượng nghị sĩ cần lựa chọn, biết chọn ai bây giờ? – Nghị sĩ Jintz nói, giọng hơi châm biếm.

Thượng nghị sĩ Lambertino nổi câu đố luôn:

- Thế trong năm mươi nghị sĩ gặt thuộc Hạ nghị viện thì biết chọn ai bây giờ?

Jintz đầu dúi đáp:

- Ông thượng nghị sĩ, tôi dành cho ông một điều bất ngờ hữu ích cho ông đây. Tôi thấy ta nên lựa một người trong bộ tham mưu của Tổng thống để ký bản tuyên bố tạm bãi miễn ông ta.

Biết lựa ai? Troyca trầm nghĩ. Cả Klee lẫn Dazzy chẳng đời nào chịu làm điều đó. Chỉ còn Oddblood Gray hoặc Wix. Wix đã sang Sherhaben rồi.

Lambertino nhanh nhẩu nói:

- Hôm nay chúng ta phải gánh vác một trách nhiệm rất đau lòng. Một trách nhiệm lịch sử. Tốt hơn hết ta nên ghé vai vào gánh vác ngay đi.

Troyca ngạc nhiên nhận thấy Lambertino không hề hé răng hỏi tên nhân vật trong bộ tham mưu, sau đó gã vỡ lẽ rằng ông thượng nghị sĩ không muốn biết tên.

- Tôi sẽ cùng ghé vai gánh vác với anh, - Jintz bảo và chìa tay ra lắc mạnh tay Lambertino.

Sal Troyca trầm ngâm bước vào văn phòng Quốc hội, đầu óc mãi suy nghĩ sắp xếp thứ tự tất cả các cú điện thoại gã sắp phải gọi, toàn bộ tài liệu gã phải chuẩn bị. Hàng trăm cú điện thoại và hàng tá lời hứa hẹn thì mới đảm bảo giành được hai phần ba số phiếu. Gã biết rằng mình sắp bị cuốn vào thời điểm có tầm quan trọng lớn trong lịch sử, gã còn biết chắc rằng mình sẽ bị ngã gẫy cổ trên đường công danh nếu để xảy ra một số đảo ngược khủng khiếp nào đó. Gã sững sốt thấy những kẻ như Jintz và Lambertino, loại người gã coi khinh, lại dám sát cánh dũng cảm lao thẳng vào trận tuyến. Đây là bước đi cực kỳ nguy hiểm. Nấp dưới chiếc bóng mờ ám lợi dụng Hiến pháp, họ chuẩn bị dùng tiếng nói của Quốc hội lên án bãi miễn Tổng thống Hoa Kỳ.

Gã bước dưới ánh đèn xanh nhấp nháy như bày đom đóm mà gần nơi các máy điện tử đang hoạt động trong văn phòng. Nhòe trời có máy điện tử, nếu không thử hỏi biết giải quyết sao đây những vấn đề trước đây chưa từng

đụng độ? Khi đi ngang qua một chiếc máy. Troyca khẽ vỗ vai cô nữ đánh máy vì tính và bảo:

- Đùng ghi ngày tháng, chúng ta còn nán ở đây tận sáng mai.

Troyca bước vào văn phòng riêng của gã. Gã nghĩ tới Elizabeth Stone. Gã tin chắc rằng giữa cô ta và sếp không có chuyện lãng nhăng gì. Cô ta thật thanh nhã, thanh nhã hơn cả gã, cô ta biết giữ mồm miệng.

Cửa phòng gã bật mở, cô gái vừa vỗ vai bước vào. Tay cô ta cầm tập giấy đánh máy vì tính gã đang ngồi đợi. Cô đứng cạnh gã. Gã cảm thấy cả hơi ấm từ người cô gái tỏa ra, hơi ấm đã tích tụ suốt bao tiếng đồng hồ căng thẳng đánh máy trong ngày hôm nay. Tên cô ta là Janet Wyngale, cô trông rất xinh đẹp.

Janet Wyngale là một cái tên tuyệt hay. Cô cúi người nhoài trên vai Troyca để chỉ cho gã một số điểm đánh ra giấy. Gã nhận thấy cô ta hơi khuyu chân nên có cảm giác cô đứng sát gã chứ không phải ở phía sau lưng. Mái tóc màu vàng óng của cô cọ vào má gã, mềm mại, ấm áp và ngát hương hoa. – Nước hoa cô dùng thật dễ chịu, – Sal Troyca nói và rùng mình khi thấy hơi ấm ở người Janet lan tỏa trên vai gã. Cô ta không nhúc nhích và cũng chẳng nói lời nào. Nhưng tóc cô ta xòa vào má gã khơi gợi lòng thèm muốn trong lòng gã.

Tay trái đón mấy tờ giấy, còn tay phải Troyca luồn vào váy Janet xoa nhẹ bắp đùi cô. Cô ta không nhúc nhích. Cả hai đều chăm chăm nhìn mấy tờ giấy đánh máy điện tử. Gã cứ để lòng bàn tay mình áp trên lớp da mịn như nhung lụa. Gã không nhận thấy mấy tờ giấy rơi xuống mặt bàn. Mái tóc thơm như nhụy hoa của cô gái xòa vào mặt gã và gã xoay người lại, đưa cả hai tay luồn dưới váy Janet, cả hai tay gã như cặp chân nhỏ thoăn thoắt chạy trên lớp da đùi mềm mại của cô gái. Troyca ưỡn người trên ghế, cơ thể gã như một ổ chim đại bàng để con đại bàng Janet dang đôi cánh xà xuống. Cô ta ngồi đúng cái của gã. Lúc này hai người ôm ghì nhau, mặt áp mặt. Gã xô vào bụi hoa đã bị vò nhàu ứa nước ướt đầm và cuồng rên, còn Janet luôn mồm thốt lên những lời lấp bắp mãi gã mới hiểu:

- Khóa cửa lại!

Troyca buông bàn tay trái nhóp ướm và bấm nút điện khép chặt cửa đúng lúc cả hai đều mê người trong cơn cuồng si. Cả hai nhẹ nhàng ngã lăn xuống sàn, Janet đưa đôi chân thon dài kẹp chặt cổ Troyca. Gã chỉ kịp thoáng nhìn thấy cặp đùi thon thon trắng mịn đúng lúc họ lên cơn tuyệt đỉnh khoái cảm. Troyca ngây ngất khẽ thì thầm:

- Ôi, trời, trời ơi!

Một lát sau, hai người quay về bên bàn nghiên cứu các bản đánh máy.

Troyca bảo nhỏ Janet:

- Anh thực sự phát điên về em. Sau đợt này, chúng ta lại sẽ gặp nhau,

được không?

- Vâng, Janet đáp. Cô ta mỉm cười rồi nói tiếp: - Em thích được cùng làm việc với anh.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BA CHƯƠNG 12

Vô tuyến truyền hình chưa bao giờ có được một tuần lễ huy hoàng như tuần qua. Chủ Nhật, tất cả các kênh phát sóng vụ ám sát Giáo hoàng, kênh PBS phát bản tường thuật đặc biệt. Thứ Ba, vụ giết hại Theresa Kennedy được liên tục phát trên màn ảnh vô tuyến. Các kênh phát sóng trên toàn cầu không ngừng đưa tin về vụ thảm sát này.

Bộ mặt của tên Yabril, con diều hâu ngoài xa mạc cứ lớn vờn quanh các con tin, ập vào từng nhà ở Hoa Kỳ. Gã trở thành một con yêu quái tai ác trong các chuyện thần thoại hiện lên trong chương trình đưa tin cuối ngày, một cơn ác mộng luôn ám ảnh những giấc mơ của người Hoa Kỳ. Thư tín của hàng triệu người thông cảm tới tấp gửi về Nhà Trắng. Tại tất cả các thành phố lớn, người ta đều thấy những tang đen đeo trên cánh tay các công dân Hoa Kỳ. Do đó, vào khuya hôm Thứ Tư, khi các trạm phát sóng vô tuyến đưa lên hàng đầu bản tin lọt ra ngoài về bức tối hậu thư của Tổng thống Francis Kennedy gửi Quốc vương của Sherhaben thì khắp Hoa Kỳ đâu đâu người ta cũng thấy những đám đông tụ tập ào ào hò hô hoan sung sướng. Rõ ràng là họ đã ủng hộ quyết định của Tổng thống. Phóng viên vô tuyến truyền hình phỏng vấn các công dân đi trên đường phố đã phải kinh hoàng trước những lời bình luận táo bạo. Câu hò hét đáp lại lời phỏng vấn là: “Diệt lục con hoang!”. Cuối cùng, những người phụ trách các kênh phải ra lệnh ngưng ngay các cuộc phỏng vấn. Lệnh này cho chính Lawrence Salentin tung ra, sau khi đã trao đổi với những kẻ cùng hội cùng thuyền.

Tại Nhà Trắng, Tổng thống Francis Kennedy không có thời gian đau buồn trước cái chết của con gái ông. Ông bị những quan chức khác nắm quyền hành trong nước chất vấn và phải tìm cách vỗ yên họ bằng cách giải thích rằng đây không phải là một vụ xama chiếm đất đai ở Trung Cận Đông và yêu cầu họ hợp tác, ông trình bày để họ hiểu rằng thái độ của ông là dứt khoát không thay đổi. Ông nêu rõ Tổng thống Hoa Kỳ không hề bị lừa gạt, phải phá hủy trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak và nếu không đáp ứng bản tối hậu thư thì cả Vương quốc Sherhaben cũng bị phá sạch.

Arthur Wix và Bert Audick cùng viên đại sứ Waleeb chuẩn bị bay sang Sherhaben trên chiếc máy bay chở hành khách có tốc độ lớn chưa được đưa ra sử dụng trong ngành hàng không dân dụng. Oddblood Gray cuống cuống tập hợp Quốc hội đứng bên Tổng thống, nhưng đến cuối ngày ông nhận thấy rõ ràng mình đã bị thất bại. Eugene Dazzy bình tĩnh tìm cách giải đáp những

bản khoản của các thành viên trong Nội các và bên quốc phòng đã ghi lại tổng số biên bản, đôi tai nghe của chiếc đài Walkman lúc nào cũng khư khư áp chặt vào tai ông để những câu chuyện trao đổi không cần thiết ở nhóm ông làm sao nhăng nản lòng. Christian Klee lúc ẩn lúc hiện giữa các chuyên đi bí hiểm.

Suốt ngày Thứ Tư, thượng nghị sĩ Thomas Lambertino và nghị sĩ Alfred Jintz liên tục gặp gỡ các đồng sự trong Hạ viện và Thượng viện để bàn bạc cách lên án tạm bãi miễn Kennedy. Câu lạc bộ Sorcates gọi điện cho tất cả các hội viên.

Thành thật mà nói, việc can thiệp của Quốc hội chỉ là chiếc bóng mờ nhạt trong việc khẳng định rằng bản thân Quốc hội có thể tự xác nhận mình là pháp nhân có quyền quyết định, nhưng một hành động tàn nhẫn như bức tối hậu thư của Kennedy gửi Sherhaben là những bằng chứng rõ ràng về những nổi xúc động của một các nhân chứ không thể là lẽ phải của một quốc gia. Khuya Thứ Tư, liên minh được nhóm họp. Cả hai viện, với số phiếu giành được rõ ràng là hai phần ba, sẽ họp vào tối Thứ Năm, mấy tiếng đồng hồ trước thời hạn cuối cùng Kennedy ra lệnh phá hủy trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak.

Lambertino và Jintz thông báo tường tận mọi vấn đề với Oddblood Gray, hy vọng ông ta thuyết phục được Francis Kennedy hủy bỏ bức tối hậu thư gửi Sherhaben. Oddblood Gray báo cho họ biết rằng Tổng thống sẽ không làm chuyện đó. Sau đấy, khi nghe Oddblood Gray báo cáo lại, Francis Kennedy bảo ông ta:

- Otto, theo tôi, anh cùng Chris và Dazzy tối nay sẽ dùng bữa ăn khá muộn với tôi. Ta hẹn nhau vào lúc mười một giờ khuya nhé! Và sau đó anh đừng nghĩ tới chuyện về thẳng nhà đấy.

Tổng thống và bộ tham mưu cùng ông dùng bữa tối tại Yellow Room, nơi Kennedy ưa thích. Như thường lệ, Kennedy ăn uống đạm bạc, bữa ăn chỉ có một miếng thịt rán nhỏ, dăm lát cà chua chín thái mỏng, sau đó một tách cà phê và mấy chiếc bánh crem, bánh nhân hoa quả nhỏ. Christian và những người khác được bày thêm cho một đĩa cá. Nhưng không một ai đụng đĩa ăn một miếng nào.

Kennedy trông rất thanh thản, còn mấy người kia cứ lúng ta lúng túng. Mọi người đều đeo băng tang trên tay áo như Kennedy. Ai nấy ở trong Nhà Trắng kể cả những người phục vụ, đều đeo băng tang giống nhau, nên Christian thấy có vẻ cổ hủ. Ông ta biết rằng Eugene Dazzy đã ra lệnh như vậy.

- Christain – Kennedy lên tiếng – đã đến lúc cần phải cho mọi người biết rõ mọi vấn đề của ta. Nhưng không được để lộ các chuyện này ra ngoài. Không cần ghi biên bản.

- Khá nghiêm trọng, - Christian bảo. Ông ta vẫn tắt thuật lại diễn biến vụ dọa nổ bom. Ông ta thông báo rằng luật sư của họ vừa cho biết hai tên thanh niên đã không chịu cung khai lời nào.

Oddblood Gray hỏi, giọng đầy nghi ngờ:

- Có một trái bom hạt nhân đặt ngay tại thành phố New York ư? Tôi không tin điều đó. Tất cả những chuyện chết tiệt này không thể xảy ra đồng thời cùng một lúc được!

Dazzy nói:

- Anh thực sự tin chắc rằng chúng đã gài bom hạt nhân à?

Christian đáp:

- Theo tôi, con số may rủi là mười phần trăm. – Ông ta nghĩ bụng con số này là chính chục phần trăm, nhưng không dám nói ra lời.

- Thế anh có biện pháp gì rồi? – Dazzy hỏi.

- Chúng tôi đã tung những đội tìm kiếm chất hạn nhân. – Christian đáp. – Nhưng còn bị kẹt yếu tố thời gian. – Nói đến đây, ông ta quay sang trực tiếp trao đổi với Kennedy. – Chúng tôi chỉ còn đợi chữ ký của Tổng thống để đợt hỏi cung bằng biện pháp y tế được sử dụng chất thử PVT.

Christian giải thích Điều IX trong Đạo luật kiểm soát vũ khí nguyên tử.

- Không được, - Francis Kennedy nói.

Mọi người sững sờ trước lời khước từ của Tổng thống.

- Chúng ta không thể trông cậy vào sự may rủi. Dazzy nói. – Anh ký lệnh đi!

- Nhưng cơ quan chính thức của nhà nước xâm phạm đến não một cá nhân là một hành động nguy hiểm, - Kennedy ngừng lời một lát rồi nói tiếp:

- Chúng ta không thể hy sinh quyền của các nhân công dân chỉ vì một mối nghi hoặc. Đặc biệt là đối với những công dân có tiềm năng quý giá như hai thanh niên ấy. Anh Chris, khi nào anh có bằng chứng có thể khẳng định vững chắc hơn, anh sẽ đề xuất lại. – Sau đó Kennedy quay sang bảo Oddblood Gray: - Anh Otto, anh vẫn tắt thông báo lại cho Christian và Dazzy biết rõ về tình hình Quốc hội.

Oddblood Gray lên tiếng:

- Mục tiêu kế hoạch của họ là thế này. Bây giờ họ biết rằng Phó Tổng thống không ký vào bản tuyên bố lên án tạm bãi miễn anh, theo Điều Bổ sung thứ Hai mươi năm. Nhưng số chữ ký của các thành viên trong Nội các đã khá đủ để họ có thể bắt tay vào hành động. Họ sẽ dùng tiếng nói của Quốc hội để quyết định tình trạng sức khỏe của anh. Khuya Thứ Năm họ sẽ triệu tập và bỏ phiếu lên án tạm bãi miễn anh. Họ chỉ muốn gạt anh đứng ngoài vụ thương lượng đòi thả các con tin. Họ đưa ra lý lẽ là anh đã quá bị xúc động trước cái chết của con gái. Khi loại được anh, bộ trưởng Bộ Quốc phòng sẽ hủy bỏ lệnh ném bom Dak. Trong thời hạn ba chục ngày anh bị bãi

miễn, họ hy vọng Bert Audick thuyết phục được Quốc vương thả các con tin. Quốc vương gần như chắc chắn sẽ làm theo ý họ.

Kennedy quay sang bảo Dazzy:

- Anh thảo và đưa ra chỉ thị sau đây: không một thành viên nào trong Nội các này được phép bắt liên lạc với Sherhaben. Làm trái chỉ thị sẽ bị coi là hành vi phản bội

Dazzy nhẹ nhàng lên tiếng:

- Đa số trong Nội các của anh đã chống lại anh, lệnh của anh không còn hiệu lực. Lúc này anh không có quyền lực nữa.

Kennedy quay sang Christian Klee:

- Chris, muốn loại tôi thì phải cần hai phần ba lá phiếu, đúng không? – Đúng, - Christian đáp, - Nhưng nếu không có chữ ký của Phó Tổng thống thì về cơ bản, đây là một việc làm bất hợp pháp.

Kennedy nhìn thẳng vào ánh mắt họ và hỏi:

- Chẳng lẽ các anh đành chịu bó tay ư?

Đúng lúc đó, ánh mắt Christian Klee lóa sáng, Kennedy nghĩ rằng ông ta đã nảy ra một ý, nhưng ý gì?

Christian lựa lời rồi nói:

- Chúng ta gọi điện báo cho Tối cao Pháp viện rằng Quốc hội đang đi ngược với Hiến pháp. Lời lẽ trong Điều bổ sung thứ Hai mươi nhằm khá mơ hồ. Hoặc chúng ta có thể nêu lý do rằng sau khi Phó Tổng thống khước từ không chịu ký tên vào bản tuyên bố, Quốc hội tự đứng ra chủ mưu vụ này là một hành vi trái với tinh thần nội dung Điều Bổ sung. Tôi có thể làm việc với bên Tối cao để ra quyết định đúng đắn sau khi Quốc hội bỏ phiếu.

Nhận thấy ánh mắt Kennedy tỏ vẻ thất vọng Christian tức giận tự trách mình. Ông ta đã lỡ lời ở một điểm nào đấy.

Oddblood Gray lo lắng nói:

- Quốc hội sắp tâm nhằm đánh vào khả năng tâm thần của anh. Họ định khơi lại chuyện anh đã đi đâu mất tăm suốt một tuần lễ. Ngay trước hôm anh nhậm chức.

Kennedy đáp luôn:

- Chuyện đó chẳng liên quan tới ai cả.

Christian nhận thấy mấy người kia đợi ông lên tiếng. Họ đều biết rằng ông đã ở bên Tổng thống suốt cả tuần lễ bí hiểm đó. Ông ta liền nói:

- Diễn biến trong tuần lễ đó không gây thiệt hại gì cho chúng ta.

Francis Kennedy bảo:

- Euge, anh làm ơn thảo công văn giải tán toàn bộ Nội các, trừ Theodore Tappey. Thảo càng sớm càng tốt, tôi sẽ ký ngay sau khi thảo xong. Anh trao nó cho thư ký báo chí để chuyển đến các phương tiện thông tin đại chúng trước khi Quốc hội nhóm họp.

Eugene Dazzy ghi lại chỉ thị này, rồi hỏi:

- Thế còn chủ tịch Đồng tham mưu trưởng? Cũng loại cả ông ta?
- Không – Francis Kennedy nói. – Về cơ bản, ông ta cùng đi với ta, những người khác tìm cách chống ông ta. Quốc hội không thể làm được chuyện này nếu không có bàn tay lũ con hoang ở Câu lạc bộ Socrates.

Christian lên tiếng:

- Hiện nay tôi đang được trao nhiệm vụ hỏi cung hai tên thanh niên. Chúng im lặng không chịu khai. Nếu luật sư của chúng biết vụ này, ngày mai chúng ta phải đưa chúng giao cho bên tòa án để xem xét.

Dazzy đột ngột nói:

- Có một điều khoản trong Đạo luật an toàn về nguyên tử cho phép anh có thể giữ chúng. Điều này quy định quyền đình lệnh đình quyền giam giữ, các quyền tự do của công dân. Anh cũng biết điều đó rồi, anh Christian.
- Anh Eugene, nếu anh Francis không ký lệnh cho phép được sử dụng biện pháp y học vò hỏi cung thì thử hỏi giữ chúng liệu ích gì? Luật sư của chúng đòi đưa chúng ra tòa và nếu ta từ chối thì vẫn phải xin chữ ký của Tổng thống để đình lệnh đình quyền giam giữ vụ này. Anh Francis liệu anh có chịu ký lệnh đình quyền đình quyền giam giữ không?

Kennedy mỉm cười với Christian:

- Không, làm vậy Quốc hội sẽ dùng nó để chống đối tôi.
- Bây giờ Christian thấy tự tin. Tuy vậy miệng ông vẫn đắng nghét một lát. Chỉ một lát thôi, và sau đó ông hiểu Kennedy muốn gì, ông biết mình phải làm gì.

Kennedy nhăm nháp tách cà phê. Ai nấy im lặng ngồi ăn nốt bữa tối.

- Bây giờ ta trao đổi với nhau về cuộc khủng hoảng thực sự. Liệu tôi còn giữ được chức Tổng thống trong bốn mươi tám tiếng nữa không?

Oddblood Gray đáp:

- Hủy lệnh ném bom Dak, giao quyền thương lượng cho một đội đặc biệt thì sẽ không ai đụng tới anh trước khi Quốc hội bỏ phiếu.
- Ai đã thỏa thuận với anh những điều đó? – Kennedy hỏi.
- Thượng nghị sĩ Lambertino và nghị sĩ Jintz, - Otto Gray đáp, - Lambertino là một con người tốt bụng có tài, còn Jintz là một người chuyên giải quyết những vụ về chính trị như vụ này. Họ không chơi trò hai mang với chúng ta.
- Thôi được, đấy cũng là một cách lựa chọn, - Kennedy nói. – Với Tôi cao Pháp viện cũng vậy. Còn gì nữa không?

Dazzy lên tiếng:

- Ngày mai, trước khi Quốc hội nhóm họp, anh lên vô tuyến phát biểu lời kêu gọi toàn dân. Nhân dân sẽ ủng hộ anh và do đó có thể buộc Quốc hội không dám liều lĩnh.

- Được rồi, - Kennedy bảo – Eugen, anh báo lên vô tuyến dành cho tôi một chút thời gian trong các chương trình phát sóng của họ. Chỉ cần mười lăm phút thôi.

Dazzy nhẹ nhàng đáp:

- Anh Francis, chúng ta bước một bước quá lớn đấy. Tổng thống và Quốc hội trực tiếp đối đầu với nhau và sau đó lôi kéo quần chúng hành động. Điều này có thể gây lộn xộn lớn.

Oddblood Gray nói:

- Cái tên Yabril này sẽ gây căng thẳng thần kinh chúng ta hàng tuần lễ và làm cho đất nước này lồi thoi như một đồng phân lớn.

Christian lên tiếng:

- Có tin đồn rằng một người đang ngồi trong căn phòng này hoặc Arthur Wix sẽ ký tên vào bản tuyên bố lên án tạm bãi miễn Tổng thống. Bất luận người đó là ai, bây giờ không tiện nêu tên.

Kennedy nôn nóng bảo:

- Đồn bậy! Nếu một ai trong các anh rắp tâm làm điều đó thì nên xin từ chức trước đi. Tôi biết rất rõ tất cả các anh không một ai sẽ phản bội tôi.

Ăn tối xong, mọi người rời khỏi phòng Yellow Room để đi đến phòng chiếu bóng nằm ở đầu bên kia Nhà Trắng. Kennedy bảo Dazzy rằng ông muốn tất cả bọn họ nên xem cảnh ống kính vô tuyến quay được hình ảnh con gái ông bị sát hại.

Dazzy nói, giọng bồn chồn dội lên trong bóng tối:

- Cho máy chạy đi!

Ống kính TV chĩa thẳng vào chiếc máy bay lớn đậu trên sa mạc cát. Sau đó ống kính camera tập trung vào khuôn mặt Yabril đang đứng trình Theresa Kennedy nơi ngưỡng cửa máy bay. Kennedy đưa mắt nhìn lại nụ cười thoáng trên môi con gái ông và cánh tay còn giơ lên vẫy ống kính camera. Một cái vẫy tay kỳ lạ, mang tính vỗ yên lòng hơn là chịu khuất phục. Yabril đứng cạnh cô, sau đó hơi lùi về phía sau. Gã hơi cử động tay phải, không thấy rõ khẩu súng lục, một tiếng súng nổ dội lên, người Theresa Kennedy ngã sấp xuống. Kennedy nghe rõ tiếng kêu của đám đông và nhận ra rằng đây là những tiếng than đau đớn chứ không phải tiếng hò reo hân hoan. Sau đó lại là cảnh Yabril đứng nơi cửa máy bay. Gã giơ cao khẩu súng, trông khẩu súng chỉ là một chiếc ống kim loại đen bóng loáng dầu mỡ. Gã giơ cao khẩu súng như một đầu sĩ giơ cao gươm trần, nhưng không có tiếng reo hò cổ vũ. Đoạn băng kết thúc ở cảnh này. Eugene Dazzy đã duyệt lại rất kỹ trước khi cho chiếu.

Đèn bật sáng, nhưng Kennedy vẫn ngồi chờ người. Cảm giác yếu đuối quen thuộc quay trở lại hành hạ cơ thể ông. Ông không còn khả năng nhắc nỗi dỗi

chân, xoay chuyển mình. Nhưng đầu óc ông vẫn tỉnh táo. Thần kinh ông không hề bị choáng váng và hoạt động rối loạn. Ông không vương vẩn nỗi bơ vơ của kẻ lẩn nạn. Ông không vật lộn cưỡng lại số phận hoặc sự an bài của Thượng đế. Ông chỉ vật lộn chống lại những kẻ thù của ông ở trên đời này và ông phải thắng.

Ông sẽ không để người chết làm ảnh hưởng dồn ông vào chỗ thất bại. Khi vợ ông qua đời, ông không oán trách Trời, đổ lỗi tại đất. Ông chấp nhận. Nhưng con gái ông chết do bàn tay một người đã bày mưu tính kế sắp đặt một cách độc ác, trường hợp này ông có thể trừng trị và đòi được đền bù. Lần này ông không chịu bó tay cúi đầu khuất phục. Ông sẽ trút buồn đau lên đầu kẻ thù của ông, lên mọi tội lỗi độc ác của thế gian này.

Khi cuối cùng ông đã nhắc nhở người rời khỏi ghế, ông mỉm cười vỗ yên những người quanh ông. Ông đã thực hiện được ý định của ông. Ông đã kéo được họ đứng sát bên ông và đau nỗi đau của ông. Bây giờ họ chẳng dễ gì phản đối lại những bước đi sắp tới của ông.

Kennedy rời khỏi phòng, còn bộ tham mưu của ông lặng lẽ ngồi nán lại. Nỗi kinh hoàng bao trùm sa mạc ở Sherhaben còn trở nên khiếp đảm hơn khi nó ập vào căn phòng này.

Lúc này mọi người có cùng suy nghĩ không nói ra thành lời là họ thấy mối lo ngại ở phía Francis Kennedy hơn là ở phía Yabril.

Cuối cùng Oddblood Gray phá tan sự yên lặng:

- Các anh có nhận thấy Tổng thống hơi điên điên không?

Eugene Dazzy lắc đầu:

- Điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Rất có thể tất cả chúng ta đều hơi điên điên.

Bây giờ chúng ta phải ủng hộ Tổng thống. Chúng ta phải thắng.

Lái xe tắt còi rú và cho xe chạy qua cổng lọt vào dinh cơ của Oracle.

Christian nhận thấy có ba chiếc Limousine đang đậu ở trước thềm nhà. Các lái xe vẫn ngồi nguyên sau tai lái chứ không ra ngoài hút thuốc. Bên cạnh mỗi xe đều có một người đàn ông cao lớn, quần áo chỉnh tề. Christian chăm chú nhìn mấy người nọ. Vệ sĩ. Như vậy là Oracle đang có khách quan trọng. Và có lẽ chính vì thế ông lão mới triệu tập gấp Christian tới.

Quản gia chào Christian và dẫn ông vào phòng khách được dùng làm phòng hội ý. Oracle ngồi trên chiếc ghế có lắp bánh xe. Có bốn hội viên Câu lạc bộ Socrates ngồi quanh bàn. Christian ngạc nhiên khi trông thấy họ. Bản báo cáo gần đây nhất gửi về cho Christian nói rằng cả bốn người kia đều ở California.

Oracle cho chiếc ghế lắp bánh lăn về phía đầu bàn và nói:

- Mong anh bỏ qua cho tôi, anh Christian, về tội hơi mang tính chất lừa gạt này. Tôi cảm thấy rằng vào thời điểm gay cấn như hiện nay, anh gặp gỡ

các bạn tôi là một điều rất quan trọng. Họ có mỗi bản khoản muốn trao đổi với anh.

Những người phục vụ bày cả phê với bánh xăng uyịch trên bàn họp. Ngoài ra còn có rượu mà Oracle có thể ngồi nguyên bên bàn gọi mang ra bất kỳ lúc nào. Bốn hội viên Câu lạc bộ Socrates đã uống đủ và đang trong tâm trạng khoan khoái. Martin Mutford hút một điếu xì gà gộc và cời cúc cổ áo, nói nút ca vát. Trông ông ta có vẻ hơi dữ tợn nhưng Christian biết rõ ràng vẻ dữ tợn này chẳng qua chỉ dùng để che đậy một nỗi sợ.

Christian lên tiếng nói:

- Anh Martin, hôm nay Eugene Dazzy báo cho tôi biết rằng một trong số người vận động hành lang thuộc người của anh đã khuyên anh ta một lời không tốt đẹp. Tôi hy vọng rằng anh không dính dáng gì vào vụ này.

- Dazzy có thể đổi trắng thay đen, - Martin đáp. - Nếu không anh ta chẳng thể là người phụ trách bộ tham mưu của Tổng thống.

- Đúng vậy, - Christian nói, - Và chẳng cần lời khuyên của tôi, anh ta cũng biết rõ phải làm cách nào để giành được phiếu bầu. Nhưng tôi có thể hỗ trợ anh ta.

Christian nhận thấy Oracle và Goerge Greenwell ngó người không hiểu ông đang nói gì. Nhưng Lawrence Salentine và Louis Inch nhếch mép cười, Inch bồm chồm nói:

- Điều đó không quan trọng, không hợp với nội dung cuộc họp tối nay của chúng ta.

- Các anh có ý đồ quái quỷ gì vậy? - Christian hỏi.

Salentine được trao nhiệm vụ trao đổi với Christian, nên ông ta nhẹ nhàng bình tĩnh nói:

- Chúng ta đang sống trong một thời kỳ cực kỳ khó khăn. Theo tôi, ta thậm chí còn có thể nói là thời kỳ nguy hiểm. Tất cả những người có trách nhiệm đều phải chung lưng đấu cật tìm ra giải pháp. Mọi người có mặt tại đây đều ủng hộ việc tạm bãi miễn Tổng thống Kennedy trong thời gian ba chục ngày. Tối mai, tại một phiên họp đặc biệt, Quốc hội sẽ bỏ phiếu. Phó Tổng thống khước từ không ký tên vào bản tuyên bố chỉ gây thêm khó khăn cho chúng tôi, chứ không ngăn được. Nếu với tư cách là thành viên trong bộ tham mưu của Tổng thống, anh hạ bút ký thì việc này hỗ trợ chúng tôi rất lớn. Đây là điều chúng tôi đang mong đợi anh.

Christian sững sờ tới mức chẳng còn biết nói sao. Oracle liền chen lời:

- Tôi tán thành đây. Cách tốt nhất đối với Kennedy là đứng ngoài vụ này. Hành động của ông ta lúc này là hoàn toàn không minh mẫn và mang đầy tính trả thù. Điều đó sẽ dẫn đến một loạt sự kiện khủng khiếp. Anh Christian, tôi can anh nên nghe theo lời của mấy người kia.

Christian rất thận trọng nói:

- Quái quỷ thật! – Rồi ông ta quay sang hỏi thẳng Oracle: - Sao bố lại tham gia vào vụ này thế? Sao bố lại cùng mọi người chống lại tôi?

Oracle lắc đầu và bảo:

- Tôi không chống anh.

Salentine lên tiếng:

- Ông ta không thể xóa sạch năm chục tỷ đô la chỉ vì nỗi đau trước tấn bi kịch cá nhân. Đây là điều nền dân chủ không tán đồng.

Christian bình tĩnh trở lại. Ông ta nói, giọng điềm đạm:

- Không phải vậy đâu. Francis Kennedy đã suy nghĩ kỹ vấn đề này. Ông ta không muốn bọn cướp máy bay gây căng thẳng thần kinh chúng ta suốt nhiều tuần lễ, ngốn thời gian trong các chương trình phát sóng của ông, ông Salentine, để bôi nhọ Hoa Kỳ. Lạy Chúa, chúng đã ám sát Giáo hoàng nhà thờ Thiên chúa, giết hại con gái Tổng thống Hoa Kỳ. Bây giờ các ông lại muốn hợp tác với chúng sao? Các ông muốn thả tự do cho tên đã giết Giáo hoàng? Các ông tự nhận mình là những nhà ái quốc? Các ông bảo các ông lo cho đất nước này? Các ông là một bọn đạo đức giả.

Lần đầu tiên George Greenwell lên tiếng:

- Thế nào, những con tin khác thì sao? Ông định nướng họ?

Christian liền đáp luôn chẳng suy nghĩ:

- Đúng, - Christian ngừng lời một lát rồi nói tiếp: - Theo tôi, cách giải quyết của Tổng thống là cách tốt nhất để có thể đưa họ sống sót quay trở về. Greenwell nói:

- Lúc này Bert Audick đang ở Sherhaben, ông cũng biết rõ điều đó. Anh ta đã bảo đảm với chúng tôi rằng anh ta có thể thuyết phục bọn bắt cóc máy bay và Quốc vương thả các con tin hiện đang bị giữ.

Christian khinh khỉnh bảo:

- Chính tai tôi được nghe ông ta bảo đảm với Tổng thống Hoa Kỳ, rằng Theresa Kennedy sẽ không gặp chuyện gì làm tổn hại. Thế mà bây giờ cô ta đã bị giết.

Salentine bảo:

- Ông Klee, chúng ta sẽ tranh luận tất cả những điểm thứ yếu cho đến ngày tận thế. Chúng ta không còn mấy thời gian. Chúng tôi hy vọng rằng ông hợp tác với chúng tôi và để vấn đề được giải quyết thuận lợi hơn. Dù ông có tán thành hay không thì mọi chuyện đã được an bài rồi. Tôi xin đảm bảo với ông như vậy đấy. Nhưng tại sao lại làm cho cuộc đấu này bị phân tán hơn nào? Tại sao ông lại không vừa phụng sự Tổng thống vừa làm việc với chúng tôi.

Christian lạnh lùng đưa mắt nhìn Salentine, rồi bảo:

- Chớ nên nói năng bậy bạ với tôi. Để tôi nói các ông nghe rõ điều này, tôi biết rõ rằng các ông là những người có tiếng nói có trọng lượng ở đất

nước này, có trọng lượng nghĩa là trái với Hiến pháp. Ngay sau khi vượt qua cơn khủng hoảng này, cơ quan tôi sẽ sờ đến gáy tất cả các ông.

Greenwell thở dài. Bạo lực và sự nổi giận vô lý của lớp trẻ và điều tẻ ngắt với một người dày dạn kinh nghiệm và có tuổi tác. Ông ta nói với Christian:

- Ông Klee, tất cả chúng tôi đều bày tỏ lòng cảm ơn ông đã tới. Và tôi hy vọng rằng sẽ không có thù oán cá nhân. Chúng tôi hành động vì muốn hỗ trợ đất nước.

Christian đáp:

- Các vị hành động vì muốn cứu Audick, năm chục tỷ đô la của ông ấy.
- Trong đầu Christian vụt lóe lên một ý. Những người này đã không thực sự hy vọng tuyển mộ được ông. Đây chri đơn thuần là một sự hăm dọa. Như vậy, ông vẫn có khả năng đứng trung lập. Sau đó ông ý thức thấy rõ nỗi sợ của họ. Họ sợ ông. Như vậy, ông là người có quyền lực, quan trọng hơn nữa, ông là người có ý chí. Và người duy nhất có thể báo cáo trước cho họ biết về ông là Oracle

Tất cả bọn họ đều im lặng. Sau đó Oracle lên tiếng bảo:

- Anh có thể về được rồi, tôi biết rằng đã đến lúc anh phải quay về. Anh gọi điện và báo cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra. Đừng để tôi không nắm bắt kịp tình thế.

Đau lòng trước sự phản trắc của Oracle, Christian đáp:

- Lẽ ra bố nên báo cho tôi biết trước.

Oracle lắc đầu:

- Nếu vậy anh sẽ không tới. Và tôi không thể thuyết phục bè bạn tôi tin rằng anh sẽ không ký, - Oracle ngừng lời một lát, rồi nói tiếp: - Tôi muốn gặp anh ở ngoài kia một chút, - nói xong lão cho chiếc ghế lấp bánh lăn ra khỏi phòng. Christian bước theo xe.

Trước khi Christian rời khỏi phòng, ông quay lại bảo mấy hội viên Câu lạc bộ Socrates:

- Thưa các quý vị, tôi van các vị, đừng để Quốc hội làm chuyện đó.

Trông Christian đầy vẻ hăm dọa nên chẳng ai đáp lại lời nào.

Khi Oracle và Christian còn lại một mình nơi hành lang dẫn vào chỗ giải lao.

Oracle cho chiếc hế dừng lại. Lão ngừng đầu lên, để lộ rõ những mảng tàn hương ngả màu nâu vì lớp da bị lão hóa và bảo Christian:

- Anh là con đỡ đầu và là người thừa kế của tôi. Tất cả chuyện vừa rồi không hề làm thay chuyển tình cảm của tôi đối với anh. Nhưng anh nên cảnh giác. Tôi yêu đất nước tôi và tôi nhận thấy Francis Kennedy của anh là một mối hiểm họa lớn.

Lần đầu tiên Christian Klee chưa xót thay cho ông lão già nua mà ông từng yêu mến này.

- Bố và Câu lạc bộ Socrates của bố đang dùng lá phiếu để đoạt Francis, -

Christian nói, - Người của bố là một hiểm họa.

Oracle nhìn chăm chăm Christian:

- Nhưng mong anh đừng tỏ vẻ lo lắng hốt hoảng, anh Christian, tôi van anh, đừng hấp tấp vội vã. Đừng làm chuyện gì sau giờ không được. Tôi biết anh nắm khá nhiều quyền lực, điều còn quan trọng hơn nữa, anh có khá nhiều ngón gian xảo. Tôi biết anh là người có tài. Nhưng anh đừng tìm cách áp đặt lịch sử.

- Tôi không biết bố đang nói gì, - Christian đáp. Bây giờ ông đang vội. Trước khi quay về Nhà Trắng ông còn phải ghé vào một nơi nữa.

Oracle thở dài:

- Anh nên nhớ kỹ rằng bất luận thế nào đi nữa, tình cảm của tôi đối với anh không hề giảm sút. Anh là người đang còn sống duy nhất tôi hằng yêu mến. Và nếu bất kỳ điều gì nằm trong phạm vi quyền lực của tôi mà xảy ra, tôi sẽ không bao giờ để nó gây thiệt hại cho anh. Gọi điện cho tôi, đừng để tôi không nắm bắt kịp tình thế.

Tuy đang trong cơn giận, Christian vẫn nhận thấy mối thiện cảm sâu nặng Oracle đối với ông. Ông ôm ghì đôi vai Oracle vào lòng và bảo:

- Có chuyện quái quỷ gì đâu, đây chẳng qua chỉ là một sự khác biệt về chính trị, trước đây tôi và bố đã chẳng từng vấp chuyện tương tự đó sao. Bố đừng áy náy, tôi sẽ gọi điện cho bố.

Oracle mỉm cười với Christian, vẻ thiếu chan thật và bảo:

- Đừng quên đến dự lễ sinh nhật của tôi đấy! Khi nào vụ này chấm dứt. Nếu cả hai ta đều sống sót.

Christian sững sờ nhận thấy nước mắt Oracle chảy trên đôi gò má bị tuổi tác và nhăm nhúm của Oracle. Ông cúi xuống hôn lên khuôn mặt khô khan, lạnh như mặt kính ấy.

Christian Klee trở về Nhà Trắng khá khuya. Nơi cuối cùng ông phải ghé vào là để bí mật hỏi cung Gresse và Tibbot.

Ông đi thẳng đến ăn phòng của Oddblood Gray, nhưng thư ký riêng của Gray cho biết ông ta đang bận họp với nghị sĩ Jintz và thượng nghị sĩ Lambertino. Cô thư ký trông hốt hoảng. Cô được nghe tin đồn rằng Quốc hội đang tìm cách lật Francis Kennedy.

Christian liền bảo:

- Cô gọi điện riêng cho ông ta và bảo có tin quan trọng. Cô để tôi được sử dụng bàn làm việc và điện thoại của cô. Cô sang bên phòng dành cho nữ. Gray trả lời điện thoại, bụng nghĩ rằng mình đang nói chuyện với cô thư ký:

- Chẳng có chuyện gì đáng quan trọng cả, - Gray nói.

Christian liền nói luôn vào máy:

- Otto, Chris đây. Nghe này, vài gã ở Câu lạc bộ Socrates vừa yêu cầu

tôi ký vào bản tuyên bố. Chúng đã yêu cầu cả Dazzy và dùng vụ dan díu của anh ta với cô vũ nữ để hăm dọa. Wix đang trên đường đi Sherhaben, như vậy anh ta không ký tên vào bản kiến nghị. anh ký không?

Oddblood Gray đáp, giọng rất ngọt xớt:

- Chuyện khôi hài. tôi vừa được hai quý ông ngồi trong văn phòng yêu cầu tôi ký đây. Tôi trả lời thẳng là không ký. Ngoài ra tôi còn bảo họ rằng chẳng một ai trong bộ tham mưu của Tổng thống sẽ chịu ký tên. Tôi đã chẳng dò hỏi anh.

Giọng Oddblood Gray pha chất châm biếm.

Christian sốt ruột hỏi:

- Tôi biết rằng anh không ký, Otto. Nhưng tôi vẫn hỏi, Otto này, anh hãy phóng ra vài ánh chớp. Anh nói với mấy gã đó rằng với tư cách chương lý, tôi sẽ mở một cuộc điều tra vụ hăm dọa Dazzy. Đồng thời anh bảo rằng tôi đã tóm được cả đồng mánh lới làm ăn của các ông nghị sĩ và thượng nghị sĩ mà báo chí sẽ chộp đăng tin luôn. Đặc biệt là công việc kinh doanh của họ lại dính líu với các hội viên Câu lạc bộ Socrates.

Gray hòa nhã nói:

- Cảm ơn lời khuyên của anh, ông bạn cố tri. Nhưng tại sao anh không chăm lo gìn giữ các ngón của anh, còn tôi lo các ngón của tôi. Đừng yêu cầu người khác khua múa gươm của anh, anh nên tự mình múa lấy.

Giữa Oddblood Gray và Christian Klee thường có sự đối lập tế nhị. Bản thân hai người đều yêu mến kính trọng nhau. Cả hai đều có dáng vẻ oai vệ. Gray thuộc tầng lớp hào hoa phong nhã, nhưng tự bản thân ông ta vươn lên giành đạt mọi điều. Christian Klee sinh ra trong một gia đình có của, nhưng đã khước từ cuộc đời của một người giàu sang. Thế gian này kính trọng cả hai người. Cả hai đều tận tụy với Francis Kennedy. Cả hai đều là những luật sư tài giỏi.

Cả hai đều cảnh giác nhau. Gray docó lòng tin vào tiến bộ xã hội thông qua luật pháp, chính vì vậy ông là người liên lạc đáng tin cậy giữa Tổng thống và Quốc hội. Ông thường nghi ngờ những cố gắng thâm tóm quyền lực của Christian. Tại một đất nước như Hoa Kỳ, bất luận ai thì cũng không thể cùng một lúc nắm giữ các chức vụ giám đốc FBI, người đứng đầu An ninh và lại kiêm cả chương lý. Thật ra, Francis Kennedy đã giải thích lý do tapạ trung quyền như vậy là nhằm mục đích bảo vệ Tổng thống khỏi bị ám sát. Nhưng dẫu sao Gray vẫn không thoả mái chuyện này.

Klee thường tỏ ra sốt ruột trước thái độ quá thận trọng của Gray về tất cả những vấn đề liên quan đến lập pháp. Gray có đầy đủ các điều kiện để trở thành một người đứng mục trong việc quản lý nhà nước. Ông quan hệ với các chính khách và tiếp xúc với các vấn đề chính trị. Nhưng Christian Klee cảm thấy Gray không bận tâm đến những vụ giết hại nhau trong cuộc sống

hàng ngày. Cuộc tuyển cử của Francis Kennedy đã làm bật rõ mọi sâu một tổng bộ duy kẻ tạo dựng nên xã hội Hoa Kỳ. Chỉ mỗi mình Klee biết rõ hàng ngàn vụ dọa ám sát tổng thống. Chỉ mỗi mình Klee có thể nghiền nát lỗ sâu một. Khi thực thi phần ự của mình, chắc gì bao giờ ông cũng nhận thấy rõ tất cả những điểm tinh tế về mặt luật pháp. Klee tin là như vậy.

Vụ này là một trường hợp điển hình. Klee muốn sử dụng quyền lực. Gray lại muốn dùng đôi gang tay bằng nhưng.

- Thôi được rồi, - Christian nói. – Tôi sẽ làm những gì thấy cần phải làm. – Tốt lắm, - Gray bảo.

Bây giờ tôi và anh cùng đến gặp Tổng thống. Ông ta muốn gặp chúng ta tại Cabinet Room ngay sau khi tôi dứt được ra khỏi đây.

Gray tỏ vẻ thiếu thận trọng do đã suy tính kỹ khi nói chuyện qua điện thoại với Klee. Sau đó, ông buồn rầu mỉm cười với nghị sĩ Jintz và thượng nghị sĩ Lambertino và nói:

- Tôi thành thật xin lỗi vì đã bắt hai ông phải nghe chuyện vừa rồi.

Christian không thích việc tạm bãi miễn này, nhưng việc quốc gia địa sự àm ông ta cứ coi như việc cá nhân riêng tư ấy.

Thượng nghị sĩ Lambertino nói:

- Tôi đã phản đối không tiếp xúc với Klee. Nhưng tôi cho rằng chúng tôi gặp may với anh, anh Otto. Khi Tổng thống bổ nhiệm anh là người liên lạc với Quốc hội, tôi nghĩ rằng đây là một công việc liều mạng vô ích như trường hợp xảy ra với các bạn đồng nghiệp phía Nam của chúng ta. Nhưng tôi phải nói rằng trong ba năm vừa qua anh đã thấy họ. Nếu Tổng thống chịu nghe những lời can ngăn của anh thì nhiều điểm trong kế hoạch của ông ta đã không bị Quốc hội phản ứng lại.

Gray trầm tĩnh nói, giọng ngọt xót.

- Tôi rất vui khi thấy các anh đến với tôi. Nhưng tôi cho rằng việc tiến hành bước lên án tạm bãi miễn này là một sai lầm lớn của Quốc hội. Phó Tổng thống đã không ký tên vào bản tuyên bố. Chắc chắn là các anh đã lấy được chữ ký của gần toàn bộ Nội các, nhưng không một ai trong bộ tham mưu chịu ký đâu. Do đó Quốc hội phải tiến hành bỏ phiếu để tự đứng ra với tư cách là pháp nhân lên án tạm bãi miễn. Đây là một bước tới trời xanh. Như vậy là Quốc hội đã phụ niềm tin của nhân dân đất nước này đối với mình. Gray đứng dậy và lững thững bước trong phòng. Thường thì trong khi đàm phán ông không bao giờ làm vậy, vì ông biết rõ ấn tượng ông gây nên. Trong ông tràn đầy sức sống, và xem ra đây là một động tác mang tính tấn công áp đảo. Ông cao khoảng sáu phút (1) tư và lực lưỡng như một vận động viên Thế vận hội. Quần áo ông may rất khéo và giọng nói mang âm sắc tiếng Anh. Ông trông hết như một người dẫn chương trình quảng cáo trên vô tuyến rất hoạt bát, trừ nước da không phải màu trắng mà ngả sẫm màu cà

phê. Nhưng lần này ông muốn để lộ một chút ý hăm dọa.

- Trong Quốc hội, hai anh là người tôi hằng ngưỡng mộ. Chúng ta luôn có sự thông cảm hiểu biết nhau. Các anh đều biết rõ rằng tôi đã khuyên can Kennedy không nên đẩy mạnh các chương trình xã hội của ông ta chừng nào chưa đặt được nền tảng tốt đẹp hơn. Cả ba chúng ta đều hiểu rõ một điều quan trọng. Mù quáng sử dụng quyền lực sẽ dẫn đến bi kịch lớn. Đây là sìa phạn ta thường bắt gặp trong chính trị. Nhưng Quốc hội lại rơi vào đúng vết bánh xe đó một khi lên án tạm bãi miễn Tổng thống. Nếu Quốc hội thành công thì sẽ tạo ra một tiền lệ nguy hiểm trong chính phủ của ta, dẫn đến một tác động nguy hại khi mà trong tương lai, một Tổng thống mới được bầu nắm quyền bính. Ý định đầu tiên của vị Tổng thống mới là làm suy yếu Quốc hội. Những gì các anh giành được chỉ là tạm thời thôi. Các anh ngăn chặn được vụ tàn phá Dak và số tiền năm chục tỉ do Bert Audick đầu tư vào đây. Còn nhân dân đất nước này sẽ coi thường các anh, sợ phạm sai lầm, vì nhân dân ủng hộ hành động của Kennedy. Có thể do sợ những lý lẽ thiếu sáng suốt, tất cả chúng ta đều biết rằng cử tri rất dễ bị những tình cảm bột phát chi phối, với tư cách là những người thống trị, chúng ta phải kiểm soát và lái các tình cảm này. Ngay lúc này Kennedy có thể ra lệnh ném bom nguyên tử xuống Sherhaben và nhân dân đất nước này sẽ tán thành. Ngu xuẩn ư, được thôi. Nhưng quần chúng nghĩ vậy đấy. Các anh cũng biết điều đó. Do đó tốt nhất là Quốc hội nên xem xét lại, suy nghĩ kỹ xem liệu các hành động của Kennedy có đưa được các con tin về và bắt bọn bắt cóc máy bay giam vào nhà tù của chúng ta không. Như vậy mọi người đều vui vẻ cả. Nếu đường lối bị đổ vỡ, bọn bắt cóc máy bay tàn sát con tin, lúc đó các anh sẽ bãi miễn Tổng thống và được coi là những vị anh hùng.

Gray đã phải cố gắng hết mức, nhưng ông biết rằng cũng vô ích thôi. Qua kinh nghiệm lâu năm, ông đã nhận thức rõ là một khi họ muốn làm điều gì thì những người thông minh khôn khéo đều có thể làm được. Chẳng có cách gì có thể làm thay đổi được ý định của họ.

Nghị sĩ Jintz không làm ông thất vọng:

- Anh đã lập luận chống đối Quốc hội đấy, Otto.

Thượng nghị sĩ Lambertino bảo:

- Anh Otto này, anh đã thực sự chiến đấu cho một mục tiêu đã bị thất bại. Tôi biết rõ tình cảm tận tụy của anh với Tổng thống. Tôi biết rằng nếu mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Tổng thống sẽ cất nhắc anh giữ một ghế trong Nội các. Và tôi cũng nói để anh rõ. Hạ nghị viện sẽ phê chuẩn. Điều đó có thể đến với anh, nhưng không thể có một khi Kennedy còn đương nhiệm.

Gray gật đầu tỏ vẻ cảm ơn.

- Tôi xin đa tạ ông thượng nghị sĩ. Nhưng tôi không thể làm theo lời thỉnh cầu của ông. Theo tôi, Tổng thống đã cân nhắc kỹ biện pháp xử lý. Theo

tôi biện pháp này sẽ có hiệu quả. Theo tôi, con tin sẽ được trao trả và bọn tội phạm sẽ bị tổng giam.

Jintz đột ngột thô bạo đáp:

- Ta đi lạc đề rồi. Chúng tôi không để ông ta phá hủy trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak.

Thượng nghị sĩ Lambertino nhẹ nhàng nói:

- Vấn đề này không chỉ là tiền bạc. Hành động man dại như vậy có thể làm tổn thương quan hệ của chúng ta với từng nước trên thế giới. anh cũng nhìn nhận rõ chuyện đó, anh Otto.

Gray đáp:

- Để tôi nói cho các anh nghe điều này. Nếu Quốc hội không bãi bỏ phiên họp đặc biệt ngày mai, nếu Quốc hội không hủy bỏ bản kiến nghị đòi tạm bãi miễn, Tổng thống sẽ lên vô tuyến trực tiếp kêu gọi nhân dân Hoa Kỳ. Phiên các anh trình bày rõ điều này với các bạn đồng nghiệp, - Gray ngập ngừng một chút rồi nói tiếp, - và với Câu lạc bộ Socrates.

Hai người dùng dùng bỏ về sau khi đã tuôn ra cả tràng những lời phản đối và sau khi đã bày tỏ biết bao thiện cảm tăng bốc đề cao nhau theo đúng cung cách tốt đẹp, giữa các chính khách được hình thành từ lâu trước vụ giết hại Julius Caesar. Sau đó Gray đến đón Christian Klee cùng đi đến gặp Tổng thống.

Mấy lời nói cuối cùng của Gray đã làm nghị sĩ Jintz mất bình tĩnh. Jintz đã vợ bầm trong suốt mấy năm lọt được vào Quốc hội. Vợ ông ta nắm trong tay mạng lưới phát sóng vô tuyến ở bang quê hương ông ta. Công ty luật sư của con trai ông ta là một công ty lớn nhất ở phía Nam. Ông ta không gặp khó khăn về vật chất. Nhưng ông thích cuộc đời một nghị sĩ, nó đem lại cho ông ta nhiều niềm vui mà không tiền bạc nào mua được. Là một chính khách thành đạt là một điều diệu kỳ đối với một người có tuổi không kém gì niềm hạnh phúc đối với tuổi trẻ. Tuy già nua lắm cảm, đầu óc chẳng còn minh mẫn, nhưng ai nấy đều kính trọng, chăm chú lắng nghe và ôm chân bạn. Bạn nắm trong tay các ban và tiểu ban của Quốc hội, bạn có thể đắm mình trong bao đặc quyền đặc lợi. Bạn vẫn có thể cầm lái điều hành hướng đi của một đất nước lớn nhất thế giới. Tuy cơ thể bạn già yếu, nhưng những tay trai trẻ cường tráng đều run lẩy bẩy trước mặt bạn. Đôi lúc Jintz biết rõ rằng nỗi khao khát đồ ăn thức uống và phụ nữ ở ông ta sẽ bị nhạt nhòa, nhưng còn một tế bào thần kinh não bộ nào ở ông ta còn sống thì sông ta vẫn có thể tận hưởng quyền lực. Do đó chừng nào bè bạn bạn vẫn răm rắp tuân thủ bạn thì thử hỏi làm sao bạn có thể thực sự cảm thấy sợ hãi trước cái chết đang tiếp cận đến gần bạn?

Chính vì vậy nên Jintz mới mất bình tĩnh lo lắng. Liệu khả năng xảy ra một tai họa cuốn bay chiếc ghế của ông ta tại Quốc hội không? Không còn cách

nào khác. Cuộc sống thiết thân của ông ta phụ thuộc vào việc có thể tạm bãi miễn được Francis Kennedy hay không. Ông ta lên tiếng bảo thượng nghị sĩ Lambertino:

- Ngày mai chúng ta không thể để Tổng thống phát biểu trên vô tuyến được.

.....

(1) Đơn vị đo lường Anh

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỂN BA CHƯƠNG 13

THỨ NĂM.

WASHINGTON.

Matthew Gladyce, thư ký báo chí của Tổng thống biết rõ rằng hai mươi tư giờ sắp tới là thời điểm mang tính quyết định quan trọng nhất trong bước đường công danh của mình.

Công việc của ông là bảo vệ Tổng thống Hoa Kỳ. Trưa thứ năm hôm nay, Tổng thống Hoa Kỳ sẽ lên vô tuyến phát biểu lời kêu gọi toàn quốc.

Matthew Gladyce đưa mắt nhìn qua cửa sổ văn phòng mình. Xe quay lưu động của các hãng vô tuyến và phóng viên các phương tiện thôn tin đại chúng trên toàn thế giới vây kín quanh Nhà Trắng. Gladyce thầm nghĩ rằng ông sẽ chỉ cho họ biết những điều ông muốn họ được biết.

THỨ NĂM.

SHERHABEN.

Phái viên của Hoa Kỳ đã tới Sherhaben. Máy bay của họ đậu trên đường băng ở cách xa vùng quy định dành cho con tin do Yabril kiểm soát và vẫn có quân của Sherhaben bảo vệ. Những đám đông các xe lưu động quay vô tuyến, phóng viên các phương tiện thông tin đại chúng trên thế giới và những người tò mò từ Dak kéo tới tụ tập ở phí sau lưng lính bảo vệ.

Đại sứ Sherhaben, Sharif Waleed, đã uống thuốc ngủ ngủ gục suốt chặng bay. Bert Audick và Arthur Wix ngồi trò chuyện với nhau. Audick cố thuyết phục Wix làm dịu bớt các yêu cầu của Tổng thống để có thể giải thoát được con tin không cần dùng hành động tàn bạo.

Cuối cùng Wix bảo Audick:

- Tôi không có thời gian đâu để thương lượng. Tổng thống đã trao nhiệm vụ cực kỳ ngắn gọn cho tôi: họ đã vui đùa và bây giờ đã đến lúc trả giá.

Audick nhả nài bảo:

- Anh là cố vấn An ninh quốc gia, lạy Chúa, hãy khuyên bảo đi!

Wix lạnh lùng nói:

- Chẳng có gì để khuyên bảo cả. Tổng thống đã quyết định rồi.

Tới cung điện của Quốc vương, một đội bảo vệ có vũ trang dẫn đường cho Wix và Audick về phòng dành cho họ trong cung. Đại sứ Waleeb vội đến trính bức tối hậu thư lên Quốc vương.

Quốc vương không tin lời hăm dọa, bụng nghĩ rằng bất kỳ ai cũng có thể gây

khiếp sợ cho con người bé nhỏ này. Quốc vương vặn hỏi:

- Khi Kennedy nói với ông chuyện này, trông ông ta thế nào? Ông ta có thuộc loại người thốt lên những lời dọa dẫm man dại như vậy chỉ cốt gây kinh hoàng không? Sao chính phủ của ông ta lại có thể ủng hộ một hành động như vậy? Ông ta định tung toàn bộ sự nghiệp chính trị của ông ta vào trò chơi đỏ đen này? Đây có phải là một thủ đoạn thương lượng không? Waleeb đứng bật dậy khỏi chiếc ghế găm thêu kim tuyến, khuôn mặt trông tựa búp bê của ông bỗng đỏ ra.

- Tâu Quốc vương, - Waleeb lên tiếng, - Kennedy đã biết chính xác những lời Quốc vương sẽ nói, từng lời một. Sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ Dak đã bị phá hủy mà không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu thì toàn bộ Sherhaben cũng sẽ bị phá sạch. Chính vì vậy nên không thể cứu vãn được Dak. Đây là cách duy nhất ông ta có thể thuyết phục được Quốc vương thông qua ý định cực kỳ nghiêm túc của ông ta. Ông ta cũng nói rằng chỉ sau khi Dak bị phá hủy thì Quốc vương mới chịu chấp thuận chứ không thể vào lúc trước đó. Ông ta bình tĩnh thậm chí còn mỉm cười nữa. Ông ta không còn giữ được con người của ông ta. Ông ta là thần Azazel.

Một lát sau, hai phái viên của Tổng thống Hoa Kỳ được dẫn vào một phòng lễ tân tuyệt đẹp với cả sân thềm có lắp máy điều hòa và bể tắm. Những người hầu trai tráng mặc trang phục theo kiểu Ả rập phục vụ hai người. Họ mang tới đồ ăn nước uống chứ không phải rượu. Quốc vương chào hỏi hai người, đứng vây quanh Quốc vương là các vị cố vấn và vệ sĩ.

Đại sứ Weleeb làm nhiệm vụ giới thiệu. Quốc vương đã quen biết Bert Audick. Hai người đã từng ở bên nhau qua những lần ký kết các hợp đồng về dầu mỏ trước đây. Còn Audick đã nhiều lần đóng vai chủ nhà, một vị chủ nhà thận trọng và miễn cưỡng, mỗi khi Quốc vương sang thăm Hoa Kỳ. Quốc vương nồng nhiệt đón tiếp Audick.

Người thứ hai làm Quốc vương sững người ngạc nhiên và qua nhịp đập rối loạn của con tim mình, Quốc vương nhận ra sự hiện diện của mối nguy cơ và bắt đầu tin rằng mối hăm dọa của Kennedy là hiện thực.

Người thứ hai trong hia vị quan bảo dân, Quốc vương thầm nghĩ về họ, chẳng phải ai khác ngoài Arthur Wix, cố vấn An ninh quốc gia của Tổng thống, và là một gã người Do Thái, Gã là kẻ lừng danh trong giới quân sự có thế lực nhất ở Hoa Kỳ và kẻ thù lớn nhất của các quốc gia Ả rập trong cuộc chiến đấu của họ chống lại Israel. Quốc vương nhận thấy Arthur Wix không đưa tay ra Quốc vương bắt mà chỉ lịch sự cúi đầu một cách lạnh lùng.

Ý nghĩ sau đó nảy trong đầu óc Quốc vương là nếu Tổng thống Hoa Kỳ thực sự muốn biến lời hăm dọa của ông ta thành hiện thực thì tại sao ông ta lại cử một quan chức cao cấp như vậy vào chỗ nguy hiểm như thế này? Nếu Quốc vương giữ hai vị quan bảo dân đây làm con tin thì chẳng lẽ họ không

bỏ mạng trong cuộc tấn công vào Sherhaben hay sao? Chẳng lẽ Bert Audick chịu tới và liều mình mạo hiểm lao vào một cái chết rất có thể xảy ra hay sao? Như Quốc vương biết về Audick thì chẳng đời nào ông ta chịu liều mạng như vậy. Như vậy tất nhiên là sẽ có thương lượng và lời dọa dẫm của Kennedy là một trò bịp. Hoặc Kennedy chỉ là một gã điên đã chẳng bận tâm tới phái viên của mình mà chỉ nham nhở bằng mọi cách thực hiện được lời hăm dọa của gã. Quốc vương đảo mắt nhìn quanh phòng lễ tân, đồng thời được coi là phòng họp của chính phủ. Nó trông còn sang trọng hơn nhiều so với bất kỳ thứ gì ở Nhà Trắng. Tường quét vàng, thảm thuộc loại đắt tiền nhất thế giới với những họa tiết thanh nhã có một không hai, đá cẩm thạch thuần chất nhất và được trạm trổ cực kỳ tinh vi. Làm sao có thể phá hủy tất cả những thứ này được?

Quốc vương lên tiếng nói, giọng đường bệ:

- Ông đại sứ của tôi đã trao cho tôi bức thông điệp do Tổng thống nước các ông chuyển tới. Thật khó có thể tin được vị đứng đầu một đất nước tự do lại đưa ra những lời hăm dọa tương tự. Có thể coi như tôi chịu thua rồi. Tôi tác động làm sao được tên kẻ cướp Yabril? Tổng thống nước các ông là một Attila quân rợ Hung thứ hai à? Ông ta cứ tưởng rằng ông ta đang cai trị La Mã cổ xưa chứ không phải đất nước Hoa Kỳ à?

Audick là người đầu tiên lên tiếng đáp lại:

- Thừa Quốc vương Maurobi, tôi tới đây với tư cách một người bạn của Quốc vương, để hỗ trợ Quốc vương và đất nước này. Tổng thống có ý định thực hiện điều ông ta hăm dọa. Xem ra Quốc vương không còn cách lựa chọn nào khác. Quốc vương cần phải trao cho chúng tôi tên Yabril đó.

Quốc vương yên lặng hồi lâu, rồi quay sang nói với Arthur Wix, giọng châm biếm:

- Thế ông sang đây làm gì? Chẳng nhẽ Hoa Kỳ lại không thấy tiếc một nhân vật quan trọng như bản thân ông nếu tôi khước từ những yêu sách của Tổng thống đất nước ông?

- Việc Quốc vương sẽ giữ chúng tôi làm con tin nếu Quốc vương khước từ những yêu cầu đó là cả một vấn đề cần phải được tranh luận một cách thận trọng, - Arthur Wix nói. Ông ta vẫn giữ được vẻ hoàn toàn điềm tĩnh. Ông ta không hề để lộ một chút tình cảm tức giận và thù hận Quốc vương, - Là nguyên thủ một đất nước độc lập. Quốc vương có toàn quyền biện minh cho cơn giận dữ và thái độ phản đối của Quốc vương trước sự hăm dọa. Những sự hiện diện của tôi ở đây có lý do rất rõ ràng. Sự việc này khẳng định với Quốc vương rằng những mệnh lệnh cần thiết về quân sự đã được ban hành. Với tư cách là tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang Hoa Kỳ, Tổng thống có quyền hành đó. Trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak sẽ không còn tồn tại trong một thời gian ngắn nữa. Hai mươi tư tiếng đồng hồ sau đây, nếu

Quốc vương không đáp ứng những yêu cầu của Tổng thống, đất nước Sherhaben cũng sẽ bị phá hủy. Tất cả những thứ này sẽ không còn nữa, - Arthur Wix giờ hai tay chỉ quanh căn phòng, - và Quốc vương sẽ sống dựa vào lòng khoan dung của các nước láng giềng quanh vương quốc này. Quốc vương vẫn là Quốc vương, nhưng là Quốc vương của con số không. Quốc vương không hề để lộ chút thịnh nộ, Quốc vương quay sang bảo người Hoa Kỳ thứ hai:

- Ông có muốn nói thêm gì nữa không?

Bert Audick ranh mãnh nói:

- Kennedy định thực hiện lời hăm dọa của ông ta là một điều không còn gì để nghi ngờ nữa. Nhưng, trong chính phủ của chúng tôi có những người khác không tán thành chuyện này. Hành động này có thể làm hỏng nhiệm kỳ Tổng thống của ông ta, - Audick nói tiếp, giọng gần như muốn biện giải với Arthur Wix: - Theo tôi ta nên công khai trình bày rõ vấn đề này.

Wix hần học nhìn Audick. Ông ta sợ xảy ra khả năng này. Về mặt chiến lược. Audick có thể làm đảo lộn từng phe. Tên con hoang định giở trò phá hoại cuộc gặp gỡ chỉ để vớt vát số tiền năm chục tỷ đô la của hắn.

Arthur Wix đưa mắt nhìn chằm chằm vào mặt Audick và nói với Quốc vương: - Chẳng còn cơ hội thương lượng nữa đâu.

Audick nhìn Wix, ánh mắt đầy vẻ thách thức rồi lại nói với Quốc vương:

- Dựa trên quan hệ lâu dài giữa chúng ta từ trước tới nay, tôi xin nói thẳng với Quốc vương rằng vẫn còn có một hy vọng. Tôi thấy cần phải nói ngay lúc này, ngay trước mặt một người đồng xứ với tôi, còn hơn ta trao đổi riêng với Quốc vương. Quốc hội Hoa Kỳ đang triệu tập một phiên họp đặc biệt để tạm bãi miễn Tổng thống Kennedy. Nếu chúng tôi tuyên bố tin là Quốc vương chịu thả con tin thì tôi xin đảm bảo Dak sẽ không bị phá hủy.

Quốc vương liền hỏi ngay:

- Và tôi sẽ không phải trao Yabril chứ?

- Không, - Arthur đáp. - Nhưng Quốc vương đừng nản nì đòi thả tên ám sát Giáo hoàng.

Tuy là người rất khôn khéo nhưng Quốc vương vẫn không thể hoàn toàn che giấu nỗi hân hoan trong giọng nói. Quốc vương cất tiếng hỏi:

- Ông Wix, phải chăng đây không phải là một giải pháp hợp lý hay sao?

- Tổng thống của chúng tôi tạm nghỉ vì một tên khủng bố đã giết con gái ông? Và sau đó tên sát nhân được thả tự do? - Wix nói. - Không, không thể được.

Audick lên tiếng:

- Sau này chúng ta vẫn có thể tóm tay đó lúc nào chẳng được.

Wix khinh khỉnh nhìn Audick với ánh mắt hận thù nên Audick hiểu rằng người đàn ông này suốt đời là kẻ thù của ông ta.

Quốc vương bảo:

- Hai tiếng nữa, tôi và anh bạn Yabril của tôi sẽ gặp nhau. Hai chúng tôi cùng ăn tối và thỏa thuận một số vấn đề. Tôi sẽ ngọt nhạt thuyết phục anh ta. Nhưng con tin sẽ được thả ngay lập tức một khi chúng tôi nhận được tin thông báo rằng Dak sẽ được đảm bảo an toàn. Thưa các quý vị, với tư cách là người theo Hồi giáo và tuân thủ luật lệ của Sherhaben tôi thề như vậy đây. Sau đó Quốc vương ra lệnh cho trung tâm thông tin của Quốc vương thông báo cho mình biết càng sớm càng tốt kết quả bỏ phiếu ở Quốc hội Hoa Kỳ. Ông sai hộ tống đưa các phái viên Hoa Kỳ về phòng của họ để tắm rửa và thay áo xống.

Quốc vương ra lệnh lên đưa Yabril rời khỏi máy bay và dẫn về cung. Yabril ngồi đợi ngoài hành lang rộng của phòng lễ tân. Gã nhận thấy nơi này đầy vệ sĩ của Quốc vương. Ngoài ra Yabril còn nhận thấy nhiều dấu hiệu khác chứng tỏ trong cung đang ở trong tình trạng báo động. Gã vỡ lẽ rằng mình đang lâm nguy, nhưng không biết phải làm gì nữa.

Khi Yabril được dẫn vào phòng lễ tân, Quốc vương ôm chầm lấy gã. Sau đó Quốc vương vẫn tắt thuật lại sự việc vừa rồi với mấy tên quan bảo dân. – Ta đã hứa với họ rằng anh sẽ thả các con tin không cần thương lượng nữa. Bây giờ ta đợi quyết định của Quốc hội Hoa Kỳ.

Yabril nói:

- Nhưng nếu vậy có nghĩa là tôi đã bỏ rơi anh bạn Romeo của tôi. Điều đó quá thẳng vào uy tín của tôi.

Quốc vương mỉm cười và bảo:

- Khi họ tung hấn vào vụ ám sát Giáo hoàng, mục tiêu của các anh càng được công khai hóa hơn. Và sự việc là sau cú đó anh vẫn nhớn nhạo tự do và giết con gái Tổng thống Hoa Kỳ, điều đó là một niềm tự hào đáng hãnh diện. Nhưng thành thực mà nói, anh đã gây cho tôi một điều bất ngờ nhỏ phát lợm giọng muốn ói. Anh lạnh lùng giết một cô gái trẻ. Tôi không thích hành động đó và nó thực sự chẳng phải là tài giỏi gì.

- Chúng ta cần phải nêu cho rõ vấn đề, - Yabril nói. – Tôi không bao giờ có ý định để cô ta sống sót rời khỏi máy bay.

- Bây giờ thì hẳn là anh đã hài lòng rồi, - Quốc vương nói. – Thực thế, anh đã làm cho Tổng thống Hoa Kỳ bị mất chức. Điều đó vượt quá những giấc mơ dữ dội nhất của anh.

Quốc vương ra lệnh cho một người trong đoàn tùy tùng:

- Đi tìm ông Audick và đưa ông ta tới đây cho ta.

Khi Bert Audick bước vào phòng, ông ta không bắt tay Yabril, mà cũng chẳng có cử chỉ nào tỏ vẻ thân thiện với gã. Ông ta chỉ đơn thuần nhìn gã chằm chằm. Yabril cúi đầu và mỉm cười. Audick đã quá quen thuộc với loại

người như gã.

Quốc vương lên tiếng:

- Ông Audick, ông làm ơn giải thích cho ông bạn tôi đây biết rõ cơ chế Quốc hội các ông sử dụng để đánh bại Tổng thống các ông.

Audick làm theo lời Quốc vương. Lý lẽ của Audick có sức thuyết phục.

Yabril đã tin ông ta. Nhưng gã còn gặng hỏi:

- Nếu không giành được hai phần ba số phiếu thì sao?

Audick đáp, giọng quyết liệt:

- Nếu vậy, ông, tôi và Quốc vương đều bị bết tắc.

Tổng thống Francis Xavier Kennedy xem xét các văn bản Matthew Gladyce đưa ông ký, xem xong ông liền ký tất. Qua khuôn mặt hớn hờ vui mừng của Gladyce, ông biết chính xác điều đó có ý nghĩa ra sao. Cả hai người cùng đứng bên nhau đương đầu trước công chúng Hoa Kỳ. Vào thời điểm khác, vào hoàn cảnh khác hẳn ông đã dập tắt lửa ánh mắt hớn hờ tự mãn này, nhưng ông nhận thấy rõ đây là giai đoạn nguy hiểm nhất trên con đường sự nghiệp chính trị của ông và ông phải sử dụng mọi loại vũ khí sẵn có trong tay. Tối nay, Quốc hội cố tình tìm cách bãi miễn ông. Người ta định lợi dụng lời lẽ mơ hồ, trong Điều bổ sung thứ hai mươi lăm để thực hiện ý đồ đó. Nếu cuộc chiến kéo dài, ông có thể thắng, nhưng nếu vậy thì đã quá muộn. Bert Audick sẽ dàn xếp thả các con tin, để Yabril bỏ trốn nhằm đổi lấy các con tin. Cái chết của con gái ông sẽ không được báo thù: tên giết Giáo hoàng sẽ được thả tự do. Nhưng Kennedy hy vọng vào lời kêu gọi toàn quốc phát trên sóng vô tuyến để đẩy lên một làn sóng các bức điện tín phản đối có thể làm xô giạt Quốc hội. Ông biết quần chúng sẽ ủng hộ hành động của ông; họ bị xúc phạm trước vụ ám sát Giáo hoàng và vụ sát hại con gái ông. Họ âm thầm nhận thấy rõ nỗi đau buồn xé nát tâm can ông. Và vào lúc này ông tự hào về quan hệ của mình với nhân dân. Họ là những người đồng minh chống lại sự đồi bại của Quốc hội, trước sự tàn nhẫn và thực dụng của những thương gia đại loại như Bert Audick.

Francis Kennedy đã suốt đời cảm nhận thấy rõ những tấn thảm kịch của nỗi bất hạnh, cảm nhận thấy rõ quần chúng đấu tranh suốt cả cuộc đời họ. Ngay từ những ngày đầu tiên bước đường công danh, ông đã thâm tự thề với bản thân mình rằng sẽ không bao giờ bị máu thích tiền bôi bẩn con người mình. Ông trưởng thành với tấm lòng coi khinh quyền lực của kẻ giàu sang, tiền bạc được sử dụng như một mũi gươm nhọn. Nhưng ông luôn cảm nhận thấy rõ, bây giờ ông nhận thấy rằng mình như là một nhà vô địch không ai có thể gây tổn thương và không bị quật ngã như bè bạn ông đã chịu gục thua.

Trước đây ông chưa từng khur khur ôm mối hận thù mà những kẻ thấp hèn cảm nhận thấy. Nhưng bây giờ thì ông lại cảm nhận thấy nó rất rõ. Bây giờ

kẻ giàu sang, có quyền thế có thể dần chìm ông, bây giờ ông phải chiến thắng vì lợi ích của chính bản thân mình.

Nhưng ông không để sự hận thù gây rối trí. Ngay khi cuộc khủng hoảng chớm bắt đầu, ông cố giữ đầu óc thật sáng suốt. Nếu thậm chí ông có bị bãi miễn, ông phải củng cố một niềm tin vững chắc rằng ông sẽ quay lại nắm quyền. Do đó kế hoạch của ông là phải nhìn xa trông rộng. Quốc hội và những kẻ giàu sang có thể thắng trong trận này, nhưng sáng suốt nhìn nhận thấy rõ rằng họ sẽ thua trong cả cuộc chiến. Nhân dân Hoa Kỳ sẽ không hoan nhiên nhục chịu bề mặt, vào tháng Một sắp tới sẽ có một cuộc bầu cử. Toàn bộ cuộc khủng hoảng này có thể gây dựng cho ông có được mỗi thiện cảm cho dù ông bị thua cuộc. Tấn bi kịch của các nhân ông sẽ là một thứ vũ khí của ông. Nhưng ông phải thận trọng che giấu kế hoạch tâm xa của mình, ngay cả với nhóm tham mưu của ông.

Kennedy hiểu rằng ông đang chuẩn bị bản thân cho một quyền lực tối đa. Không còn đường hướng nào khác, trừ một khi cam chịu thất bại và toàn bộ nỗi u sầu khổ não của nó, nếu vậy ông không thể nào sống nổi.

Trưa Thứ Năm, chín tiếng đồng hồ trước khi Quốc hội nhóm họp phiên đặc biệt có thể bãi miễn Tổng thống Hoa Kỳ, Francis Kennedy gặp phải nhóm cố vấn bộ tham mưu và phó Tổng thống Helen Du Pray.

Đây là phiên họp chiến thuật cuối cùng trước khi Quốc hội bỏ phiếu và mọi người đều biết rằng đôi phương sẽ giành được hai phần ba số phiếu.

Kennedy nhận thấy tâm trạng chung ở trong phòng là buồn bã và thất bại. Ông vui vẻ mỉm cười và mở đầu cuộc họp bằng việc cảm ơn người đứng đầu CIA, Theodore Tappey, đã không ký tên vào bản tuyên bố lên án bãi miễn. Sau đó, ông quay sang cười với Phó Tổng thống Du Pray, một nụ cười hóm hỉnh vui tính.

- Helen, - Francis Kennedy nói, - có các bất kỳ thứ gì ở trên đời này tôi cũng chẳng dám nhận lời dối lấy tình cảnh của chị. Chị có nhận thức được rõ chị có bao nhiêu kẻ thù khi từ chối không ký văn bản đòi bãi miễn không? Chị có thể là nữ Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ. Quốc hội căm giận chị vì không có chữ ký của chị thì chẳng còn biết xoay xỏa ra sao. Đàn ông căm giận chị vì chị thật cao thượng biết bao. Phụ nữ coi chị là người phản bội. Lạy Chúa, một người tài ba như chị sao lại bị để rơi vào một tình thế khó khăn đến như vậy? À mà nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn lòng trung kiên của chị.

- Họ bất công, thưa Tổng thống, - Du Pray nói. - Và bây giờ họ càng bất công một khi vẫn đeo đuổi chuyện đó. Liệu còn có khả năng thương lượng với Quốc hội không?

- Tôi không muốn thương lượng, - Kennedy nói. - Và họ cũng chẳng

muốn. – Sau đó ông quay sang bảo Dazzy: - Anh theo dõi xem lệnh của tôi được thi hành đến đâu, không lực của hải quân đã được đưa sang Dak chưa?

- Dạ thưa rồi ạ, - Dazzy nói, sau đó loay hoay của mình trên ghế. – Nhưng tham mưu trưởng chưa ban lệnh “xuất quân”. Họ nấn ná chờ kết quả bỏ phiếu tối nay của Quốc hội. Nếu việc bãi miễn thành công, họ sẽ đưa máy bay quay trở về các căn cứ. – Dazzy ngừng lời một lát. – Họ không phải là không chấp hành lệnh của Tổng thống. Họ tuân thủ theo lệnh của Tổng thống. Chẳng qua họ nghĩ rằng có thể kịp thời hủy bỏ lệnh của Tổng thống một khi tối nay Tổng thống bị thất bại.

Kennedy quay sang Du Pray. Nét mặt ông nghiêm trang:

- Nếu việc bãi miễn thành công, chị sẽ là Tổng thống, - ông nói. – Chị có thể ra lệnh cho tham mưu trưởng xuất quân phá sạch trung tâm công nghiệp Dak. Chị có ra lệnh đó không?

- Không, - Du Pray đáp. Căn phòng chìm trong sự yên tĩnh ngọt ngào khó thở hồi lâu. – Tôi đã tỏ rõ lòng trung kiên của tôi với ông, - bà nói tiếp. – Với tư cách là Phó Tổng thống, tôi ủng hộ quyết định của ông về vụ Dak, đây là nghĩa vụ tôi phải thực hiện. Tôi phản đối yêu cầu đòi tôi ký văn bản bãi miễn. Còn nếu tôi là Tổng thống, và thật lòng tôi cầu mong sẽ không có chuyện đó, thì tôi phải làm theo lương tâm và quyết định của chính tôi.

Kennedy gật đầu. Ông mỉm cười với bà và nụ cười của ông thật hiền lành khiến bà thấy nát cõi lòng.

- Chị nói rất đúng, - Kennedy bảo. – Tôi hỏi vậy hoàn toàn chỉ là muốn được biết rõ một thông tin chứ không có ý muốn thuyết phục. – Sau đó ông quay sang nói với những người khác đang có mặt trong phòng. – Bây giờ điều quan trọng nhất là chuẩn bị xong xuôi cho tôi bài diễn văn thật chu đáo để phát biểu trên vô tuyến. Eugene, anh đã dành được thời gian cho tôi trong chương trình phát sóng chưa? Họ đã thông báo trên đài là tối nay tôi sẽ phát biểu chưa?

Eugene Dazzy thận trọng đáp:

- Lawrence Salentine đã tới đây để trao đổi với anh về vấn đề này. Xem ra có điều ám muội. Tôi đưa ông ta vào đây được không? Ông ta đang ở văn phòng của tôi.

Kennedy nhẹ nhàng bảo:

- Họ chẳng dám đâu. Họ chẳng dám công khai dùng cơ bắp đấm đá như vậy đâu, - ông trầm ngâm một lát rồi bảo: - Dẫn ông ta vào đây.

Trong khi chờ đợi, họ thảo luận xem nên dành bao nhiêu thời gian cho bài diễn văn.

- Không quá nửa tiếng đồng hồ, - Kennedy bảo. – Tôi sẽ thu xếp chỉ trong vòng ngắn ấy thời gian thôi.

Mọi người hiểu Kennedy định nói gì. Qua vô tuyến Francis Kennedy có sức

cuốn hút làm say mê người nghe. Ông có giọng nói thần diệu mang nhạc điệu của các đại thi hào người Ailen. Ông diễn đạt suy nghĩ và sự việc luôn rất rõ ràng.

Khi thấy Lawrence Salentine bước vào, Kennedy chẳng buồn chào và hỏi thẳng luôn:

- Tôi hy vọng ông sẽ không nói ra những điều tôi nghĩ rằng ông sắp nói, Salentine điềm tĩnh nói:

- Tôi làm sao biết được Tổng thống đang nghĩ gì. Tôi được những người phụ trách các mạng lưới truyền hình khác chỉ định đến trình với Tổng thống quyết định của chúng tôi là sẽ không dành thời gian phát sóng vào tối nay cho Tổng thống. Chúng tôi không có ý định can thiệp vào vụ việc bãi miễn. Kennedy mỉm cười và đáp lại:

- Ông Salentine, việc bãi miễn, thậm chí dù cho đạt được đi nữa thì trong thời hạn ba chục ngày. Thế sau đó thì sao?

Hăm dọa không phải là phong cách của Kennedy. Ông chỉ sử dụng nó để cảnh báo Salentine rằng ông và những người đứng đầu các kênh phát sóng vô tuyến khác nhậ là họ đang lao vào một trò nguy hiểm. Các trạm phát sóng được cấp giấy phép hoạt động trong một thời hạn nhất định, một Tổng thống mạnh có thể xét duyệt và cấp lại giấy phép khi thấy cần thiết.

Salentine nhận thấy mình phải rất thận trọng.

- Thưa ông Tổng thống, - Salentine nói, - chẳng qua và vì chúng tôi thấy trách nhiệm của mình quá lớn nên đành phải khước từ thôi. Ông đang bị xét bãi miễn, tôi rất lấy làm tiếc, và đây cũng là điều rất buồn đối với toàn thể người Hoa Kỳ. Đây là một chuyện rất đau lòng, tôi xin chân thành bày tỏ lòng nuối tiếc của tôi. Nhưng các trạm phát sóng đều nhất trí cho rằng để ông phát biểu sẽ hoàn toàn không có lợi cho đất nước hoặc quá trình dân chủ của chúng ta, - ông ta ngừng lời một lát rồi nói tiếp: - Nhưng sau khi Quốc hội bỏ phiếu, thuận hay không chấp thuận, chúng tôi sẽ dành thời gian cho ông.

Francis Kennedy cười gằn tức giận và bảo:

- Ông có thể đi được rồi!

Hai nhân viên an ninh hộ tống Salentin dẫn ra ngoài phòng.

Sau đó Kennedy quay sang bảo bộ tham mưu của mình.

- Thưa các vị, xin hãy tin tôi khi tôi nói ra điều này, - nét mặt Kennedy không còn tươi cười, ánh mắt xanh thẳm trong đôi mắt ông ngả màu xanh nhạt, - họ đã quá tự tin. Họ đã vi phạm tinh thần của Hiến chương.

Quan Nhà Trắng vội dậm, xe cộ qua lại qua một lối đi nhỏ do người người giạt ra để dành cho các xe chạy việc ông. Ông kính các camera vô tuyến kiểm soát cả một vùng. Các nghị sĩ trên đường đến Capitol Hill đều bị phóng

viên vô tuyến bầu chặt chẳng cần câu nệ và bị phỏng vấn về phiên họp đặc biệt này của Quốc hội. Cuối cùng các kênh phát sóng phát tin chính thức thông báo Quốc hội nhóm họp vào lúc 11.00 giờ khuya để bỏ phiếu tạm bãi miễn chức vụ của Tổng thống Kennedy.

Tại ngay Nhà Trắng, Kennedy và bộ tham mưu của ông đã vận dụng mọi khả năng để chống đỡ cuộc tấn công. Oddblood Gray đã gọi điện cho các thượng nghị sĩ và nghị sĩ nài nỉ họ. Eugene Dazzy gọi không biết bao nhiêu cú điện thoại cho các hội viên Câu lạc bộ Socrates yêu cầu họ hỗ trợ và hứa hẹn những vụ làm ăn lớn. Christian Klee gửi các bản tóm tắt hồ sơ hợp pháp cho những vị đứng đầu Quốc hội nhấn mạnh rằng không có chữ ký của Phó Tổng thống, cuộc bãi chức là bất hợp pháp.

Ngay vào lúc trước mười một giờ, Kennedy và bộ tham mưu tới Yellow Room để theo dõi qua màn ảnh vô tuyến lớn. Toàn bộ diễn biến khóa họp không được phát rộng rãi trên các kênh phát sóng vô tuyến; chỉ được chụp ảnh để sau này sử dụng khi thấy cần thiết, do đó một đường cáp đặc biệt đã được bắt thẳng tới Nhà Trắng.

Nghị sĩ Jintz và thượng nghị sĩ Lambertino đã hoàn thành rất tốt việc của họ. Mọi diễn biến của cuộc họp ăn khớp rất đồng bộ. Sal Troyca và Elizabeth Stone đã sát cánh làm việc bên nhau để giải quyết những chi tiết hành chính. Tại Yellow Room, Francis Kennedy và bộ tham mưu của ông theo dõi diễn biến cuộc họp qua màn hình vô tuyến. Quốc hội dành một số thời gian cho các bài phát biểu theo đúng thủ tục, sau đó đến phần bỏ phiếu. Quốc hội và câu lạc bộ Socrates đã lắp ráp một chiếc xe lăn đường dành cho dịp này mang ra sử dụng. Kennedy bảo Oddblood Gray:

- Anh Otto, anh đã dồn tất cả mọi khả năng của anh.

Đúng lúc đó, một nhân viên của Nhà Trắng bước vào và trao cho Dazzy một tờ giấy. Dazzy đưa mắt đọc lướt nội dung. Ông chờ người sừng sốt. Ông trao tờ giấy cho Kennedy.

Trên màn hình vô tuyến, Quốc hội công bố kết quả bỏ phiếu là có hai phần ba số phiếu tán thành việc bãi miễn Tổng thống Francis Xavier Kennedy.

THỨ SÁU, 6 GIỜ SÁNG.

SHERHABEN.

11.00 giờ khuya ngày thứ năm, theo giờ Washington, nhưng lúc đó là sáu giờ sáng ở Sherhaben. Quốc vương và mọi người tập trung ngoài sân thềm phòng lễ tân để dùng bữa điểm tâm. Bert Audick và Arthur Wix tự đến. Còn Yabril thì có Quốc vương đi cùng. Trên mặt bàn rộng bày la liệt hoa quả và đồ uống, cả đồ uống lạnh lẫn nóng.

Quốc vương Maurobi vui vẻ tươi cười. Quốc vương tuyên bố:

- Tôi vui mừng tuyên bố với các vị rằng ông bạn Yabril của tôi đồng ý chấp nhận thả các con tin. Ông ta không đòi yêu sách gì nữa và tôi hy vọng

rằng đất nước các ông không đòi hỏi yêu sách gì hơn nữa.

Arthur Wix vã mồ hôi mặt và nói:

- Tôi không có quyền thương lượng hoặc thay đổi bất kỳ yêu cầu nào của Tổng thống nước tôi. Ông phải trao cho chúng tôi tên sát nhân này.

Quốc vương mỉm cười đáp:

- Ông ta không còn là Tổng thống của ông nữa. Quốc hội Hoa Kỳ đã bỏ phiếu bãi miễn ông ta. Tôi được thông báo rằng lệnh ném bom Dak đã được hủy. Con tin sẽ được trao trả, các ông đã giành được thắng lợi của các ông. Các ông chẳng còn đòi hỏi được gì hơn nữa đâu.

Yabril cảm thấy có một sức mạnh to lớn lan tỏa khắp cơ thể gã, gã đã gây nên chuyện làm mất chức của Tổng thống Hoa Kỳ. Gã nhìn thẳng vào mắt Wix và nhận thấy ánh mắt ông ta hùng hục căm giận. Đây là một vị tối cao trong quân đội hùng mạnh nhất trên toàn cầu, thế mà gã, Yabril, gã đã đánh bại ông. Trong đầu gã chợt lóe lên hình ảnh bản thân gã đang giáng súng vào mái tóc óng như tơ của Theresa Kennedy. Gã nhớ lại cảm giác mất mát, tiếc thương khi gã bóp cò, một nỗi đau khế nhói trong tim khi gã thấy xác cô gái bật tung lên trong không trung ngoài sa mạc. Gã cúi đầu trước mặt Wix và mấy người kia đang có mặt trong phòng.

Quốc vương Maurobi ra lệnh cho mang hoa quả và nước mời các vị khách, Arthur Wix đặt cốc xuống và hỏi:

- Quốc vương có tin chắc chắn rằng tin Tổng thống Hoa Kỳ bị bãi miễn là hoàn toàn chính xác đấy chứ?

Quốc vương liền đáp:

- Tôi sẽ thu xếp để ông có thể nói chuyện trực tiếp với văn phòng của ông tại Hoa Kỳ. Quốc vương ngừng lời một lát rồi nói tiếp: - Nhưng trước đó, xin ông cho phép tôi được làm nghĩa vụ chủ nhà của tôi.

Quốc vương thông báo đây là bữa ăn cuối cùng họ cùng dùng với nhau và nhấn mạnh rằng các con tin sẽ được trao trả ngay sau bữa ăn này. Yabril ngồi bên phải Quốc vương, còn Arthur Wix ngồi ở bên trái.

Họ đang ngồi ăn bên chiếc bàn dài thì thủ tướng của Quốc vương vội vã bước ra sân thềm và vật nài mời Quốc vương sang phòng khác một lát. Thấy Quốc vương tỏ vẻ sốt ruột, viên thủ tướng liền khế thì thầm nói vài lời sát bên tai Quốc vương, Quốc vương cau mày ngạc nhiên và rồi nói với mấy vị khách. – Có chuyện xảy ra rất bất ngờ. Mọi liên lạc với Hoa Kỳ đều bị cắt đứt, không chỉ riêng với ta mà đối với cả toàn thế giới. Xin mời các vị cứ tiếp tục dùng bữa điểm tâm, tôi xin phép được sang trao đổi với nhóm tham mưu của tôi một lát.

Sau khi Quốc vương rời khỏi phòng, những người ngồi quanh bàn im lặng không ai nói lời nào. Chỉ riêng Yabril vẫn lặng lẽ ngồi ăn.

Mấy người Hoa Kỳ cũng rời khỏi bàn, đi lại ngoài sân thềm. Yabril vẫn ăn

tiếp.

Bert Audick bảo Wix:

- Tôi hy vọng rằng Kennedy không giờ trò gì điên khùng. Tôi hy vọng rằng ông ta không đá hất tung Hiến pháp.

Wix đáp:

- Lạy Chúa, thoát đầu là con gái ông ta, bây giờ ông ta bị mất cả đất nước ông ta. Tất cả chẳng qua chỉ tại cái tên chết tiệt đang vục đầu ngồi ăn như ma đói kia.

Audick nói:

- Thật khủng khiếp! – Sau đó ông ta tiến lại bên Yabril và bảo: - Cố mà ăn đi, tôi hy vọng rằng anh sẽ có một chỗ tốt để nấu mình trong những năm sắp tới. Chắc hẳn sẽ có cả đồng người chăm lo cho anh.

Yabril phá lên cười. Gã đã ăn xong và châm thuốc hút.

- Ô, tất nhiên, - gã nói. – Tôi sẽ là kẻ ăn mày tại Jerusalem.

Đúng lúc đó, Quốc vương Maurobi bước vào phòng. Theo sau Quốc vương có ít nhất năm chục người mang theo vũ khí đứng bao quát quanh phòng. Bốn người đứng ngay phía sau Yabril. Bốn người đứng áp sát hai người Hoa Kỳ. Nét mặt Quốc vương sững sờ và choáng váng. Nước da Quốc vương ngả màu vàng, cặp mắt trở mở to, mi mắt trợn ngược.

- Thưa các ông, - Quốc vương nói, giọng nhát gừng, các ngài thân quý của tôi, đây là chuyện không thể tin được đối với các ông cũng như đối với tôi. Quốc hội đã hủy việc bỏ phiếu bãi miễn Kennedy và ông ta đã tuyên bố tình trạng thiết quân luật, - Quốc vương ngừng lời một lát và để tay lên vai Yabril: - Và thưa các vị, đúng lúc này máy bay từ Hạm đội sáu của Hoa Kỳ đang oanh tạc phá tan trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak của tôi.

Arthur Wix liền lên tiếng hỏi, giọng không che giấu nỗi hân hoan:

- Trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak đang bị oanh tạc?

- Đúng, - Quốc vương đáp, - Một hành vi man dại nhưng có sức thuyết phục. Mọi người đổ dồn nhìn Yabril lúc này đang bị bốn người có vũ khí đứng áp sát bên. Gã trầm ngâm nói:

- Cuối cùng tôi sẽ được thấy đất nước Hoa Kỳ, tôi vẫn thường mơ được như vậy, - Gã đưa mắt nhìn mấy người Hoa Kỳ, nhưng lại lên tiếng nói với Quốc vương: - Tôi cho rằng mình sẽ thành đạt lớn ở Hoa Kỳ.

- Chuyện ấy thì chẳng còn gì phải nghi ngờ cả, - Quốc vương bảo. – Một điểm trong yêu sách là đòi hỏi phải trao nộp anh sống sót. Tôi sợ rằng tôi phải ra những lệnh cần thiết để tránh gây tổn hại cho bản thân anh.

Yabril nói:

- Hoa Kỳ là một nước văn minh. Tôi phải được xét xử một cách hợp pháp, vụ này sẽ kéo dài khá lâu trước khi tôi tìm được những luật sư tài giỏi nhất. Việc gì tôi phải gây tổn hại cho bản thân tôi? Đây sẽ là một cuộc thử

thách mới và ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra? Thế giới luôn thay đổi. Hoa Kỳ quá văn minh đối với chuyện tra tấn, tôi đã phải chịu bao đòn tra tấn dưới bàn tay của Isarel, do đó chẳng ngón đòn nào làm tôi phải kinh ngạc. Yabril mỉm cười với Wix.

Wix điềm nhiên nói:

- Như anh đã quan sát thấy đây, thế giới đang đổi thay. Anh đã không thành công. Anh đã không phải là một vị anh hùng đâu.

Yabril phá lên cười sặc sụa. Gã vung mạnh tay và nói, giọng gần như gào lên:

- Ta đã thành công. Ta đã làm lay chuyển cả cái thế giới của các người. Người nghĩ rằng chủ nghĩa lý tưởng chết tiệt bẩn thỉu của các người được mọi người nghe theo một khi máy bay của các người phá hủy trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak hay sao? Thế giới bao giờ mới quên nổi tên tuổi ta? Các người nghĩ rằng ta sẽ rời bỏ vũ đài một khi điều tốt nhất vẫn còn đang tới?

Quốc vương vỗ tay và hét to ra một mệnh lệnh cho bọn lính. Họ túm chặt Yabril, khóa cổ tay gã và thông một sợi dây thừng vào cổ gã:

- Nhẹ nhẹ, nhẹ nhẹ tay thôi, - Quốc vương bảo. Khi Yabril đã bị trói chặt. Quốc vương khẽ đung nhẹ vào trán gã và nói: - Tôi xin anh bỏ quá cho. Tôi không còn cách lựa chọn nào khác. Tôi có dầu cần bán và một thành phố cần được xây dựng lại. Tôi chúc anh mọi sự tốt đẹp, anh bạn cố tri. Chúc anh may mắn ở Hoa Kỳ.

ĐÊM THỨ SÁU.

THÀNH PHỐ NEW YORK.

Ở New York có hàng trăm ngàn người không buồn để ý đến chuyện Quốc hội lên án tạm bãi miễn Tổng thống Francis Xavier Kennedy, không buồn để ý đến việc thế giới nóng lòng chờ đợi quyết định của cuộc khủng hoảng do bọn khủng bố gây nên. Họ có cuộc đời riêng và những vấn đề riêng của bản thân họ.

Một nhóm gồm tám khách du lịch đến tham quan thành phố New York nhân kỳ nghỉ lễ Phục Sinh. Họ khởi hành từ Nhà thờ St Patrick trên đại lộ Năm, rẽ sang Phố Bốn Hai và bước đi thò thẩn dọc theo rừng ánh đèn nông nhấp nháy. Khi tới Tiems Square, họ bị thất vọng. Họ đã từng thấy nó trên vô tuyến vào đêm giao thừa. Hàng trăm ngàn người đổ về đây để đón năm mới. Times Square thật bẩn thỉu. Đám người tụ tập ở đây trông dữ tợn, toàn dân nghiện rượu, nghiện ma túy hoặc những kẻ mất trí. Phụ nữ ăn mặc lêu lợt giống như mấy phụ nữ trên ảnh dán ngoài các rạp chiếu con heo. Họ cứ tưởng mình đang đi dưới địa ngục.

Nhóm người du lịch bỏ đi chỗ khác. Họ quay về Đại lộ Sáu. Vừa rẽ vào góc

đại lộ, họ nghe một tiếng nổ bùm từ xa vọng tới và sau đó nổi lên một cơn gió nhẹ. Tiếp đến, họ thấy một cơn lốc áp tới, đổ dọc theo những đại lộ dài, từ Đại lộ Chín tới Đại lộ Sáu, kéo theo những nước sôđa, sọt rác và dăm chiếc ô tô trông như ô tô bay. Theo bản năng, nhóm người vội vã ngay vào một góc phố chạy ra Đại lộ Sáu. Họ nghe từ phía xa vọng lại tiếng âm âm của các tòa nhà đang đổ sập xuống đất và tiếng rên la của hàng ngàn người hấp hối. Họ không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

- Họ may mắn vừa thoát khỏi vòng phá hủy của bom hạt nhân. Họ là đám người sống sót duy nhất trong vụ tai ương lớn nhất quét xuống Hoa Kỳ đang sống trong thời bình.

Toàn bộ đèn nêông của Great White Way, Broadway đều tắt lụi. Các đám cháy, những tòa cao ốc bốc cháy, các xác người bắt lửa bùng sáng giữa bóng tối. Xe bốc cháy chạy như rước đuốc giữa đêm. Tiếng chuông nhà thờ, còi xe cứu hỏa, xe cứu thương và cảnh sát rú vang.

Mười ngàn người bị chết và hai chục ngàn người bị thương vì vụ nổ trái bom hạt nhân do Gresse và Tibbot đã gài trong tòa cao ốc Port Authority nằm giữa Đại lộ Tám và Phố Bốn Hai.

Vụ đánh bom đã gây nên một tiếng nổ lớn, kéo theo một cơn gió rít mạnh và rồi xi măng và sắt thép quần cong đổ ầm ầm như vũ bão. Sức công phá của bom đã được tính toán chính xác. Diện tích khu vực từ Đại lộ Bảy tới sông Húdon và từ Phố Bốn Hai đến Phố Bốn Nhăm bị san bằng địa. Ngoài khu vực này, thiệt hại không đáng kể. Nhờ lòng khoan dung và tài năng của Gresse và Tibbot nên phóng xạ gây nguy hiểm chết người chỉ nằm khoanh gọn trong khu vực bị tàn phá.

Trong toàn bộ khu Manhatta, kính cửa sổ đều vỡ vụn, xe ô tô ở ngoài đường phố đều bị tường đổ đè bẹp rúm. Một tiếng sau, các cầu ở Manhatta bị tắt nghẽn do xo cộ đổ từ thành phố chạy về New Jersel và Long Island.

Số người chết gồm trên 70 phần trăm là người da đen hoặc dân nghiện ngập, bán dâm, 30 phần trăm số còn lại là người da trắng sống tại New York và khách du lịch nước ngoài. Trên Đại lộ Chính và Đại lộ Mười, nơi cư trú của những kẻ không nhà không cửa, và tại Cao ốc Port Authority, nơi có nhiều khách quá giang ngủ tạm, người ta thấy la liệt những xác người bị cháy nham nhở.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BA CHƯƠNG 14

Đúng sáu phút sau lúc nửa đêm, Trung tâm thông tin của Nhà Trắng nhận được tin vụ đánh bom tại thành phố New York và nhân viên trực liên thông báo ngay tin này trình Tổng thống. Hai mươi phút sau, Tổng thống Francis Kennedy đến đọc diễn văn trước Quốc hội, Phó Tổng thống Du Pray, Oddblood Gray và Christian Klê đứng đón Tổng thống.

Kennedy trông rất trang nghiêm. Trong giờ phút quyết định nhất của cuộc đời mình, ông nhận thấy không gì bằng là cứ trao đổi thẳng thắn. Xét về mặt hành chính, ông không còn là Tổng thống Hoa Kỳ. Nhưng ông sẽ trao đổi đúng với tư cách của một nguyên thủ quốc gia.

- Đêm nay tôi tới đây với các ngài mà lòng không chút hiềm thù, - ông nói.

- Thảm kịch lớn, ngón đòn lớn này giáng vào dân tộc ta phải làm cho chúng ta kê vai sát cánh hợp nhất lại bên nhau. Các ngài cần phải nhận ra rằng 2 đã lựa chọn đúng hướng. Đây là ngón đòn cuối cùng trong kế hoạch của tên khủng bố Yabril. Dùng ngón đòn này, hắn nghĩ rằng sẽ bắt đép được Hoa Kỳ phủ ngục quỳ gối đầu hàng chịu tuân thủ các yêu sách của hắn. Lúc này ta phải rút ra kết luận rằng đây là một âm mưu có ảnh hưởng sâu rộng chống Hoa Kỳ. Bây giờ chúng ta buộc phải tập hợp sức mạnh của chúng ta để cùng nhau hành động. Bây giờ chắc chắn chúng ta cần phải đi đến một sự nhất trí.

Kennedy ngừng lời một lát rồi nói tiếp:

- Do đó, tôi đề nghị Quốc hội hủy bỏ quyết định bãi miễn tôi. Nhưng cần phải nói trung thực với nhau, nếu các Ngài không làm vậy, tôi vẫn phải cố cứu vãn đất nước này. Tôi sẽ bác bỏ hành động bãi miễn, tuyên bố rằng nó không hợp lệ và tuyên bố tình trạng thiết quân luật để ngăn ngừa hành động khủng bố bất lợi tiếp theo. Tôi xin thông báo với các Ngài rằng Quốc hội này, hội đồng lập pháp vinh quang này, suốt trong thời gian tồn tại đã bảo vệ nền tự do của Hoa Kỳ. Lúc này nó được sáu đơn vị bên An ninh và một trung đoàn thuộc Lực lượng đặc nhiệm bảo vệ. Khi nào cuộc khủng hoảng bị đẩy lùi, các Ngài lại có thể bỏ phiếu bãi miễn tôi, còn trước đây thì không được đâu. Đây là một mối nguy lớn nhất mà đất nước này chưa từng đối đầu, tôi không thể phản đối việc làm của các Ngài. Tôi van các Ngài, đừng để đất nước của chúng ta bị chia rẽ vì những khác biệt về chính trị. Đừng để đất nước ta bị kẻ thù kích động lao dần vào cuộc nội chiến. Chúng

ta nên đoàn kết lại để chống lại bọn chúng. Các Ngài nên hủy bỏ cuộc bỏ phiếu bãi miễn.

Đến đây, trong phòng họp nổi lên tiếng rì rầm lớn. Quốc hội nhận thấy rằng những lời Kennedy vừa nói không chỉ cho thấy họ được an toàn, nhưng mà bị ông ta bắt sao cũng phải chịu.

Sau Kennedy, thượng nghị sĩ Lambertino là người đầu tiên lên tiếng. Ông đề nghị hủy bỏ cuộc bỏ phiếu và đề nghị hai viện của Quốc hội hoàn toàn ủng hộ Tổng thống Hoa Kỳ, Francis Xavier Kennedy.

Tiếp sau đó, nghị sĩ Jintz đứng dậy phát biểu. Ông tuyên bố các sự kiện mà Kennedy đã chứng minh là đúng, đây là một sự bất đồng ý kiến mang tính chất chân thật. Ông ta khẳng định rằng Tổng thống và Quốc hội sẽ sát cánh bên nhau gìn giữ Hoa Kỳ chống những kẻ thù của đất nước. Ông ta hứa sẽ làm như vậy.

Quốc hội bỏ phiếu lại. Cuộc bỏ phiếu trước nhằm bãi miễn Tổng thống đã bị hủy bỏ.

Nhất trí một trăm phần trăm

Christian Klee kinh ngạc trước thành công rực rỡ của Francis Kennedy. Tính thành thật của ông ta thì chẳng có gì cần bàn cãi.

Nhưng đây là lần đầu tiên trong suốt những năm qua, Christian thấy Kennedy đã trắng trợn nói dối một cách có ý thức. Ông ta đã tuyên bố với Quốc hội Hoa Kỳ rằng Yabril đã dính líu vào vụ đánh bom hạt nhân.

Christian Klee biết rằng chưa có chứng cứ rõ ràng. Còn Kennedy biết rằng không đúng sự thật như vậy.

Như vậy là Christian Klee đã hành động đúng đắn. Christian thầm nghĩ, ông đã đoán được Francis muốn ông hành động ra sao.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 15

Sau khi đã nắm chắc quyền lợi, văn phòng và đánh bại các đối thủ của mình, Tổng thống Francis Kennedy dự tính trước cho số phận của ông. Còn phải thực hiện một bước cuối cùng, bước quyết định cuối cùng. Ông đã mất vợ, con gái, cuộc sống riêng tư của ông đã mất hết mọi ý nghĩa. Ông chỉ còn lại một cuộc đời gắn bó với nhân dân Hoa Kỳ. Ông muốn sự gắn bó này tồn tại trong bao lâu nữa?

Francis Kennedy tuyên bố tái ứng cử vào tháng Một và đã chuẩn bị cuộc vận động bầu cử của ông. Christian được lệnh gây sức ép hợp pháp với toàn bộ các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là các công ty thông tin đại chúng, để họ không gây khó dễ cho quá trình bầu cử. Phó Tổng thống Helen Du Pray đi vận động phụ nữ Hoa Kỳ. Arthur Wix là người có ảnh hưởng lớn với các giới tự do ở miền Đông, còn Eugene Dazzy, do đã giám sát các nhà lãnh đạo những doanh nghiệp thấp sáng ở trong nước, nên đã vận động về tiền của. Nhưng, qua việc phân tích sâu sắc, Francis Kennedy nhận thấy rằng tất cả những công việc đó chỉ là cầm đèn chạy quanh. Mọi chuyện đều phụ thuộc vào nơi bản thân ông, vào vấn đề nhân dân Hoa Kỳ còn vui lòng muốn cùng đi với ông nữa không.

Có một điểm rất cốt lõi: vào thời điểm này, nhân dân cần phải bầu một Quốc hội làm hậu thuẫn vững chắc cho Tổng thống Hoa Kỳ. Ông muốn có một Quốc hội làm đúng những điều ông thấy cần phải làm.

Do đó, ngay lúc này, Francis Kennedy phải cảm nhận rõ nội tâm trong lòng đất nước Hoa Kỳ. Cả nước đang trong cơn choáng váng.

Theo lời gọi ý của Oddblood Gray, hai người cùng đi ủy lạo New York. Họ dẫn đầu đoàn diễu hành tưởng niệm đi xuôi Đại lộ Năm đến miệng hố lớn do bom nổ gây nên. Họ hành động như vậy để toàn quốc thấy rằng không còn nguy cơ phóng xạ, không còn nguy cơ do bom gài trộm gây nên. Kennedy đã đóng vai trò của mình trong lễ truy điệu những người đã chết và lễ hiến đất dành để xây dựng một công viên tưởng niệm. Ông đã dành một phần bài diễn văn đề cập đến những mối nguy cơ do đã quá buông lỏng quyền tự do cá nhân trong thời đại kỹ thuật nguy đại hiện nay. Và ông tin rằng quyền tự do cá nhân này cần phải được đặt vào trong phạm vi khế ước sau này của xã hội, cá nhân phải có một sự hy sinh nhất định để cải thiện cuộc sống của quần chúng nhân dân trong xã hội. Ông chỉ mới loáng thoáng đề cập đến vấn đề này, nhưng lại được các thông tin đại chúng ratá lưu ý ghi lại.

Cảm giác khô hạn thật thê thảm đã làm tê cứng đầu óc Oddblood Gray khi ông nghe thấy tiếng reo hò hơn hởi của đám đông nổi lên như sấm dậy. Lễ nào một hành động phá hoại ghê gớm như vậy đã đem lại bao may mắn cho một con người?

Tại những thành phố nhỏ hơn và trên các khoảng trống giữa các đường phố, sau khi cơn choáng váng và nỗi khủng khiếp qua đi, người ta thấy trôi nổi một sự thỏa mãn đầy ác ý. New York đáng bị trừng phạt. Tiếc rằng trái bom không lớn hơn để có thể làm nổ tung cả thành phố lẫn bọn giàu có thích hưởng khoái lạc, bọn đồng lõa người Semite và bọn tội phạm. Xét cho cùng Trời cũng có mắt. Trời đã chọn đúng chỗ để trừng phạt. Nhưng một nỗi sợ bao trùm khắp đất nước, số phận, cuộc sống, thế giới của riêng từng người và hậu thế của cả dân tộc là con tin của những kẻ lăm lặc. Kennedy đã cẩn thận rõ tất cả những điều đó.

Tối thứ sáu nào Francis Kennedy cũng tường trình trên vô tuyến trước toàn dân. Đó là những bài diễn văn thực sự mang tính chất phân nào che đậy mục đích phục vụ cho cuộc vận động bầu cử, nhưng bây giờ ông không còn gặp chuyện rắc rối về thời gian biểu trên đài nữa.

Ông đã sử dụng những câu hỏi mẹo và những bài nói ngắn đi thẳng vào lòng người.

Tổng thống Hoa Kỳ đã tuyên chiến với Quốc hội và hội viên Câu lạc bộ Socrates.

Câu lạc bộ Socrates tổ chức một xêmine ở California thảo luận về những biện pháp đánh bại Kennedy trong cuộc tuyển cử vào tháng Một. Lawrence Salentine rất lo lắng. Ông ta biết rằng viên chương lý đang chuẩn bị những tài liệu truy tố nghiêm trọng về những hoạt động của Bert Audick và những khoản đầu tư trong các hợp đồng tài chính của Martin Mutforo. Greenwell quá trong sạch nên chẳng lo chuyện rắc rối. Còn Salentine biết rằng vương quốc thông tin đại chúng thuộc về riêng ông ta là nơi xung yếu rất dễ bị tấn công. Suốt bao năm nay họ dính líu vào những vụ giết chóc nên phải rất thận trọng. Công ty phát hành sách và tạp chí của ông ta xem ra ổn không đáng lo. Không ai có thể động tới phương tiện thông tin ẩn. Hiến pháp bảo vệ rất an toàn. Tất nhiên trừ trường hợp những tên thích châm chọc như Klee có thể nâng giá tiền chuyên chở qua bưu điện.

Nhưng Salentine thực sự lo cho khu vực phát sóng vô tuyến của ông ta. Xét cho cùng, không gian phát sóng thuộc về nhà nước và được cấp phát nhỏ giọt. Các trạm phát sóng phải xin được cấp giấy phép. Salentine thường hoang mang lo ngại rằng nhà nước cho phép các hãng tư được quyền khai thác kiếm cả đồng tiền từ khoảng không phát sóng mà không hề thu tiền thuế

thỏa đáng. Ông ta rùng mình khi nghĩ tới việc vị đại biểu chính quyền trung ương tại liên bang lại nằm dưới quyền chỉ đạo của Kennedy. Điều đó có nghĩa rằng các công ty phát sóng vô tuyến và điện tín như bị dẹp ngay từ bây giờ.

Với tư cách là một nhà yêu nước, Louis Inch tỏ vẻ khâm phục Tổng thống Kennedy, nhưng trong lòng ngầm ngăm định quật Tổng thống. Tự coi mình là người phần uất căm thù nhất ở New York, Inch đã tự nguyện đứng ra xây dựng lại khu vực bị đánh bom ở thành phố. Các khối nhà bị phá hủy được dọn sạch và trên khu vực đó ông ta cho xây dựng những tượng đài bằng đá cẩm thạch có vành đai cây xanh bao quanh. Ông ta gánh chịu mọi phí tổn, không tính toán lỗ lãi và hứa sẽ hoàn tất công trình trong sáu tháng. Nhờ Trời chất phóng xạ đã giảm tới mức tối thiểu.

Ai nấy đều biết rằng Inch xúc tiến công việc nhanh gọn hơn bất kỳ cơ quan nhà nước nào. Tất nhiên ông ta biết rằng mình vẫn vớ khổi tiền qua các công ty xây dựng lép vế, các hội đồng đặt kế hoạch, các ủy ban cố vấn. Còn về phương diện quảng cáo thì thật vô giá.

Inch là một người giàu nhất Hoa Kỳ. Bố ông ta là người cho thuê nhà cửa thường hay sinh chuyện tranh chấp ở thành phố lớn, một kẻ phá sản trong việc duy trì hơi đốt cho các tòa nhà cao ốc, keo bần trong các dịch vụ, dồn ép đuổi những người thuê nhà để lấy đất xây cất những căn hộ cho thuê cao giá hơn, Inch đã học được nghệ thuật của bố trong việc đút lót các thanh tra nhà ở. Sau này, được trang bị trình độ đại học về điều hành quản lý kinh doanh và luật, ông ta đã đút lót hối lộ được cả các vị trong hội đồng thành phố, cá chủ tịch khu cùng nhóm tham mưu của họ, thậm chí cả các vị thị trưởng.

Chính Louis Inch là người đứng ra đấu tranh chống các luật kiểm tra nhà cho thuê, chính ông ta là người đứng ra xây dựng các nhà chọc trời dọc Central Park (1). Hiện nay công viên này có mái hiên rộng thênh thang chuyên dành đón tiếp các nhà môi giới ở phố Wall, các giáo sư thuộc các trường đại học điện lực, nhiều đại văn hào, nghệ sĩ ưu tú, những đầu bếp các quán ăn đắt tiền.

Nhóm những phần tử tích cực thuộc Inch phải chịu trách nhiệm về những ngôi nhà ổ chuột gổm guốc tại Upper West Side, tại Bronx, Harlern và Coney Island vì trong quá trình tái thiết New York, ông ta đã phá không biết bao nhiêu ngôi nhà còn ở được. Đồng thời ông ta còn có một mặt cản trở việc khôi phục lại quận Times Square, mặt khác bí mật xây cất các tòa nhà cao ốc. Ông ta đã biện minh rằng những kẻ phá rối này là những kẻ không được chăm chút nửa số tiền bỗng lộc nên không được ăn đã cố tình đập đổ. Một chiến thuật khác của Inch là ủng hộ những luật của thành phố đòi chủ

nhà phải cho bất kỳ một ai, không phân biệt chủng tộc, màu da, hoặc tín ngưỡng đều được quyền thuê nhà. Ông ta đã đọc nhiều bài diễn văn ủng hộ những luật đó vì chúng hỗ trợ ông ta loại bỏ bớt những chủ nhỏ có nhà cho thuê. Chủ cho thuê nhà chỉ có tầng áp mái hoặc tầng hầm thì những người thuê nhà chỉ là mấy tay nát rượu, nghiện ma túy, nghệ sĩ nửa mùa. Cuối cùng, những người chủ nhỏ có nhà cho thuê đó chán nản, phải bán nhà của họ và dọn ra ở vùng ngoại ô.

Nhưng bây giờ Inch chẳng phải giờ tất cả những thủ đoạn đó: ông ta đã vươn lên rất cao. Triệu phú không phải là tầm cỡ của Louis Inch, ông ta nằm trong số một trăm hoặc chừng ấy nhà tỷ phú ở Hoa Kỳ. Ông ta là chủ nhiều tuyến đường xe buýt, nhiều khách sạn và một tuyến đường hàng không. Ông ta là chủ một khách sạn có sông bạc lớn ở Atlantic City và những tòa cao ốc có căn hộ cho thuê ở Santa Monica, California. Những tài sản ở Santa Monica đã gây cho ông ta nhiều chuyện rắc rối nhất.

Louis Inch tham gia Câu lạc bộ Socrates vì tin rằng các hội viên cực mạnh của Câu lạc bộ có thể giúp ông ta bán những bất động sản Santa Monica. Câu lạc bộ Socrates thật ra còn tuyệt vời hơn, vượt xa ngoài mọi điều mong đợi của Louis Inch. Ông ta được dịp làm quen với một trăm hoặc ngàn ấy người đang kiểm soát bộ máy kinh tế và chính trị của đất nước. Chính tại Câu lạc bộ Socrates, Louis Inch đã trở thành hội viên Money Guild có thể mua được toàn bộ đoàn đại biểu Quốc hội của một bang. Tất nhiên là họ không thể bán thể xác và linh hồn của họ; trong chuyện này ta chẳng nên bàn đến những chuyện trừu tượng như Quỷ dữ và Đức Chúa, cái Thiện và cái Ác, đức hạnh và tội lỗi.

Louis Inch mơ một giấc mơ không thể trở thành hiện thực. Không, không phải mơ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ. Giấc mơ của ông ta là trở thành các nhà tỷ tỷ phú đầu tiên trong thế giới văn minh hiện đại.

Để biến giấc mơ của mình trở thành hiện thực, Louis Inch đầu tư vốn vào khoảng không trung. Ông ta có thể mua khoảng không trung nằm trên các tòa cao ốc hiện có trong đại bộ phận các thành phố lớn. Khoảng không trung thì mua rẻ thôi. Đây là một quan niệm mới, ngay hồi còn sống, ông nội Louis Inch đã mua những khoảng không trung này, vì cụ biết rằng trình độ công nghệ tiên tiến có thể giải quyết vấn đề móng trụ và biến các khoảng đó thành những khoảng không rất có lợi cho việc xây cất các tòa cao ốc chọc trời. Vấn đề còn lại là đón trước không để nhân dân và các nhà lập pháp ngăn cản ông ta. Chuyện đó cần có thời gian và khoản đầu tư khổng lồ, nhưng Louis Inch tin chắc mình sẽ giải quyết ổn thỏa. Quả thật, nếu làm được như vậy, các thành phố lớn như Chicago, New York, Dallas và Miami sẽ là những pháo đài bê tông cốt thép khổng lồ không có dân trừ những ai yêu thích bảo tàng, rạp chiếu bóng, nhà hát, âm nhạc. Tất nhiên sẽ có nhiều

cửa hàng nhỏ ở các vùng phụ cận dành cho các nghệ sĩ.

Và điều tất yếu là sau khi Louis Inch thành công trong việc này, thì bói khắp thành phố New York cũng chẳng thấy một căn nhà ổ chuột nào, Đơn thuần một nhẽ là giá thuê đất đắt cửa cổ nên những tay tội phạm quèn và công nhân không tài nào chịu nổi. Họ sẽ phải ra sống ở ngoại ô và ban ngày dùng tàu đặc biệt, xe buýt đặc biệt để vào thành phố, còn tối đến sẽ buộc phải quay về chỗ ở của mình. Những người thuê và mua các căn hộ và nhà của Công ty Inch không sợ phải ra phố vào lúc trời tối để đi xem hát, nhảy disco và ăn ở các quán ăn đắt tiền. Họ có thể đi tản bộ dọc theo các đại lộ, các đường phố hoặc trong các công viên mà không phải lo sợ gì. Họ phải trả giá bao nhiêu để có được một thiên đường như vậy? Cả một gia sản.

Được Câu lạc bộ Socrates triệu tập họp tại California, Louis Inch nhận thể đi một mạch suốt đất nước Hoa Kỳ để bàn bạc với các công ty buôn bán bất động sản lớn tại các thành phố lớn. Louis Inch được hứa hẹn là sẽ nhận được tiền đóng góp của họ vào việc đánh bại Kennedy.

Khi tới Los Angeles vào mấy ngày sau, Louis Inch quyết định tạm đến Santa Monica rồi mới tới cuộc họp.

Santa Monica là một thành phố đẹp nhất Hoa Kỳ, chủ yếu là do dân thành phố đã chống lại được những nỗ lực của bọn buôn bán bất động sản muốn xây dựng các nhà chọc trời. Họ đã bỏ phiếu thông qua đạo luật giữ ổn định giá cho thuê nhà và kiểm soát xây dựng. Một căn hộ tuyệt đẹp trên Đại lộ Ocean, nhìn ra Thái Bình Dương chỉ phải trả với giá bằng một phần sáu mức thu nhập bình quân của người dân thành phố. Tình hình này đã làm Inch điên đầu suốt hai chục năm.

Louis Inch đã xây dựng nhiều tòa cao ốc có căn hộ cho thuê tại đây. Nhà cửa cao ráo đầy đủ tiện nghi, có sân, có vườn. Nhưng theo luật pháp ông ta không thể nâng giá tiền thuê nhà trong các thiên đường này. Ôi, khoảng không trung trên Santa Monica đáng giá hàng tỷ, cảnh quan trông ra Thái Bình Dương đáng giá biết bao tỷ. Đôi lúc, phát điên lên, Inch nảy ra ý định xây các tòa cao ốc thẳng đứng ngay trên mặt biển. Đầu óc Inch cứ choáng váng đến chóng mặt.

Tất nhiên là ông ta đã chẳng dám hỏi lộ trắng trợn ba thành viên trong Hội đồng thành phố mà ông ta đã mời tới Michael, nhưng ông ta trình bày kế hoạch của mình có thể trở thành một nhà đa triệu phú nếu một vài đạo luật nào đó được sửa đổi. Ông ta lo lo khi thấy ba người tỏ vẻ dửng dưng trước những lời nói bóng gió của ông ta. Nhưng đây chưa phải điều tồi tệ nhất.

Khi Inch bước lên chiếc Limouine của ông ta thì đột nhiên có một tiếng nổ dội vang. Kính xe bị vỡ bắn tung đầy trong xe, cửa kính hậu bị bung, một lỗ thủng rộng phá toác mặt kính phía trước để lại những vết rạn như lớp mạng nhện phủ trên phần kính chưa bị vỡ.

Khi cảnh sát tới, họ bảo Inch rằng kính bị đạn bắn thủng. Lúc nghe họ hỏi ông ta có ai thù hằn gì không, ông ta chân thành đáp rằng chẳng có một kẻ thù nào cả.

Ngay sau khi đi họp về Lawrence Salentine bị Tổng thống Francis Kennedy triệu tới gặp. Vừa bước chân vào phòng Oval Office, ông ta thấy ngay chương lý Christian Klee cũng có mặt, do đó càng dăm cảnh giác. Đây không còn là một Kennedy lịch sự, có sức quyến rũ nữa mà theo cảm giác của Inch đây là một Kennedy đang cố tìm cách trả thù.

Kennedy lên tiếng bảo:

- Ông Salentine, tôi chẳng muốn nói vòng vo, tôi muốn trao đổi tuyệt đối ngay thật. Chương lý của tôi, ông Klee, và tôi đã cùng nhau thảo luận tập hồ sơ RICO luận tội hệ thống phát sóng vô tuyến của ông và các hệ thống phát sóng khác. Ông Klee đã thuyết phục tôi rằng tội phạm chưa đáng bị trừng phạt. Chính xác là ông và các phương tiện thông tin đại chúng không hề khác đã tham gia vụ âm mưu bãi tôi khỏi chức Tổng thống. Ông đã hỗ trợ Quốc hội trong việc lên án bãi miễn tôi.

Salentine đáp:

- Đây là chức năng của chúng tôi với tư cách là thông tin đại chúng thì cần thông báo về sự tiến triển chính trị.

Klee lạnh lùng nói:

- Thôi đi, ông Salentine, bọn ông đã kéo vây kéo cánh chống lại chúng tôi.

Kennedy bảo:

- Đây là chuyện cũ. Thôi, ta cho qua. Các công ty thông tin đại chúng của ông đã được hưởng quá nhiều ưu ái suốt bao năm nay, mấy chục năm rồi. Tôi sẽ không là ô dù che đỡ các phương tiện thông tin đại chúng của đất nước này. Chủ các trạm phát sóng vô tuyến thì chỉ có nhiệm vụ phát sóng vô tuyến. Họ sẽ không được quyền có các công ty phát hành sách và tạp chí. Họ sẽ không được quyền có các tòa soạn báo. Họ sẽ không được phép có các rạp chiếu bóng. Họ sẽ không được phép có các công ty điện tín. Như vậy thì có quá nhiều quyền lực. Ông thu hút quá nhiều quảng cáo. Do đó cần phải hạn chế bớt lại. Tôi muốn ông chuyển thông báo này tới các bạn của ông. Trong vụ lên án bãi miễn ông đã chặn một cách bất hợp pháp không dành thời gian phát sóng cho Tổng thống Hoa Kỳ. Chuyện đó sẽ không bao giờ được lặp lại.

Salentine trình bày với Tổng thống rằng ông ta không tin rằng Quốc hội sẽ cho phép ông được thi hành dự định của ông. Kennedy cau mày rồi bảo:

- Không phải Quốc hội hiện nay, nhưng chúng ta sắp có cuộc tuyển cử vào tháng Một. Và tôi có ý định ra tái cử. Tôi sẽ vận động những người trong Quốc hội sẽ ủng hộ quan điểm của tôi.

Lawrence Salentine về thông báo tin dữ cho bè bạn là chủ các trạm phát sóng vô tuyến:

- Chúng ta có hai hướng hành động, - Salentine nói. – Hoặc là chúng ta hỗ trợ Tổng thống khi bảo vệ các hành động và các đường lối của ông ta. Hoặc chúng ta vẫn giữ thái độ tự do và độc lập và đối lập với ông ta khi thấy cần thiết. – Salentine ngừng lời một lát, rồi nói tiếp: - Đây có thể là giai đoạn rất nguy hiểm đối với chúng ta. Ta có thể không chỉ mất lợi tức, không chỉ bị hạn chế mà nếu Kennedy phang mạnh tay hơn nữa, ta thậm chí còn mất cả giấy phép hành nghề.

Như vậy thì thật quá đáng! Những người phụ trách các trạm phát sóng vô tuyến quyết định sẽ không quan hệ với Tổng thống Hoa Kỳ nữa, họ sẽ giữ thái độ tự do và độc lập. Họ sẽ phớt lờ Kennedy coi như là một mối nguy cơ đe dọa chủ nghĩa tư bản dân chủ, mà chắc chắn ông ta là người như vậy. Salentine sẽ trao đổi lại quyết định này tới các hội viên quan trọng của Câu lạc bộ Socrates. Salentine nghiền ngẫm suốt bao nhiêu ngày để nghĩ cách đẩy mạnh chiến dịch phát sóng vô tuyến trên hệ thống phát sóng vô tuyến của ông ta nhằm làm sao cho đỡ phần quá trắng trợn. Dầu sao, công chúng Hoa Kỳ tin tưởng vào cách chơi đẹp, họ sẽ phần nộ trước một việc làm hiển nhiên mang tính ngấm ngầm dự định.

Salentine thận trọng bước từng bước một. Bước thứ nhất, ông ta phải tranh thủ Cassandra Chutt, là người được đánh giá cao nhất về chương trình các bản tin trong nước. Tất nhiên, ông ta không thể trao đổi thẳng ra được, Salentine cho rằng Cassandra Chutt là người khiêm nhã nhất mà ông ta chưa từng gặp trong ngành phát thanh truyền hình.

Salentine mời chị ta tới dùng bữa tối tại căn hộ của ông ta.

Trong khi ăn tối, Cassandra Chutt kể cho Salentine nghe về các dự kiến tương lai của chị ta. Chị ta dự định thăm các nguyên thủ những quốc gia Ả rập và tập hợp sắp xếp đưa tin về họ cùng Tổng thống Isarel vào trong cùng một chương trình, tiếp đến là chương trình về ba vị thủ tướng châu Âu, rồi đến dự định sang Nhật Bản phỏng vấn Nhật Hoàng.

Salentine kiên nhẫn ngồi nghe. Cuối cùng ông ta ngắt lời Cassandra Chutt và nói đùa:

- Thế tại sao chị không đưa Tổng thống Kennedy vào trong dự kiến của chị. Cassandra Chutt tiu ng扭头 nói:

- Sau chuyện chúng ta đã gây cho ông ta, ông ta chẳng bao giờ dành thời gian trao đổi với tôi.

- Kể ra cũng chẳng thuận lợi lắm, - Salentine nói. – Nếu không gặp được Kennedy, sao chị không tìm cách đi vòng qua bước cách trở này? Tại sao chị không gặp nghị sĩ Jintz và thượng nghị sĩ Lambertino để nghe họ kể mặt kia của câu chuyện?

Cassandra Chutt mỉm cười với ông ta và bảo:

- Anh đúng là dở dân thật! Họ đã thua cuộc. Họ là những kẻ thua cuộc, Kennedy đang diệt họ trong những cuộc tuyển cử. Tại sao tôi lại phải đi chọn lựa những kẻ thua cuộc trong chương trình của tôi. Có họa điên rồi mới theo dõi những kẻ thua cuộc phát biểu trên vô tuyến.

Salentine bảo:

- Jintz kể với tôi rằng họ có thông tin rất quan trọng về vụ đánh bom nguyên tử mà chính phủ cố tình bưng bít. Người ta đã không tung các đội dò tìm để xác định vị trí đặt bom trước khi nó nổ. Họ sẽ phát biểu về vấn đề này trong chương trình của chị.

Cassandra Chutt bị choáng váng. Sau đó chị ta phá lên cười:

- Lạy Chúa, - chị ta nói, - Chuyện này nghe kể cũng rợn thật, nhưng ngay sau khi nghe anh nói thì câu hỏi tôi đặt ra với hai kẻ thua cuộc đó sẽ là: Các ông có thành thật nghĩ rằng Tổng thống Hoa Kỳ phải chịu trách nhiệm về cái chết của mười ngàn người trong vụ đánh bom hạt nhân tại New York không?

- Đây là một câu hỏi rất hay, - Salentine nói.

Vào quãng tháng Sáu, Bert Audick dùng máy bay riêng tới Sherhaben để thảo luận với Quốc vương về vấn đề tái thiết Dak. Quốc vương đón tiếp ông ta theo hàng vua chúa. Có vũ nữ, cao lương mỹ vị và côngxorxiom những nhà tài chính quốc tế do Quốc vương triệu tập, những người này muốn đầu tư tiền vào công cuộc xây dựng một Dak mới. Audick đã sống một tuần lễ tuyệt diệu, vất vả thu ở nơi này nơi kia những khoản trăm triệu đô la, những khoản thu ông ta quan tâm nhất là từ hãng dầu mỏ của ông ta và do Quốc vương Sherhaben trao.

Đêm cuối cùng lưu lại Sherhaben, Audick và Quốc vương ngồi một mình với nhau trong cung của Quốc vương. Sau bữa ăn, Quốc vương cho những người phục vụ và vệ sĩ lui khỏi phòng.

Quốc vương mỉm cười và bảo Audick:

- Theo tôi, bây giờ ta đề cập đến công việc thực sự của chúng ta, - Quốc vương ngừng lời một lát rồi nói tiếp: - Ông có đem theo thứ tôi yêu cầu không?

Bert Audick đáp:

- Tôi muốn Quốc vương hiểu rõ cho tôi một chuyện, tôi không có hành động chống đối đất nước tôi. Tôi chỉ muốn tống khứ cái tay Kennedy chết tiệt ấy, nếu không tôi sẽ bị tống vào tù. Và ông ta đang theo dõi toàn bộ những khoản thu, chi trong những giao dịch của chúng ta trong vòng mười năm qua. Do đó việc tôi đang tiến hành có lợi rất nhiều cho Quốc vương.

- Tôi hiểu rồi, - Quốc vương nhẹ nhàng nói. – Và chúng tôi đã nhìn xa trông

rộng dự đoán trước những sự kiện sẽ xảy ra. Ông có đảm bảo chắc chắn rằng đã không để lại dấu vết gì có thể lần ra ông chứ?

Bert Audick đáp:

- Tất nhiên!

Sau đó ông ta nhắc chiếc cặp da để bên cạnh ông ta lên. Quốc vương đón chiếc cặp lấy ra một chiếc cặp giấy trong có nhiều tấm ảnh và sơ đồ.

Quốc vương ngắm nhìn ảnh và sơ đồ. Đây là ảnh chụp phía bên trong Nhà Trắng, còn sơ đồ vẽ các điểm kiểm soát các khu vực khác nhau của tòa nhà.

- Liệu các thứ này đã lỗi thời chưa? – Quốc vương hỏi.

- Chưa, - Bert Audick đáp. – Ba năm trước đây, khi Kennedy nhận chức, Christian Klee, người đứng đầu FBI và an ninh, đã có thay đổi chút ít thôi. Ông ta đã cho xây cất thêm một lầu nữa trong Nhà Trắng dùng làm chỗ ở của Tổng thống. Tôi biết rằng lâu tư chắc chắn như một chiếc hộp thép. Không ai biết rõ cách bố trí ở đây, trừ các cô vãn và bè bạn thân cận.

- Được đấy, - Quốc vương bảo.

Audick nhún vai.

- Tôi còn có thể giúp cả tiền bạc. Cần phải hành động gấp trước khi Kennedy được tái cử.

- Nhóm Một Trăm bao giờ cũng cần tiền, - Quốc vương bảo. Nhưng để tôi xem họ có chịu nhận lời không. Ông hiểu cho rằng những người này chỉ hành động vì đức tin của chính họ. Họ không chịu nhận tiền để giết người. Do đó nếu tôi đứng ra trao tiền, họ nghĩ rằng tôi là nguyên thủ một nước nhỏ bị áp bức, nên có thể sẽ nhận, - Quốc vương mỉm cười. – Sau khi Dak bị phá hủy, tôi tin rằng Sherhaben lại càng được đề cao.

Audick trình với Quốc vương:

- Nếu Quốc vương cần tiền tôi sẽ thu xếp cho chuyển từ những khoản không hề lưu tí chút dấu ấn nào của tôi. Dem nó ra sử dụng về vụ Kennedy là điều rất quan trọng đối với tôi.

- Tôi hoàn toàn hiểu rõ điều đó. – Quốc vương bảo. – Còn bây giờ, ta không nói chuyện về công việc nữa. Tôi phải làm tròn nghĩa vụ chủ nhà với ông.

Annee đã cùng gia đình lẫn trốn ở Sicily, Ấ ngạc nhiên khi các thành viên trong nhóm Một Trăm muốn gặp ả.

Ả gặp chúng ở Palermo. Chúng gồm hai thanh niên đã cùng từng học với ả tại trường đại học ở Rome. Tên lớn tuổi bây giờ đã gần ba chục tuổi, gã là người ả đã rất mến mộ. Tên gã là Giancarlo.

Tên kia là Sallu.

Cả hai tên, Giancarlo và Sallu, bây giờ đều sống ẩn trong hầm bí mật để tránh cảnh sát. Chúng đã thận trọng bố trí cuộc gặp này. Annee được gọi đến Palermo và nhậm hỉ thị phải đóng vai một người đi tham quan thơ thần cho

tới khi gặp mặt. Sang ngày thứ hai, ả gặp một phụ nữ tên là Livia trong một cửa hiệu. Phụ nữ này dẫn ả tới chỗ hẹn là một quán ăn nhỏ, tại đây chỉ có mấy tên là khách ăn duy nhất. Quán ăn không đón khách. Chủ quán và tên hầu bàn hiển nhiên là những thành viên của nhóm.

Annee, Livia, Giancarlo và Sallu ngồi ăn trưa. Chúng vừa ăn vừa hội họp. Giancarlo khai mạc cuộc họp.

- Cả hai người đều rất thông minh và không bị nghi ngờ sau vụ chiến dịch vào dịp lễ Phục sinh. Do đó chúng ta quyết định tung hai người vào một chiến dịch mới. Hai người được đánh giá rất cao. Hai người có kinh nghiệm, nhưng quan trọng hơn, hai người có ý chí. Do vậy hai người được gọi tới đây. Nhưng ta có lời báo trước với cả hai. vụ này còn nguy hiểm hơn vụ lễ Phục Sinh.

Livia hỏi:

- Liệu trước khi tình nguyện chúng tôi có được thông báo rõ chi tiết không?

Sallu đáp, giọng thô bạo.

- Được.

Annee kiên nhẫn nói:

- Các anh luôn giữ cái thủ tục đó và hỏi: Bạn có tình nguyện không? Chẳng nhẽ chúng tôi tới đây chỉ là để ăn cái món spaghetti tôm lươn này hay sao? Khi tới đây, có nghĩa là chúng tôi đã tình nguyện. Do đó, các anh cứ trao đổi thẳng ra đi.

Giancarlo gật gù và bảo:

- Tất nhiên, tất nhiên rồi.

Giancarlo nhả một lát, gã vẫn tiếp tục ngồi ăn, rồi trầm ngâm bảo:

- Món spaghetti không đến nỗi tồi như vậy đâu, - cả bọn phá lên cười, vừa dứt đợt cười gã nói luôn: - chiến dịch này trực tiếp quất thẳng vào Tổng thống Hoa Kỳ. Phải thủ tiêu ông ta. Ông Kennedy đồ cho tổ chức của chúng ta dính líu tới vụ đánh bom nguyên tử trên đất nước của ông ta. Chính phủ ông ta dự định tung các đội cơ động đặc biệt để tổng phản công chúng ta. Tôi vừa dự một cuộc họp, các bè bạn chúng ta trên toàn thế giới đã quyết định hợp lực nhau trong chiến dịch này.

Livia phát biểu:

- Ở Hoa Kỳ, chúng ta không thể làm gì được. Chúng ta kiếm đâu ra tiền, các đường dây liên lạc, nhà cửa an toàn và tuyển mộ người thế nào? Và trên hết là làm sao moi được những tin tức cần thiết? Chúng ta không có cơ sở ở Hoa Kỳ.

Sallu đáp:

- Tiền không thành vấn đề. Chúng ta đang thu thập. Sẽ cử người xâm nhập và chỉ cần biết những điều cần thiết thôi.

Giancarlo bảo:

- Livia, chị sẽ là người đầu tiên sang đây. Tại Hoa Kỳ, chúng ta có chỗ dựa bí mật. Những nhân vật rất mạnh. Họ sẽ giúp chị kiếm nhà an toàn và xây dựng đường dây liên lạc. Chị sẽ có tiền gửi tại một số nhà băng. Còn chị, Annee, với tư cách là người chịu trách nhiệm về chiến dịch, chị sẽ sang sau. Như vậy, chị sẽ phải gánh vác phần trọng trách.

Annee thấy trong lòng rộn lên một niềm vui. Cuối cùng, ả đã được chỉ định làm toán trưởng phụ trách chỉ đạo một chiến dịch. Cuối cùng ả đã được sánh ngang với Romeo và Yabril.

Giọng Livia phá tan luồng suy nghĩ của ả:

- Chúng tôi sẽ gặp những điều may rủi gì? – Livia hỏi.

Sallu đáp, giọng trấn an:

- Trường hợp của chị rất thuận lợi, Livia – Nếu có điều gì bất trắc, chị tùy cơ ứng biến, như vậy sẽ linh hoạt đảm bảo thắng lợi cho chiến dịch. Còn khi nào Annee tham gia chiến dịch, chị sẽ quay về Italia.

Giancarlo bảo Annee:

- Đúng vậy, Annee, chị sẽ phải mạo hiểm lắm đây.

- Tôi biết chứ, - Annee đáp.

- Tôi cũng vậy, - Livia nói. – Ý tôi định hỏi những điều may mắn thuận lợi đảm bảo thành công cơ.

- Ít lắm, - Giancarlo đáp, - nhưng cho dù có thất bại chúng ta vẫn coi như thắng lợi. Chúng ta tỏ rõ được tính vô tội của chúng ta.

Thời gian còn lại trong buổi chiều hôm đó, chúng ngồi bàn về các kế hoạch tác chiến, mật mã, kế hoạch phát triển những mạng lưới đặc biệt.

Bàn bạc xong thì trời đã xẩm tối và Annee hỏi một câu mà cả chiều hôm đó ả chưa thấy tiện để hỏi:

- Này, xem ra đây là một chuyến đi tự vẫn thì phải?

Sallu cúi gầm mặt. Giancarlo dịu dàng đưa mắt nhìn Annee và gật đầu.

- Có thể là như vậy, - gã nói. – Nhưng quyết định đi hay không là tùy các chị chứ chúng tôi không ép. Romeo và Yabril hiện đang còn sống, chúng tôi hy vọng sẽ giải thoát được họ. Và tôi xin hứa nếu các chị bị bắt, tôi cũng sẽ có hành động tương tự.

.....

(1) Công viên Trung tâm (N.D.)

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 16

Đơn vị đặc biệt của Christian Klee trực thuộc FBI đã theo dõi qua máy điện tử Câu lạc bộ Socrates và các nghị sĩ Quốc hội. Sáng nào Christian Klee cũng ngồi đọc báo cáo họ gửi tới.

Sáng nay ông ta cầm tập hồ sơ của David Jatney và Cryder Cole. Ông ta có linh cảm rất tốt và linh cảm báo cho ông ta biết rằng sẽ gặp chuyện rắc rối với Jatney. Với Cole thì khỏi phải lo nữa. Anh chàng này là một tay say mê đua xe máy, và đã bị ngã, đầu đập vỡ sọ vào vách đảo Provo, Utah. Nhưng khi ông ta đọc bản báo cáo về Jatney hiện trên màn máy vi tính, ông thấy rất hài lòng. Con sâu mọt ghê tởm David Jatney ở mãi trong kén đã chán hay sao mà lại đi cắn vỡ kén chui thoát lộ hình.

David Jatney đã dùng súng bắn Louis Inch chỉ vì một cô gái tên là Irene Fletcher.

Hai người đã gặp nhau lần đầu tại Hiệu bánh mì ngon nhất Hoa Kỳ, nằm trên Đại lộ Montana. Irene bán bánh trong hiệu này. Jetney thường hay lui tới mua bánh bích quy và bánh mì. Y nói chuyện huyên thuyên với Irene khi cô ta bán bánh cho y. Một hôm Irene mời y đi ăn tối.

Jetney mỉm cười và đưa mắt nhìn cô ta. Irene không thuộc loại phụ nữ có mái tóc vàng điển hình ở California. Cô ta có khuôn mặt tròn, ánh mắt nhìn kiên quyết, thân hình nở nang, trông cô ta có vẻ hơi lớn tuổi hơn y. Irene khoảng chừng hai mươi năm tuổi. Nhưng ánh mắt màu xám của cô ta rực sáng, giọng nói hoạt bát khi trò chuyện, do đó Jatney nhận lời cùng đi ăn tối với Irene. Thật ra mà nói, y cũng cảm thấy cô đơn.

Irene Fletcher có một đứa con trai năm tuổi sống ở nhà mẹ đẻ. Cô tích cực tham gia trong các tổ chức chính trị ở địa phương.

Irene thích nói chuyện còn Jatney lại thích lầm lì im lặng. Khi nằm với nhau Irene nói chuyện hàng tiếng đồng hồ, Jetney cứ im lặng nghe. Đôi lúc câu chuyện nghe khá hấp dẫn, đôi lúc thì chuyện chẳng ra đầu ra đuôi. Khi Irene kể về cuộc đấu tranh bền bỉ giữa các tay buôn bán bất động sản với chủ các ngôi nhà nhỏ và người thuê nhà ở Santa Monica thì câu chuyện nghe khá hấp dẫn. Jatney có cảm tình với cuộc đấu tranh này. Y yêu mến Santa Monica. Y nghĩ rằng Irene là một vị anh hùng trong cuộc đấu tranh chống trả lũ yêu quái buôn bán bất động sản.

Một đêm, hai người đi dạo trên bờ biển nằm ngay ngoài Balibu. David Jatney ngỡ ngàng sững sờ trước khung cảnh một bên là đại dương rộng bát

ngat bao la và một bên là những dãy nhà thấp, rồi tiếp đến là núi gần như ôm lấy đại dương. Irene đem theo chăn gối và con trai. Hai người nằm trên bãi biển, còn đưa con trai cuộn mình trong chăn ngủ thiếp đi.

Irene và David ngồi trên bãi biển, đắm mình trước vẻ đẹp của đêm tối. Hai người thấy mến yêu nhau. Họ ngắm đại dương ngả màu xanh sẫm dưới ánh trăng và bày chim nhỏ bay lượn trên những lớp sóng vỗ bờ.

- Anh David ạ, - Irene dịu dàng nói. – Hiện nay Santa Monica đang đứng trước một cơn khủng hoảng ghê gớm. Nếu chúng ta không cảnh giác, bọn buôn bán bất động sản sẽ hủy hoại mọi thứ ta bán cho chúng và thành phố này sẽ mọc đầy những nhà chọc trời. Chúng sẽ nâng giá tiền thuê nhà, anh và em sẽ bị đuổi ra khỏi căn hộ của mình.

Irene cứ nói, nói mãi, Jatney lắng nghe, lòng cảm thấy yên bình. Y có thể nằm mãi mãi trên bãi biển này, đắm mình trong thời gian, trong vẻ đẹp, trong lòng thơ ngây của Irene. Cô ta chẳng hề run sợ bất kỳ điều gì có thể xảy ra đối với cô. Irene kể cho Jatney nghe về một gã tên là Louis Inch đang định hối lộ hội đồng thành phố để họ thay đổi luật xây dựng và luật cho thuê nhà. Irene biết khá rõ về tên Inch. Cuối cùng Irene nói:

- Nếu em không sợ cái nghiệp của em bị đầy đọa, em đã giết cái tên con hoang chó đẻ đó.

David phá lên cười:

- Anh đã có lần giết Tổng thống, - và y kể cho Irene nghe câu chuyện y đã từng đốt hình nộm Tổng thống trong một cuộc tuần hành của sinh viên, do đó đã bị đuổi học.

Đúng lúc này đưa con nhỏ của Irene ú ớ mê. Cô ta nhè nhẹ vỗ cho con ngủ tiếp và bảo Jatney:

- Tối mai cái tên Inch ấy sẽ mời mấy vị trong hội đồng thành phố ăn tối. Hẳn mời họ tới ăn ở Michel, anh có biết như vậy là thế nào không? Hẳn muốn hối lộ mấy vị đó. Em thực sự muốn bắn vỡ sọ thằng con hoang đó.

David bảo:

- Anh không sợ cho cái nghiệp của anh. Anh sẽ bắn hẳn giúp em.

Cả hai người cùng phá lên cười.

Tối hôm sau, David lau chùi khẩu súng săn y đã đem từ Utah tới và bắn vỡ tan cửa kính chiếc xe Limousine của Inch. Y thực sự không nhằm bắn trúng một ai. Thực tế phát đạn đã bắn gần sát soát nạn nhân, ngoài ý định của người bắn. Y chỉ tò mò muốn biết xem mình có dám bắt hay không.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 17

Tổng thống Kenney muốn Christian Klee cùng đến dùng bữa điểm tâm tại phòng ngủ trong Nhà Trắng. Đây là một cuộc gặp mặt ít thấy có trong khu vực nhà ở dành riêng cho Kennedy.

Jefferson, quản gia của Tổng thống và vệ sĩ thuộc bên An ninh, bày biện xong bữa điểm tâm liền bí mật rút về phòng để đồ ăn thức uống và chỉ xuất hiện khi có chuông gọi.

Kennedy nói, vẻ rất tự nhiên.

- Anh có biết Jefferson đã từng là một sinh viên rất giỏi, một vận động viên tài ba không? Jefferson chẳng bao giờ sinh sự với bất kỳ một ai, - ông ngừng lời một lát, rồi nói tiếp: - Tại sao anh ấy lại là một quản gia, anh Christian?

Christian biết rằng đành phải nói sự thật:

- Anh ấy cũng đồng thời là một nhân viên tuyệt vời của bên An ninh. Đích thân tôi đã tuyển dụng anh ấy để làm công việc này.

Kennedy hỏi:

- Thế tại sao anh ấy nhận vào làm ở An ninh? Đảm nhiệm công việc của một quản gia?

Christian đáp:

- Anh ấy có quân hàm rất cao trong An ninh.

Kennedy nói:

- Còn gì nữa nào?

- Tôi đã tạo được một tầm bình phong rất công phu dành cho những việc này, Jefferson là một con người tuyệt hảo, thực tế anh ta phụ trách đội bảo vệ Nhà Trắng.

- Còn gì nữa?

- Tôi đã hứa với anh ấy, trước khi anh rời khỏi Nhà Trắng, tôi sẽ bố trí Jefferson sang bên Y tế, Giáo dục và Phúc lợi.

- À, như vậy thì rõ cả rồi, - Kennedy bảo. - Tôi nhận thấy tất cả các nhân viên phục vụ trong Nhà Trắng đều làm tốt công việc của mình. Họ đều là nhân viên An ninh cả à? Thật khó có thể tin được!

- Không phải ai cũng là nhân viên An ninh cả, - Christian đáp.

Cuối cùng Kennedy mới thủng thẳng nói:

- Tôi muốn ngồi trao đổi với Yabril trong một tiếng đồng hồ. Tôi hy vọng rồi anh sẽ đích thân giải hấn tới đây. - Kennedy nhận thấy ánh mắt

Christian lộ vẻ lo ngại, nên liền nói tiếp: - Chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ và một lần này thôi.

Christian đáp:

- Lợi ích gì đâu, anh Francis? Tôi sợ anh quá bị đau đớn, chịu không nổi. Trên khuôn mặt Kennedy để lộ những nét mà Christian chưa từng thấy trước đây.
- Ồ, tôi chịu nổi mà, - Kennedy bảo.
- Nếu để lộ cuộc gặp gỡ thì sẽ có cả đồng những dấu hỏi, - Christian nói.
- Nếu vậy, anh lo liệu sao không để một sự rò rỉ nào về cuộc gặp gỡ này lọt ra ngoài, - Kennedy bảo: - Sẽ không ghi chép gì trong nhật ký của Nhà Trắng, Bao giờ nào?
- Tôi phải cần vài ngày để lo thu xếp những việc cần thiết, - Christian đáp. - Và thông báo cho Jefferson biết.
- Còn ai nữa không? - Kennedy hỏi.
- Có thể còn sáu người nữa trong đơn vị đặc biệt của tôi. - Christian đáp.
- Họ sẽ chỉ được biết rằng Yabril tới Nhà Trắng nhưng không rõ là để gặp anh. Họ có thể phỏng đoán, nhưng không biết chính xác.

Kennedy bảo:

- Nếu cần thiết, tôi sẽ tới nơi anh đang giam giữ hắn.
- Tuyệt đối không nên, - Christian nói. - Nhà Trắng là nơi tốt nhất rồi. Tôi sẽ giải hắn tới vào lúc quá nửa đêm một chút. Vào lúc một giờ đêm.

Kennedy bảo:

- Quá nửa đêm tối mai. Được đấy.
- Vâng, - Christian đáp. - Anh sẽ ký một số giấy tờ, nội dung mập mờ, nhưng chúng đỡ đòn cho tôi khi gặp chuyện rắc rối.

Kennedy gật gù như đã hiểu rõ, rồi hoạt bát nói:

- Hắn không phải là siêu nhân. Đừng lo ngại. Tôi chỉ muốn trò chuyện thoải mái với hắn, còn điềm đàm trả lời hay không thì hoàn toàn là quyền của hắn. Bằng bất kỳ hình thức nào, tôi không muốn hắn bị tiêm chích thuốc và ép buộc. Tôi muốn biết rõ đầu óc hắn hoạt động ra sao và rất có thể, tôi sẽ không cảm giận hắn đến mức như hiện nay. Tôi không biết rõ những con người như hắn thực sự có cảm giác thế nào.

- Tôi phải đích thân có mặt trong cuộc gặp gỡ này, Christian lúng túng nói. - Tôi là người đứng ra chịu trách nhiệm mà.

- Nếu anh đứng bên ngoài cửa cùng Jefferson được không? - Kennedy hỏi. Hoảng hốt trước lời yêu cầu này, Christian đặt vội tách cà phê mỏng mảnh xuống và nói, giọng tha thiết:

- Anh Francis, tôi van anh đấy, tôi không thể làm vậy được. Tất nhiên là hắn sẽ bị vô hiệu hóa, thể lực của hắn sẽ bị giảm sút, nhưng tôi vẫn phải

đứng giữa hai người. Đây là lần duy nhất tôi phải sử dụng quyền phủ quyết anh đã trao cho tôi, - ông ta cố che giấu nỗi sợ hãi trước việc Tổng thống định làm.

Cả hai đều mỉm cười. Đây là một điều trong cam kết giữa họ khi Christian nhận lời đảm bảo an toàn cho Tổng thống. Với tư cách là người đứng đầu An ninh, Christian có quyền phủ quyết mọi quyết định của Tổng thống khi muốn đi gặp công chúng.

- Tôi chẳng bao giờ có ý định lạm dụng quyền đó – Christian nói.

Kennedy cau mày và bảo:

- Nhưng anh kiên quyết đòi được sử dụng quyền đó. Thôi được rồi, anh sẽ có mặt trong phòng, nhưng nên đứng nấp sau bộ đồ gỗ, còn Jefferson đứng bên ngoài cửa.

- Tôi sẽ lo thu xếp mọi việc, - Christian nói. – Nhưng, anh Francis này, chuyện đó chẳng giúp gì được anh đâu.

Christian Klee đã chuẩn bị Yabril cho buổi gặp gỡ với Tổng thống Kennedy. Tất nhiên đã có nhiều câu hỏi, nhưng Yabril mỉm cười từ chối trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Gã rất lạnh lùng, rất tự tin. Gã từ chối không nói gì về Romeo, bạn đồng sự của gã, hoặc về Theresa Kennedy và vụ giết hại cô ta hoặc quan hệ của gã với Quốc vương của Sherhaben.

Nhà tù giam Yabril là một bệnh viện nhỏ gồm mười giường bệnh do FBI xây dựng để giam giữ các tù nhân nguy hiểm và chữa bệnh cho những tên chỉ điểm có giá trị. Nhân viên y tế bên An ninh phục vụ trong bệnh viện, đơn vị đặc biệt thuộc bên An ninh của Klee bảo vệ bệnh viện. Ở Hoa Kỳ có năm bệnh viện tương tự: tại Washington, tại Chicago, Los Angeles, Nevada và tại Long Island.

Những bệnh viện này đôi lúc được sử dụng để tiến hành các cuộc thí nghiệm về y tế trên cơ thể những tù nhân tự nguyện. Nhưng Klee đã đưa tất cả bệnh nhân ở bệnh viện Washington đi chỗ khác để cách ly Yabril. Ông ta còn tổng tất cả bệnh nhân ở bệnh viện tại Long Island đi để giam giữ hai nhà khoa học trẻ đã đặt bom nguyên tử.

Tại bệnh viện Washington, Yabril đã sống trong một căn phòng khép kín được trang bị đầy đủ các phương tiện để ngăn chặn mọi ý định tự sát bằng bạo lực hoặc bằng tuyệt thực.

Mỗi tác trên cơ thể Yabril, trừ răng ra, đều được rọi sáng tia x, gã luôn phải khoác trên người một chiếc áo không khít, đặc biệt chỉ cho phép gã cử động được từng phần tay và chân. Gã có thể đọc viết và bước những bước hẹp nhưng không thể cử động được. Gã bị những đội an ninh trực thuộc đơn vị đặc nhiệm của Klee theo dõi suốt hai mươi tư trên hai mươi từ giờ trong một ngày qua khung kính hai lớp.

Sau khi từ biệt Tổng thống Kennedy, Christian đi thẳng đến gặp Yabril. Ông ta cùng hai nhân viên An ninh bước vào phòng gã. Ông ta ngồi trên chiếc tràng kỷ chắc chắn và sai lính gã từ phòng ngủ ra. Ông ta khề đẩy gã ngồi xuống chiếc ghế bành và sau đó bảo một nhân viên An ninh kiểm tra lại áo cầm giữ.

- Ông là người rất thận trọng, biết sử dụng toàn bộ quyền lực của mình,
- Yabril khinh khỉnh nói.

- Tôi tin rằng tôi vốn là người thận trọng, - Christian đáp, vẻ trang nghiêm. – Tôi ưa thích những kỹ sư đã xây dựng các cầu và các tòa cao ốc có sức chịu đựng gấp trăm lần khả năng cho phép. Tôi thi hành nhiệm vụ của tôi theo phương châm đó.

- Hai vấn đề không ăn nhập gì với nhau, Yabril nói. – Ông không thể tiên đoán trước khả năng của Số phận.

- Tôi biết chứ, - Christian nói. – Nhưng chúng trút bỏ được cho tôi bao nỗi lo và có tác dụng khá tốt. Thôi bây giờ tôi nói rõ lý do tôi tới đây: tôi tới để yêu cầu anh một thiện chí.

Nghe Christian nói, Yabril liền phá lên cười, một tràng cười chế giễu.

Christian chăm chăm nhìn gã và mỉm cười bảo:

- Không, nghiêm chỉnh đây là một thiện ý, còn nhận lời hay không là tùy ở anh. Bây giờ anh chú ý nghe cho rõ. Anh đã được đối xử tử tế, đây là ý tôi muốn vậy và đồng thời cũng là luật pháp của đất nước này. Tôi biết có hăm dọa cũng vô ích. Tôi biết anh có lòng kiêu hãnh của anh, nhưng tôi chỉ yêu cầu anh một việc nhỏ, chẳng hề gây tổn hại cho anh chút nào. Để đổi lại, tôi hứa sẽ làm tất cả những gì thuộc khả năng của tôi, không để xảy ra chuyện gì đáng tiếc cả. Tôi biết anh vẫn còn đang có hy vọng. Anh nghĩ rằng các bè bạn anh thuộc nhóm Một Trăm Đầu nổi tiếng sẽ tìm được giải pháp giải thoát cho anh.

Vẻ giễu cợt đã biến khỏi bộ mặt sẫm màu của Yabril. Gã nói:

- Chúng tôi đã nhiều lần định tấn công Tổng thống Kennedy của các ông, đã mở những chiến dịch rất phức tạp và khôn khéo. Họ đột nhiên và bí ẩn biến mất đâu sạch trước khi chúng tôi thậm chí lọt được vào đất nước này. Tôi đích thân lao vào cuộc, do đó tự hủy diệt người của tôi. Và vết bánh xe thường dẫn tới chỗ ông. Nhờ vậy tôi được biết chúng ta đều có cùng một công việc như nhau. Tôi được biết rằng ông không nằm tổng số những chính khách thận trọng đó. Vậy ông hãy cho tôi biết điều nhả nhận ông mong muốn. Ta tạm cho rằng tôi khá thông minh để hiểu rõ điều đó là điều rất thận trọng.

Christian ngả người ra lưng ghế tràng kỷ. Ông nhận thấy rằng từ khi Yabril đã lần tìm được vết bánh xe của gã, gã hoàn toàn không còn nguy hiểm, thậm chí có để gã được tự do trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Yabril đúng là bị

điên nên mới để lộ thông tin này. Nghĩ vậy Christian liền tập trung vào công việc trong tầm tay. Ông bảo:

- Tổng thống Kennedy là một người rất rắc rối, ông ta cứ cố tìm hiểu rõ các sự kiện và con người. Do đó ông ta muốn trực tiếp gặp anh mặt đối mặt để hỏi han, trò chuyện. Như hai con người thông thường. Ông ta muốn biết rõ vì sao anh giết con gái ông ta, ông ta muốn, có lẽ, tự gỡ bỏ cảm giác phạm tội của chính mình. Bây giờ, tất cả những gì tôi yêu cầu ở anh chỉ là anh hãy trò chuyện với ông ta, trả lời các câu hỏi của ông ta. Tôi yêu cầu anh không hoàn toàn từ chối tiếp chuyện ông ta. Anh chấp nhận không?

Yabril cúi xuống đưa mắt nhìn chiếc áo mặc trên người, định xua tay từ chối. Trong lòng gã xôn xang một nỗi xúc động làm gã sững ngạc nhiên khi nghĩ rằng gã sẽ gặp bố cô gái gã đã giết hại. Dẫu sao đây là một hành động mang tính chính trị và Tổng thống Hoa Kỳ sẽ hiểu hơn ai hết điều đó. Tuy nhiên, được nhìn thẳng vào ánh mắt con người mạnh nhất thế giới và bảo: “Tôi đã giết con gái ông. Tôi đày đọa ông còn đau đớn hơn ông đã đày đọa tôi, thông qua cả ngàn tàu chiến, cả hàng chục ngàn máy bay thần sấm của ông”, thì kể cũng là điều thú vị.

Yabril đáp:

- Được, tôi sẽ đáp ứng cái thiện ý nhỏ ấy của ông. Nhưng sau đó ông sẽ chẳng cần phải cảm ơn tôi.

Christian rời khỏi ghế tràng kỷ và khẽ để tay lên vai Yabril, nhưng Yabril liền khinh khinh hất tay ông ta ra.

- Chẳng sao, - Christian bảo. – Tôi sẽ có cách đền ông.

Hai ngày sau, vào lúc một giờ khuya, Tổng thống Kennedy bước vào phòng Yellow Oval Room trong Nhà Trắng và đã thấy Yabril ngồi trên ghế bên lò sưởi. Christian đứng sau lưng gã.

Trên một chiếc bàn nhỏ hình bầu dục khảm sao và vạch có một đĩa bạc bày những lát bánh xăngúych mỏng, một bình cà phê, tách và đĩa bạc vành vàng. Jefferson rót cà phê ra ba tách rồi lùi về đứng xoay lưng tựa đôi vai lực lưỡng vào cửa.

Kennedy nhận thấy Yabril ngồi bất động trên ghế, đầu hơi cúi chào ông ta. – Ông có thể để ông ta được thoải mái không? – Kennedy đột ngột hỏi.

- Thừa Tổng thống, không được đâu ạ, - Christian nói. – Đây là chiếc áo vét và mấy thứ cầm níu chân.

- Ông có thể để ông ta thoải mái hơn không? Kennedy bảo.

Kennedy quay sang nói trực tiếp với Yabril:

- Tôi xin lỗi, nhưng tôi không thể quyết định được chuyện này. Tôi không giữ ông ở lại đây lâu. Tôi chỉ muốn hỏi ông dăm ba câu thôi.

Yabril gật đầu. Do phải mang những thứ của nợ kiểm chế nên gã không

thuận tiện với tay lấy mấy miếng bánh xăn guýt ngon tuyệt. Nhưng dầu sao lòng kiêu hãnh của gã không cho phép gã để lộ sự bất lực của gã trước kẻ thù. Gã ngẩng nhìn khuôn mặt Kennedy và sửng sốt nhận thấy rằng đây là khuôn mặt một con người mà dù trong hoàn cảnh nào đi nữa thì cũng phải kính trọng và tin tưởng ở mức độ nhất định. Khuôn mặt để lộ một nỗi đau khổ đã dẫn lòng kim nén.

Yabril cất lời nói, giọng dịu dàng, lịch sự khiêm tốn hơn ngoài dự định của gã.

- Thưa ông Kennedy, trước khi ta bắt đầu trò chuyện, trước hết mong ông trả lời tôi một câu hỏi sau đây. Ông có thực sự tin rằng tôi chịu trách nhiệm về vụ đánh bom nguyên tử tại đất nước ông không?

- Không, - Kennedy đáp. - Christian yên tâm khi thấy Tổng thống không nói thêm lời nào.

- Cảm ơn ông, - Yabril nói. - Sao một ai đó lại nghĩ rằng tôi có thể ngu dốt tới mức như vậy? Tôi sẽ phản uất nếu ông định sử dụng lời buộc tội này làm vũ khí. Bây giờ xin ông muốn hỏi tôi điều gì, cứ hỏi.

Kennedy ra hiệu bảo Jefferson rời khỏi phòng và theo dõi anh ta thực hiện điều đo. Sau đấy, ông nhẹ nhàng nói với Yabril. Christian cúi đầu tựa hồ như không muốn nghe chuyện giữa hai người. Mà thực lòng ông ta chẳng hề muốn nghe chút nào.

Kennedy lên tiếng:

- Chúng tôi biết ông đã dàn dựng cả loạt các sự kiện. Vụ ám sát Giáo hoàng, dựng trò hỏa mù bằng cách để người tông phạm của ông bị bắt, do đó mới có thể yêu cầu đòi thả người này. Vụ bắt cóc máy bay. Vụ giết con gái tôi đã có chủ mưu ngay từ đầu. Hiện nay chúng tôi mới chỉ biết chưa chắc chắn lắm, nhưng bây giờ tôi muốn được đích thân ông cho biết sự thật có đúng vậy không. Nhân thể tôi muốn biết rõ logic của sự việc.

Yabril nhìn thẳng vào ánh mắt Kennedy.

- Đúng, đấy là toàn bộ sự thật. Nhưng tôi rất ngạc nhiên là ông đã chấp nổi tất cả chúng lại nhanh đến như vậy. Tài thật!

Kennedy đáp

- Tôi sợ rằng chẳng có gì đáng tự hào về chuyện này. Điều đó có nghĩa là, về cơ bản, tôi có cùng suy nghĩ như các ông. Hoặc cái đó cũng chẳng khác biệt gì nhau trong đầu óc của con người một khi đã phải tính đến cách giờ trò lấu cá ranh ma.

- Tuy nhiên vẫn phải công nhận là quá giỏi, - Yabril nói. - Ông đã phá vỡ lệ chơi. Nhưng tất nhiên đây không phải là chơi cờ, luật chơi không đến nỗi nghiêm ngặt như vậy. Ông được coi là một con tốt đen đi nước của một anh cầm cờ chạy hiệu.

Kennedy ngồi xuống ghế và nhấp một ngụm cà phê, một động tác thanh nhã

trong xã hội. Christian nhận thấy ông rất căng thẳng và tát nhiên, Yabril đã thấy rõ thái độ giữ vẻ tự nhiên của Tổng thống. Gã tự hỏi không biết ông có ý định gì. Rõ ràng là họ không có hiềm thù, không có ý định dùng quyền lực để dọa dẫm hoặc làm hại gã.

- Tôi biết ngay từ đầu, - Kennedy nói, - vừa xảy ra vụ bắt cóc máy bay, tôi biết rằng ông sẽ giết con gái tôi. Khi kẻ đồng lõa với ông bị bắt, tôi biết ngay đó là một phần trong kế hoạch của ông. Tôi chẳng hề ngạc nhiên trước những sự việc vừa xảy ra. Các tham mưu của tôi không tin rằng tất cả đều do bàn tay ông đạo diễn, chỉ mãi sau này họ mới vỡ lẽ. Tôi cứ bắn khoản tự hỏi chắc hẳn suy nghĩ của tôi có phần nào tương tự như của ông. Tuy nhiên, cũng chỉ dừng lại ở đây. Tôi không thể hình dung được mình có thể đảm đương nổi một chiến dịch như vậy. Tôi muốn tránh đi bước tiếp theo và chính vì vậy tôi muốn trò chuyện với ông để học hỏi và nhìn xa trông rộng biết trước được nhằm cốt giữ mình đối mặt với bản thân mình.

Yabril cảm kích trước phong cách nhã nhặn, sự bình tĩnh trong lời nói, ước muốn làm sáng một sự thật nào đó của Kennedy.

Kennedy nói tiếp:

- Ông được gì qua tất cả những việc đó? Người ta sẽ thay Giáo hoàng khác; cái chết của con gái tôi không làm thay đổi cán cân quyền lực quốc tế. Ông được lợi lộc gì nào?

Yabril suy ngẫm. Đây là một câu hỏi cổ xưa của chủ nghĩa tư bản. Yabril cảm thấy đôi tay Christian khẽ đung đôi vai gã. Do đó gã lưỡng lự giây lát rồi mới lên tiếng nói:

- Hoa Kỳ là tên khổng lồ mà Israel bám vào để tồn tại. Cần phải loại bỏ nỗi sợ về sức mạnh của các ông. Giáo hoàng là một bộ phận của quyền lực đo, nhà thờ Thiên chúa giáo gây khiếp sợ cho dân nghèo trên thế giới trong suốt bao thế kỷ với cảnh địa ngục và thậm chí cả thiên đường, thật hồ thẹn. Và tình cảnh đó cứ kéo dài âm ỉ suốt hai ngàn năm nay. Gây nên cái chết của một Giáo hoàng còn mẫn nguyện hơn một sự thỏa mãn về chính trị. Christian rời xa ghế Yabril đang ngồi, nhưng ông ta vẫn cảnh giác, sẵn sàng can thiệp khi cần thiết. Ông ta mở cửa phòng, khẽ thì thầm dặn Jefferson một lát. Yabril lặng lẽ theo dõi hai người rồi nói tiếp:

- Nhưng mọi hành động của tôi chống đối ông đã bị thất bại. Tôi đã tính toán kỹ lưỡng hai vụ ám sát ông, nhưng đều thất bại cả. Một ngày nào đó ông sẽ hỏi kỹ chi tiết ông Christian Klee của ông, ông có thể sẽ sững sốt. Chuông lý, một tước hiệu thật nhân từ, tôi phải thú nhận rằng tước hiệu đó đã làm tôi mê muội ngay từ đầu. Ông ta đã phá tan các chiến dịch của tôi thật lặng lẽ làm tôi sững người khâm phục. Nhưng ông ta có cơ man nào là người, quá thừa thãi kỹ thuật. Tôi đã bắt lực. Nhưng chính sự bất khả xâm phạm của ông lại dẫn đến cái chết chắc chắn của con gái ông và tôi biết điều

đó gây cho ông biết bao đau buồn. Tôi thành thực nói, vì đây là ông muốn biết vậy.

Christian quay trở lại đứng phía sau ghế và cố né tránh ánh mắt của Kennedy. Yabril hơi thấy sợ rợn người, nhưng vẫn nói tiếp:

- Cứ cho rằng, - yabril nói và hơi giơ cao tay tỏ vẻ dứt khoát, - nếu tôi bắt cóc máy bay, tôi là một con quái vật. Nếu Israel trút bom xuống thành phố Ả rập bắt lực và giết hại hàng trăm người, chúng đánh vậy là vì tự do: hơn nữa, chúng đang tiến hành trả thù cuộc thiêu hàng loạt các vật tế thần nổi tiếng, mà người Ả rập không hề có liên quan. Cách lựa chọn của chúng tôi là thế nào? Chúng tôi không có sức mạnh về quân sự, không có kỹ thuật. Ai là người dũng cảm hơn? Thôi được rồi, trong cả hai trường hợp, người dân vô tội phải gánh chịu cái chết. Thế còn công lý đâu? Israel được các thế lực bên ngoài dựng lên, nhân dân chúng tôi bị xô đẩy ra ngoài sa mạc. Chúng tôi là những kẻ vô gia cư mới, là người dân Do Thái vào thời đại ngày nay, thật mĩa mai. Liệu thế giới có đành lòng nghĩ rằng chúng tôi cam chịu không chiến đấu? Ngoài biện pháp khủng bố, chúng tôi còn biết sử dụng cách nào khác? Người Do Thái đã làm gì khi chiến đấu nhằm thiết lập quốc gia của họ chống đối lại nước Anh? Chúng tôi đã học hỏi được mọi điều về khủng bố do những người Do Thái hồi đó tiến hành. Và những kẻ khủng bố đó bây giờ lại là những vị anh hùng, những kẻ tàn sát hàng loạt người dân vô tội. Một tên đã thậm chí trở thành thủ tướng Israel và được các nguyên thủ quốc gia công nhận cứ như thể họ chưa từng ngửi thấy mùi tanh của máu trên đôi bàn tay hắc. Liệu tôi có đáng ghê tởm hơn không? Yabril ngừng lời một lát và định đứng dậy, nhưng Christian ấn gã ngồi xuống ghế. Kennedy ra hiệu cho gã cứ nói tiếp.

- Ông hỏi tôi đã làm được những gì, - Yabril nói. - Xét về mặt nào đó tôi đã thất bại, và điều đó được minh giải rõ ràng là tôi đang ở đây, với cương vị một tù nhân. Nhưng cú đòn tôi giáng vào uy quyền của ông có ý nghĩa thế nào trước con mắt thế giới? Dầu sao, Hoa Kỳ không phải mạnh đến như vậy. Có thể có một kết cục tốt đẹp hơn đối với tôi, nhưng hiện nay đây chưa phải là một sự thất bại hoàn toàn. Tôi phơi bày trước thế giới sự nhẫn tâm của ông trong việc làm ra vẻ như thực sự đem lại quyền dân chủ cho con người. Các ông đã phá sạch một thành phố lớn, các ông đã nhẫn tâm bắt một dân tộc ngoại bang phải chịu khuất phục theo sy chí của các ông. Tôi đã buộc được các ông phải tung ra những lời dọa nạt dọa dẫm cả thế giới và các ông đã xa lánh một phần thế giới. Các ông, Hoa Kỳ của các ông, không đáng được yêu mến như vậy đâu. Ngay trên đất nước của chính các ông, các ông đã phân cực thành các bè cánh chính trị. Hình tượng của ông đã thay đổi, ông đã trở thành ông Hyde khủng khiếp chứ chẳng còn là Bác sĩ Jekyll thánh thiện.

Yabril ngừng lời một lát để kiểm chế những cảm xúc mãnh liệt bốc lên mặt gã. Gã càng có vẻ tôn kính và nghiêm trang hơn.

- Bây giờ xin cho phép tôi được chuyển sang vấn đề ông muốn nghe và tôi thấy thật đau lòng khi phải nói ra những lời sau đây. Cái chết của con gái ông là cần thiết. Cô ta là biểu tượng của Hoa Kỳ, vì cô là con gái một người mạnh nhất trên cõi đời này. Ông có thấu hiểu điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với những người sự uy quyền không? Nó cho họ có được niềm hy vọng, chẳng bận tâm xem có một ai đó có thể yêu quý ông, có thể coi ông là ân nhân hoặc bè bạn. Rốt cuộc, nhân dân căm giận vị ân nhân của mình. Họ thấy ông không mạnh như họ, chẳng cần phải sợ ông. Tất nhiên là nếu tôi được tự do thì điều đó càng có hiệu quả hơn. Sự việc này rồi sẽ dẫn tới đâu? Giáo hoàng đã chết, con gái ông đã bị giết và rồi sau đó ông buộc phải thả tôi ra. Trước con mắt của thế giới, ông và Hoa Kỳ xem ra thật bất lực.

Yabril ngả người ra lưng ghế và mỉm cười với Kennedy.

- Tôi chỉ có một sai lầm duy nhất, - Yabril nói tiếp. - Tôi đã hoàn toàn đánh giá sai về ông. Xét qua tiểu sử của ông thì không thấy có điểm nào có thể báo trước cho biết các hành động của ông. Ông, một con người hết sức tự do, một con người hiện đại đúng với nguyên tắc xử thế. Tôi cứ đinh ninh rằng ông sẽ thả anh bạn tôi. Tôi đinh ninh rằng ông không có khả năng chấp nối các mảnh sự kiện nhanh như vậy và chẳng bao giờ nghĩ rằng ông lại có thể can phạm một tội tày đình như vậy.

Kennedy bào chữa:

- Số người chết trong vụ ném bom Dak rất ít, trước đây vài giờ chúng tôi đã thả truyền đơn rồi.

Yabril đáp:

- Tôi biết điều đó. Đây là câu trả lời của miệng của một tên khủng bố. Bản thân tôi cũng có thể làm được như vậy. Nhưng tôi sẽ không bao giờ làm những việc ông đã làm để cứu bản thân. Gài một trái bom nguyên tử tại ngay một thành phố trên đất nước mình.

- Ông lầm rồi, - Kennedy bảo. Christian lại cảm thấy yên lòng là ông ta đã không ướm moi thêm thông tin. Và ông ta cũng yên tâm khi nhận thấy Kennedy đã không để ý đến lời buộc tội này.

- Ông cho tôi biết rõ tại sao ông đã thực lòng lên án những việc ông đã làm, lên án những việc làm phụ bạc niềm tin của con người? Tôi đã đọc tập hồ sơ về ông. Một con người sao lại dám thề tự nhủ rằng ta sẽ làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn bằng cách giết hại những người đàn ông, đàn bà và trẻ em vô tội, ta sẽ vực loài người thoát khỏi nỗi tuyệt vọng của họ bằng cách phản bội người bạn tốt nhất của mình, ta sẽ làm tất cả những điều không cần bất kỳ một uy quyền nào mà Thượng đế hặc bè bạn phù giúp. Gạt lòng thương sang một bên đi, sao ông thậm chí lại dám khoác vào mình một

quyền lực như vậy?

Yabril lịch sự ngồi đợi tựa hồ như đang đợi một câu hỏi nữa. Sau đó gã nói:

- Những hành động mà tôi dính líu, không đến nỗi kỳ cục như luận điệu của báo chí và các nhà dạy đạo lý đã tung tin. Thế còn những phi công lái máy bay ném bom của ông trút bom như mưa để hủy diệt nhân dân bên dưới cứ như thể họ chỉ là những bầy kiến thì sao? Họ là những chàng trai có trái tim đôn hậu và đức hạnh rất người. Nhưng họ được dạy dỗ phải chấp hành nghĩa vụ của họ. Tôi nghĩ rằng tôi cũng vậy. Chỉ có điều tôi chẳng có được tiềm lực để trút cái chết từ hàng ngàn phút trên không xuống. Hoặc dùng đại bác trên cao tàu chiến của hải quân nã cái chết từ xa hai chục dặm. Tôi phải tự lau máu dính trên tay tôi. Tôi phải có một sức mạnh ghê gớm về đạo lý, một tinh thần trong sạch để trực tiếp đổ máu vì sự nghiệp mà tôi tin tưởng. Thôi được, toàn bộ những điều đó cực kỳ hiển nhiên, một lý lẽ cổ lỗ, và thậm chí có nêu ra thì cũng bị coi là hèn nhát. Nhưng ông bảo rằng sao tôi lại dám cả gan nắm lấy quyền lực này mà nguồn gốc thân thế lại chẳng cao sang? Điều này phức tạp hơn. Nỗi đau khổ mà tôi nhìn thấy trong thế giới của tôi đã cho tôi quyền lực đó. Những cuốn sách tôi đọc, âm nhạc tôi được nghe, tấm gương các vĩ nhân có tầm vóc lớn hơn tôi nhiều đã tạo cho tôi sức mạnh để hành động theo chính những nguyên tắc của bản thân tôi. Điều này đối với tôi còn khó khăn hơn với ông, ông được hàng trăm triệu người hỗ trợ để phạm hành vi khủng bố như một nghĩa vụ với họ, như một công cụ của họ.

Hai người im lặng hồi lâu. Cuối cùng, Kennedy lên tiếng:

- Như ông đã nói, hành động tay không bị giầy máu thì dễ dàng hơn. Nhưng trái với điều ông nói, tôi hành động xuất phát từ trung tâm nòng cốt của quyền lực xã hội, chứ không phải từ lòng hận thù cá nhân.

Yabril ngắt lời Kennedy:

- Không đúng như vậy. Quốc hội không tán thành các hành động của ông; cả các văn phòng Nội các của ông cũng không tán thành. Về cơ bản, ông đã hành động như tôi, dựa trên quyền lực của riêng cá nhân ông. Ông là một ông bạn khủng bố của tôi.

Kennedy đáp:

- Nhưng nhân dân đất nước tôi, các cử tri, tán thành.

- Dân chúng, - Yabril nói, - họ luôn tán thành thôi. Họ nhắm mắt không nhìn thấy trước những mối hiểm nguy do các hành động như vậy gây nên. Những điều ông làm là sai trái cả về mặt chính trị lẫn đạo lý. Ông hành động chỉ vì có ham muốn thanh toán mối hận thù cá nhân, - Yabril mỉm cười. - Tôi cứ nghĩ rằng ông phải vượt trên những hành động đó cơ đấy. Vượt lên cao hơn nhiều về đạo lý.

Kennedy im lặng một lát dường như đang thận trọng cân nhắc xem nên trả

lời thế nào. Sau đó ông nói:

- Tôi hy vọng rằng ông nghĩ không đúng thời gian sẽ cho thấy rõ. Tôi cảm ơn ông đã cởi mở trao đổi với tôi như vậy, đặc biệt là ông đã khước từ không chịu hợp tác trong các lần thẩm vấn trước đây. Tất nhiên, ông biết rõ rằng Quốc vương của Sherhaben đã thuê giúp ông một công ty luật pháp tốt nhất ở Hoa Kỳ và sắp tới đây họ sẽ được phép trao đổi với ông để đứng ra bảo vệ ông.

Kennedy mỉm cười, đứng dậy chuẩn bị rời khỏi phòng. Sắp bước qua cửa, ông chợt nghe thấy tiếng Yabril nói. Bất chấp những công cụ ghìim níu chân tay, gã chệnh choạng đứng dậy và chơi vơi giữ thăng bằng. Gã đã đứng dậy được rồi nói:

- Ông Tổng thống!

Kennedy ngoảnh lại nhìn gã.

Yabril chậm rãi giơ hai tay và nói:

- Ông Tổng thống, ông không gạt nổi tôi đâu. Tôi biết rằng tôi chẳng bao giờ gặp và trao đổi được với các luật sư của tôi.

Christian chen vào đứng ở khoảng cách giữa hai người, còn Jefferson đứng sát bên Kennedy.

Kennedy lạnh lùng mỉm cười với Yabril.

- Đích thân tôi đảm bảo với ông rằng ông sẽ được gặp và trao đổi với các luật sư của ông.

Nói xong, Kennedy rời khỏi phòng.

Đúng lúc đó, Christian Klee thấy lo sợ đến buồn nôn. Ông ta cứ luôn nghĩ rằng mình đã hiểu rõ Francis Kennedy, nhưng bây giờ ông ta nhận thấy mình mới hiểu lo mơ chưa rõ lắm. Ông ta thoáng thấy nét mặt Kennedy để lộ một vẻ căm giận thực sự, đây là một điểm xa lạ với tính cách của ông.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 18

Lúc còn bé sống ở Sicily, Franco Sebbediccio đã chọn ngành luật và trật tự không chỉ vì đây là những ngành có thể mạnh mà còn là vì ông ta yêu quý sự an ủi ngọt ngào của cuộc sống dựa trên những kỷ cương nghiêm ngặt của nhà cầm quyền. Mafia gây quá nhiều tai ương, thế giới bon chen buôn bán có quá nhiều vận đỏ đen, do đó ông trở thành một nhân viên cảnh sát và ba chục năm sau ông phụ trách đơn vị chống khủng bố của toàn đất nước Italia. Lúc này ông đang giam giữ tên ám sát Giáo hoàng, một gã thanh niên thuộc một gia đình khá giả. Tên hắt là Armando Giangì, có mật danh là Romeo. Mật danh này đã gây một ấn tượng mạnh mẽ đối với ông. Ông đang giam giữ Romeo trong ngục tối thâm kín tại nhà tù Roman của ông.

Ông đang cho theo dõi giám sát Fita Fallicia, mật danh là Annee. Rất dễ theo dõi Annee, vì ả là một kẻ hay gây rối từ tuổi thanh xuân, một kẻ xúi giục bạo động tại một trường đại học, một kẻ cầm đầu ngổ ngáo các cuộc tuần hành và đã dính líu vào vụ bắt cóc ban lãnh đạo nhà băng ở Milan.

Bằng chứng có quá nhiều. Những ngôi nhà an toàn đều bị bom khủng bố quơ sạch, nhưng lũ con hoang chó đẻ này không biết tý gì về tiềm lực khoa học của tổ chức cảnh sát quốc tế. Họ đã tìm ra chiếc khăn tắm ố vết tinh trùng xét nghiệm thấy là của Romeo. Sau bao lần hỏi cung gay gắt, một tên bị bắt đã cung khai bằng chứng. Nhưng Sebbediccio không cho bắt Annee. Ả vẫn được tự do.

Franco Sebbediccio sợ rằng vụ xét xử những tên phạm tội này sẽ tôn tên ám sát Giáo hoàng lên các bậc anh hùng và chúng sẽ sống nghênh ngang trong ngục tù của chúng. Italia không có án tử hình, do đó chúng có thể sống suốt đời trong tù, coi đó là một niềm vui. Do chịu cải tạo tốt hoặc do các lệnh ân xá nào đó, chúng có thể được thả tự do vào lúc tuổi vẫn còn tương đối trẻ trung.

Nếu Sebbediccio tiến hành việc hỏi cung Romeo theo cách nghiêm khắc hơn thì sự việc có thể diễn biến theo cách khác. Nhưng tên vô lại này đã ám sát Giáo hoàng, việc tố tụng hắt thuộc quyền phía các nước Tây Âu. Đã có những người phản đối, những nhóm đòi nhân quyền từ bên Scandinavia và bên Anh và thậm chí có cả thư từ bên Hoa kỳ gửi tới. Họ đòi phải đối xử nhân đạo với hai tên sát nhân, không được tra tấn và bằng mọi cách không được đối xử tàn nhẫn. Còn lệnh từ trên xuống là; bất kỳ giá nào cũng không được làm hổ thẹn công lý Italia có thể làm các đảng phái cánh tả ở Italia mất

lòng. Đúng là những luận điệu lẩn tránh.

Nhưng ông, Franco Sebediccio, có thể loại bỏ tất cả những chuyện vô lý và gửi thông báo cho bọn khủng bố. Franco Sebediccio quyết định rằng cái tên Romeo này, cái tên Armando Giangi này sẽ phải tự sát.

Romeo đã đắm mình trong một giấc mơ thơ mộng khi sống mấy tháng trong nhà tù. Một mình trong căn buồng giam, dành giấc mơ cho mối tình với một cô gái người Hoa Kỳ tên là Dorothea. Hắn nhớ lại lúc cô đợi hắn ở sân bay, cô có một vết sẹo nhỏ ở cằm. Trong những lúc thả hồn mơ mộng, hắn thấy cô gái rất xinh đẹp, rất duyên dáng. Hắn cố nhớ lại buổi cùng cô trò chuyện vào đêm cuối cùng hắn sống bên cô ở Hamptons. Bây giờ, trong trí nhớ của hắn, hắn thấy cô yêu hắn. Mọi cử chỉ của cô đều có ý muốn thổ lộ mối tình của cô với hắn. Hắn nhớ lại tư thế cô ngồi, thật khoan khoái, thật hấp dẫn. Ánh mắt cô nhìn hắn, cặp mắt cô xanh thẳm, nước da trắng của cô ửng đỏ. Lúc này hắn nguyên rửa tính e thẹn của hắn. Hắn chưa lần nào ve vuốt làn da đó. Hắn nhớ tới đôi chân thon dài của cô mà hắn ao ước chúng quắp chặt cổ hắn. Hắn tưởng tượng mình hôn tới tấp lên mái tóc, cặp mắt và thân hình mảnh mai của cô.

Có những đêm hắn thất vọng nghĩ tới sự gian trá của Yabril. Vụ giết Theresa Kennedy chẳng bao giờ thấy nói đến tổng kế hoạch và thâm tam hắc tứ, nếu biết chuyện này, hắn đã chẳng chấp nhận một hành động tương tự. Hắn thấy ghê tởm Yabril, ghê tởm niềm tin vào cuộc đời hắn. Đôi lúc hắn âm thầm khóc trong bóng tối. Sau đó lòng hắn thấy vội nguôi và lại đắm mình trong mối tình tưởng tượng với Dorothea. Hắn biết rằng đây chỉ là một sự giả dối. Hắn biết rằng như vậy là yếu đuối, nhưng hắn không thể dừng được.

Franco Sebediccio vào thăm Romeo trong buồng giam trợ trụ của hắn. Sau khi nghe ông ta đề nghị hắn tự sát, Romeo phá lên cười và đáp:

- Không, không đời nào. Tôi sẽ ra khỏi nhà tù trước khi ông bị chết vì áp huyết cao. Tôi sẽ ung dung dạo chơi trên đường phố Rome trong khi ông đã nằm yên nghỉ tại nghĩa trang gia đình. Tôi sẽ tới và cầu nguyện trước mộ ông. Tôi sẽ huýt sáo khi quay người rời khỏi mộ ông.

Sebediccio kiên nhẫn nói:

- Tôi đến để cho anh biết rằng anh và người dưới quyền của anh phải tự sát. Hai người của tôi đã bị đồng bọn của anh giết để hăm dọa tôi và những người cùng cộng tác với tôi. Vụ tự sát của các anh là câu trả lời của tôi.

Romeo đáp:

- Tôi không thể làm vui lòng ông. Tôi rất muốn được tận hưởng cuộc đời này. Và trước con mắt theo dõi của thế giới, ông không dám đụng tới tôi đâu.

Sebbediccio nhân từ mỉm cười với hắn. Ông đã nắm trong tay con chủ bài. Suốt cả đời mình, bố Romeo chẳng làm được một điều gì tốt lành cho nhân loại, nhưng ông ta đã làm được một việc tốt cho con trai mình. Ông ta đã nổ súng tự sát. Hiệp sĩ ở Malta, bố một tên đã ám sát Giáo hoàng, một người đã dành trọn đời cho các niềm vui thú hưởng lạc ích kỷ của riêng mình, bố hắn không rõ nguyên nhân tại sao đã nổ súng tự sát.

Sau khi báo chí đưa tin nhà cầm quyền đã ngăn cấm không cho phép mẹ Romeo, một quả phụ mới mất chồng, không được vào thăm con trai, luật sư bào chữa cho Romeo liền phát biểu trên vô tuyến. Do đó bà quả phụ mới được phép vào gặp con trai.

Trưởng trại giam liền triệu Sebbediccio tới văn phòng ông ta và bảo:

- Ông bạn thân mến, tôi nhận được chỉ thị cho phép tổ chức cuộc thăm viếng này, nhưng không phải tại buồng giam. Họ sợ bị đặt máy nghe trộm nên đành phải đưa Romeo tới văn phòng tôi. Tất nhiên là năm phút trước khi kết thúc cuộc viếng thăm trong một giờ đồng hồ, tất cả các phương tiện thông tin đại chúng đều được phép vào chứng kiến.

Sebbediccio liền hỏi:

- Người ta đã cho phép như vậy vì lý do gì?

Trưởng trại mỉm cười đáp:

- Con gặp mẹ vào lúc bố vừa mất còn gì thiêng liêng hơn thế nữa nào? Và luật sư bào chữa cho Romeo kiên quyết đòi không được đặt máy ghi âm ghi trộm, do đó ông đừng trông chờ vào các thiết bị điện tử của ông.

-Ồ, - Sebbediccio thốt kêu lên, - thế luật sư có biện pháp gì để chống đặt máy ghi âm nghe trộm?

- Ông ta sẽ đưa các chuyên gia về điện tử của ông ta tới đây, - trưởng trại đáp. - Họ sẽ kiểm tra kỹ văn phòng trước sự giám sát của luật sư vào giây phút ngay trước khi bắt đầu cuộc thăm viếng.

- Nghe được cuộc trao đổi giữa hai mẹ con là điều cực kỳ quan trọng, - Sebbediccio nói.

- Vô nghĩa, - trưởng trại nói, - mẹ hắn là một phụ nữ có chồng giàu có. Bà ta chẳng biết gì và mọi chuyện chẳng có gì đáng để bà ta quan tâm đâu. Đây cũng chỉ là một cuộc thăm viếng thăm đầy nước mắt, khóc than kẻ lẽ thôi mà. Đừng quan trọng hóa đi.

Nhưng Sebbediccio rất quan tâm đến chuyện này. Ông nghĩ có thể Romeo sẽ để lộ vài sơ xuất khi trò chuyện với mẹ.

Là người phụ trách đơn vị chống khủng bố trên toàn đất nước Italia, Sebbediccio có rất nhiều quyền lực. Tên của luật sư bào chữa đã nằm trong danh sách mật những người cấp tiến cánh hữu đang bị theo dõi. Điện thoại của ông ta đều bị thu vào băng, thư tín bị giữ lại và bị kiểm duyệt trước khi đến tay ông ta. Do đó lần tìm ra công ty điện tử ông ta định thuê để chống

mọi hình thức nghe trộm tại văn phòng trưởng trại chẳng khó khăn gì. Sebediccio đã nhờ một ông bạn tổ chức cuộc gặp mặt “tình cò” với giám đốc công ty điện tử tại một quán ăn. Sebediccio đã thương lượng và dọa dẫm, rút cục chủ công ty phải nhượng bộ. Cuộc gặp mặt giữa Armando “Romeo” Giangi và mẹ hắn do đó đã bị thu băng và chỉ một mình Sebediccio được nghe lại. Mẹ roemeo cho hắn biết nguyên do dẫn đến cái chết của bố hắn. Ông ta quá tự kiêu và ích kỷ. Được biết hành động của con trai, ông ta đã quá thất vọng, không dám ra ngoài phố. Sau một thời gian bị dẫn vật, ông ta đã dùng súng tự sát.

- Khi còn sống, bố con đã chẳng hề cho con gì cả và qua việc ông ta tự sát, ông ta đã tước mất quyền lựa chọn của con. Cái chết là cách giải thoát duy nhất của con, - tiếng Romeo từ trong cuộn băng ghi trộm dội ra. Sebediccio nghe nốt đoạn băng Romeo tỏ ý muốn nhờ mẹ mời giúp cho một thầy tu. Sau đó đến đoạn các phóng viên vô tuyến được phép vào phòng thì ông ta liền tắt máy. Ông ta sẽ xem nốt trên vô tuyến. Nhưng ông ta đã biết rõ điều ông ta mong muốn.

Khi Sebediccio tới phiên đến thăm Romeo, ông ta vui sướng tới mức là cửa phòng ngục vừa mở khóa, ông ta liền tung tẩy bước vào và hớn hờ chào hỏi Romeo.

- Anh Giangi, - Sebediccio bảo, - anh đã rất nổi tiếng. Có tin đồn rằng khi nào chúng ta có Giáo hoàng mới, rất có thể ông ta sẽ xin khoan dung cho anh. Anh hãy tỏ rõ lòng biết ơn của anh đi, cung cấp cho tôi một số thông tin tôi đang cần.

Romeo đáp:

- Ông đúng là một con khỉ nhại lại tin.

Sebediccio cúi đầu và nói:

- Nếu vậy thì đây là những lời trần trời của anh à?

Quả đúng như vậy. Ông ta đã thu được những lời Romeo để lộ hắn đáng suy tính cách tự vẫn.

Một tuần sau, thế giới được thông báo rằng tên ám sát Giáo hoàng, Armando “Romeo” Giangi, đã treo cổ tự vẫn trong khám của hắn.

Tại New York, Annee đã được cử sang đây làm nhiệm vụ. ả rất có ý thức được vai trò là người phụ nữ đầu tiên được nhóm Một Trăm Đầu cất nhắc phụ trách chỉ đạo một chiến dịch. ả quyết tâm không bị thất bại.

Hai khu nhà an toàn, thực ra là hai căn hộ tại Cửa Đông New York, chất đầy thực phẩm, vũ khí và các thiết bị cần thiết khác. Các đội cảm tử sẽ tới vào một tuần trước hôm tấn công và ả sẽ bắt chúng ở lại trong nhà cho tới lúc xuất quân. Những ai còn sống sót sẽ rút theo tuyến đường qua Mêhicô và

Canada. Ả dự định sẽ lưu lại thêm vài tháng nữa tại một căn nhà an toàn khác.

Ngoài các công việc chuẩn bị ra, Annee còn rảnh nhiều thời gian, nên ả quyết định giết thời gian bằng cách đi lang thang khắp thành phố. Ả kinh hoàng trước những ngôi nhà ổ chuột, đặc biệt là tại Harlem. Ả nghĩ rằng mình chưa bao giờ được tận mắt thấy một thành phố bẩn thỉu, bỏ bễ không ai chăm lo như thành phố này, với nhiều khu ngổn ngang như vừa bị pháo đại bác nã. Ả phẫn nộ trước những đám người không nhà không cửa, thái độ cần nhần thô bạo của các viên chức, thái độ lạnh lùng đến thù địch của các nhân viên phục vụ. Ả chưa bao giờ đặt chân tới một chốn tồi tệ về tinh thần như vậy.

Mỗi nguy hiểm luôn hiện diện là một vấn đề khác. Thành phố là một chiến trận, đầy hiểm nghèo hơn Sicily, ở Sicily, bạo lực là những luật lệ nghiêm khắc để giải quyết quyền lợi của riêng bản thân, một cách thể hiện mang tính lôgic, trong khi đó, tại New York bạo lực bốc mùi buồn nôn ghê tởm từ bày thú dữ.

Một hôm, Annee gặp một chuyện mà ả đã phải quyết định là chỉ ra phố khi thật cần thiết. Hôm đó, ả đi xem phim xong, ả tới một trạm gọi điện thoại công cộng ngoài Đại Lộ Lexington để trao đổi về nhiệm vụ. Rồi ả vào ăn tối tại một quán ăn nổi tiếng, ả đã phải đối mặt với sự thô bạo của các người phục vụ. Sao họ lại dám ngỗ ngược như vậy? Nếu ở Pháp, chủ quán hẳn đã bị treo cổ. Ở Italia, Mafia chắc sẽ đốt trụ quán.

Trong một tối đi lang thang, ả coi như đây là buổi tập thể dục để dễ ngủ, ả đã liên tiếp vấp phải hai vụ suýt bị hãm hiếp hoặc bị cướp giật.

Vụ đầu, đúng vào lúc trời vừa tối, đã làm ả sững sờ ngạc nhiên. Chuyện xảy ra ngay trên Đại Lộ Năm khi ả đang đứng ngắm hàng trưng bày trong cửa kính hiệu Tiffany. Đột nhiên có hai thanh niên, một trai một gái, còn rất trẻ, chưa đầy hai mươi tuổi đứng áp sát hai sườn ả. Tên con trai có bộ mặt mèo rừng vẻ ngịch ngập ma túy nặng. Y trông rá xấu xí, Annee là người chuộngvẻ đẹp bề ngoài nên đã thấy mất cảm tình ngay. Cô gái thì xinh đẹp, nhưng vẻ đồng danh của một thiếu nữ Hoa Kỳ được nuông chiều mà Annee thường bắt gặp trên các đường phố. Cô gái ăn mặc theo kiểu dĩ điểm hợp thời trang cho các thần tượng màn ảnh mới tung ra. Cả hai đều là người da trắng.

Tên con trai áp sát người Annee và ảm cảm thấy rõ chất kim loại cứng rắn thúc vào sườn mình qua lớp vải áo ả đang mặc. Ả không hề hốt hoảng.

- Ta có súng, - tên con trai khế riết lên. – Đưa ngay túi xách tay cho cô bạn gái của ta! Đưa nhẹ nhàng và thân ái. Đừng làm ầm ĩ kêu la, thì sẽ êm ái. Annee hỏi luôn:

- Anh đã đến tuổi bỏ phiếu chưa?

Tên con trai bối rối hỏi:

- Gì cơ?

Cô bạn gái của y giờ tay định đón chiếc túi xách. Annee liền túm chặt tay cô gái vận mạnh như vắt một ống tay áo, đồng thời dùng tay kia quất mạnh vào ngay giữa mặt cô ta. Máu tóe ra bắn tung trên kính cửa hiệu may mặc

Tiffany làm mấy người qua đường sững sờ ngạc nhiên.

Annee lạnh lùng bảo tên con trai:

- Có súng có giới cứ bắn đi xem nào.

Tên con trai vội tung người nhảy ra tránh Annee, tay y vẫn nắm chặt khẩu súng giấu trong túi. Động tác này y học được qua các bộ phim gangxtơ. Y không biết rằng thể võ y vừa sử dụng là hoàn toàn thừa vô ích khi con mồi chưa bị đánh rũ xương. Để thật yên tâm, Annee xô tới túm tay kia của tên con trai quật y ngã xuống đất. Y gào lên như sắp chết đến nơi, vội rút tay ở trong túi ra kéo theo luôn cả chiếc vận đỉnh ốc văng xuống vỉa hè. Annee thầm nghĩ rằng đây là một trò dớ dẩn của lũ thanh niên ngu xuẩn. Ắ liền vội bỏ đi chỗ khác.

Đã đến mức như vậy thì nên thận trọng, quay về căn hộ của mình là tốt nhất, nhưng tới một khu vực tương đối yên tĩnh, Annee suy tính lại và tiếp tục cuộc đi dạo của ả. Nhưng sau đó, ngay trên Central Park South, xung quanh có các khách sạn đắt tiền, lịch sự, bảo vệ mặc đồng phục luôn đi lại ngoài cửa ra vào, xe ô tô limousine đậu cả dãy dọc hè phố, lái xe trông rất lực lưỡng, ả lại bị bốn tên thanh niên da đen vây quanh chặn đường.

Chúng rất bảnh bao, vừa thấy chúng, Annee đã thích ngay. Trông chúng rất giống dĩ đực ở Rome đứng chèo kéo mời chào phụ nữ qua đường. Một tên cười cợt bảo:

- Chào cô em, vào công việc với bọn anh đi. Cô em sẽ được dịp thỏa chí. Chúng đứng chặn lối đi của Annee, ả không thể đi tiếp. Ắ tin rằng đi với bọn chúng, ả sẽ được một dịp thỏa thích. Ắ không cảm tức bọn chúng, ả thấy căm giận bọn gác cổng và lũ tài xế kia đã cố tình nhắm mắt làm ngơ trước cảnh ngộ của ả.

- Xéo đi, - ả bảo, - nếu không tao kêu lên, mấy người gác cổng kia sẽ gọi cảnh sát đến bây giờ.

Nói vậy chứ ả đâu dám kêu, ả còn đang trong thời gian làm nhiệm vụ.

Một tên nhăn nhó nói cứng:

- Cứ kêu đi, thưa cô!

Miệng nói vậy, nhưng bọn chúng đã nhón chân chuẩn bị chuồn mau.

Khi thấy Annee không mở miệng kêu, tên khác liền hiểu ra rằng ả sẽ không dám kêu.

- Đây, nó không dám kêu, - hấn bảo. – Chúng mày có để ý thấy giọng của nó không? Tao thề là nó có đem theo ma túy. Đây, cô nàng, đưa cho bọn

tao một ít nào.

Cả bọn liền cười rộ lên. Một tên lên tiếng bảo:

- Nếu không bọn này sẽ kêu cảnh sát đấy, - bọn chúng lại phá lên cười. Trước khi rời Italia. Annee đã được vấn tắt thông báo cho biết nhiều chuyện nguy hiểm ở New York. Nhưng ả được huấn luyện rất chu đáo nên rất tin tưởng ở sự luyện tập của mình. Do đó ả đã không giắt theo súng, sợ nó sẽ làm hỏng nhiệm vụ. Tuy vậy ả vẫn đem theo một chiếc nhẫn đặc biệt bằng ziricon có thể gây thương tích nguy hiểm. Trong túi xách tay của ả còn có chiếc kó lợi hại hơn cả dao găm Vonidơ. Do đó bất luận bị lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm nào ả cũng không ngán. ả chỉ ngại cảnh sát sẽ can thiệp vào chuyện này và tra hỏi bọn chúng. ả tin chắc rằng mình sẽ thoát thân mà không hề gây náo động.

Nhưng ả đã không kiềm chế được cân não và tính hung tợn tự nhiên của ả. Một tên chìa tay ra định đụng vào tóc ả. Annee liền rút lên:

- Tránh ra, lũ con hoang đen, nếu không tao sẽ giết chết chúng bay. Cả bốn tên đều ngừng ngay không cười cợt nữa. Annee nhận thấy ánh mắt chúng hầm hầm phần nộ. ả nhận thấy mình đã phạm sai lầm. ả gọi chúng là lũ con hoang đen là do quen miệng chứ không hề có ý miệt thị chủng tộc. Ở Sicily khi cãi nhau với người tàn tật, người ta thường chửi tên con hoang tàn phế là chuyện thường tình. Nhưng làm soa mấy thanh niên da đen kia biết được chuyện đó? ả thấy hối hận. Nhưng đã quá muộn.

Một tên liền bảo:

- Tao sẽ để lại một lỗ trên mặt con đĩ điếm da trắng kia. Annee tức điên lên, mất cả bình tĩnh. ả lao luôn nắm đấm đeo nhẫn vào mắt tên nọ. Mắt tên thanh niên tưởng chừng như bị khoét khỏi hốc. Mấy tên kia hoảng hồn thì thấy Annee bình tĩnh rẽ vào motọ góc phố rồi bỏ chạy.

Như vậy đã quá đủ với Annee. Khi về tới căn hộ, ả rất hối hận về chuyện vừa để xảy ra. Chúng có thể làm hỏng nhiệm vụ ả được giao phó. Để không xảy ra những điều rủi ro tương tự, ả quyết định chỉ rời khỏi nhà khi nào thật cần thiết cho công việc. ả phải chôn chặt những kỷ niệm về Romeo, kiềm chế cơn tức giận trước cái chết của hắn. Và điều quan trọng nhất, ả phải có một quyết định dứt khoát. Nếu tất cả đều đổ vỡ, liệu ả có dám liều coi đây là một nhiệm vụ quyết tử không?

Christian Klee bay tới Rome để dự bữa ăn tối với Sebbediccio. Ông ta nhận thấy Sebbediccio có gần hai chục vệ sĩ mà xem ra điều đó không hề ảnh hưởng tới khẩu vị của ông.

Ông người Italia đang trong tâm trạng hồ hởi.

- Tôi có một tin muốn báo cho ông biết, - Sebbediccio nói. – Chúng tôi

đã để xổng mất một phụ nữ có tên là Annee. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng hiện nay ả đang ở bên Hoa Kỳ.

Christian bị kích thích.

- Ông có biết ả đang ở đâu không? – Tên thường dùng của ả là gì? –

Christian hỏi.

- Chúng tôi chưa rõ, - Sebbediccio đáp. – Nhưng chúng tôi cho rằng ả được cử sang đây làm nhiệm vụ.

- Tại sao các ông không bắt ả? – Christian hỏi.

- Tôi đặt hy vọng lớn vào ả, - Sebbediccio đáp. - ả là một phụ nữ trẻ rất kiên quyết, ả sẽ tiến xa trong phong trào khủng bố. Tôi muốn tung một mẻ lưới lớn khi tóm ả. Nhưng ông sẽ gặp chuyện rắc rối đây, ông bạn của tôi ạ. Chúng tôi nghe phong phanh bọn chúng đang tổ chức một chiến dịch gì đó ở Hoa Kỳ. Chắc hẳn để chống lại Kennedy. Annee không thể một mình đảm đương nổi việc này. Do đó, thế nào cũng có bàn tay kẻ khác nhúng vào. Chúng tôi được hệ thống đảm bảo an toàn cho Tổng thống, nên có thể sẽ huy động khá nhiều cơ sở vật chất và cơ sở an toàn. Tôi chỉ biết có vậy. Tốt nhất ông nên đề phòng trước thì vẫn hơn.

Christian không cần phải hỏi tại sao người đứng đầu an ninh của Italia đã không chuyển cho Washington thông tin này qua kênh thường lệ. Ông biết Sebbediccio không muốn chia sẻ việc chặt chẽ giám sát Annee mà ông ta đang tiến hành với một cơ quan nào của Hoa Kỳ. Ông ta không tin Luật tự do thông tin ở Hoa Kỳ. Hơn nữa, Sebbediccio muốn Christian Klee phải chịu ơn cá nhân ông.

Tại Sherhaben, Quốc vương Maurobi đón tiếp Christian Klee vô cùng nồng nhiệt, tựa hồ như chưa hề bao giờ nổ ra cuộc khủng hoảng mấy tháng trước đây. Quốc vương niềm nở, nhưng vẫn giữ ý và hơi bối rối.

- Tôi hy vọng rằng ông đem tin vui tới cho tôi, - Quốc vương nói. – Sau tất cả những chuyện không vui đáng tiếc ấy, tôi rất lo ngại trong việc hàn gắn lại quan hệ với Hoa Kỳ và tất nhiên, với Tổng thống Kennedy của ông. Trên thực tế, tôi hy vọng rằng cuộc viếng thăm của ông là nhằm mục đích này.

Christian mỉm cười:

- Tôi tới đây cũng là với ý định đó, - ông ta nói. – Theo tôi, Quốc vương có đủ thẩm quyền giúp chúng tôi một việc có khả năng xua tan mối bất hòa.

- À, tôi rất vui khi được nghe điều này, - Quốc vương đáp. – Tất nhiên là ông đã biết tôi không được rõ lắm những ý đồ của Yabril. Tôi không biết trước hành động của Yabril đối với con gái Tổng thống. Tất nhiên là tôi đã chính thức tuyên bố chuyện đó, nhưng mong ông trình bày với cá nhân Tổng thống rằng tôi đã rất đau lòng suốt mấy tháng qua. Tôi đã bất lực không

ngăn chặn nổi thăm thăm kịch.

Christian tin lời Quốc vương nói rằng vụ giết hại không nằm trong những kế hoạch chính. Ông thăm nghĩ rằng những con người có đầy quyền lực như Quốc vương Maurobi và Francis Kennedy mà cũng đành phải chịu bất lực trước các sự kiện không kiểm soát được, trước ý chí của những người khác. Bụng nghĩ vậy, Christian Klee vẫn phải tươi cười nói với Quốc vương:

- Việc Quốc vương trao Yabril đã làm Tổng thống yên lòng về vấn đề này.

Cả hai người đều biết rằng đây chỉ là những lời hoàn toàn mang tính chất xã giao. Christian ngừng lời một lát, rồi nói tiếp:

- Nhưng tôi sang đây muốn phiên Quốc vương giúp cho một việc riêng. Quốc vương biết rõ rằng tôi chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho Tổng thống của chúng tôi. Tôi được thông báo hiện đang có một âm mưu ám sát Tổng thống. Những tên khủng bố đó đã lọt được vào Hoa Kỳ. Nhưng chúng sẽ đành bó tay nếu tôi có thông tin về những kế hoạch, nhận dạng và nơi cư trú của chúng. Tôi thiết nghĩ rằng với quan hệ giao thiệp của Quốc vương, Quốc vương có thể nắm được tin tức gì đó, qua các nhân viên tình báo của mình. Quốc vương có thể hé cho tôi biết một chút thông tin. Tôi xin đảm bảo rằng chỉ hai chúng ta biết điều này thôi. Quốc vương và tôi. Sẽ không có một mối liên lạc chính thức nào.

Quốc vương tỏ vẻ sững sờ ngạc nhiên. Khuôn mặt thông minh của Quốc vương cau lại tỏ vẻ hoài nghi:

- Sao ông lại nghĩ vậy? Sau vụ phá hủy của các ông, sau tất cả những thăm thăm kịch của chúng tôi, lẽ nào tôi lại dính vào những hoạt động nguy hiểm tày đình đó? Tôi là nguyên thủ một đất nước bé nhỏ giàu có, hoàn toàn không giữ được nền độc lập nếu không có mối bang giao tốt đẹp với các thế lực lớn. Tôi chẳng thể làm gì giúp ông hoặc chống đối ông.

Christian Klee gật đầu tán thành.

- Quả đúng là như vậy. Nhưng Bert Audick đã tới viếng thăm Quốc vương và tôi được biết rằng cuộc viếng thăm này có liên quan đến vấn đề công nghệ dầu mỏ. Nhưng để tôi trình bày Quốc vương nghe, ông Audick hiện đang gặp chuyện rắc rối ở Hoa Kỳ. Trong những năm sắp tới đây, ông ta sẽ là một đồng minh rất tồi đối với Quốc vương.

- Còn ông sẽ là một đồng minh rất tốt? – Quốc vương mỉm cười và hỏi.

- Đúng – Christian Klee đáp. – Tôi là người đồng minh có thể cứu được Quốc vương. Nếu lúc này Quốc vương chịu hợp tác với tôi.

- Hãy giải thích cho rõ xem nào, - Quốc vương bảo. Quốc vương rõ ràng là tức giận trước những lời ngụ ý mang tính chất hăm dọa.

Christian rất thận trọng nói:

- Bert Audick bị truy tố về tội mưu đồ chống lại chính phủ Hoa Kỳ vì

lính đánh thuê của ông ta hoặc của công ty ông ta đã nổ súng bắn các máy bay của chúng tôi đang oanh tạc trung tâm công nghiệp dầu mỏ Dak. Và còn có những lời buộc tội khác. Chiều theo luật pháp của chúng tôi, ông ta sẽ bị mất quyền kiểm soát hoàn toàn về dầu mỏ. Lúc này ông ta không còn là một đồng minh mạnh.

Quốc vương ranh mãnh nói:

- Buộc tội nhưng chưa kết án. Tôi biết rằng kết án được còn khó hơn.
- Đúng vậy, - Christian Klee nói. – Nhưng trong vài tháng nữa Francis Kennedy sẽ được tái cử. Ông sẽ có ảnh hưởng tới Quốc hội, do đó Quốc hội sẽ phê chuẩn các chương trình của ông. Ông sẽ là vị Tổng thống mạnh nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Lúc đó Audick sẽ bị kết tội, tôi có thể đảm bảo với Quốc vương. Còn cơ cấu quyền lực mà Audick có chân trong đó sẽ bị thủ tiêu.

- Tôi chưa rõ tôi có thể giúp gì được ông, - Quốc vương nói, giọng càng hống hách hơn, - hoặc ông có thể giúp gì được tôi. Tôi biết ông đang lâm vào hoàn cảnh khó xử tại ngay trên chính đất nước ông.

- Điều đó có thể hoặc chưa chắc đã đúng như vậy, - Christian Klee nói. – Cho dù hoàn cảnh của tôi, theo như lời Quốc vương nói, có khó xử đi nữa, thì sẽ ổn cả khi Kennedy được tái cử. Tôi là một người bạn gần gũi nhất và một cố vấn đáng tin cậy nhất của ông ta và Kennedy đã nhận thấy rõ lòng trung thành của tôi với ông ta. Về vấn đề chúng ta có thể giúp gì được cho nhau, mong Quốc vương cho phép tôi được trao đổi thẳng thắn. Liệu được không ạ?

Xem ra Quốc vương cảm thấy thú vị trước cung cách lịch sự này.

- Xin mời ông cứ tự nhiên, - Quốc vương bảo.

Christian Klee bèn lên tiếng:

- Trước hết, và là điều quan trọng nhất, tôi có thể giúp gì được Quốc vương. Tôi có thể là đồng minh của Quốc vương. Tôi là tai mắt của Tổng thống Hoa Kỳ và tôi được ông ta tin tưởng. Chúng tôi đang sống trong thời khó khăn.

Quốc vương mỉm cười ngắt lời Christian.

- Thì tôi lúc nào chẳng đang sống trong thời kỳ khó khăn.

- Như vậy Quốc vương có thể nhận thức được sâu sắc những điều tôi nói chính xác hơn bất kỳ một ai, - Christian đột ngột vặn lại.

- Nhưng nếu Kennedy của ông không đạt được mục tiêu của ông ta thì sao? – Quốc vương hỏi. Bất ngờ có chuyện gì xảy ra. Trời mà biết được.

Lúc này giọng Christian Klee trở nên lạnh lùng. Ông ta đáp:

- Ý Quốc vương định hỏi có nghĩa rằng nếu vụ âm mưu ám sát Kennedy thành công thì sao chứ gì? Tôi có mặt ở đây nói với Quốc vương rằng chuyện đó sẽ không xảy ra. Nếu chúng cố gắng và thất bại để lại dấu vết gì

liên quan tới Quốc vương, Quốc vương sẽ bị tiêu diệt. Nhưng ta chẳng nên để xảy ra điều đó. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh của Quốc vương. Việc tôi muốn đề nghị là chúng ta sẽ trao đổi thông tin cho nhau, dựa trên cơ sở hoàn toàn mang tính chất cá nhân. Tôi chẳng rõ Bert Audick đã đề nghị gì với Quốc vương, nhưng tôi là món đặt cược lớn hơn. Nếu Audick và bè lũ của ông ta thắng, Quốc vương cũng sẽ thắng. Ông ta không hay biết tí gì về việc giữa hai chúng ta. Nếu Kennedy thắng, tôi sẽ là người đồng minh của Quốc vương. Tôi xin đảm bảo với Quốc vương.

Quốc vương gật đầu, rồi mời Christian dự một bữa tiệc thịnh soạn. Trong bữa tiệc Quốc vương nêu rất nhiều câu hỏi về Kennedy. Cuối cùng, Quốc vương ngập ngừng hỏi về Yabril.

Christian Klee nhìn thẳng vào ánh mắt Quốc vương rồi đáp:

- Yabril chẳng còn cách nào thoát khỏi số phận. Nếu các bè bạn của gã cho rằng có thể đòi thả gã bằng cách giữ lại những con tin quan trọng nhất thì mong Quốc vương bảo với họ rằng hãy quên chuyện đó đi. Kennedy chẳng để họ làm vậy đâu.

Quốc vương thở dài:

- Kennedy của ông đã thay đổi rồi, - Quốc vương nói.

Christian Klee ngồi im không lên tiếng. Quốc vương chậm rãi nói tiếp:

- Tôi cho rằng ông đã thuyết phục được tôi. Tôi cho rằng tôi và ông sẽ là những đồng minh của nhau.

Về tới Hoa Kỳ, người đầu tiên Christian Klee tới gặp Oracle. Lão đón tiếp ông ta trong phòng ngủ. Lão ngồi trên chiếc ghế có lắp bánh xe chạy bằng động cơ, nước trà pha sẵn bày trên bàn trước mặt, phía đối diện kê sẵn chiếc ghế bành đợi Christian.

Vừa thấy Christian bước vào, lão khẽ vẫy tay ra hiệu bảo ông ta ngồi xuống ghế. Christian tự rót trà, nhón lấy một miếng bánh nhỏ và một lát mỏng xănghách. Oracle nhấp một ngụm trà và bẻ bánh bỏ vào miệng nhai. Hai người ngồi im lặng hồi lâu.

Sau đó Oracle cố gắng nhếch mép mỉm cười và bảo:

- Anh đã dẫn thân lao vào vụ lộn xộn dớ dẩn vì tay bạn chết tiệt Kennedy của anh, - Oracle nói.

Oracle ăn nói thô tục như con trẻ làm Christian bật mỉm cười. Ông đợi lão ăn xong lát xănghách và uống vài ngụm trà nóng rồi mới lên tiếng hỏi:

- Ý bố định nói vụ nào? Tôi phải giải quyết cả một lô một lốc vụ việc.

- Cái vụ đánh bom nguyên tử chứ còn vụ nào nữa, - Oracle đáp. - Còn các vụ khác cho qua đi. Thiên hạ đang lên án anh phải chịu trách nhiệm về cái chết của hàng ngàn công dân trong đất nước này. Coi bộ họ muốn chữa mũi dùi tấn công anh, nhưng tôi không tin anh lại ngu xuẩn tới mức đó. Có

đúng là anh đã hành động như vậy không?

Oracle không có ý muốn lên án mà chỉ vì tò mò mới hỏi vậy.

Còn biết giải bày tâm sự với ai ở trên đời này? Còn ai thấu hiểu được nỗi lòng mình?

- Tôi rất ngạc nhiên không hiểu tại sao họ lại lần mò ra nhanh như vậy để đổ vấy cho tôi, - Christian Klee nói.

- Đầu óc con người rất nhanh nhạy trước cái Ác, - Oracle nói. – anh ngạc nhiên là vì trong lương tâm của kẻ gây tội ác vẫn còn chỗ cho cái Thiện. Gã gây điều ác nghĩ rằng cái Ác thật khủng khiếp, khó làm cho người khác chấp nhận. Nhưng, đây là trở ngại đầu tiên gã phải vượt qua. Xét cho cùng không thể giữ kín mãi cái Ác, - Oracle ngừng lời một lát, sau đó định nói tiếp, nhưng nghĩ thế nào lại ngả người ra lưng ghế, mắt lim dim ngủ.

- Bỏ nên hiểu rằng, - Christian Klee nói, - để xảy ra chuyện gì còn dễ hơn nhiều so với thực tế bắt tay vào làm việc gì đó. Đã nổ ra một cuộc khủng hoảng, Quốc hội ráp tâm lên án tạm bãi miễn Francis Kennedy. Và theo tôi nghĩ, người thứ hai phải chịu trận ắt phải là tôi. Nếu quả bom nguyên tử nổ, mọi người sẽ đảo ngược lại. Chính vào lúc đó tôi đã bảo Peter Cloot không hỏi cung Gresse và Tibbot. Tôi có đủ thời gian làm việc đó. Toàn bộ sự việc bùng nổ chính trong giây phút đó và thế là xong.

Oracle bảo:

- Anh rót cho tôi ít trà nóng và đưa tôi miếng bánh nữa, - lão bỏ cả miếng bánh nhỏ vào miệng, vụn bánh dính đầy đôi môi trông như hai vết sẹo của lão. – Vừa đúng lại vừa không đúng: anh có hỏi cung Gresse và Tibbot trước khi bom nổ không? Anh có moi được tin gì do chúng đã khai và sau đó không chịu ra tay không?

Christian thở dài:

- Bọn chúng chỉ là mấy đứa trẻ ranh. Tôi chỉ cần năm phút là đủ để tôi vặn lười chúng bắt khai tất. Chính vì vậy tôi không muốn để Peter Cloot cùng tham gia hỏi cung. Nhưng tôi thực sự không muốn cho bom nổ. Chẳng qua chỉ là vì diễn biến sự việc xảy ra quá nhanh.

Oracle phá lên cười. Đây là một tràng cười lạ lùng, dù đó là của một ông lão già nua. Chẳng qua đó chỉ là mấy tiếng lảm bảm hề, hề, hề.

- Thế là anh đã bị lộ tẩy rồi, - Oracle nói. – Thực lòng thì anh muốn để trái bom đó nổ. Ngay trước khi anh bảo Peter Cloot không hỏi cung chúng. Không phải sự việc xảy ra trong giây phút đâu, anh đã sắp đặt tất mọi chuyện.

Christian Klee hơi giật mình. Những lời Oracle vừa nói quả đúng vậy.

- Và anh làm tất cả những chuyện đó chỉ là để cứu vị anh hùng của anh, Francis Kennedy, - Oracle nói tiếp. – Một người làm gì cũng đúng cả, trừ phi ông ta châm lửa đốt trụi trái đất, - Oracle đặt hộp xì gà Hanvana loại

điều nhỏ lên bàn. Christian Klee lấy một điều châm lửa hút, - Anh kể cũng gặp may đấy, - Oracle nói. – Phần lớn những người bị chết đều là những kẻ không ra gì. Toàn là đồ nghiện ngập, vô gia cư, tội phạm, nên đây không phải là một tội lớn. Không phải là chuyện đáng ghi nhớ trong lịch sử loài người.

- Francis Kennedy đã thực sự bật đèn xanh cho tôi, - Christian Klee nói. Nghe thấy vậy, Oracle giật nảy người, tay đập vào một nút bấm trên chiếc ghế đang ngồi, lưng lão bỗng thẳng đơ nên người vươn cao, về cảnh giác, - Ông Tổng thống thánh thiện của anh ấy à? – Oracle hỏi. – Với tính đạo đức giả của chính bản thân, cũng như toàn bộ dòng họ Kennedy, ông ta chẳng thể dấn sâu vào một tội lỗi tương tự. Ông ta không bao giờ có thể tham gia vào một hành động như vậy.

- Có thể tôi cố tự giải tội, - Christian Klee nói. – Chưa có gì rõ ràng cả. Nhưng tôi biết tường tận Francis Kennedy, chúng tôi như hai anh em ruột. Tôi đề nghị ông ta ký lệnh cho phép sử dụng cách hỏi cung bằng biện pháp y học để thăm dò bộ não. Với biện pháp này có thể phát hiện ra ngay vị trí gài bom. Francis Kennedy đã từ chối, tất nhiên, ông ta đã viện lý do vì lợi ích của quyền tự do công dân và tinh thần nhân đạo. Cá tính ông ta là như vậy. Nhưng, đấy là tính của ông ta trước khi con gái ông ta bị giết, chứ không phải cá tính sau này. Và chuyện đó lại đã xảy ra sau này. Bố nhớ rằng cũng vào thời gian đó, ông ta đã ra lệnh phá hủy Dak. Ông ta đã đe dọa sẽ phá hủy toàn bộ vương quốc Sherhaben, nếu các con tin không được trao trả. Như vậy thì cá tính ông ta đã thay đổi. Cá tính mới của ông ta là chấp nhận ký lệnh cho phép hỏi cung bằng biện pháp y học. Khi ông ta khước từ không chịu ký, ông ta đã đưa mắt nhìn tôi, tôi không thể diễn tả nổi ánh mắt ông ta lúc đó, nhưng cứ qua ánh mắt tôi có cảm giác gần như ông ta có ý muốn bảo tôi cứ để mặc cho chuyện đó xảy ra.

Lúc này Oracle tươi tỉnh hẳn. Lão rành rọt bảo:

- Tất cả những chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì. Cái chính là anh phải cứu con lừa của anh. Nếu Kennedy không được tái cử, anh sẽ phải ngồi tù khá nhiều năm. Thậm chí Kennedy được tái cử, cũng có thể có một số mối nguy cơ.

- Kennedy sẽ thắng trong cuộc bầu cử, - Christian Klee nói. – Sau đó, tôi sẽ ổn cả thôi, - ông ta ngừng lời một lát rồi nói tiếp: - Tôi biết rõ ông ta.

- Anh biết Kennedy của ngày trước, - Oracle bảo. Sau đó, tựa hồ như mất hứng nói đến chuyện này nữa, Oracle hỏi. – Thế lễ sinh nhật của tôi sẽ tổ chức như thế nào đấy? Tôi là ông lão một trăm tuổi, thế mà chẳng ai quan tâm cóc khô gì cả.

Christian Klee cười.

- Tôi sẽ tổ chức mà. Bố đừng lo. Sau buổi bầu cử, lễ sinh nhật của bố sẽ

được tổ chức tại khu vườn Rose Garden trong Nhà Trắng. Một lễ sinh nhật dành cho vua chúa.

Oracle hớn hở mỉm cười, rồi hóm hỉnh bảo:

- Francis Kennedy của anh sẽ là vua. – Anh cũng biết rằng nếu ông ta được tái cử và đưa được số ứng cử viên của ông ta vào Quốc hội thì ông ta thực tế là một nhà độc tài, đúng không?

- Không hoàn toàn hẳn là như vậy, - Christian Klee nói. – Không thể có người độc tài trên đất nước chúng ta. Chúng ta có nhiều cái để bảo vệ, đôi lúc tôi nghĩ rằng có quá nhiều ấy chứ.

- À! – Oracle thốt lên, - Đất nước này vẫn còn non trẻ. Chúng ta còn có thời gian. Quỷ dữ biến hóa dưới muôn màu sắc quyền rũ.

Hai người im lặng hồi lâu, sau đó Christian đứng dậy chuẩn bị ra về, hai người thường khề đụng vào tay nhau trước khi chia tay: Oracle quá yếu không chịu nổi một cái bắt tay thực sự.

- Anh nên thận trọng, - Oracle bảo. Khi một người vươn được lên đỉnh cao chói vót của quyền lực, anh ta thường gạt loại những ai quá gần gũi với mình, những ai biết rõ bí mật của mình.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 19

Thẩm phán liên bang đã xét thả tự do cho Henry Tibbot và Adam Greese. Chính phủ đã không thừa nhận rằng việc bắt giữ chúng là hợp pháp. Chính phủ không thừa nhận rằng đã không có lệnh bắt giữ. Nhóm bào chữa cho Greese và Tibbot đã khai thác mọi kẽ hở hợp pháp.

Nhân dân Hoa Kỳ rất tức giận. Họ chê trách chính quyền Kennedy, họ chửi rủa hệ thống xét xử. Những kẻ du thủ du thực tụ tập ngoài đường phố các thành phố lớn đòi hỏi phải tử hình Greese và Tibbot. Những nhóm ủy viên Ủy ban trật tự được thành lập để thực hiện công lý của nhân dân.

Greese và Tibbot lần về một nơi ở ẩn tại Nam Mỹ do bố mẹ giàu có của chúng đã cung cấp tài chính để lót ổ.

Hai tháng trước ngày bầu Tổng thống, những cuộc thăm dò ý kiến cho thấy rằng thắng lợi của Francis Kennedy là sát nút, chưa đủ khả năng đưa các ứng cử viên của mình vào Quốc hội.

Trong khi đó quyền lực của các nghị sĩ và thượng nghị sĩ đang ở trong Quốc hội thì lại quá mạnh. Nhân viên của họ được chính phủ trả lương. Họ được biết bao nhiêu những đoàn thể đóng góp tiền, do đó họ đã tiến hành các chương trình quảng cáo rất nổi trên vô tuyến. Họ nắm bộ máy nhà nước nên có thể xuất hiện trong chương trình đặc biệt về chính trị trên vô tuyến và báo chí, tên tuổi họ thường được nhắc đến luôn.

Nhờ có sự chính xác rất tế nhị của kẻ Đầu độc hồi sinh Lawrence Salentine đã tổ chức được toàn bộ chiến dịch bầu cử đối đầu với Kennedy rực rỡ tới mức lúc này ông ta đã ngai lên phụ trách nhóm Câu lạc bộ Socrates.

Vào ngày mùng ba tháng Chín, Christian Klee xộc tới văn phòng Phó Tổng thống mà không hề báo trước. Vốn là một con người cực kỳ thận trọng, ông ta đã truyền đạt những chỉ thị đặc biệt cho phân đội trưởng phân đội An ninh của Helen Du Pray trước khi đích thân tới gặp thư ký của Phó Tổng thống vào báo rằng có việc khẩn.

Phó Tổng thống ngạc nhiên khi thấy ông ta. Điều này trái với nghi thức lễ tân là ông ta đã tới văn phòng bà mà không hề báo trước hoặc thậm chí không được bà cho phép. Christian Klee trong giây lát thấy lo sợ là Phó Tổng thống có thể bực mình, nhưng bà quá thông minh để nhận ra rằng mình không nên tỏ thái độ bực bội. Bà hiểu ngay rằng sở dĩ Christian Klê đã phá bỏ quy định lễ tân chắc chỉ vì một vấn đề cực kỳ quan trọng. Trên thực tiễn, cảm giác của

bà luôn được xác thực. Sau bao tháng qua, không biết bây giờ có chuyện khủng khiếp gì xảy ra vậy.

Christian Klee cảm nhận thấy ngay nỗi bồn khoăn của Phó Tổng thống.

- Không có chuyện gì đáng để bà phải lo ngại cả, - ông ta nói. – Đây chỉ là vấn đề an ninh có dính đến Tổng thống thôi. Để làm tròn trách nhiệm bảo vệ của chúng tôi, chúng tôi buộc phải cô lập văn phòng của Phó Tổng thống. Tốt hơn hết Phó Tổng thống không trả lời điện thoại và trực tiếp trao đổi với nhóm giúp việc. Đích thân tôi sẽ ở bên Phó Tổng thống suốt ngày hôm nay. Du Pray nhận ra ngay rằng đã không có chuyện gì xảy ra cả. Bà không có quyền ra lệnh cho cả nước và chính vì vậy Christian Klee mới tới đây.

- Nếu Tổng thống đang gặp chuyện về an ninh thì tại sao ông lại ở đây với tôi? – Du Pray hỏi. Nhưng không đợi Christian Klee trả lời, bà liền nói luôn: - Đích thân tôi sẽ kiểm tra lại vấn đề này với Tổng thống.

- Tổng thống đang dự bữa tiệc trưa mang tính chính trị tại New York, - Christian nói.

- Tôi biết việc đó, - Phó Tổng thống bảo.

Christian Klee ngó nhìn đồng hồ đeo tay và nói:

- Khoảng nửa tiếng nữa, Tổng thống sẽ gọi điện về cho bà.

Khi mọi chuyện đã lắng êm, Christian Klee ngấm nhìn khuôn mặt Helen Du Pray. Xem ra bà không hề có vẻ ngạc nhiên. Bà chỉ nêu câu hỏi mỗi hai lần. Ổn rồi, Phó Tổng thống sẽ ổn thôi, ông ta khỏi phải lo lắng về bà. Sau đó bà đã có một cử chỉ làm Christian Klee đem lòng cảm phục, ông ta không ngờ bà lại như vậy: Phó Tổng thống là người nổi tiếng là rụt rè. Bà hỏi Kennedy xem có thể trao đổi với Eugenien Dazzy, nhóm trưởng phụ trách tham mưu của Tổng thống được không. Khi Dazzy lên tiếng ở đầu dây điện thoại đằng kia, bà hỏi ông ta về những công việc dự định đã lên kế hoạch cho tuần sau. Sau đó bà đặt máy. Lúc gọi điện cho Kennedy bà đã kiểm tra kỹ xem có phải đúng là ông ta đang ở đầu dây đằng kia không, tuy bà biết rõ giọng ông ta. Nghe Phó Tổng thống hỏi, chỉ Dazzy mới hiểu rõ bà định ám chỉ gì. Bà muốn tìm hiểu cho chắc xem giọng của Kennedy đúng là của ông ta chứ không phải là giọng bắt chước giả danh.

Phó Tổng thống lãnh đạm đưa mắt nhìn Christian Klee. Phó Tổng thống đã biết hẳn có điều gì ám muội đây, Christian Klee thầm nghĩ.

- Tổng thống thông báo với tôi rằng ông sẽ sử dụng văn phòng của tôi làm trạm tổng chỉ huy, như vậy có nghĩa là tôi phải tuân thủ theo các chỉ thị của ông, - Du Pray nói. – Tôi thấy chuyện này thật kỳ lạ. Có lẽ ông nên giải thích cho tôi biết rõ một đôi điều.

- Tôi thành thực xin lỗi về tất cả những chuyện này, - Christian Klee nói, - Phiền Phó Tổng thống cho tôi xin chút cà phê, tôi sẽ vấn tất thuật lại mọi diễn biến để Phó Tổng thống rõ. Phó Tổng thống sẽ hiểu rõ tường tận

vấn đề này như Tổng thống.

Những lời Christian Klee nói là thật lòng, tuy nhiên vẫn có phần hơi loanh quanh. Phó Tổng thống không thể nào hiểu rõ tường tận như Christian Klee, Helen Du Pray chăm chú quan sát Christian. Bà đã không tin ông ta, Christian biết vậy. Nhưng phụ nữ không thể thấu hiểu rõ quyền lực, họ không hiểu rõ sự tàn bạo của bạo lực. Ông ta tập trung toàn bộ khả năng để thuyết phục bà thấu hiểu rõ tấm lòng chân thành của ông. Gần một giờ sau, bà đã bị thuyết phục. Bà là một phụ nữ xinh đẹp và thông minh, Christian Klee thầm nghĩ. Thật quá dở là bà sẽ chẳng bao giờ trở thành Tổng thống Hoa Kỳ.

Vào một ngày hè rực rỡ năm đó, Tổng thống Francis Kennedy phát biểu trước bữa tiệc trưa mang tính chính trị tổ chức tại Sheraton Hotel Convention Center ở New York, sau đó sẽ có đoàn xe ô tô danh dự hộ tống Tổng thống đi dọc Đại Lộ Năm. Tiếp đến, Tổng thống sẽ đọc diễn văn gần khu vực bị đánh bom nguyên tử. Sự kiện này đã được dự kiến trong chương trình từ ba tháng trước và được công bố rộng rãi trước công chúng. Đây là một tình huống mà Christian Klee chẳng thích thú chút nào, Tổng thống đã quá phơi mình. Có những người bị loạn trí và trước con mắt của Christian thậm chí cảnh sát cũng là mối nguy đáng lo ngại, vì họ có trang bị vũ khí và cũng còn lý do nữa, vì là cảnh sát họ đã hoàn toàn mất tinh thần trước tội phạm không thể kiểm soát được ở trong thành phố.

Christian Klee đã tiến hành những bước phòng ngừa rất công phu do chính ông ta vạch ra. Ông ta chỉ cho bộ tham mưu cơ động trong An ninh được biết chi tiết đáng sợ và đã tung nhân lực thường sử dụng để bảo vệ Tổng thống khi ông ra trước công chúng.

Những đội tiên phong đặc biệt đã được cử đến trước. Các đội này tuần tiễu và sục sạo hai mươi tư tiếng đồng hồ trong một ngày khắp khu vực Tổng thống sẽ đi thăm. Hai ngày trước khi Tổng thống lên đường, một ngàn nhân viên khác được cử đi trà trộn vào đám dân chúng sẽ đón chào Tổng thống. Số nhân viên này sẽ dàn ra thành hai hàng ở phía trước, dọc theo tuyến đoàn xe ô tô hộ tống sẽ đi ngang qua. Họ hân hoan vẫy chào Tổng thống như quân chúng, nhưng thực ra họ tạo thành một tuyến đại loại như tuyến phòng thủ Maginô. Năm trăm nhân viên khác nằm phục trên các mái nhà, thường xuyên theo dõi các cửa sổ trông ra các đường phố đoàn xe hộ tống sẽ đi qua, số người này được vũ trang từ đầu tới chân. Ngoài số người này ra còn có những phân đội đặc biệt đi kèm sát bên Tổng thống, số này sẽ phải tới vài trăm người. Tất nhiên, phải kể đến cả những nhân viên An ninh núp kín dưới danh nghĩa phóng viên quay phim và điều hành các xe quay vô tuyến.

Christian Klee còn giữ những ngón bài nghề khác. Trong gần bốn năm, đã

có tới năm vụ định ám sát ông. Không vụ nào thành công, t hậm chí kẻ ám sát chưa áp sát gần ông thì đã bị tóm. Những kẻ điên cuồng muốn nổi danh là sát thủ Tổng thống này, tất nhiên, bây giờ đã nằm sau hàng chấn song sắt của ngục tù kiên cố nhất Liên bang. Christian Klee tin chắc rằng nếu chúng thoát được ra ngoài, ông ta sẽ lại tóm cổ được chúng. Ở Hoa Kỳ không thể nào bỏ tù được hết tất cả những kẻ mất trí muốn ám sát Tổng thống – thông qua thư tín, điện thoại, mưu tính, thông qua việc bắn lên trên các đường phố - nhưng Christian Klee đã hành hạ cuộc đời họ đến khôn khổ, điều đúng, tới mức độ họ chỉ còn lo mỗi việc giữ an toàn cho bản thân chứ chẳng còn tâm trí đâu nghĩ tới những ý tưởng cao đẹp. Ông ta đã cho theo dõi thư tín, điện thoại, bản thân họ, ngoài ra còn dùng cả máy tính điện tử để theo dõi. Nếu chẳng may, họ khạc nhổ trên vỉa hè, họ sẽ gặp chuyện rắc rối ngay. Toàn bộ những biện pháp phòng ngừa đó, toàn bộ những bài bản bố trí đó đều được tung ra vào ngày mừng ba tháng Chín năm đó, khi Tổng thống Francis Xavier Kennedy đọc diễn văn trong bữa ăn trưa mang tính chính trị, tổ chức tại Sheraton Convention Center ở New York. Hàng trăm nhân viên An ninh đã luân lách trà trộn vào đám thánh giả và sau khi Tổng thống đã vào trong tòa cao ốc nơi sẽ đọc diễn văn, thì tòa nhà nằm trong thế ngoại bất nhập, nội bất xuất.

Cũng vào ngày mừng ba tháng Chín đó, Annee đi mua hàng ở các cửa hiệu nằm trên Đại Lộ Năm. Sau ba tuần lễ sống trên đất Hoa Kỳ, ả đã sắp đặt xong xuôi mọi thứ. ả đã chấp nối được các đường dây điện thoại, đã gặp gỡ hai đội cùng phối hợp hành động. Hai nhóm này đóng giả thủy thủ trên một chiếc tàu chở dầu của Bert Audick nên đã lọt được vào New York. Chúng đến ém tại hai căn hộ đã chuẩn bị sẵn cho chúng. Những căn hộ này để đầy vũ khí do đội hậu cần đặc biệt chuyên hoạt động bí mật cung cấp. Đội này không phải là những thành viên nằm trong kế hoạch chủ chốt. Annee không biết rằng FBI của Christian Klee đã nghe được những lần ả gọi điện thoại và đã theo dõi mọi hoạt động của ả. Những lần ả gọi điện thoại ở những trạm công cộng đều bị ghi lại và chuyển tới cho Christian Klee nghiên cứu.

Chỉ riêng mỗi điều ả định biến nhiệm vụ thành một trận quyết tử thì không một ai được biết rõ.

Annee nghĩ bụng rằng kẻ cũng là mình lại có thể nhởn nhơ đi mua hàng đúng bố tiếng đồng hồ trước khi từ giã cõi đời này.

Sal Troyca và Elizabeth Stone đã làm việc căng thẳng trong văn phòng, cố chấp nối thông tin để tìm cách vạch trần Christian Klee đã không có ý định ngăn ngừa vụ nổ bom nguyên tử.

Nhà của Elizabeth Stone ở trong thành chỉ nằm cách nơi làm việc mười phút đi xe ô tô. Do đó, vào giờ ăn trưa, hai người thường tạt về nhà ngủ với nhau vài tiếng đồng hồ.

Một khi cùng nằm trên giường với nhau, họ quên hết mọi nỗi căng thẳng trong ngày. Một hôm sau khi đã ngủ với nhau một giờ đồng hồ, Elizabeth vào phòng tắm có vôi hoa sen để tắm rửa, còn Sal, người chưa mặc áo quần, bước ra phòng khách để bật vô tuyến. Hắn sững sờ trước cảnh vừa thấy trên màn ảnh vô tuyến. Hắn xem thêm dăm phút rồi chạy vội vào phòng tắm lôi Elizabeth ra khỏi vôi hoa sen. Cô ta hơi hốt hoảng trước thái độ lỗ lã của hắn là đã lôi cô ta ra phòng khác, trong lúc đang trần như nhộng và người ướt sũng nước.

Nhưng nhìn vào màn ảnh vô tuyến, cô ta bỗng bật khóc, Sal nắm cánh tay cô và bảo:

- Nhìn này, nỗi vất vả của chúng ta đã qua rồi.

Bài diễn văn tranh cử tại New York và ngày ba tháng Chín là một bước quan trọng nhất của Tổng thống Francis Kennedy để giành phiếu tái cử. Ông dự định nó sẽ gây một tiếng vang lớn trên toàn quốc.

Trước tiên, Tổng thống dự bữa tiệc trưa tại Sheraton Convention Center nằm trên Phố Năm Mười Tám. Trong bữa tiệc, Tổng thống đọc diễn văn trước những nhân vật quan trọng nhất và có ảnh hưởng lớn nhất của thành phố. Ông kêu kêu gọi mọi người đóng góp tiền của để xây dựng lại khu vực trung tâm New York đã bị bom nguyên tử tàn phá. Một kiến trúc sư đã vẽ tự nguyện không lấy tiền quần thể tượng đài kỷ niệm lớn trên khu vực bị tàn phá, ngoài ra còn xây dựng một công viên nhỏ và một chiếc hồ bé. Thành phố bỏ tiền ra mua đất và biếu tặng. Cũng trong bữa tiệc này, kiến trúc sư sẽ trình bày công trình của ông.

Sau tiệc trưa, Kennedy sẽ đi theo đoàn xe ô tô hộ tống khởi hành từ Phố Một Trăm Hai Mươi Lăm xuôi theo Đại Lộ Bảy và Đại Lộ Năm tiến về địa điểm nơi ông sẽ đặt viên đá cẩm thạch đầu tiên xây dựng quần thể đài kỷ niệm tưởng nhớ Time Square.

Là một người đỡ đầu lễ tiệc, Louis Inch cùng ngồi trên bục với Tổng thống Kennedy và định bụng sẽ tiễn Tổng thống ra xe ô tô, như vậy hình ảnh ông ta sẽ được đăng trên trang nhất các báo và đưa trên màn ảnh vô tuyến.

Nhưng ông ta đã bị thất vọng, vì mạng lưới nhân viên An ninh đã chặn ông ta cách ly với Tổng thống. Tổng thống có cả một hàng người đi hộ tống ra tận rìa hàng hiên.

Ở bên ngoài các đường phố, đám đông đứng chật hai bên lề. An ninh đã cố tạo ra một khoảng trống cách quanh chiếc xe Limousine của Tổng thống ít nhất là một trăm phút. Nhân viên An ninh đứng nắm chặt tay nhau để bảo vệ

khu vực phía trong một trăm phút. Còn phía ngoài đã có cảnh sát bảo vệ. Quanh vòng đai đó là đám đông các nhà chụp ảnh và phóng viên các hãng truyền hình đã và tới khi thấy đội bảo vệ tiên phong của bên An ninh từ khách sạn bước ra. Mọi người chờ mất mười lăm phút. Cuối cùng Tổng thống rời khách sạn tiến đến bên chiếc xe ô tô đang đợi ông. Đúng ngay lúc đó, đại lộ bùng lên dưới làn ánh sáng đỏ rực. Sáu người đàn ông phá vỡ tuyến bảo vệ của cảnh sát, chạy dọc theo hàng rào cảnh sát tiến về phía xe ô tô bọc thép của Tổng thống. Một giây sau, sáu người nữa cũng phá vỡ vòng đai bảo vệ ở phía bên kia và dùng súng máy tự động lia vào đám năm chục nhân viên An ninh đứng vây quanh chiếc xe Limousine bọc thép.

Liên ngay sau đây tám chiếc ô tô ập vào khu vực trống và nhân viên An ninh mang trang bị chiến đấu và áo chống đạn từ trên xe nhảy xuống dùng súng ngắn và súng lục tự động đánh tập hậu bọn tấn công. Họ bắn chính xác và từng loạt đạn ngắn. Trong vòng chưa đầy ba mươi giây, cả mười hai tên tấn công Tổng thống đã bị bắn gục ngay trên đại lộ, súng của chúng im bật. Chiếc xe Limousine của Tổng thống chạy rời xa vỉa hè, có những chiếc xe khác của An ninh chạy theo sau.

Đúng lúc đó, Annee tập trung toàn bộ ý chí nhảy ngay ra đứng chặn đường xe của Tổng thống, tay ả xách hai chiếc túi mua hàng. Túi đựng đầy chất nổ, mà ả định cho nổ khi xe tránh ả, nhưng đã quá muộn, xe đâm thẳng vào ả. Chiếc xe của Tổng thống bị bật tung lên không ít ra là mười phút rồi bốc cháy rơi xuống. Hơi nổ xé tan xác những người ngồi trong xe ra từng mảnh. Xác Annee bị văng mất tằm chẳng còn lại gì ngoài mấy mảnh giấy sặc sỡ, dấu vết của các túi đựng hàng.

Một người quay camera vô tuyến đã nhanh trí lia vội ống kính camera thu lại toàn cảnh bắn nhau, cố giữ góc độ sao cho có thể thấy rõ mọi diễn biến. Hàng ngàn người vội rạp xuống đất khi nghe tiếng súng nổ và vẫn nằm nguyên tựa họ đang xì xụp lấy một đấng thượng đế khôn khoan dung cầu xin được dung thứ. Từ đám người nằm sóng soài dưới đất, tuôn ra những dòng máu do có người bị trúng đạn bắn tới tập của hai đội sát thủ hoặc bị bom cực mạnh đã nổ giết hại. Nhiều người trong đám đông bị chấn động nên khi nổi khiếp sợ vừa qua đi, họ liền vùng dậy và chạy tán loạn. Ống kính camera vô tuyến đã thu được toàn bộ cảnh này nên đã gây nổi ghê rợn trong toàn quốc.

Trong văn phòng của Phó Tổng thống Du Pray, Christian Klee đã đứng bật dậy khỏi ghế và hét vang:

- Chuyện chết tiệt đã xảy ra!

Helen Du Pray đưa mắt nhìn màn ảnh nhỏ vô tuyến và rồi đột ngột hỏi Christian Klee:

- Tên chó chết tội nghiệp nào đã chết thay cho Tổng thống thế?
- Một nhân viên An ninh của tôi, - Christian Klee đáp, - Không ngờ chúng lại áp sát như vậy.

Du Pray rất lạnh lùng đưa mắt nhìn Christian Klee. Sau đó, bà nổi giận tới mức chưa lần nào ông ta thấy bà ở trong tâm trạng như vậy.

- Quái quỷ thế nào mà sao ông không loại trừ sự thể đó? – Du Pray gào lên: - Sao ông đã không khẳng định được toàn bộ tầm tham kịch này? Có những người ra phốt để được nhìn thấy Tổng thống của họ, trong số này, một số đã bị giết hại. Ông đã nướng người của chính ông. Tôi thề với ông rằng tôi sẽ chất vấn Tổng thống và Ủy ban Quốc hội về những hành động của ông.

- Bà đã không hiểu rõ mình đang nói cái quái gì cả. – Christian Klee đáp. – Bà có thể biết hàng ngày xảy ra bao chuyện dọa dẫm chống lại Tổng thống hẳn đã phải thu lu như bị cầm tù trong Nhà Trắng.

Helen Du Pray chăm chăm nhìn vào mặt Christian Klee khi ông ta đang nói. – Sao lần này ông đã phải sử dụng người thay thế? – Du Pray hỏi. – Đây là một biện pháp cực đoan. Nếu nghiêm trọng như vậy, tại sao ông vẫn để Tổng thống đi?

- Khi nào bà là Tổng thống, bà có thể nêu với tôi những câu hỏi đó, - Christian Klee cộc lốc đáp.

- Bây giờ Tổng thống ở đâu?

Christian Klee nhìn Du Pray một lát tựa như không muốn trả lời.

- Tổng thống đang trên đường về Washington. Chúng tôi chưa rõ vụ này bao quát tới mức nào, do đó chúng tôi muốn đưa Tổng thống về đây. Tổng thống rất an toàn.

Du Pray chưa chút nói:

- Thôi được rồi, bây giờ tôi mới biết Tổng thống an toàn. Tôi cho rằng ông đã trao đổi với các thành viên khác trong bộ tham mưu, họ đều biết Tổng thống an toàn, thế còn nhân dân Hoa Kỳ thì sao?

Christian Klee đáp:

- Eugene Dazzy đã lo thu xếp mọi việc. Tổng thống sẽ lên vô tuyến và phát biểu trước toàn quốc một khi ông vừa đặt chân vào Nhà Trắng.

- Như vậy thì phải đợi hơi lâu, - Phó Tổng thống bảo. – Tại sao bây giờ lại không thể thông báo cho các phương tiện thông tin đại chúng và để nhân dân được yên tâm?

- Tại vì chúng ta chưa rõ còn có thể xảy ra chuyện gì nữa, - Christian Klee lắp liếm nói. – Và hơn nữa chẳng nên làm công chúng Hoa Kỳ phải lo thêm cho Tổng thống.

Đúng lúc đó, xem ra Helen Du Pray vỡ lẽ mọi chuyện. Bà hiểu ra rằng Christian Klee có khả năng cắt ngang mọi vấn đề trước khi chúng đạt tới cực

điểm. Bà thấy cực kỳ khinh bỉ con người này và sau đó, nhớ tới những lời buộc tội ông ta có thể chặn đứng vụ nổ bom nguyên tử, nhưng đã không ra tay, bà thấy tin rằng lời buộc tội này là sự thật. Nhưng nổi lên mạnh nhất là nỗi thất vọng: bà nhận thức rõ rằng nếu không được Tổng thống Francis Kennedy ủng hộ thì Christian Klee chẳng bao giờ dám làm điều gì.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 20

Vụ ám sát đã giúp Kennedy giành được số phiếu cao nhất. Vào tháng Một, Francis Xavier Kennedy đã tái trúng cử nhiệm kỳ Tổng thống Hoa Kỳ. Chiến thắng quá lớn nên ông gần như đưa được toàn bộ số ứng cử viên của mình vào cả hai viện trong Quốc hội.

Trong thời kỳ trước khi nhậm chức, từ tháng Mười Một đến tháng Giêng, Francis Kennedy giao cho chính phủ của ông phác thảo những dự luật mới dành cho Quốc hội mới và cũng nhau hợp tác. Hơn nữa ông được báo chí và vô tuyến hỗ trợ bằng cách dựng lên những câu chuyện tưởng tượng cho rằng Gresse và Tibbot đã dính líu với Yabril và vụ mưu sát Tổng thống.

Tổng thống Kennedy triệu tập Theodore Tappey, giám đốc CIA, tới họp bàn riêng tại phòng Yellow Oval. Cuộc gặp mặt chỉ có hai người, ông không muốn có nhân chứng thứ ba, không muốn ghi chép, thu băng lại.

Kennedy đi thẳng ngay vào vấn đề, không để mất thời gian xã giao vô ích. Ông ngắn gọn bảo Tappey.

- Anh Theo, chúng ta có một vấn đề lớn mà chỉ anh và tôi mới hiểu rõ. Và chỉ anh và tôi mới có thể giải quyết được.
- Thưa Tổng thống, tôi xin làm với hết sức mình, - Tappey nói. Kennedy nhận thấy trong ánh mắt ông ta để lộ một vẻ hung dữ.
- Tất cả những điều ta trao đổi đây phải giữ tuyệt mật. Anh tuyệt đối không nói lại với bất kỳ một ai, thậm chí cả với các thành viên trong bộ tham mưu của tôi.

Mãi lúc này Tappey mới hiểu rõ rằng vấn đề cực kỳ tế nhị, ngay cả không một ai trong bộ tham mưu được biết cả.

- Đây là chuyện Yabril, - Kennedy bảo, - Tôi tin chắc rằng Yabril sẽ phải ra trước tòa xét xử. Điều này sẽ khơi lại tất cả những nỗi oán giận của đất nước Hoa Kỳ. Hắn sẽ bị kết án và bị xử tù chung thân. Nhưng trong trường hợp xấu nhất thì sẽ xảy ra một hành động khủng bố, bắt một số con tin quan trọng. Một trong những yêu sách sẽ là đòi thả Yabril. Lúc đó có thể đã chấm dứt nhiệm kỳ Tổng thống của tôi và tôi không còn là Tổng thống, do đó Yabril sẽ được thả tự do. Hắn là một con người nguy hiểm.

Kennedy bắt gặp một vẻ hoài nghi trong ánh mắt Tappey, mà ông ta cố che giấu. Tappey là người dày dặn kinh nghiệm, thường không để lộ tình cảm của mình qua nét mặt, ánh mắt và qua đôi môi. Ông ta luôn giữ vẻ lạnh lùng,

khó nhận rõ phản ứng trong lòng ông ta.

Nhưng lúc này Tappey mỉm cười:

- Chắc Tổng thống đã đọc bản tin thế giới do trưởng ban phản gián đã trao cho tôi. Sự việc này quả đúng như ông ta đã nói.

- Nếu vậy, ta sẽ ngăn ngừa toàn bộ vấn đề này bằng cách nào? –

Kennedy hỏi.

Nhưng đây là vấn đề hơi bị cường điệu nên Tappey im lặng không nói gì, Kennedy quyết định đã đến lúc phải nói thẳng ra:

- Tôi hứa với anh rằng tôi có thể thuyết phục Yabril chấp nhận làm một cuộc thử nghiệm kiểm tra não. Tôi sẽ thận trọng với hắn. Công chúng cần biết rõ kết quả kiểm tra xem Yabril có dính líu gì vào vụ đánh bom nguyên tử không và đồng thời chứng tỏ rõ toàn bộ những vụ việc này có nằm trong vụ âm mưu mang tính toàn cầu không.

- Chúng ta thực sự chẳng cần tới câu trả lời của Yabril, đúng không ạ?

- Không, - Kennedy đáp.

Tappey hỏi tiếp:

- Christian có tham gia việc này không?

Kennedy không biết trả lời ra sao. Đây là vấn đề khó xử nhất, ông chưa biết giải quyết ra sao. Mãi sau ông mới chậm rãi bảo:

- Hãy quên Christian đi.

Tappey đã vỡ lẽ. Tappey đưa mắt nhìn Kennedy như người đầy tớ trung thành nhìn chủ chờ được giao phó một công việc sẽ gắn bó mãi mãi chủ và tớ.

- Tôi hy vọng rằng sẽ không nhận được chỉ thị nào ghi bằng văn bản. – Tappey nói.

- Không, - Kennedy đáp. – Tôi sẽ trao cho anh những chỉ thị đặc biệt ngay bây giờ.

- Rất đặc biệt, - Theodore Tappey nói, - nếu Tổng thống thấy tin được, thưa Tổng thống.

Kennedy mỉm cười và bảo:

- Bác sĩ Annaccone chẳng đời nào chịu tiến hành cuộc kiểm tra.

- Thưa Tổng thống, tôi đã rõ ạ. – Tappey nói.

Kennedy nhận thấy rằng chẳng cần phải ngập ngừng ấp úng nữa, ông nêu thẳng vấn đề với Theodore Tappey:

- Sau khi Yabril chấp nhận chịu kiểm tra, tôi sẽ chuyển hắn sang bên y tế trực thuộc CIA các anh. Đội y tế của anh sẽ tiến hành cuộc thăm dò kiểm tra não.

Kennedy đọc được qua ánh mắt của Tappey để lộ một vẻ nghi ngờ, không phải vì đã xúc phạm trắng trợn đạo lý, mà ngại rằng mình không thể thực hiện được.

- Chúng ta không nói đến chuyện giết chóc ở đây, - Kenneyd sốt ruột bảo. – Tôi không đến nỗi ngu xuẩn hoặc mất đạo lý như vậy. Nếu muốn làm chuyện đó, tôi đã bảo Christian làm rồi.

Tappey ngồi giông tai chờ.

Kennedy biết rằng mình đã nói ra những lời tai hại.

- Tôi thề rằng đành phải hành động như vậy chỉ cốt để bảo vệ đất nước ta. Dù ngồi tù hoặc được thả ra, phải làm sao để Yabril không còn là mối nguy hại nữa. Tôi muốn đội y tế của anh sử dụng đến mức tối đa giới hạn cho phép trong nghị định thư. Sau khi bị tiêm thuốc vào não kiểm tra, người bị kiểm tra hoàn toàn không còn trí nhớ. Một người không còn trí nhớ, không niềm tin và không nhận thức được tội lỗi là một người vô hại. Hẳn sẽ sống một cuộc đời bình lặng.

Kennedy đọc được những điều để lộ trong ánh mắt Tappey. Đó là ánh mắt của một con thú ăn mồi sống, vừa đánh hơi thấy những loài lạ khác cũng đọc ác ngang nó.

- Anh có thể tập hợp được một đội có thể tiến hành công việc này không? Kennedy hỏi.

- Để tôi giải thích cho rõ tình huống, - Tappey nói. – Họ sẽ không bao giờ được tuyển nếu họ không trung thành với tổ quốc.

Khuya hôm đó, Tappey giải Yabril tới khu vực của Kennedy. Cuộc gặp mặt không kéo dài và Kennedy rất tất bật. Không có trà, chẳng cần phép lịch sự. Kennedy đi thẳng ngay vào việc, ông trình bày lời đề nghị của mình.

Kennedy bảo Yabril:

- Điều cực kỳ quan trọng với Hoa Kỳ là chúng tôi muốn được biết rõ xem anh có đóng một vai trò nào đó trong vụ âm mưu đánh bom nguyên tử hay không. Cốt là để xua tan nỗi sợ của dân chúng thôi. Điều quan trọng đối với anh là tên tuổi của anh phải được xóa sạch trong vụ đặc biệt này. Bây giờ, sự việc rành rành là anh sẽ phải ra tòa vì các tội trạng khác của anh và sẽ bị kết án tù chung thân. Nhưng tôi hứa với anh rằng anh sẽ được liên lạc với bè bạn của anh ở bên ngoài. Chúng ta cứ coi như là họ khá có tình có nghĩa với anh nên sẽ tạo dựng nên một vụ bắt cóc và đòi đổi anh. Tôi sẽ chấp thuận yêu cầu đó. Nhưng tôi chỉ có thể làm được điều đó một khi anh đã rũ sạch tội trong vụ đánh bom nguyên tử... Tôi thấy anh còn có vẻ nghi ngờ.

Yabril nhún vai và nói:

- Tôi thấy lời đề nghị của ông thật quá rộng lượng.

Kennedy dồn toàn bộ sức mạnh để làm việc đáng phải làm. Ông nhớ lại Yabril ve vãn con gái ông, Theresa, trước khi giáng súng vào cổ cô. Sự ve vãn tương tự sẽ không xong với Yabril. Ông chỉ có thể thuyết phục con người này bằng cách làm cho hẳn tin vào giá trị đạo lý thật sự của chính bản thân ông.

- Tôi làm điều này để xóa bỏ nỗi sợ ra khỏi tâm trí đất nước tôi, - Kennedy nói. – Đây là quan niệm lớn nhất của tôi. Niềm vui của tôi là được thấy anh mãi mãi bị cầm tù. Do đó, tôi đưa ra đề nghị này chẳng qua chỉ vì trách nhiệm của tôi.

- Nếu vậy tại sao ông phải có bộ mặt đau khổ như vậy để thuyết phục tôi? – Yabril hỏi.

- Bản chất của tôi không muốn trung trách nhiệm, coi đó là một thủ tục, - Kennedy nói và ông nhận thấy Yabril bắt đầu tin ông. Ông lại thấy thoáng qua trong đầu hình ảnh Theresa và niềm tin của con gái ông vào lòng tốt của Yabril. Sau đó ông bảo Yabril: - Ông đã bị thúc ép trước lời đề nghị cho rằng nhân dân ông bố trí vụ nổ một trái bom nguyên tử. Đây là một cơ hội để xóa sạch tên tuổi ông và các bè bạn của ông. Sao ông không chấp nhận? Ông sợ rằng sẽ không vượt qua được cuộc kiểm tra?

Yabril nhìn thẳng vào mắt Kennedy và nói:

- Tôi không tin rằng bất kỳ ai cũng có thể bỏ qua cho tôi những gì tôi đã gây ra cho ông.

Kennedy im lặng. Trông ông mệt mỏi. Nhưng ông đã không bị thất vọng. Đây đúng là bản chất mục nát của Hoa Kỳ khi đưa ra một lời đề nghị như vậy để thực hiện một mục tiêu chính trị phi đạo lý.

Yabril không biết tí gì về những sự việc đã xảy ra trong sáu tháng qua. Gã bị cách ly dần mình sâu vào hết cuộc hỏi cung này đến cuộc hỏi cung khác.

Kennedy giục:

- Chấp nhận cuộc kiểm tra các câu trả lời là hy vọng duy nhất của anh muốn được thả tự do. Tất nhiên là anh vượt qua được.

Kennedy thở dài rồi nói tiếp:

- Tôi không tha thứ cho anh. Nhưng tôi hiểu rõ những hành động của anh. Tôi biết rõ cảm nghĩ của anh khi cho rằng những việc làm của anh sẽ cứu giúp thế giới của chúng ta. Đúng như tôi làm điều tôi đang làm lúc này. Và điều này nằm trong phạm vi những quyền hạn của tôi. Chúng ta là những con người khác biệt nhau, tôi không thể làm điều anh làm, còn anh, ý tôi muốn nói, do không có điều kiện, anh không thể làm nổi điều tôi đang làm bây giờ. Nghĩa là trả lại tự do cho anh.

Kennedy buồn bã nhận thấy ông đã thuyết phục được Yabril. Ông tiếp tục thuyết phục gã, ông giở mọi tài trí, mọi sức mê hoặc, tính chính trực của mình. Ông đã để lộ rõ mọi hình ảnh một thời ông đã từng có, để lộ rõ những gì Yabril đã biết về ông trước khi ông để mất toàn bộ bản thân mình để thuyết phục Yabril. Ông biết mình hoàn toàn thành công lúc nhìn thấy nụ cười trên mặt Yabril, một bộ mặt đáng thương và đáng coi khinh. Lúc đó ông hiểu rằng mình đã chiếm được niềm tin của Yabril.

Bốn ngày sau cuộc hỏi cung bằng biện pháp y học tiến hành trên não bộ Yabril, sau khi tên khùng bố được trao trả cho FBI canh giữ, gã đã tiếp hai vị khách. Đó là Francis Kennedy và Theodore Tappey.

Yabril hoàn toàn không bị kiểm khống chế và đã được tháo cùm.

Ba người ngồi thanh thản một tiếng đồng hồ uống trà và ăn bánh xăngguých nhỏ. Kennedy ngắm kỹ Yabril. Bộ mặt gã xem ra đã thay đổi. Đây là một khuôn mặt nhạy cảm; ánh mắt u sầu, nhưng vui vẻ. Gã nói ít nhưng chăm chăm nhìn Kennedy và Tappey tựa như muốn tìm lời giải đáp cho một điều bí ẩn nào đó.

Xem ra gã toại nguyện. Xem ra gã đã biết rõ mình là ai. Xem ra gã rạng rỡ trước vẻ trong trắng về tâm hồn làm Kennedy không dám nhìn gã và cuối cùng cũng bắt chước gã.

Quyết định về Christian Klee thậm chí còn đau lòng hơn đôi với Francis Kennedy. Đây là điều ngạc nhiên bất ngờ cho Christian. Kennedy mời Christian tới Phòng Yellow họp riêng.

Nhưng Francis Kennedy bắt đầu cuộc họp bằng cách vội vã nói:

- Anh Christian, tôi đối với anh thân thiết hơn bất kỳ một ai ngoài gia đình tôi. Tôi cho rằng chúng ta hiểu rõ nhau rõ hơn bất kỳ ai biết về chúng ta. Do đó anh hiểu rằng tôi buộc lòng phải yêu cầu anh từ chức ngay sau lễ nhận chức.

Christian Klee đưa mắt nhìn khuôn mặt thanh nhã đang dịu dàng mỉm cười. Ông ta đã không tin rằng Kennedy thái ông mà không hề có lời giải thích nào. Ông ta vội nói:

- Tôi biết rằng tôi đã hơi đi ngang đi tắt nơi này chỗ khác một chút.

Nhưng mục tiêu tối cao của tôi là bảo vệ anh khỏi bị hại.

- Anh để vụ âm mưu đánh bom hạt nhân bùng nổ. Anh có thể ngăn chặn vụ đó. Christian Klee rất lạnh lùng cân nhắc tình huống. Ông ta không bao giờ có thể yêu mến Kennedy như trước. Ông ta không bao giờ tin vào lòng nhân đạo của chính Kennedy, vào tính đúng mức của những việc Kennedy đã làm. Bỗng nhiên, ông ta nhận thấy rằng mình không bao giờ có thể chịu đựng nổi gánh nặng này. Lẽ ra Francis Kennedy phải chia sẻ trách nhiệm về những chuyện đã xảy ra, thậm chí cả những chuyện thầm kín.

Christian Klee nhìn thẳng vào cặp mắt xanh lơ mà ông ta đã biết quá rõ và tìm kiếm một chút về nhân từ.

- Anh Francis, - Christian Klee nói, - anh đã muốn tôi làm những điều tôi đã làm. Cả hai ta đều biết rõ đây là điều duy nhất có thể cứu anh – tôi biết anh không thể ban một quyết định như vậy. Vì nó sẽ diệt anh, anh đã quá yếu, anh Francis. Anh Francis, mong anh đừng kết tội tôi, phán xét tôi. Họ đã có thể cách chức anh và anh không bao giờ chịu đựng nổi điều đó. Anh

đã rất thất vọng và tôi là người duy nhất nhận biết điều đó. Họ đã không để anh trả thù cho con gái anh. Họ đã có thể trả tự do cho Yabril, họ đã có thể để Hoa Kỳ bị lâm vào tình trạng nhục nhã.

Nói đến đây, Christian Klee ngừng lời, ông sững sờ nhận thấy Francis Kennedy vẫn điềm tĩnh nhìn ông ta. Mãi sau Kennedy mới lên tiếng:

- Như vậy anh cho rằng tôi hành động chỉ là để trả thù thôi đấy.
- Không phải trả thù Yabril, - Christian Klee nói, - mà để trả thù số phận.
- Anh có thể ở lại cho tới sau lễ nhậm chức, - Kennedy bảo. – Anh giữ một chức vụ nguy hiểm, một chiếc bia đỡ. Tôi muốn anh rời khỏi vị trí này để có thể dẹp đi những chuyện lộn xộn.

Kennedy ngừng lời một lát, rồi nói tiếp:

- Anh đã làm khi cho rằng anh đã làm những điều tôi muốn anh làm, anh Chris. Anh đã làm khi cho rằng tôi hành động chỉ vì ham muốn trả thù. Christian Klee cảm thấy một sự sụp đổ chưa rõ nét cuốn ông ta bứt ra khỏi thế giới của mình, một nỗi đau mà ông ta thậm chí chưa xác định được. Ông ta nói:

- Anh Francis, tôi biết anh, tôi hiểu anh. Chúng ta luôn sống với nhau như hai anh em ruột. Tôi luôn cảm thấy như vậy, luôn cảm thấy chúng ta thật sự là hai anh em ruột. Và tôi đã cứu anh đúng như thể người anh em mới có thể làm vậy. Tôi đã quyết định, tôi có tội. Tôi có thể để thế giới lên án tôi, chứ không phải anh.

Christian Klee ngừng lời một lát, rồi nói tiếp:

- Anh Francis, anh cần có tôi. Thậm chí cả sau này, một khi anh đang đi theo chiều hướng hành động như anh đang tiến hành. Anh nên giữ tôi lại. Francis Kennedy thở dài, rồi nói tiếp:

- Anh Christian, tôi đâu có vắn vẹo về lòng trung kiên của anh. Nhưng sau lễ nhậm chức, anh sẽ ra đi. Chúng ta sẽ không bao giờ tranh luận về vấn đề này nữa.

- Tôi đã làm vậy để cứu anh. – Christian Klee nói.

- Và anh đã làm. – Kennedy bảo.

Christian Klee nghĩ tới cái ngày đầu tháng Chạp bốn năm trước đây khi Francis Kennedy, vị Tổng thống vừa được bầu của Hoa Kỳ, đã đứng đợi ông ta ở bên ngoài tu viện tại Vermont. Kennedy biến mất tăm suốt cả một tuần lễ. Báo chí và các chính khách đối thủ của ông đã đoán rằng ông đi điều dưỡng tâm thần, ông đã bị suy nhược, họ thậm chí còn dựng chuyện ông đi lén lút dan díu. Nhưng chỉ có hai người – cha tu viện trưởng và Christian Klee – biết rõ sự thật. Francis Kennedy rút vào sống ẩn dật để được hoàn toàn tĩnh tâm chịu tang vợ.

Đúng một tuần sau khi trúng cử, Christian Klee đã phải tự lái xe đưa

Kennedy đến nhà thờ Thiên chúa giáo nằm ngay ngoài White River Junction ở Vermont. Họ chào hỏi cha tu viện trưởng là người biết rõ Kennedy là ai. Khi chia tay, Christian Klee tự hỏi không biết chuyện gì sẽ xảy ra với Kennedy trong suốt một tuần lễ sắp tới. Ông ta suýt phát khóc. Ông ta ôm vai Kennedy và nói:

- Anh có muốn tôi ở lại với anh không?

Kennedy lắc đầu và bước vào trong cửa tu viện.

Hôm sau Neol là một ngày đẹp trời, cả thế giới như nằm gọn dưới một chiếc lồng kính, bầu trời trong vắt tựa gương soi, còn mặt đất râm nắng vàng ngả màu thép.

Khi Christian Klee đưa xe đến đón Kennedy, vừa tới cổng tu viện, ông ta đã thấy Kennedy đứng một mình đợi, không có hành lý gì, hai tay Kennedy giơ cao lên trời, người vươn thẳng. Ông gần như hân hoan sắp được tự do.

Christian Klee bước ra để chào Kennedy. Kennedy vội ôm chầm lấy ông ta, miệng hớn hở gào to lời chào nồng nhiệt. Kennedy tưởng chừng như đã trở lại sau những ngày sống tại tu viện. Ông mỉm cười với Christian và đây là nụ cười tươi ít khi thấy đã từng làm say mê dân chúng. Nụ cười làm yên lòng thế giới rằng hạnh phúc đã chiến thắng, con người tốt đẹp, thế giới mỗi ngày một tốt hơn. Đây là nụ cười làm ta thấy mến yêu Kennedy vì niềm vui trong ánh mắt ông đã lan tỏa sang ta. Christian Klee có được cảm giác ấy khi nhìn thấy nụ cười đó. Francis Kennedy đã ổn rồi. Ông lại khỏe khoắn như trước đây. Ông sẽ là niềm hy vọng của thế giới, người vệ sĩ cường tráng và người bạn tốt của đất nước ông. Bây giờ hai người sẽ cùng nhau lập nên những kỳ công lớn.

Vẫn giữ nụ cười rạng rỡ trên môi, Kennedy cầm tay Christian Klee, mắt nhìn thẳng vào ánh mắt ông ta và hồn nhiên, nhưng dí dỏm nói:

- Thượng đế đã chẳng giúp được gì.

Vào buổi sáng mùa Đông trong sáng đó, Christian Klee đã nhìn thấy trong bản thân con người Kennedy cuối cùng đã có một sự đổ vỡ. Kennedy sẽ chẳng còn là con người như trước đây. Kennedy có thể hoàn toàn là con người như trước đây song trong ông đã nảy sinh một tí chút vẻ giả tạo chưa từng thấy có. Christian Klee nhận thấy chính bản thân Kennedy không nhìn nhận rõ và cũng chẳng một ai thấy được điều đó. Chỉ mỗi mình Christian Klee nhận rõ vì có mỗi mình ông có mặt tại đó vào chính thời điểm ấy để được nhìn thấy nụ cười rạng rỡ và nghe được những lời dí dỏm:

- “Thượng đế đã chẳng giúp gì được cả”.

Christian Klee đáp:

- Biết giúp gì, anh mới chỉ dâng Người có bảy ngày.

Kennedy cười rồi nói:

- Ông ấy là người bạn rận.

Sau đó hai người lên xe ô tô. Họ đã được hưởng một ngày tuyệt vời. Chưa bao giờ Kennedy ở tổng táma trạng dí dỏm và phán chán như vào ngày hôm đó. Ông đưa ra biết bao kế hoạch, lòng ông đầy lo lắng cố nghĩ cách tập hợp chính phủ của mình và tạo nên những điều kỳ diệu trong bốn năm sắp tới. Xem ra ông là một con người đã vượt qua được nỗi bất hạnh của mình, đã lấy lại được nghị lực. Christian đã gần như tin chắc như vậy.

Christian Klee bắt đầu thu xếp mọi việc để chuẩn bị rời khỏi chính phủ. Một trong những việc quan trọng nhất là phải xóa sạch mọi dấu vết mà ông ta đã vi phạm luật pháp khi còn đang bảo vệ Tổng thống. Ông ta xóa hết các tài liệu theo dõi bất hợp pháp những hội viên Câu lạc bộ Socrates lưu trong các đĩa vi tính.

Ngồi sau chiếc bàn to rộng trong văn phòng chương lý, Christian Klee đã sử dụng máy vi tính của mình để xóa những hồ sơ buộc tội. Cuối cùng, ông ta gọi cho hiện lên màn vi tính hồ sơ của David Jatney. Mình đã suy nghĩ không sai về anh chàng này. Christian Klee thầm nghĩ, y là quân bài J trong ván bài. Bộ mặt bánh trai sẫm màu này không cân xứng với ánh mắt của một kẻ mất tâm trí. David Jatney có đôi mắt ngời sáng với ánh vẻ của một gã mà hệ thần kinh đang tự xung đột với chính bản thân con người mình. Thông tin mới nhất thông báo cho biết y đang trên đường đi Washington.

Tên này có thể sinh chuyện rắc rối. Sau đó Christian Klee nhớ lại lời tiên đoán của Oracle. Khi một con người đã vươn lên tới quyền lực tuyệt đối, người đó thường gạt loại những ai đã quá thân cận với mình, gạt loại những ai đã biết rõ những chuyện bí mật của mình. Christian Klee đã từng yêu mến Fancis Kennedy vì những đức tốt của ông. Từ rất lâu xảy ra những chuyện cần giữ bí mật. Christian Klee đã từng suy ngẫm điều này suốt một thời gian dài. Và sau đó, ông ta đã thầm nhủ, cứ để mặc số phận quyết định. Dù thế nào đi nữa, ông ta, Christian Klee, không thể bị ai chê trách được.

Christian Klee bấm một nút trên máy vi tính. David Jatney biến mất tăm không hề để lại dấu vết gì trong toàn bộ hồ sơ của nhà nước.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN BÓN CHƯƠNG 21

Đúng hai tuần lễ trước ngày Tổng thống Francis Xavier Kennedy nhậm chức, David Jatney rất bận rộn. Y muốn bỏ trốn ánh mặt trời quanh năm ở California, những giọng nói đầy thân thiện ở khắp nơi, ánh trăng, những bãi biển lồng lộng. Y cảm thấy như bị chìm ngập trong xã hội xung quanh, thế nhưng y chẳng muốn quay về nhà ở Utah và trở thành nhân chứng suốt ngày niềm hạnh phúc của bố mẹ y.

Irene đã dọn đến ở với y. Cô ta muốn tiết kiệm tiền thuê nhà để dành cho chuyến sang Ấn Độ. Một nhóm bạn của cô đã góp tiền thuê một chiếc máy bay và cô muốn đem cả con trai mình là Campbell đi theo họ.

David sửng sốt khi nghe Irene nói cho biết kế hoạch của cô. Cô đã chẳng hề hỏi ý y về chuyện dọn đến ở chung với y, cô chẳng qua chỉ muốn khẳng định quyền của cô được phép hành động như vậy. Quyền này dựa trên một sự thật là dạo này hai người gặp gỡ nhau một tuần ba lần để cùng đi xem phim và làm tình. Cô ta coi việc đó như chuyện bè bạn vẫn thường xử sự với nhau, cô ta coi y như bè bạn của cô ta ở California thường hay dọn đến ở chung với nhu tống một tuần lễ hoặc lâu hơn nữa. Đây không phải là thời kỳ đầu đầy hấp dẫn để rồi tiến tới hôn nhân mà chẳng qua chỉ là một hành động mang tính bè bạn. Cô ta không hề có ý áp đặt, làm cho cuộc sống hàng ngày của y bị một phụ nữ cùng đưa con trai nhỏ phá vỡ đảo lộn.

Điều David hoảng sợ nhất là Irene dự định cùng đem con trai sang Ấn Độ. Cô ta thuộc loại đàn bà nghĩ sao làm vậy. Cô ta tin chắc rằng số phận luôn mỉm cười với cô. David đã hình dung thấy trước đứa bé phải ngủ trên các đường phố ở Calcutta cùng hàng ngàn người nghèo mang đầy thứ bệnh tật ở thành phố đó.

David bị Irene và cách xử sự với con cô ta làm cho mê hoặc. Cô ta thường đưa con trai tới những cuộc hội họp chính trị, vì cô ta không thể lúc nào cũng bắt mẹ ngồi giữ cháu và cô ta quá kiêu hãnh không muốn thường xuyên phải nhờ vả mẹ. Đôi lúc Irene còn đem theo cả con đi làm, khi vườn trẻ phải nghỉ vì lý do nào đó. David thầm nghĩ rằng Irene hơi bị điên.

Nhưng Irene là một phụ nữ xinh đẹp và khi cô ta tập trung vào chuyện làm tình, cô ta thật nồng cháy. David được tận hưởng niềm vui khi sống bên Irene. Cô ta chăm lo chu tất mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày và thực sự không gây chuyện rắc rối. Do đó David đã đồng ý để cô ta dọn đến ở với mình.

Đã xảy ra hai hậu quả hoàn toàn bất ngờ đối với David: y trở nên bất lực và y bắt đầu thấy mến bé Campbell.

Để chuẩn bị cho Irene về ở chung nhà, David đã mua một chiếc rương to để cất giấu các khẩu súng, giẻ lau súng và đạn dược của y. Y không muốn chú bé năm tuổi vô tình lục lọi vũ khí của y. Cho tới lúc này, David Jatney đã kiếm được bằng cách này cách khác khá đủ súng ống để trang bị cho một tên kẻ cướp siêu hùng; hai khẩu súng có nòng xẻ rãnh xoắn, một khẩu súng lục tự động và cả một bộ sưu tập súng khác. Có một khẩu rất nhỏ, cỡ đường kính 22 ly mà y giấu trong bao da nhỏ trông giống một chiếc găng tay y bỏ vào túi áo vét. Ban đêm, y nhét nó dưới gối. Khi Irene và Campbell dọn đến, y bỏ khẩu 22 ly vào rương cùng với các khẩu khác và khóa chặt rương.

Suốt mấy tuần sau khi Irene dọn tới nhà David, cô ta vô cùng bận rộn. Cô ta đã nhận việc làm thêm và thức khuya để tham gia vào chiến dịch tái cử của Tổng thống; cô ta là một người rất nhiệt thành với Francis Kennedy. Cô ta có thể trao đổi về những chương trình xã hội mà Kennedy có thiện ý, cuộc đấu tranh của ông chống lại bọn giàu có ở Hoa Kỳ, cuộc đấu tranh của ông đòi cải tổ hệ thống lập pháp. David thì lại cho rằng cô yêu chính bản thân, giọng nói của con người Kennedy. Y tin chắc Irene hoạt động tong ban chỉ đạo chiến dịch bầu cử là vì đã mê tít Kennedy chứ không phải vì niềm tin chính trị.

Ba ngày sau Irene dọn tới, y vô tình ghé vào trụ sở ban chỉ đạo chiến dịch bầu cử tại Santa Monica, y thấy Irene đang cặm cụi ngồi bên máy vi tính, còn bé Campbell nằm thu lu trên sàn dưới chân mẹ. Chú bé nằm trong chiếc chăn túi, mắt mở thao láo.

- Để anh đưa bé Campbell về nhà và đặt nó lên giường ngủ, - David nói
- Nó nằm như thế này cũng được. – Irene đáp.

David lôi Campbell ra khỏi chiếc chăn túi. Chú bé mặc nguyên cả quần áo, chỉ cởi mỗi giày. Y nắm tay chú bé và cảm thấy làn da chú ấm áp và mềm mại, y thấy trong lòng mình rộn lên một niềm hạnh phúc.

- Anh đưa bé Campbell đi ăn pizza và bánh crem nhé, được không? – David bảo Irene.

Cô ta đang mải bận với chiếc máy vi tính, nên đáp cho qua chuyện:

- Anh đừng quá nuông chiều nó.

Nói xong Irene mỉm cười với David và ôm hôn Campbell.

- Anh thức đợi em nhé?

- Thức làm gì? – Irene vội nói, rồi nói tiếp: - Em sẽ về muộn.

David cầm tay Campbell bước ra ngoài. Y lái xe tới Đại lộ Moutana, dừng lại trước một quán ăn của Italia, gọi món pizza. Y ngồi nhìn Campbell ăn.

David sung sướng ngồi nhìn chú bé ăn ngon lành.

Về đến nhà, David đưa Campbell lên giường ngủ. Y chuẩn bị chỗ ngủ cho

mình ở ghế tràng kỷ, rồi bật đài vô tuyến, mở nhỏ tiếng.

David ngưỡng mộ ngắm người đang phát biểu trên màn ảnh vô tuyến. Y mơ ước trở thành một vị anh hùng đầy quang vinh như Kennedy. Nhân viên An ninh mặt lạnh như tiền lớn vồn ở phía sau ông ta. Kennedy thật an toàn, thật là giàu sang, thật đáng yêu. David mơ ước là Francis Kennedy.

Y nghĩ tới Irene và tình cảm của y đối với cô ta. Y chưa bao giờ thực sự yêu cô ta. Y nghĩ tới Campbell. Chú bé bây giờ đã gọi y là chú Jat và thường đặt bàn tay nhỏ bé của chú vào lòng bàn tay y. Jatney đón bàn tay chú. Y yêu mến sự ngây thơ đầy tình cảm chú bé dành cho y mà Irene chẳng bao giờ thể hiện ra. Suốt hai tuần lễ này y quyến luyến Campbell và thực sự yêu mến chú.

David bị mất việc làm ở trường quay. Người ta không còn nhận kịch bản của y nữa. Trước khi cho y nghỉ hẳn, y nhận được một ngân phiếu năm ngàn đô la. David đưa Irene coi tờ ngân phiếu và có nhã ý muốn tặng Irene nửa số tiền để cô ta có thể đi ngay chuyến du lịch sang Ấn Độ, nhưng Irene đã từ chối. – Em thường chỉ tiêu tiền của chính em làm ra, em lao động để sống, - cô ta bảo, - Nếu em nhận tiền của anh, anh sẽ nghĩ rằng anh có quyền hành đối với em. Hơn nữa, anh thực sự muốn làm điều đó với Campbell, chứ không phải cho em.

David ngạc nhiên khi thấy Irene từ chối và lại còn tuyên bố thẳng tình cảm của y đối với Campbell. Thực sự, y chỉ muốn giúp hai mẹ con Irene để được sống độc thân và mơ mộng về tương lai.

Sau đó Irene hỏi y sẽ làm gì nếu cô ta nhận nửa số tiền đó và đi Ấn Độ, y sẽ sử dụng nửa kia số tiền ra sao.

- Anh muốn được ngắm nhìn đất nước, muốn dự lễ nhậm chức của Kennedy. Lái xe đi dọc khắp đất nước, được tận mắt thấy đất nước Hoa Kỳ. Ngoài ra anh còn muốn được thấy tuyết và đwocj cảm thấy một cái lạnh thực sự, - David nói.

Irene suy nghĩ một lát rồi nói:

- Ý hay đấy. Em cũng muốn được thấy Kennedy. Đối với Campbell, được thấy đất nước, thấy tất cả các bang khác nhau thì cũng là điều hay đấy. Chúng ta sẽ cho xe của anh kéo theo xe toa của em, như vậy đỡ tốn tiền ngủ khách sạn.

Irene có một xe toa nhỏ chật đầy các giá sách và chiếc giường ngủ Campbell hồi nhỏ.

David cảm thấy như mình bị đánh bầy khi họ khởi hành lên đường. Irene lái xe, cô ta thích lái xe. Campbell ngồi giữa hai người, một tay nắm tay David. David đã chuyển nửa số tiền y dành cho Irene vào tài khoản của cô ta ở nhà băng để cô ta chi cho chuyến đi Ấn Độ, bây giờ số tiền hia ngàn rưỡi đô la của y phải chi cho ba người chứ không phải chỉ riêng cho mình. Vật duy

nhất an ủi y là khẩu 22 ly giấu kín trong chiếc găng da để trong túi áo vét. Miền Đông Hoa Kỳ có quá nhiều bọn trộm cướp và lũ mất trí, y phải che chở Irene và Campbell.

Bốn ngày đầu, David coi đây là một thời gian tuyệt vời. Tối đến y ngủ ngoài trời còn Irene và Campbell ngủ trong toa xe. Sau đó do càng đi xa trời càng lạnh, tối đến họ phải thuê khách sạn ngủ. Nhưng, lúc tới ngủ tại một khách sạn ở Kentucky thì họ bắt đầu gặp chuyện rắc rối.

Tại đây Irene gặp một người bán hàng và bỏ đi chơi với anh ta và hai thanh niên mãi tận gần nửa đêm mới về. David nổi khùng đã dùng súng đuổi mấy tên kia. Bọn thanh niên hoảng sợ bỏ chạy vội. Y quay về mắng nhiếc Irene. Cô ta bình tĩnh đáp lại:

- Tôi phải đi kiếm một người nào để ngủ chứ, anh bắt lực, ngủ sao được. Sáng sớm ngày Neol hôm sau, y ngủ dậy sớm và đứng nhìn hai mẹ con Irene và Campbell nằm ôm nhau ngủ. Y vẫn mang khẩu súng nhỏ trong túi áo y đưa tay vào túi lần sờ lúp da mềm mại của chiếc “găng” – Bắn chết hai mẹ con lúc này thật dễ dàng, David thầm nghĩ.

Ba ngày sau họ tới thủ đô của đất nước. Chờ cho đến ngày lễ nhậm chức, họ còn khá nhiều thời gian. David vạch ra tuyến đường họ sẽ đi tham quan. Sau đó y vẽ bản đồ mà cuộc diễu hành nhậm chức sẽ đi qua. Cả ba người sẽ đi xem Francis Kennedy đọc lời thề nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN SÁU NGÀY NHẬM CHỨC CHƯƠNG 22

Vào ngày lễ nhậm chức, Jefferson đã đánh thức Tổng thống Hoa Kỳ, Francis Xavier Kennedy dậy lúc bình minh để chuẩn bị và ăn mặc chỉnh tề. Ánh sáng màu xám trong buổi ban mai thực sự bị nhuộm đỏ màu anh đào vì cơn bão tuyết bắt đầu nổi gió. Những bông tuyết trắng lớn rơi phủ bầu trời thành phố Washington và qua lớp kính chống đạn trên các ô cửa sổ phòng rửa mặt, Francis Kennedy thấy bản thân như bị cầm tù trong đám bông tuyết đó, tựa hồ như đang bị cầm tù trong một quả cầu thủy tinh. Ông hỏi Jefferson:

- Anh có mặt trong đoàn diễu hành không?
- Dạ, thưa Tổng thống không ạ - Jefferson đáp. Tôi phải cố thủ trong Nhà Trắng, - anh ta nắn lại chiếc cravat của Kennedy. – Mọi người đang đợi Tổng thống tại Phòng Red dưới nhà.

Khi Kennedy đã chuẩn bị xong, ông bắt tay Jefferson và bảo:

- Anh chúc tôi gặp may mắn đi!
- Jefferson tiễn Tổng thống ra tận thang máy. Hai nhân viên An ninh đón ông đưa xuống lầu trệt.

Mọi người đang đợi ông ở Phòng Red. Phó Tổng thống Helen Du Pray mặc bộ đồ xa tanh trắng cực kì lộng lẫy. Tham mưu của Tổng thống ăn mặc theo kiểu nghi lễ giống hệt như Tổng thống. Arthur Wix, Oddblood Gray, Eugene Dazzy và Christian Klee đứng vây quanh Tổng thống, vẻ mặt họ trịnh trọng và căn thẳng phù hợp với một ngày quan trọng như hôm nay. Francis Kennedy mỉm cười với họ. Phó Tổng thống của ông và bốn người đàn ông này là gia đình của ông.

Khi Tổng thống Francis Kennedy bước ra khỏi Nhà Trắng, ông ngạc nhiên trước biển người trào đầy các đường phố. Ông chưa bao giờ thấy người đông đến như vậy, nên đã gọi Eugene Dazzy lại gần và hỏi:

- Có bao nhiêu người ở đây?

Dazzy đáp:

- Quá nhiều hơn chúng ta tưởng. Có lẽ phải cần tới cả tiểu đoàn hải quân mới có thể giúp ta giải quyết vấn đề giao thông.
- Không, - Tổng thống bảo. Ông ngạc nhiên thấy Dazzy trả lời câu hỏi của ông cứ như thể quân chúng là kẻ thù không bằng. Ông nghĩ rằng đây là một thắng lợi lớn, sự chứng minh về tất cả những điều ông đã làm kể từ sau

những thảm họa ngày Chủ Nhật Phục Sinh năm ngoái.

Francis Kennedy chưa bao giờ cảm thấy tự tin như lúc này. Ông đã nhìn nhận thấy trước mọi việc xảy ra, cả thảm họa lẫn thắng lợi lớn. Ông đã có những quyết định đúng đắn và đã giành thắng lợi. Ông đã chế ngự được các kẻ thù của mình. Ông đưa mắt nhìn đám người rất đông và thấy vô cùng yêu quý nhân dân Hoa Kỳ. Ông sẽ giải thoát họ khỏi nỗi ưu phiền đau khổ của họ, làm tổng sạch bản thân trái đất.

Chưa bao giờ Francis Kennedy cảm thấy đầu óc mình tỉnh táo, bản năng mình lại chân thành như lúc này. Ông đã chế ngự được nỗi đau về cái chết của vợ ông, về việc con gái ông đã bị giết. Nỗi buồn tích tụ trong cân não của ông đã được rửa sạch. Lúc này ông gần như hoàn toàn hạnh phúc.

Xem ra ông đã chế ngự được số phận và nhờ sự bền chí và cách nhìn nhận của chính bản thân đã làm cho cái hiện tại và cái tương lai vinh quang trở thành hiện thực.

David Jatney đã đăng ký tên mình và Irene cùng Campbell vào sổ tạm trú tại một khách sạn nhỏ nằm cách Washington trên hai chục dặm vì các khách sạn trong nội thành đã hết sạch phòng, không còn chen chân vào được. Hôm trước ngày lễ nhậm chức, họ đã lái xe vào Washington để tham quan các công trình kiến trúc, Nhà Trắng, Đài kỷ niệm Lincoln và tất cả các danh lam thắng cảnh khác ở thủ đô. Đồng thời David đã đi thăm dò trước lộ trình của đoàn diễu hành nhậm chức sẽ qua để tìm một chỗ đứng sẵn xem cho rõ.

Vào ngày lễ lớn, họ dậy vào lúc bình minh và ăn điểm tâm ở một quán ngoài đường. Sau đó họ quay về khách sạn, mặc quần áo đẹp nhất. Irene đã ăn mặc và chải đầu rất cẩn thận, trái với lệ thường. Cô ta mặc chiếc quần jin màu nhạt tuyệt nhất, chiếc áo sơ mi đỏ, bên ngoài khoác một chiếc áo len dài tay màu xanh lá cây. David chưa từng thấy Irene mặc bộ này bao giờ. Y tự hỏi không biết cô ta đã cất kỹ để dành hay mới mua nó ở Washington? Irene bỏ ra ngoài mấy tiếng đồng hồ, để Campbell cho y trông giữ.

Tuyết rơi cả đêm, mặt đất phủ đầy tuyết trắng xóa. Những bông tuyết lớn lớn vờn bay trên không. Sáng nay còn nhiều thời gian rảnh rỗi chờ cho tới lúc bắt đầu lễ nhậm chức nên David dẫn Campbell ra sân sau khách sạn chơi. Chú bé rất thích khi thấy tuyết nhiều như vậy. Chú gom tuyết lại, đắp một hình nhân.

Một lát sau Irene quay về, cô ta bảo David:

- Em có chuyện muốn trao đổi với anh. Em vừa đi thăm một số người ở Washington đây. Bè bạn của em ở California dặn em khi tới đây sẽ đến thăm họ. Mấy người này sắp sang Ấn Độ, em và Campbell sẽ cùng đi với họ. Em sẽ thu xếp bán chiếc xe toa, nhưng sẽ trao tiền đưa anh mua vé máy bay quay về Los Angeles.

David tình cờ rút tay vào túi áo chống gió. Tay y đụng phải chiếc “găng” da trong có giấu khẩu súng lục 22 ly và đúng lúc đó, y đã hình dung thấy Irene ngã sóng soài dưới đất, máu cô ta nhuôm đỏ tuyết.

Con tức giận đã làm cho y thấy bối rối khó xử.

- Anh chớ nên giờ trò điên rồ, - Irene bảo. – Anh đâu có thấy thích em ở điểm nào. Nếu không có Campbell, anh đã đá em rồi.

Nói xong, Irene mỉm cười, vẻ hơi nhạo báng như pha chút buồn bã.

- Đúng, - David Jatney bảo. – Em chẳng nên đem theo thằng bé tới những nơi quý quái nào em thấy thích. Em nên ở lại trong nước chăm sóc nó thì hơn.

Mấy lời vừa rồi làm Irene nổi cáu:

- Campbell là con trai em, - cô ta bảo. – Em sẽ nuôi dạy nó khôn lớn thế nào là ý của em. Nếu em muốn, em có thể đưa nó lên tận Bắc Cực.

Irene ngừng lời một lát rồi nói tiếp:

- Anh chẳng hiểu gì về chuyện này cả. Và theo em, anh đã bắt đầu truyền cho nó tí chút cái tính kỳ quặc của anh rồi đấy.

David lại hình dung thấy lại cái cảnh Irene nằm sóng soài dưới đất, máu từ người tuôn ra như suối làm đỏ cả một khoảng tuyết trắng. Nhưng y cố ghì mình nén và bảo:

- Chính xác ra, em định nói gì nào?

- Thì anh cũng thừa biết rằng anh là một con người hơi kỳ quặc, - Irene đáp. – Chính vì vậy thoát đầu em thấy mến anh. Nhưng em thực sự không biết đích xác anh kỳ quặc tới mức nào. Đôi lúc, giao phó Campbell cho anh, em thấy ngại ngại.

- Em đã nghĩ vậy, thế tại sao em vẫn trao nó cho anh? – David hỏi.

- Ồ, vì em biết rằng anh không có ý muốn hại nó. Nhưng em vừa chợt nảy ra ý nghĩ rằng em và Campbell sẽ chia tay anh để đi Ấn Độ.

- Thôi được rồi, - David đáp.

Lúc này Campbell đang dập tan hình nôm bằng tuyết chú vừa đắp. Sau đó, họ lên xe và vượt hai mươi dặm đi vào thành phố. Khi cho xe chạy qua đường quốc lộ, họ bỗng sững sờ thấy một dãy dài vô tận các xe ô tô và xe buýt san sát nối đuôi nhau chảy vào Washington. Họ phải mất bố tiếng đồng hồ vất vả mới lách vào được trong thủ đô.

Cuộc diễu hành tới địa điểm tổ chức lễ nhậm chức chạy dài qua các đường đại lộ rộng ở Washington, đi đầu là đoàn xe Limousine của Tổng thống.

Đoàn xe từ từ lăn bánh, tại một đôi chỗ, đám người hết sức đông đúc tràn qua những lớp hàng rào cảnh sát và gây cản trở đoàn xe đi tiếp. Hàng triệu người đã bắt đầu xô đổ bức tường cảnh sát.

Ba chiếc xe ô tô chở đầy nhân viên An ninh đi trước chiếc Limousine có

chụp lồng kính chống đạn của Kennedy. Tổng thống đứng trong lồng kính chống đạn đó nên có thể nhận rõ niềm vui của quần chúng khi ông đi qua các đường phố chính ở Washington. Những lớp sóng của biển người trao ra gần sát chiếc Limousine của Tổng thống sau đó bị các nhân viên An ninh ở vòng trong sát xe xô giạt ra. Nhưng những sóng nhỏ của những người nhiệt tình cứ bò tới sát dần, sát dần. Nhân viên An ninh ở trong trong bị đẩy giạt sát ngay bên xe Tổng thống.

Chiếc ô tô ở ngay sau xe Francis Kennedy chở toàn nhân viên An ninh vũ trang toàn súng tự động hạng nặng, ngoài ra chạy dọc hai bên xe còn có cả một đoàn nhân viên An ninh nữa. Tiếp đến là chiếc limousine chở Christian Klee, Oddblood Gray, Arthur Wix và Eugen Dazzy. Đoàn xe Limousine chạy rong ruổi tới Đại lộ Pennsylvania thì bị đám đông trào xuống đường chen tấc. Những bông tuyết trắng lớn rơi trông tựa như một tấm áo choàng trắng phủ trên đám đông.

Chiếc xe chở Tổng thống phải dừng lại và Oddblood Gray đưa mắt nhìn qua cửa kính xe chở ông ta.

- Trời, Tổng thống ra khỏi xe và đang cuộc bộ kìa, - ông ta kêu lên.
- Nếu Tổng thống xuống xe đi bộ, ta cũng phải cùng đi với Tổng thống,
- Eugene Dazzy bảo.

Gray đưa mắt nhìn Christian Klee và nói:

- Nhìn kìa, Helen Du Pray cũng ra khỏi xe. Thật là nguy hiểm! Anh Christian, anh phải ngăn Tổng thống lại, Anh hãy sử dụng quyền nghiêm cấm của anh đi!

- Tôi đâu còn quyền đó nữa, - Christian Klee đáp.

Arthur Wix bảo:

- Theo tôi, tốt nhất anh nên điều thêm nhân viên An ninh tới đây.

Mọi người xuống xe, bước tạo thành một bức tường che chắn phía sau Tổng thống.

Những bông tuyết lớn vẫn cuộn xoáy trên không, nhưng chúng tan ngay khi đụng vào người Tổng thống, hết như chiếc bánh thánh Francis Kennedy cảm nhận trên đầu lưỡi vào buổi lễ ban bánh thánh đạo ông còn nhỏ. Lần đầu tiên, ông muốn đích thân được đụng tay vào những con người đã từng mến mộ ông. Ông bước dọc theo đại lộ và bắt tay đám dân chúng đã lọt qua được những hàng rào cảnh sát và vòng vây của các nhân viên đứng quanh ông. Cứ từng đám, từng đám nhỏ ủa vào cuối cùng tụ lại tạo thành một khối đông tới cả triệu người kéo theo sau Tổng thống. Đám đông trào cả lên đầu lên cổ các nhân viên An ninh cố gạt mọi người ra tạo thành một vòng tròn rộng quanh Tổng thống của họ. Francis Kennedy vừa đi vừa bắt tay những người đàn ông và phụ nữ đó. Ông thấy mái tóc mình bị tuyết tan làm ướt, nhưng ông thấy trong lòng hồ hởi trước hơi lạnh và sự nồng nhiệt của quần chúng. Ông

không hề thấy mệt mỏi bất kỳ khoảnh khắc nào, tay phải ông tê cứng vì luôn bị túm chặt và lắc mạnh. Nhân viên An ninh gần như phải xô mạnh những người ủng hộ quá nhiệt tình kéo ra xa Tổng thống. Một phụ nữ trẻ xinh đẹp mặc áo chống gió màu crem cứ nắm chặt tay Tổng thống làm ông phải cố kéo tay ra.

David Jatney dùng sức xô đám đông ra để giành một chỗ thoáng cho bản thân và Irene lúc này đang bế bé Campbell, vì nếu không y đã bị chen bẹp gí, đám đông cứ như một đại dương hất từng đợt, từng đợt sóng người ập tới. Họ đứng cách chỗ đoàn xe Limousin của Tổng thống phải dừng lại khoảng trên ba chục mét.

Irene bỗng kêu lên:

- Tổng thống bước ra ngoài xe. Tổng thống đang đi bộ. Ôi lạy Chúa, em phải đến sờ vào người Tổng thống mới được.

Irene gửi Campbell vào tay David và cô luôn lách vượt qua lớp hàng rào cảnh sát nhưng cô ta bị chặn lại. Cô ta cố thoát quá, rồi chạy dọc theo vỉa hè nhưng lại bị lớp các nhân viên An ninh ở vòng trong chặn lại. David theo dõi Irene và nghĩ bụng, nếu nhanh trí, Irene nên cũng bế bé Campbell theo. Làm vậy đám nhân viên An ninh sẽ an tâm không coi Irene là mối đe dọa và đỡ bị xô đẩy giạt ra cùng đám đông. Y thấy cô ta bị đẩy bật ra sát vỉa hè. Sau đó, cô ta lại bị đám đông kéo theo vào sát bên Tổng thống và cô ta là một trong những người đã được cái may mắn là bắt tay Tổng thống, sau đó, cô ta còn kịp hôn má tổng thống trước khi bị thô bạo đẩy ra xa. David nhận thấy Irene không tài nào có thể quay về chỗ y và Campbell đang đứng. Cô ta chỉ là một cái chấm nhỏ giữa đám đông lúc này đang trào ra đầy đường đại lộ rộng. Mỗi lúc số người xô đẩy lớp cảnh sát bên ngoài và vòng nhân viên An ninh càng đông. Cả hai vành bảo vệ đã bị xô vỡ. Campbell òa khóc, do đó David phải thọc tay vào túi chiếc áo chống gió y đang mặc để lấy kẹo viên y vẫn thường mang theo cho chú bé.

Sau đó David Jatney cảm thấy người y nóng ran. Y nhớ lại mấy ngày vừa qua sống tại Washington, nhớ tới mấy tòa cao ốc đã được xây dựng lên để củng cố quyền lực cả đất nước: những hàng cột bằng đá cẩm thạch của Tối cao pháp viện và các đài kỷ niệm. David nhớ lại “chiến công” lớn của y khi đốt hình nộm Tổng thống Kennedy ở trường đại học. Sau đó y được coi là một người hùng, đây là lần duy nhất trong đời y. Còn bây giờ y đang cố nhẹ nhàng vỗ về Campbell để chú nín khóc. Lúc thò tay vào túi, y thấy thanh kẹo viên nằm dưới lớp thép lạnh của khẩu 22 ly. Sau đó, y bế chú bé rời khỏi vỉa hè và luôn qua các lớp rào chắn.

David Jatney thấy lòng mình tràn ngập một nỗi kinh ngạc và đầy phấn khởi.

Với y, mọi việc thật quá dễ dàng. Y chẳng phải vất vả như đám người tràn qua lớp cảnh sát vòng ngoài, cũng chẳng phải chen đẩy như những người cố lách qua lớp nhân viên An ninh ở vòng trong để bắt tay Tổng thống. Cả hai lớp hàng rào bảo vệ đó đã bị tan, những người xâm nhập đi hai bên Tổng thống và vẫy tay bày tỏ niềm thành tâm của họ. David Jatney chạy về phía Tổng thống đang đi về phía y: một làn sóng người phá vỡ những lớp người bảo vệ dờ dẩn và xô kéo y theo họ. Lúc này y đứng ngay bên ngoài vòng nhân viên An ninh đang cố sức gạt mọi người tránh xa Tổng thống. Nhưng sức họ cũng chỉ có hạn không thể cản nổi lòng nhiệt tình của nhân dân. Y sung sướng nhìn thấy các nhân viên An ninh không hề xô y ra. Tay trái y vẫn ôm ghì bé Campbell, còn tay phải y vẫn đút trong túi áo chống gió chỉ đợi khi nào Campbell khóc thì lấy kẹo ra đưa cho bé. Đúng lúc đó, vòng đai nhân viên An ninh bị vỡ ra, và y lọt được vào trong vành đai diệu kỳ. Y thấy Tổng thống ở ngay trước mặt, đứng cách y có ba mét. Tổng thống đang bắt tay những người cuồng nhiệt. Tổng thống có dáng người rất thon mảnh, rất cao lớn và già hơn lúc xuất hiện trên màn ảnh vô tuyến. Tay vẫn ôm chặt bé Campbell vào lòng, David Jatney tiến đến bên Tổng thống.

Đúng lúc đó, một người da đen rất lịch sự đã chặn y lại. Ông ta dang rộng hai tay ra. Có tật giật mình, David Jatney hốt hoảng nghĩ rằng ông ta nhận thấy y có đem theo súng và yêu cầu y trao nộp. Sau đó y lại nghĩ rằng chắc ông ta trông y quen quen nên giơ tay cho y bắt. Hai người đưa mắt nhìn nhau hồi lâu, cuối cùng David Jatney đưa mắt nhìn bàn tay da đen chìa ra, khuôn mặt da đen đang mỉm cười. Sau đó y nhận thấy ánh mắt của người đàn ông kia để lộ một vẻ nghi ngờ, bàn tay chìa ra đột nhiên rút ngay lại. David liền hoảng loạn tinh thần, hất Campbell xô và người da đen và tiện tay rút luôn khẩu súng để trong túi chiếc áo chống gió. Đúng lúc David nhìn vào mặt mình, Oddblood Gray biết ngay sắp xảy ra một chuyện khủng khiếp. Ông không đón chú bé mà để chú ngã xuống đất và vội bước chéo chân đứng ngay trước mặt Kennedy đang chậm rãi tiến bước, Oddblood Gray đã nhìn thấy khẩu súng.

Christian Klee đang bước ở phái bên phải Francis Kennedy, hơi lùi về đằng sau một chút. Ông ta đang dùng máy bộ đàm điều động thêm nhân viên An ninh đến dọn đường cho Tổng thống. Ông ta chợt thấy một thanh niên bế một cháu trai đang tiến sát lại gần vòng đai nhân viên bảo vệ Tổng thống. Đúng trong một giây, ông nhận ra ngay nét mặt của thanh niên đó.

Một cơn ác mộng thoáng vụt qua trong đầu ông, nhưng thực tế đã đập vào mắt ông ta. Bộ mặt mà ông ta đã từng gọi cho hiện lên trên màn vi tính chín tháng trước đây, cuộc đời mà ông đã dùng máy vi tính và các đội theo dõi giám sát theo dõi chặt chẽ đột nhiên như bóng ma trong thần thoại hiện về trong cuộc đời thực.

Christian Klee thấy bộ mặt không còn mang vẻ thư thái như trên các tấm ảnh theo dõi, mà nó bị biến dạng vì quá xúc động. Ông chợt thấy bộ mặt thanh nhã của gã nọ, lúc này trông xấu xí như bị nhìn qua một lớp gương biến dạng.

Christian Klee định bước vội về phía David, vì bụng vẫn chưa thật tin vào mắt mình, ông thử kiểm tra lại cơn ác mộng, đúng lúc đó, ông thấy Oddblood Gray đang rộng tay. Người kia không thể là David Jatney, y chỉ là một gã thanh niên đang bế một đứa bé và cố chìa tay để được bắt tay con người đi vào lịch sử.

Nhưng ngay sau đó, ông thấy đứa bé mặc áo chống gió và đội chiếc mũ len nhỏ màu đỏ bị hất tung lên không. Ông trông rõ khâu súng trong tay David và rồi Oddblood Gray ngã xuống.

Đột nhiên, Christian Klee rùng mình trước tội ác của gã thanh niên, ông chạy vội tiếp cận David và nhận phát đạn thứ hai vào giữa mặt. Viên đạn xuyên qua hàm, làm máu tứa ra, sau đó Christian Klee thấy mắt trái đau buốt nhức nhối. Ông vẫn còn tỉnh táo khi gục ngã. Ông định gào to, nhưng miệng đầy răng bị gãy và thịt toác ra, sau đó ông thấy người lả đi. Những tế bào cuối cùng trong bộ não bị bắn vỡ của ông còn bồng nhớ tới Francis Kennedy. Ông muốn báo cho Tổng thống biết trước về cái chết của Tổng thống và muốn yêu cầu Tổng thống lượng thứ cho ông. Bộ não của Christian Klee sau đó bị bung ra và đầu ông bị móc mất một mắt ngã xuống gổ lên chiếc gối tuyết dày mềm mại.

Đúng lúc đó, Francis Kennedy xoay hẳn người về phía David. Ông thấy Oddblood Gray ngã xuống, tiếp đến là Christian Klee. Và cũng đúng lúc đó, mọi cơn ác mộng của ông, mọi ký ức của ông về những cái chết khác, mọi nỗi khiếp sợ về lòng nham hiểm của số phận đông kết lại thành một nỗi kinh ngạc đờ cứng và cam chịu. Và cũng đúng giây phút đó, ông nghe thấy một tiếng động long trời lở đất, và chỉ cảm thấy trong một giây chập chờn làm nổ tung bộ não ông. Ông ngã xuống.

David Jatney không thể tin vào chuyện vừa xảy ra. Người da đen nằm bất động sõng soài ngay tại chỗ ông ta ngã. Người da trắng đi bên Tổng thống Hoa Kỳ bỗng đứng khựng lại, chân khụy xuống hai tay chơi vơi trên không trước khi đầu gối chạm đất. Y vẫn bắn. Tay và người y rung lên vì súng giật. Y định bỏ chạy và khi quay người lại, y thấy đám đông quần chúng xông tới như một lớp sóng trào dâng và cơ man nào những bàn tay giơ ra chụp lấy y. Mặt y đầm máu, y cảm thấy tai mình bị bứt ra khỏi đầu: và nằm trong một bàn tay. Đột nhiên có chuyện xảy ra với hai mắt y, y chẳng còn trông thấy gì nữa. Cơ thể y đau đớn ghê gớm trong một giây lát và rồi sau đó y chẳng còn cảm thấy gì nữa.

Người quay camera vô tuyến lia ống kính để trên vai thu lại toàn bộ diễn

biến vừa qua để nhân dân thế giới thấy được cảnh đó. Khi thấy khẩu súng nằm trong tay David, anh ta chỉ lùi lại một bước để không bị một ai che khuất ống kính. Anh ta quay được cảnh David Jatney nâng súng lên, cảnh Oddblood Gray hốt hoảng nhảy xéo đến đứng trước Tổng thống và ngã xuống, tiếp đến Christian Klee bị trúng đạn vào mặt và cũng ngã xuống. Anh ta đã ghi được cảnh quay người lại đứng đối mặt với tên sát nhân và sát thủ đã bắn, viên đạn đã bắn vỡ sọ Kenendy, làm đầu ông bị phạt vỡ. Anh ta quay được cảnh David định bỏ chạy, nhưng bị đám quần chúng túm chặt. Song người quay camera không quay được cảnh chót mà suốt đời anh ta cứ tiếc đứt ruột. Đám đông đã xé tan xác David Jatney ra thành từng mảnh nhỏ. Một tiếng than ai oán của hàng triệu con người sùng bái đã bị cướp đi mất giấc mơ của họ, nổi vang khắp thành phố.

ĐỜI TỔNG THỐNG K. THỨ TƯ

QUYỀN SÁU NGÀY NHẬM CHỨC CHƯƠNG 23

Ba tháng sau khi Francis Kennedy qua đời, Tổng thống Helen Du Pray chủ trì tổ chức lễ mừng sinh nhật thứ một trăm của Oracle tại Nhà Trắng.

Helen Du Pray ăn mặc giản dị để che giấu bớt sắc đẹp của mình. Bà đứng ngoài vườn Rose Garden để đưa mắt lướt nhìn các khách tới dự. Trong số này có những thành viên trong bộ tham mưu cũ thuộc chính phủ Kennedy, Eugene Dazzy đang đứng nói chuyện với Elizabeth Stone và Sal Troyca.

Tháng sau Eugene Dazzy sẽ bị sa thải.

Tổng thống Du Pray đã chọn Elizabeth Stone và Sal Troyca vào bộ tham mưu của bà. Cô ta là một phụ nữ rất có năng lực và hiểu rõ thực tế chính trị. Sau khi Du Pray đảm nhiệm chức vụ Tổng thống, bà đề nghị bộ tham mưu cũ của ông Kennedy và các thành viên khác trong chính phủ báo cáo lại công việc của họ. Bà đã nghiên cứu toàn bộ những quy định lập pháp mà Quốc hội mới sẽ thông qua. Một tháng sau, bà kinh ngạc nhận thấy Francis Kennedy có thể trở thành nhà độc tài đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ.

Từ chỗ đang đứng trong khu vườn Rose Garden, cây cối thưa đậm lộc mọc đầy lá, Tổng thống Du Pray có thể phóng tầm mắt nhìn ra xa và thấy rõ tượng đài Lincoln và chiếc vòm màu trắng của Công trình kiến trúc Washington, những biểu tượng cao quý của thành phố xứng đáng là thủ đô Hoa Kỳ. Hiện đang có mặt trong khu vườn là những nhân vật tiêu biểu của Hoa Kỳ, mà bà đặc biệt mời tới dự. Bà đã làm lạnh với những người thù địch với chính phủ của Kennedy.

Có mặt tại đây là Louis Inch, một con người bà đã coi khinh, nhưng bà cần tới sự hỗ trợ của ông ta. Còn có cả George Greenwell, Martin Mutford, Bert Audick và Lawrence Salentine. Câu lạc bộ Socrates bị ổi. Bà sẽ quan hệ với tất cả bọn họ, chính vì vậy bà đã mời họ tới Nhà Trắng dự lễ sinh nhật của Oracle. Cuối cùng bà đã tạo cho họ cơ hội lựa chọn để góp phần xây dựng một đất nước Hoa Kỳ mới mà Kennedy chưa làm được.

Nhưng Helen Du Pray biết rằng đất nước Hoa Kỳ đó sẽ được tái dựng không thể bảo qua sự thích nghi cần thiết về mọi mặt. Bà cũng đồng thời biết rõ rằng trong một vài năm chỉ có thể bầu lại một Quốc hội bảo thủ hơn. Bà không hy vọng thuyết phục nổi đất nước như Kennedy đã làm vì ông là một nhân vật có uy tín và mơ mộng.

Bà đưa mắt nhìn về một góc khu vườn Rose Garden nơi Oddblood Gray và

Arthur Wix đang ngồi trên những chiếc ghế đan bằng liễu gai và sôi nổi trò chuyện với nhau. Bây giờ ngày nào Gray cũng phải đến khám ở chỗ thầy thuốc điều trị bệnh tâm thần bảo rằng, sau những sự cố năm ngoái, lúc này ông ta đã hoàn toàn bình phục. Do đó có Trời mới biết tại sao ông ta cứ phải hàng ngày đi khám bệnh?

Tại khu vườn Rose Garden, lúc này Oracle là trung tâm của mọi sự chú ý. Một chiếc bánh sinh nhật to vừa kín cả mặt một chiếc bàn ở ngoài vườn. Tróc bánh điểm những ngôi sao trắng trên những vạch xanh và đỏ. Các máy camera vô tuyến bắt đầu hoạt động, quay để đưa lên màn ảnh trong toàn quốc hình ảnh Oracle thổi tắt các ngọn nến tổng buổi lễ sinh nhật trăm năm. Cùng tham gia thổi tắt nến với lão có cả Tổng thống Du Pray, Oddblood Gray, Eugene Dazzy, Arthur Wix và các hội viên Câu lạc bộ Socrates. Oracle đón một miếng bánh và cho phép Cassandra Chut được phồng vắn lão. Lawrence Salentine phải can thiệp nên mới có cuộc phồng vắn này. Cassandra Chutt đã chuẩn bị mấy câu hỏi ngay từ lúc mấy người thổi tắt nến. Bây giờ, chị ta bắt đầu hỏi:

- Thưa cụ, cụ có suy nghĩ gì khi nhận thấy mình là một người thọ trăm tuổi?

Oracle đưa mắt nhìn trừng trừng Cassandra Chutt vẻ đầy ác cảm và Cassandra Chutt vui mừng rằng có thể thu được cái nhìn tai hại đó vào ống kính để phát vào buổi đưa tin buổi tối. Trời, ông lão quá xấu, đầu lão là một khối các đốm sáng, lớp da nổi vẩy nhẵn bóng như những vết sẹo, mồm như chẳng thấy đâu. Trong giây lát chị ta hoảng sợ tưởng lão đã chết. Chị ta đành phải hỏi lại:

- Thưa cụ, cụ có suy nghĩ gì khi nhận thấy mình là một ông lão đã sống qua một thế kỷ?

Oracle mỉm cười, lớp da mặt lão bị rạn ra thành vô vàn đường nứt nẻ:

- Chị có phải là một mụ ngu xuẩn không? – Oracle hỏi. Lão nhìn thấy bộ mặt mình trên máy quay vô tuyến, tim lão dường như tan vỡ. Đột nhiên, lão cảm hận buổi lễ sinh nhật của mình. Lão nhìn thẳng vào ống kính và bảo:

- Christian đâu?

Tổng thống Helen Du Pray ngồi xuống bên chiếc ghế có lắp bánh xe của Oracle và cầm tay lão. Oracle đang ngủ gật, một giấc ngủ chập chờn của một ông lão đang chờ chết. Buổi lễ ở Rose Garden vẫn tiến hành không cần lão. Helen nhớ lại hồi bà còn là một phụ nữ trẻ, được Oracle đỡ đầu. Bà rất ngưỡng mộ lão. Lão thông minh, sáng trí, hoạt bát và vui vẻ, bản thân bà mến mọi điều ở lão.

Bà nhớ lại những năm trước đây và thấy đau lòng biết bao, khi nghĩ rằng tình bạn của hai người đã chuyển sang quan hệ mang tính phóng đảng. Bà lướt nhẹ tay trên lớp da nổi vẩy nơi bàn tay phù của lão. Bà đã đi theo vận

mệnh của quyền lực, trong khi đó đại bộ phận phụ nữ đi theo vận mệnh của tình yêu. Chắc hẳn thắng lợi trong tình yêu dịu ngọt hơn?

Helen Du Pray nghĩ tới số phận của bản thân mình và của Hoa Kỳ. Bà vẫn còn ngạc nhiên rằng sau toàn bộ những sự kiện khủng khiếp xảy ra hồi năm ngoái, đất nước đã ổn định trong cảnh thanh bình như vậy. Thực ra, bà cũng phần nào có phần đóng góp vào chuyện này, sự tháo vát và trí thông minh của bà đã dập tắt được ngọn lửa ở trong nước. Nhưng, tuy nhiên...

Bà đã khóc trước cái chết của Kennedy; bà thực ra đã yêu mến ông. Bà đã yêu mến tận bi kịch khắc vào xương cốt trên khuôn mặt đẹp trai của ông. Bà yêu mến chủ nghĩa lý tưởng của ông, sự nhìn xa trông rộng của ông về Hoa Kỳ. Bà yêu quý tính chính trực, lòng thành khiết, lòng vị tha của cá nhân ông, sự thờ ơ trước mọi của cải vật chất. Tuy vậy bà vẫn nhận thấy ông là một con người nguy hiểm.

Helen Du Pray nhận thấy rằng bây giờ mình phải giữ gìn niềm tin vào sự ngay thẳng của chính mình. Bà tin rằng trong xã hội loài người đầy nguy hiểm, không thể dùng biện pháp xung đột mà chỉ có thể thông qua tính kiên nhẫn vô hạn mới giải quyết nổi những vấn đề của nó. Bà sẽ làm hết khả năng tốt đẹp nhất của mình và lòng bà cố giữ không để vẩn nổi căm giận những kẻ thù của bà.

Đúng lúc đó Oracle mở mắt ra và mỉm cười. Lão bóp nhẹ tay bà và nói.

Giọng lão quá nhỏ nên Helen Du Pray phải ghé sát tai vào chiếc miệng nhăn nheo của lão để nghe cho rõ.

- Đừng sợ. Bà sẽ là một vị Tổng thống lớn.

Helen Du Pray cảm thấy trong một giây lát muốn òa khóc như một đứa trẻ được khen, nhưng trong lòng lại thấy sợ bị thất bại. Bà đưa mắt ngó nhìn xung quanh khu vườn Rose Garden đầy những nhân vật có quyền lực cực mạnh ở Hoa Kỳ. Bà có thể được đa số trong số họ hỗ trợ, số ít bà phải đề phòng. Nhưng điều chủ yếu nhất là bà phải tự giữ gìn bản thân mình.

Bà lại nhớ tới Francis Kennedy. Lúc này ông đang yên nghỉ bên hai người bác nổi tiếng và cũng được mến mộ như họ. Và cô con gái ông. Thôi được, Helen Du Pray thầm nghĩ, mình sẽ cố học hỏi thực hiện được những gì tốt đẹp ở Francis, mình sẽ cố biến những giấc mơ tốt đẹp mà Francis ôm ấp nuôi bao hy vọng trở thành hiện thực. Sau đó, Helen Du Pray nắm chặt tay Oracle, bà đã cân nhắc suy nghĩ về những điều dễ hiểu của cái Ác và con đường quanh co khúc khuỷu của cái Thiện.

.....

HẾT